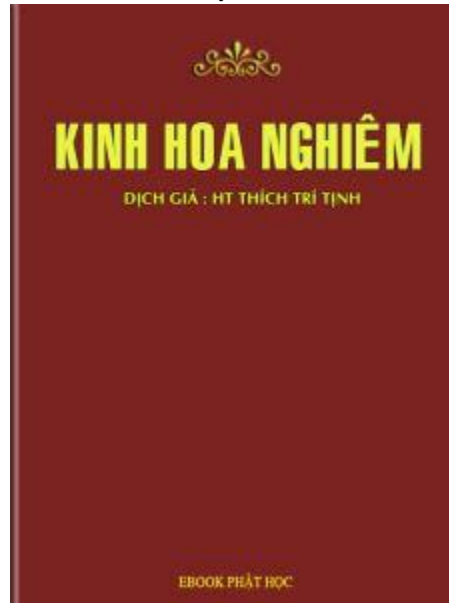


KINH HOA NGHIÊM

TẬP 2



Hán Dịch: Đại-Sur Thật-Xoa-Nan-Đà



Việt Dịch: HT Trí Tịnh

Phật Học Viện quốc Tế Xuất Bản PL 2527 - 1983

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 28-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

PHẨM TỶ LÔ GIÁ NA THỨ SÁU
PHẨM NHƯ LAI DANH HIỆU THỨ BẢY
PHẨM TỬ THÁNH ĐẾ THỨ TÁM
PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN
PHẨM BỒ TÁT VÂN MINH THỨ MƯỜI
PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT
PHẨM HIỀN THỦ THỨ MƯỜI HAI
PHẨM THĂNG TU DI SƠN ĐÁNH THỨ MƯỜI BA

PHẨM TU DI SƠN ĐẪNH KỆ TÁN THỨ MƯỜI BỐN
PHẨM THẬP TRỤ THỨ MƯỜI LĂM
PHẨM PHẠM HẠNH THỨ MƯỜI SÁU
PHẨM SỞ PHÁT TÂM CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI BẢY
PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM
PHẨM THĂNG DẠ MA THIÊN CUNG THỨ MƯỜI CHÍN
PHẨM DẠ MA CUNG KỆ TÁN THỨ HAI MƯỜI
PHẨM THẬP HẠNH THỨ HAI MƯỜI MỐT

---o0o---

TẬP 2

PHẨM TỖ LÔ GIÁ NA THỨ SÁU

Phổ-Hiền Bồ-Tát lại bảo đại-chúng rằng : 'Chư Phật-tử ! Quá thế-giới vô-trần-số kiếp về thuở quá-khứ, lại quá xấp bội thời-gian đó, có thế-giới-hải tên Phổ-Môn-Tịnh-Quang-Minh.

Trong thế-giới-hải này có thế-giới tên Thăng-Âm, y biển ma-ni-võng mà trụ, có tu-điều-phục-sơn vi-trần-số thế-giới bao quanh, hình tròn và bằng phẳng. Cõi này đủ vô-lượng sự trang-nghiêm. Ba trăm lớp bửu-thọ Luân-vi-sơn bao bọc. Những bửu-vân giăng che. Thanh-tịnh không như uest, ánh sáng rực rỡ. Thành ấp cung-điện như Tu-Di-Sơn. Y phục cùng thức ăn uống tùy niệm hiện đến. Kiếp đó tên Chúng-chúng-trang-nghiêm.

Chư Phật-tử ! Trong cõi Thăng-Âm đó có biển Thanh-Tịnh-Quang-Minh-Hương-Thủy. Trong biển này có đại-liên-hoa-tu-di-sơn xuất hiện, tên Hoa-Diệm-Phổ-Trang-Nghiêm-Tràng, lan-can bằng mười chất báu bao vòng. Trên núi đó có một khu rừng lớn, tên Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân. Nơi đây có vô-lượng lầu-các đẹp, vô-lượng nhà viện báu, vô-lượng tràng diệu-hương, vô-lượng tràng bửu-sơn, rất mực trang-nghiêm. Vô-lượng bạch-liên-hoa báu đua nở khắp nơi, vô-lượng lưới hương ma-ni-liên-hoa bủa giăng. Tiếng nhạc hòa vui, hương vân chói sáng, số đều vô-lượng không kể hết.

Có tất cả trăm muôn ức na-do-tha thành bao quanh, nhân dân ở trong đó.

Phía đông của khu rừng có đại thành Diệm-Quang-Minh, chỗ đóng đô của Nhơn-Vương, vòng quanh có trăm muôn ức na-do-tha thành, ngang rộng đều bảy ngàn do tuần, xây dựng bằng những diệu-bửu thanh-tịnh, quách

bằng bảy báu, những lầu tháp giữa giặc đều tráng-lệ, bảy lớp hào báu đầy những hương thủy, nơi đây hoa sen bốn màu xanh, vàng, đỏ, trắng đua nở khoe xinh. Cây đa-la báu bao bọc bảy lớp. Lâu-các cung-điện đều bằng châu-báu, trên đó, lưới báu che giăng. Hoa hương thơm sáng rải khắp nơi. Có trăm muôn ức na-do-tha cửa lớn, đều bằng châu báu. Trước mỗi cửa đều có bốn mươi chín tràng thi-la, bày hàng thứ tự. Lại có trăm muôn ức khu vườn bao vòng. Trong đây đều có nhiều loại cây tạp-hương, cây ma-ni-hương, mùi thơm lan khắp nơi. Bày chim đẹp hòa hót, ai nghe cũng đẹp ý cả.

Trong đại-thành này, cư dân không ai là chẳng có sanh-đắc-thân-thông bay đi tự-tại, nét hạnh như chư Thiên, những vật nhu-cầu, theo ý muốn hiện đến.

Kê cận đại-thành này về hướng nam, có một Thiên-thành hiệu Thọ-Hoa-Trang-Nghiêm.

Xoay theo phía hữu của Thiên-thành, có Đại-Long thành tên Cứu-Cánh.

Kê đó là Dạ-Xoa thành tên Kim-Cang-Thắng-Diệu-Tràng.

Kê đó là Càn-Thát-Bà thành tên Diệu-Cung.

Kê đó là A-Tu-La thành tên Bửu-Luân.

Kê đó là Ca-Lâu-La thành tên Diệu-Bửu-Trang-Nghiêm.

Kê đó là Khẩn-Na-La thành tên Du-Hí-Khoái-Lạc.

Kê đó là Ma-Hầu-La thành tên Kim-Cang-Tràng.

Kê đó làm Phạm-Thiên-Vương thành tên Chúng-Chúng-Diệu-Trang-Nghiêm.

Có trăm vạn ức na-do-tha thành như vậy. Mỗi thành này đều có trăm vạn ức na-do-tha lâu-các trang-nghiêm vô-lượng.

Chư Phật-tử ! Trong khu rừng lớn Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân này có một đạo-tràng tên Bửu-Hoa-Biến-Chiếu, dùng những châu báu trang-nghiêm khắp nơi. Hoa báu Ma-Ni đua nở một chỗ. Tháp hương đăng đủ những màu

báu đẹp. Mây sáng giăng che, lưới sáng rục rờ. Những vật trang-nghiêm luôn sản xuất diệu-bửu. Tất cả nhạc khí thường tấu tiếng hòa nhã. Châu Ma-Ni-Vương hiện thân Bồ-Tát. Các loại hoa đẹp cùng khắp mười phương.

Trước đạo-tràng đó có một biển to tên Hương-Ma-Ni-Kim-Cang, có đại-liên-hoa tên Hoa-Nhụy-Diễm-Luân. Hoa đó rộng lớn trăm ức do-tuần. Cọng, cánh, tua, gươn đều bằng diệu-bửu. Mùi bất-khả-thuyết trăm ngàn ức na-do-tha liên-hoa bao quanh. Thường phóng quang-minh, luôn vang tiếng diệu, khắp đến mười phương.

Chư Phật-tử ! Thế-giới Thắng-Âm, trong kiếp tối sơ, có mười tu-di-sơn vi-trần-số Như-Lai ra đời. Đệ nhất là đức Nhất-Thiết-Công-Đức-Sơn-Tu-Di-Thắng-Vân.

Chư Phật-tử ! Trước lúc đức Phật đó xuất thế một trăm năm, trong rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân, tất cả đều trang-nghiêm thanh-tịnh. Những là xuất-hiện mây bửu-diễm, vang tiếng ca ngợi công-đức của Phật, diễn nói âm thanh của vô số Phật. Phóng ánh sáng như lưới giăng che mười phương. Cung điện lâu các chiếu sáng lẫn nhau. Hoa báu sáng bay nhóm thành mây. Lại vang ra tiếng vi-diệu trình bày căn lành quảng đại của chúng-sanh tu-hành từ thuở trước, kể danh-hiệu của tam-thế chư Phật, thuật đạo cứu-cánh và hạnh-nguyện của Bồ-Tát tu hành, nói những lời của Như-Lai chuyển-pháp-luân.

Hiện ra những tướng trang-nghiêm như vậy, để ứng điềm đức Như-Lai xuất thế.

Tất cả vua chúa trong thế-giới Thắng-Âm, vì thấy nghe những tướng trang-nghiêm đó nên căn lành được thành thực, đều muốn gặp Phật mà đến đạo-tràng.

Lúc đó trong đại liên-hoa nơi đạo-tràng, đức Nhất-Thiết-Công-Đức-Sơn-Tu-Di-Thắng-Vân Phật thoát xuất hiện, đủ tướng báu tốt, vô-biên diệu-sắc thanh-tịnh.

Tất cả cung-điện đều hiện bóng Phật. Tất cả chúng-sanh đều được thấy Phật.

Từ nơi thân Phật xuất hiện vô-biên Hóa-Phật, nhiều loại màu sắc sáng rỡ khắp pháp-giới.

Trong thế-giới Thăng-Âm có sáu mươi tám ngàn ức Tu-Di-Son, Phật đều hiện thân ngồi trên đỉnh núi, như hiện đang ngự trên bửu-tọa tại rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân.

Đức Phật phóng bạch hào tướng quang, quang-minh này tên phát-khởi-nhứt-thiết-thiện-căn-âm, kèm theo mười phật-sát vi-trần-số quang-minh, chiếu khắp cả quốc-độ ở mười phương.

Nếu có chúng-sanh đáng được điều-phục, thời ánh sáng đó chiếu đến họ, liền được tự khai ngộ, dứt phiền não, phá lưới mê, xô ngã núi chướng, sạch cấu trược, phát tín giải lớn, sanh thiện-căn thù thắng, lia hẳn tất cả nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ-não nơi thân-tâm, khởi tâm thấy Phật, hướng đến nhứt-thiết-trí.

Bấy giờ tất cả vua chúa cùng vô-lượng trăm ngàn quyền thuộc, nhờ quang-minh của Phật khai giác nên đều đến chỗ Phật ngự, đầu mặt lay chơn Phật.

Chư Phật-tử ! Trong đại thành Diệm-Quang-Minh, Quốc-Vương-Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ thống lãnh cả trăm vạn ức na-do-tha thành. Phu-Nhơn Phước-Kiết-Tường làm thượng-thủ bất-khả-thuyết vạn bảy ngàn Phu-Nhơn thể nữ. Thái-Tử Đại-Oai-Quang làm thượng-thủ trong năm trăm Vương-tử. Thái-Tử có một vạn Phu-Nhơn và Diệu-Kiến phu-nhơn là thượng-thủ.

Khi đã được thấy quang-minh của Phật, nhờ sức tu căn lành từ trước, Thái-Tử Đại-Oai-Quang liền chứng được mười pháp-môn :

Một là môn Chư-Phật-công-đức-luân-tam-muội. Hai là môn Chư-Phật-pháp-phổ-môn-đà-la-ni. Ba là môn Quảng-đại-phương-tiện-tạng-bát-nhã-ba-la-mật. Bốn là môn Điều-phục-chúng-sanh-đại-trang-nghiêm đại từ. Năm là môn Phổ-vân-âm-đại-bình-đẳng. Sáu là môn Sanh-vô-biên-công-đức-tối-thắng-tâm-đại-hỉ. Bảy là môn Như-thật-giác-ngộ-nhứt-thiết-pháp-đại-xả. Tám là môn Quảng-đại-phương-tiện-bình-đẳng-tạng-đại-thần-thông. Chín là môn Tăng-trưởng-tín-giải-lực-đại-nguyện. Mười là môn Phổ-nhập-nhứt-thiết-trí-quang-minh-biện-tài.

Lúc đó, Đại-Oai-Quang Thái-Tử thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp đại-chúng, rồi nói kệ rằng :

Thế-Tôn ngồi đạo-tràng
Đại quang-minh thanh-tịnh

Như ngàn mặt nhựt mọc
Chiếu khắp cõi hư-không.
Vô-lượng ức ngàn kiếp
Phật mới hiện một lần
Nay Phật hiện ra đời
Mọi người đều mến kính.
Xem trong quang-minh Phật
Hóa Phật bất-tư-nghì
Trong tất cả cung điện
Tịch-tịch mà chánh-thọ.
Hãy xem thân-thông Phật
Chun lông tuôn mây sáng
Chói rục cả thế-gian
Quang-minh vô-cùng-tận.
Hãy nhìn xem thân Phật
Lưới sáng rất thanh-tịnh
Hiện hình đồng tất cả
Cùng khắp đến mười phương.
Diệu âm khắp thế-gian
Ai nghe cũng vui đẹp
Tùy theo tiếng chúng-sanh
Ca ngợi công-đức Phật.
Phật-quang chiếu đến đâu
Chúng-sanh đều an lạc
Khổ não đều dứt trừ
Trong lòng rất mừng rỡ.
Hãy xem chúng Bồ-Tát
Mười phương đến đạo-tràng
Đều phóng mây báu đẹp
Hiện-tiền ca ngợi Phật.
Đạo-tràng vang diệu-âm
Tiếng đó rất sâu-xa
Hay dứt khổ chúng-sanh
Đây là thân-lực Phật.
Chúng-hội đều cung-kính
Lòng họ rất mừng vui
Đồng ở trước Thê-Tôn
Chiêm ngưỡng đáng Vô-Thượng.

Chư Phật-tử ! Lúc Thái-Tử-Đại-Oai-Quang nói kệ, do thần-lực của Phật, tiếng của Thái-Tử vang khắp thế-giới Thắng-Âm.

Quốc-Vương-Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ, sau khi nghe lời kệ, rất vui mừng. Nhà vua quan-sát các quyền thuộc rồi nói kệ rằng :

Hỡi tất cả chư Vương
Vương-tử và Đại-thần
Các Tề-quan thành ấp
Phải mau họp lại đây !
Phổ cáo trong các thành
Mau đánh trống truyền rao
Họp tất cả mọi người
Đông đến ra mắt Phật !
Tất cả các nẻo đường
Đều phải rung lạc bâu
Dắt vợ con quyền thuộc
Đông đến lễ Như-Lai.
Tất cả các thành quách
Phải sửa sang sạch sẽ
Khắp nơi dựng tràng phan
Nghiêm-sức bằng châu ngọc !
Mành lưới báu che giăng
Kỹ nhạc bủa như mây
Trang-nghiêm giữa hư-không
Mọi nơi phải đầy đủ !
Đường xá phải dọn sạch
Y phục phải đẹp xinh
Ngồi trên xe báu tốt
Cùng ta đồng đến Phật !
Mỗi người tùy tự-lực
Rải những vật trang-nghiêm
Rợp trời như mây che
Cùng khắp cả không gian !
Lửa thơm, lọng liên-hoa
Chuỗi ngọc hình bán nguyệt
Và nhiều y phục đẹp
Mọi người nên đồng rải !
Đem nhiều thứ nước thơm
Luân ma-ni thượng diệu

Và chiêm đàn thanh-tịnh
Đều rải đầy hư-không !
Những hoa báu chuỗi ngọc
Trang-nghiêm sạch không như
Cùng với đèn ma-ni
Đều treo ở trên không !
Mọi người hướng phía Phật
Lòng đều rất vui mừng
Cùng vợ con quyến thuộc
Đến ra mắt Thế-Tôn.

Lúc đó, Quốc-Vương Hỉ-Kiến-Thiện-Huệ cùng Phu-Nhơn, Vương-Tử, Đại-thần và quyến thuộc, bảy mươi bảy trăm ngàn ức na-do-tha người đồng ra khỏi thành Diệm-Quang-Minh, thừa phước-lực của Quốc-Vương, bay trên không mà đi. Những đồ cúng dường đầy khắp hư-không. Khi đến đạo-tràng đại-chúng đồng lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Thiên-Vương Thiện-Hóa-Tràng ở thành Diệu-Hoa cùng với quyến-thuộc mười ức na-do-tha đồng câu-hội.

Long-Vương Tịnh-Quang ở thành Cứu-Cánh cùng với hai mươi lăm ức quyến-thuộc câu-hội.

Dạ-Xoa-Vương Mãnh-Kiến ở thành Kim-Cang-Thắng-Tràng cùng quyến-thuộc bảy mươi bảy ức câu hội.

Càn-Thát-Bà-Vương Hỉ-Kiến ở thành Vô-Cầu cùng chín mươi bảy ức quyến-thuộc câu hội.

A-Tu-La Vương Tịnh-Sắc-Tư-Duy ở thành Diệu-Luân cùng năm mươi tám ức quyến thuộc câu hội.

Ca-Lâu-La Vương Thập-Lực-Hành ở thành Diệu-Trang-Nghiêm cùng chín mươi chín ngàn quyến thuộc câu hội.

Khẩn-Na-La-Vương Kim-Cang-Đức ở thành Du-Hí-Khoái-Lạc cùng mười tám ức quyến thuộc câu hội.

Ma-Hầu-La-Già Vương Bửu-Xung-Tràng ở thành Kim-Cang-Tràng cùng bất-khả-thuyết ức trăm ngàn na-do-tha quyến thuộc câu hội.

Phạm-Vương Tối-Thắng ở thành Tịnh-Diệu-Trang-Nghiêm cùng mười tám ức quyền thuộc câu hội.

Trong trăm vạn ức na-do-tha đại thành như vậy, tất cả chư Vương cùng với quyền thuộc đồng đến đạo-tràng đánh lễ đức Nhứt-Thiết-Công-Đức-Sơn-Tu-Di-Thắng-Vân Như-Lai, rồi ngồi qua một phía.

Lúc đó, vì muốn điều-phục các chúng-sanh, đức Thắng-Vân-Như-Lai ở trong hải-hội đạo-tràng diễn thuyết khế-kinh Phổ-Tập-Tam-Thế-Chư-Phật-Tự-Tại-Pháp, cùng với thế-giới vi-trần-số khế-kinh khác. Tùy tâm chúng-sanh đều khiến được lợi ích.

Đại-Oai-Quang Bồ-Tát, sau khi nghe pháp này, liền chứng được pháp-hải quang-minh của đức Phật Thắng-Vân đã tích-tập từ đời trước. Những là :

Chứng được trí-quang-minh tất cả pháp tụ bình-đẳng tam-muội, trí quang-minh tất cả pháp đều vào trụ trong tâm bồ-đề tối sơ, trí quang-minh thập phương pháp-giới phổ quang-minh tạng thanh-tịnh nhãn, trí quang-minh quan-sát tất cả Phật-pháp đại-nguyện hải, trí quang-minh vào vô-biên công-đức-hải thanh-tịnh-hạnh, trí quang-minh hướng đến bất-thôi-chuyển đại-lực tốc-tật-tạng, trí quang-minh sức vô-lượng biến-hóa trong pháp-giới xuất-ly-luân, trí quang-minh quyết-định vào biển vô-lượng công-đức viên-mãn, trí quang-minh rõ biết biển thân-thông hiện trước tất cả chúng-sanh của vô-biên Phật trong pháp-giới, trí quang-minh rõ biết pháp-lực vô-sở-úy của chư Phật.

Đại Oai-Quang Bồ-Tát được vô-lượng trí quang-minh như vậy rồi, thừa thừa oai-lực của Phật mà nói kệ rằng :

Tôi nghe Phật-pháp vi-diệu
Mà được trí quang-minh
Do đây thấy Thế-Tôn
Việc đã làm thưở trước.
Tất cả chỗ sanh ra
Danh diệu thân sai khác
Và cúng dường nơi Phật
Như vậy tôi đều thấy.
Thưở xưa chỗ chư Phật
Đều kính thờ tất cả
Vô-lượng kiếp tu-hành
Nghiêm tịnh các thế-giới.

Thí xả chính thân mình
Quảng đại không ngần mé
Tu tập hạnh tối-thắng
Nghiêm-tịnh các quốc-độ.
Tai, mũi, đầu, tay, chân
Và đến những cung điện
Thí xả số vô-lượng
Nghiêm tịnh các sát-hải.
Nơi mỗi mỗi thế-giới
Ức-kiếp bất-tư-nghì
Tu tập hạnh bồ-đề
Nghiêm tịnh các thế-giới.
Phổ-Hiền đại nguyện lực
Trong tất cả chư Phật
Tu hành vô-lượng hạnh
Nghiêm tịnh các quốc-độ.
Như nhọn nhứt-quang chiếu
Trở lại thấy mặt trời
Tôi do Phật-trí-quang
Thấy đạo của Phật làm.
Tôi xem Phật sát-hải
Thanh-tịnh rất sáng suốt
Tịch-tịnh chứng bồ-đề
Pháp-giới đều cùng khắp.
Tôi sẽ như Thế-Tôn
Nghiêm tịnh các sát-hải
Nhờ oai-thần của Phật
Tu tập hạnh bồ-đề.

Chư Phật-tử ! Lúc đó, Đại-Oai-Quang-Bồ-Tát, do thấy và cúng-dường đức Phật Nhứt-Thiết-Công-Đức-Tu-Di-Thắng-Vân, nên tâm được tỏ ngộ, rồi vì thế-gian mà hiển thị hạnh-hải thuở xưa của Như-Lai, hiển thị phương-tiện tu hành của Bồ-Tát thuở xưa, hiển thị trí thanh-tịnh vào khắp tất cả pháp-giới, hiển thị sức thành Phật tự tại trong tất cả đạo-tràng, hiển thị lực vô-sở-úy trí vô sai biệt của Phật, hiển thị khắp thị hiện thân Như-Lai, hiển thị thần biến bất-khả-tư-nghì của Phật, hiển thị trang-nghiêm thanh-tịnh vô-lượng Phật-độ, hiển thị những hạnh nguyện của Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Vì thế-gian hiển thị như vậy khiến tu-di-sơn vi-trần-số chúng-sanh phát
bồ-đề-tâm. Phật-sát-vi-trần-số chúng-sanh thành tựu Như-Lai thanh-tịnh
quốc-độ.

Lúc đó, Nhứt-Thiết-Công-Đức-Sơn-Tu-Di-Thắng-Vân-Như-Lai vì Đại-
Oai-Quang-Bồ-Tát mà nói kệ rằng :

Lành thay Đại-Oai-Quang
Phước-tạ danh tiếng lớn
Vì lợi ích chúng-sanh
Hướng đến bồ-đề-đạo.
Ông được trí quang-minh
Pháp-giới đều đầy khắp
Phước huệ đều rộng lớn
Sẽ được biển trí sâu.
Trong một cõi tu hành
Trải qua sát-trần kiếp
Như ông thấy nơi Phật
Sẽ được trí như vậy.
Chẳng phải kẻ hạnh kém
Biết được phương-tiện này
Được sức đại tinh-tấn
Mới tịnh sát-hải được.
Trong mỗi mỗi vi-trần
Tu hành vô-lượng kiếp
Người đó mới làm được
Trang-nghiêm các phật-độ.
Vì mỗi mỗi chúng-sanh
Luân hồi trải kiếp hải
Trong lòng chẳng nhàm mỏi
Sẽ thành Đại-Đạo-Sư.
Cúng-dường mỗi mỗi Phật
Cùng tận thuở vị lai
Lòng không chút nhàm mỏi
Sẽ thành vô-lượng-đạo.
Tam-thế tất cả Phật
Sẽ khiến ông toại nguyện
Trong tất cả Phật-hội
Thân ông đều ở đó.
Tất cả chư Như-Lai

Thệ-nguyện vô-lượng-biên
Người đại-trí thông đạt
Biết được phương-tiện này.
Đại-Quang cúng dường Phật
Nên được oai-lực lớn
Khiến trần-số chúng-sanh
Thành-thục hướng bồ-đề.
Người tu hạnh Phổ-Hiền
Bồ-Tát tiếng tăm lớn
Trang-nghiêm Phật sát-hải
Pháp-giới đều cùng khắp.

Chư Phật-tử ! Trong kiếp Đại-Trang-Nghiêm đó, có hằng-hà sa-số tiêu kiếp, loài người thọ hai tiêu-kiếp.

Chư Phật-tử ! Đức Nhứt-Thiết-Công-Đức-Son-Tu-Di-Thắng-Vân Phật thọ năm mươi ức tuổi. Sau khi đức Phật đây diệt độ, thời đức Ba-La-Mật-Thiện-Nhãn-Trang-Nghiêm-Vương Phật ra đời, cũng thành chánh-giác nơi đạo-tràng ở rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân.

Lúc đó, Đại-Oai-Quang-Đồng-Tử thấy đức Thiện-Nhãn-Trang-Nghiêm-Vương thành Phật hiện thân-thông, liền chứng được niệm-Phật tam-muội tên Vô-Biên-Hải-Tạng-Môn, và được đà-la-ni tên đại trí lực pháp-uyên, được đại từ tên Phổ-tùy-chúng-sanh-điều-phục-độ-thoát, được đại-bi tên Biến-phú-nhứt-thiết-cảnh-giới-vân, được đại-hỉ tên Nhứt-thiết-Phật-công-đức-hải-oai-lực-tạng, được đại xả tên Pháp-tánh-hư-không-bình-đẳng-thanh-tịnh, được bát-nhã-ba-la-mật tên Tự-tánh-ly-cầu pháp-giới thanh-tịnh-thân, liền được thân-thông tên Vô-ngại-quang-phổ-tùy-hiền, được biện-tài Thiện-nhập-ly-cầu-uyên, và được trí-quang tên Nhứt-thiết-phật-pháp-thanh-tịnh-tạng. Được thông đạt mười ngàn pháp môn như vậy.

Đại-Oai-Quang-Đồng-Tử, thừa oai lực của Phật, vì các quyền thuộc mà nói kệ rằng :

Trong số bất-tư-nghì ức kiếp
Đấng Đại Đạo Sư khó gặp gỡ
Cõi này chúng-sanh nhiều lợi hành
Nên nay được thấy đệ-nhị Phật.
Thân Phật khắp phóng đại quang-minh
Sắc tướng vô-biên rất thanh-tịnh

Như mây đầy khắp tất cả cõi
Mọi nơi ca ngợi công-đức Phật.
Phật-quang chiếu đến đều hoan hỷ
Chúng-sanh có khổ đều trừ diệt
Đều khiến cung kính khởi từ-tâm
Đây là Như-Lai tự tại dụng.
Tuôn mây biến hóa bất-tư-nghì
Phóng lưới quang-minh vô-lượng sắc
Mười phương thế-giới đều đầy khắp
Đây thần-thông của Phật biến hiện.
Mỗi chun lông Phật hiện mây sáng
Chiếu khắp hư-không vang tiếng lớn
Những nơi tối tăm đều chiếu đến
Những khổ địa ngục đều trừ diệt.
Như-Lai diệu âm khắp mười phương
Tất cả ngôn âm đều diễn đủ
Tùy các chúng-sanh có thiện nghiệp
Đây là thần biến của đức Phật.
Vô-lượng vô-biên đại-chúng hải
Trong các pháp hội Phật đều hiện
Khắp chuyển vô tận diệu pháp-luân
Tất cả chúng-sanh được điều-phục.
Thần-thông của Phật vốn vô-biên
Trong tất cả cõi đều xuất hiện
Phật-trí như vậy thường vô-ngại
Vì độ chúng-sanh thành chánh-giác.
Đại-chúng nên sanh lòng vui mừng
Hớn hở mến ưa rất kính trọng
Ta sẽ cùng nhau đồng đến Phật
Nếu thấy Như-Lai tất hết khổ.
Phát tâm hồi hướng đến Bồ-đề
Xót thương tất cả các chúng-sanh
Trụ nơi Phổ-Hiền nguyện rộng lớn
Sẽ như Pháp-Vương được tự-tại.

Nhờ thần-lực của đức Phật, nên tiếng kệ của Đại-Oai-Quang Đồng-Tử được vô-ngại. Tất cả thế-giới đều được nghe. Vô-lượng chúng-sanh phát bồ-đề-tâm.

Đại-Oai-Quang Đồng-Tử cùng Vương-Phụ, Vương-Mẫu và quyến thuộc, với vô-lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng-sanh giăng lọng báu như mây, cùng đến đạo-tràng Phật Ba-La-Mật-Thiền-Nhân-Trang-Nghiêm-Vương.

Đức Phật vì đại-chúng này diễn thuyết nói kệ kinh Pháp-tánh thanh-tịnh trang-nghiêm, cùng với thế-giới-hải vi-trần-số kệ-kinh.

Đại-chúng này, sau khi nghe kinh, được trí thanh-tịnh, được vào tất cả phương tiện thanh-tịnh, được bực Ly-Câu-Quang-Địa, được môn ba-la-mật Thị-hiện-nhứt-thiết thế-gian ái-nhạo trang-nghiêm, được môn tăng-quảng-hạnh Phổ-nhập-nhứt-thiết sát độ vô-biên-quang-minh thanh-tịnh-kiên, được môn thu-hướng-hạnh Ly-câu-phước-đức-vân-quang-minh-tràng, được môn tùy-nhập-chứng Nhứt-thiết-pháp-hải-quảng-đại-quang-minh, được hạnh chuyên-thâm-phát-thu tên Đại-trí trang-nghiêm, được quán-đánh-trí tên vô-công-dụng-tu-cực-diệu-kiến, được đại quang-minh hiển-liễu tên Như-Lai công-đức-hải tướng-quang-ảnh biến-chiếu, được nguyện-lực-trí tên vô-lượng-nguyện-lực tín-giảng tạng.

Đức Thiền-Nhân-Trang-Nghiêm-Vương Phật vì Đại-Oai-Quang-Bồ-Tát mà nói kệ rằng:

Lành thay biển công-đức trí-huệ
Phát tâm thu hướng đại bồ-đề
Ông sẽ thành Phật bất-tư-nghì
Khấp vì chúng-sanh làm chỗ tựa.
Ông đã xuất sanh biển đại trí
Đều hay rõ khắp tất cả pháp
Sẽ dùng vô-lượng diệu phương tiện
Vào cảnh vô tận của Phật làm.
Đã thấy mây công-đức của Phật
Đã vào bực trí-huệ vô-tận
Các biển phương-tiện ba-la-mật
Bực danh-hiệu lớn sẽ đầy đủ.
Đã được môn phương tiện tổng trì
Cùng với môn biện tài vô-tận
Bao nhiêu hạnh nguyện đều tu tập
Sẽ thành vô-thượng đại-trí-huệ.
Ông đã xuất sanh những nguyện hải
Ông đã vào nơi tam muội hải

Sẽ đủ các môn đại thần-thông
Bất-khả-tu-nghì các phật-pháp.
Pháp-giới rớt ráo bất-tu-nghì
Thâm-tâm rộng lớn đã thanh-tịnh
Thấy khắp mười phương tất cả Phật
Ly-câu trang-nghiêm các sát-hải.
Ông đã vào hạnh bồ-đề Phật
Thuở xưa bốn sự biển phương tiện
Như Phật tu hành chỗ dứt trừ
Diệu hạnh như vậy ông đều ngộ.
Phật ở vô-lượng trong mỗi cõi
Nhiều thứ cúng-dường vô-lượng Phật
Như Phật tu hành đã chứng quả
Trang-nghiêm như vậy ông đều thấy.
Kiếp-hải rộng lớn vô cùng tận
Trong tất cả cõi tu tịnh hạnh
Thệ nguyện kiên cố không thể lường
Sẽ được thần thông lực của Phật.
Cúng dường chư Phật không thiếu sót
Quốc-độ trang-nghiêm đều thanh-tịnh
Trong tất cả kiếp tu diệu-hạnh
Ông sẽ thành Phật đại công-đức.

Chư Phật-tử ! Sau khi đức Ba-La-Mật-Thiện-Nhân-Trang-Nghiêm-Vương Phật nhập niết-bàn, Quốc-Vương Hỷ-Kiến-Thiện-Huệ cũng băng hà. Đại-Oai-Quang Đồng-Tử lên ngôi Chuyên-Luân-Vương.

Lúc đó, nơi đạo-tràng ở rừng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân, đức Phật thứ xuất thế hiệu là Tỏi-Thắng-Công-Đức-Hải.

Đại-Oai-Quang-Vương cùng quyến-thuộc, nhơn dân đồng đến chỗ Phật ngự đem lâu các trang-nghiêm lớn dâng cúng Phật.

Đức Phật diễn nói khế-kinh Bồ-Tát-Phổ-Nhãn-Quang-Minh-Hạnh, và thế-giới vi-trần-số khế-kinh khác.

Đại-Oai-Quang-Vương, sau khi nghe kinh, được tam-muội tên Đại-phước-đức-phổ-quang-minh. Do được tam-muội này nên có thể rõ biết biển phước cũng chẳng phải phước thuở quá-khứ, hiện-tại, vị-lai của tất cả Bồ-Tát và tất cả chúng-sanh.

Lúc đó đức Phật vì Đại-Oai-Quang-Vương mà nói kệ rằng :

Lành thay Đại-Oai-Quang phước đức
Các ông nay đến chỗ Phật ngự
Xót thương tất cả chúng-sanh hải
Phát tâm Bồ-đề thắng đại nguyện.
Ông vì tất cả chúng-sanh khổ
Khởi tâm đại-bi khiến giải-thoát
Sẽ làm chỗ tựa cho quần-mê
Đây gọi phương-tiện của Bồ-Tát.
Nếu có Bồ-Tát hay kiên cố
Tu những thắng-hạnh không nhàm mỏi
Trí giải vô-ngại tối-thượng-thắng
Diệu-trí như vậy đó sẽ được.
Đấng phước-đức-quang, đấng phước-tràng
Bực phước-đức-xứ, bực phước hải
Phổ-Hiền Bồ-Tát những hạnh nguyện
Chính Đại-Oai-Quang hay chứng nhập.
Ông đem được nguyện rộng lớn này
Vào biển bát-tur-nghi của Phật
Phước-hải chư Phật vốn vô-biên
Ông dùng diệu-giải đều thấy được.
Ông ở trong thập phương quốc-độ
Đều thấy vô-lượng vô-biên Phật
Chư Phật thưở xưa chỗ tu hành
Tất cả như vậy ông đều thấy.
Nếu ai trụ nơi phương tiện này
Tất được vào nơi trong trí địa
Đây là tùy thuận chư Phật học
Quyết định sẽ thành nhứt-thiết-trí.
Ông ở trong tất cả sát-hải
Vi-trần kiếp-hải tu các hạnh
Tất cả Như-Lai những hạnh-hải
Ông đều đã học sẽ thành Phật.
Như ông đã thấy trong mười phương
Tất cả sát-hải rất nghiêm-tịnh
Cõi ông nghiêm-tịnh cũng như vậy
Vô-biên nguyện lớn đều sẽ được.
Nay đây chúng-hội đạo-tràng này
Nghe ông phát nguyện đều mừng rỡ

Đều vào nguyện lớn của Phổ-Hiền
Phát tâm hồi hướng bồ-đề-đạo.
Vô-biên quốc-độ trong mỗi cõi
Đều vào tu hành trải kiếp-hải
Bởi những nguyện-lực được viên mãn
Phổ-Hiền Bồ-Tát tất cả hạnh.

Chư Phật-tử ! Trong đạo-tràng Ma-Ni-Hoa-Chi-Luân, sau đó lại có Phật xuất thế hiệu là Danh-Xung-Phổ-Văn-Liên-Hoa-Nhãn-Tràng. Đại-Oai-Quang-Vương băng trong thời-kỳ này, rồi sanh trong Thiên-thành Tịch-Tịnh Bửu-Cung trên núi Tu-Di, làm Đại-Thiên-Vương hiệu là Ly-Cầu-Phước-Đức-Tràng, cùng Thiên-chúng đồng đến chỗ Phật rải hoa báu cúng dường.

Lúc đó, đức Phật Danh-Xung-Phổ-Văn-Liên-Hoa-Nhãn-Tràng vì Thiên-Vương mà diễn nói khế-kinh Quảng-Đại-Phương-Tiện-Phổ-Môn-Biến-Chiêu, và thế-giới-hải vi-trần-số khế-kinh khác.

Nghe kinh xong, Thiên-Vương và Thiên-chúng được tam-muội tên Phổ-Môn-Hoan-Hi-Tạng. Do sức tam-muội, nên được nhập thật-tướng-hải của tất cả pháp. Sau đó Thiên-Vương và Thiên-chúng lễ Phật, rồi đạo-tràng trở về bản cung.

--- oOo ---

PHẨM NHƯ LAI DANH HIỆU THỨ BẢY

Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở nước Ma-Kiệt-Đề, trong đạo-tràng bồ-đề, sơ-thỉ thành chánh-giác, nơi điện Phổ-Quang-Minh, ngồi trên tòa Liên-Hoa-tạng-sư-tử, diệu-ngộ đều viên mãn, tuyệt hẳn hai hạnh, đạt pháp vô-tướng, an-trụ nơi chỗ trụ của chư Phật, được Phật bình đẳng, đến chỗ vô-chướng, chỗ làm vô-ngại, đứng nơi bất-tu-nghì, thấy khắp tam-thế.

Cùng với mười phật-sát vi-trần-số chư Bồ-Tát câu hội, tất cả đều là bực nhưt-sanh-bổ-xứ, từ phương khác đồng vân tập đến, đều khéo quan-sát chúng-sanh-giới, pháp-giới, thế-giới, niết-bàn-giới, các nghiệp quả báo, tâm-hành thứ đệ, tất cả văn nghĩa thế-gian, xuất thế-gian, hữu-vi-trần, vô-vi, quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, những pháp như vậy đều khéo quan-sát cả.

Chư Bồ-Tát nghĩ rằng : nếu đức Thế-Tôn có lòng mãn niệm chúng tôi, xin tùy theo sự ưa thích mà khai thị những điều :

Phật-sát, Phật-trụ, Phật-sát trang-nghiêm, Phật-pháp-tánh, Phật-sát thanh-tịnh, Phật-thuyết-pháp, Phật-sát thể-tánh, Phật oai-đức, Phật-sát thành-tựu, Phật đại-bồ-đề.

Như chư Phật Thế-Tôn trong thập phương thế-giới, vì thành tựu tất cả Bồ-Tát, vì khiến chúng-tánh Như-Lai không dứt, vì cứu hộ tất cả chúng-sanh, vì khiến chúng-sanh lìa tất cả phiền-não, vì rõ tất cả công-hạnh, vì diễn thuyết các pháp, vì dứt trừ tất cả tạp-nhiễm, vì dứt hẳn tất cả lưới nghi, vì trừ bỏ tất cả tham vọng, vì hoại diệt tất cả chỗ ái-trước, mà diễn nói thập-trụ, thập-hạnh, thập-hồi-hướng, thập-tạng, thập-địa, thập-nguyện, thập-định, thập-thông, thập-đánh của Bồ-Tát. Và cũng diễn nói Như-Lai địa, Như-Lai cảnh-giới, Như-Lai thần-lực, Như-Lai vô-úy, Như-Lai tam-muội, Như-Lai thần-thông, Như-Lai tự-tại. Như-Lai vô-ngại, nhân-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý của Như-Lai, Như-Lai biện-tài, Như-Lai trí-huệ, Như-Lai tối-thắng.

Mong đức Thế-Tôn cũng vì chúng tôi mà diễn thuyết cho !

Lúc đó đức Thế-Tôn rõ tâm niệm của chư Bồ-Tát, đều tùy theo từng loại mà vì họ hiện thần-thông.

Sau khi đức Phật hiện thần-thông, phương đông, quá mười Phật-sát-vi-trần-số thế-giới, có thế-giới hiệu Kim-Sắc, Phật hiệu Bất-Động-Trí, nơi đó có Bồ-Tát tên Văn-Thù-Sư-Lợi, cùng mười Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên-hoa-tạng-sư-tử ở phía đông mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương nam, quá mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới có thế-giới Diệu-Sắc, Phật hiệu Vô-Ngay-Trí, có Bồ-Tát Giác-Thủ cùng mười Phật-sát vi-trần-số chư Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa liên-hoa-tạng-sư-tử ở phía nam mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương tây, quá mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Liên-Hoa-Sắc, Phật hiệu Diệt-Ám-Trí, có Bồ-Tát Tài-Thủ cùng mười Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng-sư-tử ở phía tây mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương bắc, mười Phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Chiêm-Bạch-Hoa-Sắc, Phật hiệu Oai-Nghi-Trí, có Bồ-Tát Nhứt-Bửu-Thủ cùng mười Phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng-sư-tử ở phía bắc mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương đông-bắc, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Ưu-Bát-La-Hoa-Sắc, Phật hiệu Minh-Trí-Tướng, có Bồ-Tát Công-Đức-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở phía đông-bắc mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương đông-nam, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Kim-Sắc, Phật hiệu Cứu-Cánh-Trí, có Bồ-Tát Mục-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng-su-tử ở phía đông-nam mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương tây-nam, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Bửu-Sắc, Phật hiệu Tối-Thắng-Trí, có Bồ-Tát Tinh-Tấn-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở phía tây-nam mà ngồi kiết-già trên đó.

Phương tây-bắc, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Kim-Cang-Sắc, Phật hiệu Tự-Tại-Trí, có Bồ-Tát Pháp-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở phía tây-bắc mà ngồi kiết-già trên đó.

Hạ phương, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Pha-Lê-Sắc, Phật hiệu Phạm-Trí, có Bồ-Tát Trí-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng su-tử ở hạ-phương mà ngồi kiết-già trên đó.

Thượng phương, quá mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có thế-giới Bình-Đẳng-Sắc, Phật hiệu Quan-Sát-Trí, có Bồ-Tát Hiện-Thủ cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến đây lễ Phật, rồi hóa hiện tòa Liên-hoa-tạng-su-tử ở thượng phương mà ngồi kiết-già trên đó.

Bấy giờ, Văn-Thù-Su-Lợi Đại Bồ-Tát thừa thừa oai-lực của Phật quan-sát tất cả chúng-hội Bồ-Tát mà nói rằng : 'Chư Bồ-Tát này rất hi hữu'.

Chư Phật-tử ! Phật quốc-độ chẳng thể nghĩ bàn. Phật trụ, phật-sát trang-nghiêm, Phật pháp-tánh, phật-sát thanh-tịnh, Phật thuyết-pháp, Phật xuất-hiện, phật-sát thành-tựu, Phật vô-thượng bồ-đề đều chẳng thể nghĩ bàn.

Tại sao thế ?

Chư Phật-tử ! Tất cả chư Phật trong mười phương biết rằng chúng-sanh ưa thích không đồng, nên tùy chỗ thích nghi mà thuyết pháp điều-phục họ, nhân đến khắp pháp-giới, hư-không-giới.

Chư Phật-tử ! Đức Như-Lai nơi thế-giới Ta-Bà này, trong những tứ châu thiên hạ, thị hiện nhiều thân, nhiều hiệu, nhiều sắc tướng, nhiều dài ngắn, nhiều tuổi thọ, nhiều xứ sở, nhiều căn, nhiều chỗ sanh, nhiều tiếng lời, nhiều quan-sát, khiến chúng sanh đều thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Đức Như-Lai ở trong tứ châu thiên hạ này, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Nghĩa-Thành, hoặc hiệu Viên-Mãn-Nguyệt, hoặc hiệu Sư-Tửu-Hồng, hoặc hiệu Thích-Ca-Mâu-Ni, hoặc hiệu Đệ-Nhất-Tiên, hoặc hiệu Tỳ-Lô-Giá-Na, hoặc hiệu Cù-Đàm-Thị, hoặc hiệu Đại-Sa-Môn, hoặc hiệu Tối-Thắng, hoặc hiệu Đạo-Sư, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến chúng-sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật-tử ! Phương đông của tứ thiên hạ này, có thế-giới tên Thiện-Hộ-Đức. Như-Lai ở tại thế-giới đó, hoặc hiệu Kim-Cang, hoặc hiệu Tự-Tại, hoặc hiệu Hữu-Trí-Huệ, hoặc hiệu Nan-Thắng, hoặc hiệu Vân-Vương, hoặc hiệu Vô-Tránh, hoặc hiệu Năng-Vi-Chủ, hoặc hiệu Tâm-Hoan-Hỉ, hoặc hiệu Vô-Giữ-Đẳng, hoặc hiệu Đoạn-Ngôn-Luận, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật-tử ! Phương nam của tứ thiên hạ này, có thế-giới tên Nan-Nhẫn. Ước Như-Lai ở thế-giới đó hoặc tên Đế-Thích, hoặc hiệu Bửu-Xung, hoặc hiệu Ly-Cầu, hoặc hiệu Thật-Ngũ, hoặc hiệu Năng-Điều-Phục, hoặc hiệu Cụ-Túc-Hỉ, hoặc hiệu Đại-Danh-Xung, hoặc hiệu Năng-Lợi-Ích, hoặc hiệu Vô-Biên, hoặc hiệu Tối-Thắng, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết riêng khác.

Chư Phật-tử ! Phương tây của tứ thiên hạ này, có thế-giới tên Thân-Huệ. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu Thủy-Thiên, hoặc hiệu Hỉ-Kiến, hoặc hiệu Tối-Thắng-Vương, hoặc hiệu Chơn-Thiệt-Huệ, hoặc hiệu Đáo-Cứu-Cánh, hoặc hiệu Hoan-Hỉ, hoặc hiệu Pháp-Huệ, hoặc hiệu Sở-Tác-Dĩ-Biên, hoặc hiệu Thiện-Trụ, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương bắc của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Hữu-Sư-Tử. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu Đại-Mâu-Ni, hoặc hiệu Khô-Hạnh, hoặc hiệu Thế-Sở-Tôn, hoặc hiệu Tối-Thắng-Điền, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Trí, hoặc hiệu Thiện-Ý, hoặc hiệu Thanh-Tịnh, hoặc hiệu Kê-La-Bạt-Na,

hoặc hiệu Tồi-Thượng-Thí, hoặc hiệu Khổ-Hạnh-Đắc, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương đông bắc của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Diệu-Quan-Sát. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu Điều-Phục-Ma, hoặc hiệu Thành-Tự, hoặc hiệu Túc-Diệt, hoặc hiệu Hiền-Thiên, hoặc hiệu Ly-Tham, hoặc hiệu Thắng-Huệ, hoặc hiệu Tâm-Bình-Đẳng, hoặc hiệu Vô-Năng-Thắng, hoặc hiệu Trí-Huệ-Âm, hoặc hiệu Nan-Xuất-Hiện, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương đông nam của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Hi-Lạc. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu Quang-Diệm-Tụ, hoặc hiệu Biến-Tri, hoặc hiệu Bí-Mật, hoặc hiệu Giải-Thoát, hoặc hiệu Tánh-An-Trụ, hoặc hiệu Như-Pháp-Hành, hoặc hiệu Tịnh-Nhãn-Vương, hoặc hiệu Đại-Dũng-Kiện, hoặc hiệu Tinh-Tấn-Lực, có mười ngàn hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương tây nam của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Thâm-Kiên-Lao. Đức Như-Lai ở thế-giới đó hoặc hiệu An-Trụ, hoặc hiệu Trí-Vương, hoặc hiệu Viên-Mãn, hoặc hiệu Bất-Động, hoặc hiệu Diệu-Nhãn, hoặc hiệu Đảnh-Vương, hoặc hiệu Tự-Tại-Âm, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Thí, hoặc hiệu Trì-Chúng-Tiên, hoặc hiệu Thắng-Tu-Di, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết khác nhau.

Chư Phật-tử ! Phương tây bắc của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Diệu-Địa. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Phổ-Biến, hoặc hiệu Quang-Diệm, hoặc hiệu Ma-Ni-Kế, hoặc hiệu Khả-Úc-Niệm, hoặc hiệu Vô-Thượng-Nghĩa, hoặc hiệu Thường-Hỉ-Lạc, hoặc hiệu Tánh-Thanh-Tịnh, hoặc hiệu Viên-Mãn-Quang, hoặc hiệu Tu-Tý, hoặc hiệu Trụ-Bổn, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Hạ phương của tứ thiên-hạ này có thế-giới tên Diệm-Huệ. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu là Tập-Thiện-Căn, hoặc hiệu Sư-Tử-Tướng, hoặc hiệu Mãnh-Lợi-Huệ, hoặc hiệu Kim-Sắc-Diệm, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Trí-Thức, hoặc hiệu Cứu-Cánh-Âm, hoặc hiệu Tác-Lợi-Ích, hoặc hiệu Đáo-Cứu-Cánh, hoặc hiệu Chơn-Thiệt-Thiên, hoặc hiệu Phổ-Biến-Thắng, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Thượng phương của tứ thiên hạ này có thế-giới tên Nhứt-Trì-Địa, Đức Như-Lai ở đó, hoặc hiệu Hữu-Trí-Huệ, hoặc hiệu Thanh-Tịnh-Diện, hoặc hiệu Giác-Huệ, hoặc hiệu Thượng-Thủ, hoặc hiệu Hạnh-Trang-

Nghiêm, hoặc hiệu Phát-Hoan-Hỉ, hoặc hiệu Ý-Thành-Mãn, hoặc hiệu Như-Thạch-Hỏa, hoặc hiệu Trì-Giới, hoặc hiệu Nhứt-Đạo, có mười ngàn hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Cõi Ta-Bà này có trăm ức tứ châu thiên hạ. Đức Như-Lai ở đây có tất cả trăm vạn ức danh hiệu, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương đông của cõi Ta-Bà này, có thế-giới tên Mật-Huân. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Bình-Đẳng, hoặc hiệu Thủ-Thắng, hoặc hiệu An-Ủy, hoặc hiệu Khai-Hiểu-Ý, hoặc hiệu Văn-Huệ, hoặc hiệu Chơn-Thiệt-Ngữ, hoặc hiệu Đắc-Tự-Tại, hoặc hiệu Tối-Thăng-Thân, hoặc hiệu Đại-Dũng-Mãnh, hoặc hiệu Vô-Đẳng-Trí, có trăm vạn ức hiệu như vậy, khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương nam của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Phong-Dật. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Bôn-Tánh, hoặc hiệu Căn-Ý, hoặc hiệu Vô-Thượng-Tôn, hoặc hiệu Đại-Trí-Cự, hoặc hiệu Vô-Sở-Y, hoặc hiệu Quang-Minh-Tạng, hoặc hiệu Trí-Huệ-Tạng, hoặc hiệu Phước-Đức-Tạng, hoặc hiệu Thiên-Trung-Thiên, hoặc hiệu Đại-Tự-Tại, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương tây của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Ly-Cầu. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Ý-Thành, hoặc hiệu Trì-Đạo, hoặc hiệu An-Trụ-Bổn, hoặc hiệu Năng-Giải-Phược, hoặc hiệu Thông-Đạt-Nghĩa, hoặc hiệu Nhạo-Phân-Biệt, hoặc hiệu Tối-Thắng-Kiến, hoặc hiệu Điều-Phục-Hạnh, hoặc hiệu Chúng-Khổ-Hạnh, hoặc hiệu Cụ-Túc-Lực, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương bắc của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Phong-Lạc. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Chiêm-Bặc-Hoa-Sắc, hoặc hiệu Nhứt-Tạng, hoặc hiệu Thiện-Trụ, hoặc hiệu Hiện-Thần-Thông, hoặc hiệu Tánh-Siêu-Mại, hoặc hiệu Huệ-Nhứt, hoặc hiệu Vô-Ngại, hoặc hiệu Như-Nguyệt-Hiện, hoặc hiệu Tấn-Tật-Phong, hoặc hiệu Thanh-Tịnh-Thân, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương đông bắc của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Nhiếp-Thủ. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Vĩnh-Ly-Khổ, hoặc hiệu Phổ-Giải-Thoát, hoặc hiệu Ly-Thế-Gian, hoặc hiệu Vô-Ngại-Địa, hoặc hiệu Đại-Phục-Tạng, hoặc hiệu Giải-Thoát-Trí, hoặc hiệu Quá-Khứ-Tạng, hoặc hiệu Bửu-

Quang-Minh, hoặc hiệu Tịnh-Tín-Tạng, hoặc hiệu Tâm-Bất-Động, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương đông nam của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Nhiêu-Ích. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Hiện-Quang-Minh, hoặc hiệu Tân-Trí, hoặc hiệu Mỹ-Âm, hoặc hiệu Thắng-Căn, hoặc hiệu Trang-Nghiêm-Cái, hoặc hiệu Tinh-Tấn-Căn, hoặc hiệu Đáo-Phân-Biệt-Bỉ-Ngan, hoặc hiệu Thắng-Định, hoặc hiệu Giản-Ngôn-Từ, hoặc hiệu Trí-Huệ-Hải, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương tây nam của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Tiển-Thiếu. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Mâu-Ni-Chủ, hoặc hiệu Cụ-Chúng-Bửu, hoặc hiệu Thế-Giải-Thoát, hoặc hiệu Biến-Tri-Căn, hoặc hiệu Thắng-Ngôn-Từ, hoặc hiệu Minh-Liễu-Kiến, hoặc hiệu Căn-Tự-Tại, hoặc hiệu Đại-Tiên-Sư, hoặc hiệu Khai-Đạo-Nghiệp, hoặc hiệu Kim-Cang-Sư-Tử, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Phương tây bắc của thế-giới Ta-Bà này có thế-giới tên Hoan-Hí. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Diệu-Hoa-Tụ, hoặc hiệu Chiên-Đàn-Cái, hoặc hiệu Liên-Hoa-Tạng, hoặc hiệu Siêu-Việt-Chư-Pháp, hoặc hiệu Pháp-Bửu, hoặc hiệu Phục-Xuất-Sanh, hoặc hiệu Quảng-Đại-Nhãn, hoặc hiệu Hữu-Thiện-Pháp, hoặc hiệu Chuyên-Niệm-Pháp, hoặc hiệu Võng-Tạng, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Hạ phương của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Quan-Thược. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Phát-Khởi-Diệm, hoặc hiệu Điều-Phục-Độc, hoặc hiệu Đế-Thích-Cung, hoặc hiệu Vô-Thường-Sở, hoặc hiệu Giác-Ngự-Bổn, hoặc hiệu Đoạn-Tăng-Trưởng, hoặc hiệu Đại-Tốc-Tật, hoặc hiệu Thường-Lạc-Thí, hoặc hiệu Phân-Biệt-Đạo, hoặc hiệu Tòì-Phục-Tràng, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Thượng phương của cõi Ta-Bà này có thế-giới tên Chấn-Âm. Đức Như-Lai ở đó hoặc hiệu Dũng-Mãnh-Tràng, hoặc hiệu Vô-Lượng-Bửu, hoặc hiệu Lạc-Đại-Thí, hoặc hiệu Thiên-Quang, hoặc hiệu Cát-Hung, hoặc hiệu Siêu-Cảnh-Giới, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Chủ, hoặc hiệu Bất-Thối-Luân, hoặc hiệu Ly-Chúng-Ác, hoặc hiệu Nhứt-Thiết-Trí, có trăm vạn ức hiệu như vậy khiến các chúng-sanh thấy biết sai khác.

Chư Phật-tử ! Mười phương quanh cõi Ta-Bà này mỗi phương đều có trăm ngàn ức vô-số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất-khả-số, bất-khả-xung,

bất-khả-tư, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết thế-giới, tận pháp-giới, hư-không-giới, trong đó danh hiệu của Như-Lai đều không đồng.

Như thuở xa xưa, lúc đức Như-Lai còn là Bồ-Tát, do nhiều thứ đàm luận, nhiều thứ ngôn-ngữ, nhiều thứ âm-thinh, nhiều thứ nghiệp, nhiều thứ báo, nhiều thứ xứ-sở, nhiều thứ phương tiện, nhiều thứ căn, nhiều thứ tín giải, nhiều thứ địa-vị mà được thành thực, cũng khiến các chúng-sanh thấy biết như vậy nên vì họ thuyết pháp.

--- oOo ---

PHẨM TỬ THÁNH ĐẾ THỨ TÁM

Lúc bấy giờ, Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-Tát bảo chư Bồ-Tát rằng : 'Chư Phật tử ! Khổ Thánh-Đế, trong cõi Ta-Bà này, hoặc gọi là tội, là bức ngặt, là biến dị, là phan duyên, là nhóm, là đâm, là căn tựa, là hư dối, là chỗ nhọt ghẻ, là kẻ ngu-si.

Chư Phật-tử ! Khổ-Tập Thánh-Đế, cõi Ta-Bà này, hoặc gọi là trói buộc, là diệt hoại, là ái trước, là vọng-niệm, là thú-nhập, là quyết-định, là lưới, là hí luận, là tùy-hành, là gốc điên đảo.

Chư Phật-tử ! Khổ-Diệt Thánh-Đế, cõi Ta-Bà này, hoặc gọi là Vô-tránh, là ly-trần, là tịch-tĩnh, là vô tướng, là vô-một, là vô-tự-tánh, là vô chướng ngại, là diệt, là thể chơn-thật, là trụ tự-tánh.

Chư Phật-tử ! Khổ-Diệt-Đạo Thánh-Đế, cõi Ta-Bà này, hoặc gọi là Nhứt-Thừa, là thú-tịch, là đạo-dẫn, là cứu-cánh vô-phân-biệt, là bình-đẳng, là xả-đảm, là vô-sở-thú, là tùy-thánh-ý, là tiên-nhơn-lành, là thập-tạng.

Chư Phật-tử ! Nơi cõi Ta-Bà này nói về tứ thánh-đế có bốn trăm ức mười ngàn danh-từ, theo tâm ý của chúng-sanh khiến họ được điều-phục.

Chư Phật-tử ! Như cõi Ta-Bà này nói về khổ thánh-đế, trong thế-giới Mật-Huán hoặc gọi là doanh-câu-căn, là bất-xuất-ly, là hệ-phược-bôn, là làm điều không nên làm, là khắp tranh đấu, là phân tích đều vô-lực, là chỗ để tựa, là cực khổ, là tháo-động, là hình-trạng-vật.

Chư Phật-tử ! Về khổ-tập-thánh-đế, trong thế-giới Mật-Huán, hoặc gọi là thuận sanh-tử, là nhiễm trước, là đốt cháy, là lưu chuyển, là gốc bại hoại, là môi hữu-lậu, là ác hạnh, là ái-trước, là nguồn bệnh, là phân số.

Chư Phật-tử ! Về Khổ-diệt thánh-đế, trong thế-giới Mật-Huán, hoặc gọi là đệ-nhất-nghĩa, là xuất-ly, là tán-thán, là an-ôn, là thiện thú-nhập, là điều-phục, là nhứt phần, là vô tội, là ly tham, là quyết định.

Chư Phật-tử ! Về khổ-diệt-đạo thánh-đế, trong thế-giới Mật-Huán hoặc gọi là mãnh tướng, là thượng hạnh, là siêu xuất, là hữu phương-tiện, là bình-đẳng-nhãn, là ly biên, là liễu ngộ, là nhiếp thủ, là tối-thắng-nhãn, là quán-phương.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở thế-giới Mật-Huán có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh để khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Về khổ thánh-đế, ở thế-giới Tối-Thắng, hoặc gọi là khùng bố, là phần đoạn, là khả-yêm-ố, là phải thừa-sự, là biên di, là chiếu-dẫn-oan, là hay khi đoạt, là khó cộng-sự, là vọng phân biệt, là có thể lực.

Chư Phật-tử ! Về khổ-tập thánh-đế, ở thế-giới Tối-Thắng, hoặc gọi là bại-hoại, là si-căn, là đại-oan, là dao bén, là dứt mùi vị, là cừ-thù, là chẳng phải vật của mình, là ác-đạo-dẫn, là thêm đen tối, là hư lợi lành.

Chư Phật-tử ! Về khổ-diệt thánh-đế, ở thế-giới Tối-Thắng, hoặc gọi là đại-nghĩa, là nhiều-ích, là nghĩa-trung-nghĩa, là vô-lượng, là chỗ phải thấy, là ly phân-biệt, là tối-thượng-điều-phục, là thường-bình-đẳng, là khả-đồng-trụ, là vô-vị.

Chư Phật-tử ! Về khổ-diệt-đạo thánh-đế, ở thế-giới Tối-Thắng, hoặc gọi là hay đốt cháy, là tối-thượng-phẩm, là quyết-định, là vô-năng-phá, là thâm-phương-tiện, là xuất-ly, là bát-hạ-liệt, là thông-đạt, là giải-thoát-tánh, là năng-độ-thoát.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Tối-Thắng, về tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là hồi-hận, là tư-đái, là triển-chuyển, là trụ-thành, là nhứt-vị, là phi-pháp, là cư-trạch, là chỗ vọng-trước, là thấy hư-vọng, là không có số.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là vật không thật, là chỉ có lời nói, là chẳng trong trắng, là sanh-địa, là chấp-thủ, là bỉ-tiện, là tăng-trưởng, là gánh nặng, là hay sanh, là thô rắn.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là vô đẳng-đẳng, là khắp trừ sạch, là ly-cầu, là tối-thắng-căn, là xung hội, là không tư-đãi, là diệt-hoặc, là tối-thượng, là tất-cánh, là phá-noãn.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là vật kiên cố, là phương-tiện-phân, là giải-thoát-bôn, là bôn-tánh-thật, là chẳng thể chê mắng, là rất thanh-tịnh, là mé hữu-lậu, là toàn nhận gởi, là làm rớt-ráo, là tịnh phân biệt.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Ly-Cầu, tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở Phong-Dật thế-giới, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là chỗ ái-nhiễm, là gốc hiểm hại, là phân biệt hữu lậu, là chứa nhóm lên, là gốc sai biệt, là tăng trưởng, là sanh-diệt, là chướng-ngại, là cây đao guom, là số làm thành.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Phong-Dật, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là đáng ghét, là danh-tự, là vô-tận, là phân số, là chẳng đáng ưa, là hay chụp cắn, là vật thô bỉ, là ái trước, là khí cụ, là dao động.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Phong-Dật, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là dứt tương-tục, là khai-hiển, là vô-văn-tự, là vô-sở-tu, là vô-sở-kiến, là vô-sở-tác, là tịch-diệt, là đã đốt sạch, là xả-trọng-đảm, là đã trừ hoại.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Phong-Dật, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là hạnh tịch-diệt, là hạnh xuất-ly, là siêng tu-chứng, là đi an ổn, là vô-lượng-thọ, là khéo rõ biết, là đạo cứu-cánh, là khó tu-tập, là đến bờ kia, là vô-năng thắng.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Phong-Dật, về tứ thánh-đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm chúng-sanh, khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiếp-Thủ, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là hay cướp dặt, là bạn chẳng lành, là nhiều khùng bố, là những hí-luận, là địa ngục tánh, là không thật nghĩa, là gánh tham dục, là gốc sâu nặng, là tùy tâm chuyển, là bôn trống rỗng.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiếp-Thủ, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là tham trước, là ác thành biện, là quá-ác, là tốc-tật, là hay chấp-thủ, là tướng, là có quả, là vô-khả-thuyết, là vô-khả-thủ, là lưu-chuyên.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiếp-Thủ, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là bất-thối-chuyên, là ly-ngôn-thuyết, là vô-tướng-trạng, là khả-hân-lạc, là kiên-cố, là thượng-diệu, là ly-si, là diệt-tận, là viễn-ác, là xuất-ly.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiếp-Thủ, về khổ-diệt đạo thánh-đế, hoặc gọi là ly-ngôn, là vô-tránh, là giáo-đạo, là thiện-hồi-hướng, là đại-thiện-xảo, là sai-biệt phương tiện, là như hư-không, là tịch-tĩnh-hạnh, là thắng-trí, là năng-liễu-nghĩa.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở Nhiếp-Thủ thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh, khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiêu-Ích, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là trọng-đảm, là chẳng bền, là như giặc, là lão tử, là ái-sở-thành, là lưu chuyên, là mệt nhọc, là tướng-trạng-ác, là sanh trưởng, là dao bén.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiêu-Ích, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là bại hoại, là hỗn-trược, là thối thất, là vô lực, là táng-thất, là oai-vi-trần, là bất hòa hợp, là sở tác, là thủ, là ý-dục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiêu-Ích, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là xuất ngục, là chơn thật, là ly nạn, là phúc hộ, là ly ác, là tùy thuận, là căn bản, là xả-nhơn, là vô vi, là không tương tục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Nhiêu-Ích, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là đạt-vô-sở-hữu, là nhứt-thiết-án, là tam-muội-tạng, là đặc-quang-minh, là bất-thối-pháp, là năng-tận-hữu, là quảng-đại-lộ, là năng điều-phục, là hữu an-ôn, là gốc bất lưu chuyên.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở thế-giới Nhiêu-Ích, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Tiên-Thiểu, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là hiểm-lạc-dục, là chỗ hệ-phược, là tà-hạnh, là tùy-thọ, là vô-tâm-sĩ, là tham-dục-căn, là hằng-hà-lưu, là thường phá hoại, là tánh khói lửa, là nhiều ưu não.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Tiên-Thiểu, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là quang-địa, là năng-thú, là viễn-huệ, là lưu-nạn, là khủng-bố, là phóng-dật, là nhiếp-thú, là trước-xử, là trách-chủ, là liên-phược.

Chư Phật-tử ! Ở Tiên-Thiểu thế-giới, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là sung-mãn, là bất-tử, là vô-ngã, là tự-tánh, là phạm-biệt-tận, là an-lạc-trụ, là vô-hạn-lượng, là đoạn luân chuyển, là tuyệt-hành-xử, là bất nhị.

Chư Phật-tử ! Ở Tiên-Thiểu thế-giới, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là đại quang-minh, là diễn-thuyết hải, là giản-trạch-nghĩa, là hòa-hiệp-pháp, là ly-thủ-trước, là đoạn tương-tục, là quảng-đại-lộ, là bình đẳng nhơn, là tịnh phương tiện, là tối-thắng-kiến.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở Tiên-Thiểu thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Hoan-Hỉ, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là lưu-chuyển, là xuất sanh, là thất lợi, là nhiệm trước, là trọng đảm, là sai biệt, là nội hiểm, là tập hội, là ác xá trách, là khổ-não-tánh.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Hoan-Hỉ, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là địa, là phương tiện, là phi thời, là phi-thật-pháp, là vô-đề, là nhiếp-thủ, là ly giới, là phiền-não-pháp, là hiếp-liệt-kiến, là cấu-tụ.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Hoan-Hỉ, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là phá-y-chỉ, là bất-phóng-dật, là chơn thật, là bình đẳng, là thiện tịnh, là vô bệnh, là vô khúc, là vô tướng, là tự tại, là vô sanh.

Chư Phật-tử ! Ở thế-giới Hoan-Hỉ, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là nhập thắng-giới, là đoạn tập, là siêu-đẳng-loại, là quảng đại tánh, là phân biệt tận, là thân lực đạo, là chúng phương tiện, là chánh niệm hạnh, là thường tịch lộ, là nhiếp-giải-thoát.

Chư Phật-tử ! Về nhiếp-thánh-đế, ở Hoan-Hỉ thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở Quan-Thược thế-giới, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là bại hoại tướng, là như phó-khí, là ngã sở thành, là chư-thú-thân, là sát lưu chuyển, là chúng ác môn, là tánh khổ, là khả-khí-xả, là vô vị, là lai khứ.

Chư Phật-tử ! Ở Quan-Thục thế-giới, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là hành, là phần độc, là hòa hiệp, là thọ chi, là ngã tâm, là tạp độc, là hư xung, là oai-vị, là nhiệt-não, là kinh hãi.

Chư Phật-tử ! Ở Quan-Thục thế-giới, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là vô tích tập, là bất khả đắc, là diệu dục, là bất khả hoại, là vô trước, là vô lượng, là quảng đại, là giác phần, là ly nhiễm, là vô chướng ngại.

Chư Phật-tử ! Ở Quan-Thục thế-giới, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là an ổn hạnh, là ly dục, là cứu cánh thật, là nhập nghĩa, là tánh cứu cánh, là tịnh hiện, là nhiếp niệm, là thu giải thoát, là cứu tế, là thắng hạnh.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở Quan-Thục thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Ở Chân-Âm thế-giới, về khổ thánh-đế, hoặc gọi là dẫu lỗi, là thế-gian, là sở y, là ngạo mạn, là tánh nhiễm trước, là dòng chảy mau, là chẳng vui được, là che dẫu, là mau diệt, là khó điều.

Chư Phật-tử ! Ở Chân-Âm thế-giới, về khổ-tập thánh-đế, hoặc gọi là cần chế phục, là tâm thú, là năng phục, là tùy niệm khởi, là đến hậu biên, là cộng hòa hiệp, là phân biệt, là môn, là phiêu động, là ẩn che.

Chư Phật-tử ! Ở Chân-Âm thế-giới, về khổ-diệt thánh-đế, hoặc gọi là vô y xứ, là bất khả thủ, chuyển hườn, là ly tránh, là tiểu, là đại, là thiện tịnh, là vô tận, là quảng bác, là vô đẳng giá.

Chư Phật-tử ! Ở Chân-Âm thế-giới, về khổ-diệt-đạo thánh-đế, hoặc gọi là quan sát, là năng tồ địch, là liễu tri ẩn, là năng nhập tánh, là nan địch đối, là vô hạn nghĩa, là năng nhập trí, là hòa hiệp đạo, là hằng bất động, là thù thắng nghĩa.

Chư Phật-tử ! Về tứ thánh-đế, ở Chân-Âm thế-giới có bốn trăm ức mười ngàn danh từ như vậy, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ điều-phục.

Chư Phật-tử ! Như cõi Ta-Bà này nói tứ thánh-đế có bốn trăm ức mười ngàn danh hiệu, cũng vậy, mười phương tất cả vô-lượng, vô-biên, bất-khả-thuyết thế-giới, tận pháp-giới hư-không-giới, trong mỗi thế-giới nói tứ thánh-đế đều có bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm ý của chúng-sanh khiến họ được điều-phục.

--- oOo ---

PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn, từ dưới lòng hai bàn chun, phóng ra trăm ức tia sáng chiếu khắp Đại-thiên thế-giới : trăm ức Diêm-Phù-Đề, trăm ức Phát-Bà-Đề, trăm ức Cù-Gia-Ni, trăm ức Uất-Đon-Việt, trăm ức đại-hải, trăm ức Luân-Vi-Son, trăm ức Bò-Tát thọ sanh, trăm ức Bò-Tát xuất gia, trăm ức Như-Lai thành chánh giác, trăm ức Như-Lai chuyển pháp luân, trăm ức Như-Lai nhập niết-bàn, trăm ức Tu-Di-Son, trăm ức Tứ-Vương-Thiên, trăm ức Đạo-Lợi-Thiên, trăm ức Dạ-Ma-Thiên, trăm ức Đâu-Suất-Thiên, trăm ức Hóa-Lạc-Thiên, trăm ức Tha-Hóa-Thiên, trăm ức Sơ-Thiên-Thiên, trăm ức Nhị-Thiên-Thiên, trăm ức Tam-Thiên-Thiên, trăm ức Tứ-Thiên-Thiên, nhân đến trăm ức Sắc-Cứu-Cánh-Thiên. Tất cả vật cảnh trong Đại-Thiên thế-giới đều được quang-minh của Thế-Tôn soi sáng hiển hiện cả.

Như nơi đây hiện thấy đức Thế-Tôn ngồi tòa Liên-Hoa-Tạng-Su-Tử, mười phật-sát vi-trần-số Bò-Tát vây quanh. Trong trăm ức Diêm-Phù-Đề khác, cũng đều có Như-Lai an-tọa như thế cả.

Do thần lực của Phật, trong mười phương, mỗi phương đều có một đại Bò-Tát cùng mười phật-sát vi-trần-số Bò-Tát đồng câu hội đến chỗ đức Phật ngự : Đông-phương Kim-Sắc thế-giới có Văn-Thù-Sư-Lợi Bò-Tát, Nam-phương Diệu-Sắc thế-giới có Giác-Thủ Bò-Tát, Tây-phương Liên-Hoa-Sắc thế-giới có Tài-Thủ Bò-Tát, Bắc-phương Chiêm-Bạc-Hoa-Sắc thế-giới có Bửu-Thủ Bò-Tát, Đông-bắc-phương Ưu-Bát-La-Hoa-Sắc thế-giới có Bò-Tát Công-Đức-Thủ, Đông-nam-phương Kim-Sắc thế-giới có Mục-Thủ Bò-Tát, Tây-nam-phương Bửu-Sắc thế-giới có Tinh-Tân-Thủ Bò-Tát, Tây-bắc-phương Kim-Cang-Sắc thế-giới có Pháp-Thủ Bò-Tát, Hạ-phương Pha-Lê-Sắc thế-giới có Trí-Thủ Bò-Tát, Thượng-phương Bình-Đẳng-Sắc thế-giới có Hiềm-Thủ Bò-Tát.

Lúc đó, trong tất cả trăm ức đạo-tràng, nơi chư Phật ngự, trăm ức Văn-Thù-Sư-Lợi Bò-Tát đồng thời ứng thỉnh nói kệ rằng :

Nếu có ai thấy Phật
Giải-thoát lìa hữu lậu
Chẳng tham trước thế-gian
Người này chẳng chúng đạo.
Nếu ai biết Như-Lai

Thê-tướng vô-sở-hữu
Tu tập được rõ ràng
Người này mau thành Phật.
Nếu thấy thế-giới này
Tâm được chẳng dao-động
Với Phật-thân cũng vậy
Sẽ thành bực Thắng-Trí.
Nếu với Phật cùng Pháp
Được tâm trọn bình đẳng
Chẳng móng khởi nhị niệm
Sẽ lên bực Nan-Tur.
Nếu thấy Phật và thân
Bình đẳng mà an-trụ
Vô trụ vô sở nhập
Sẽ thành bực Nam-Ngộ.
Sắc, Thọ không có số
Tướng, Hành, Thức cũng vậy
Nếu biết được như đây
Sẽ là Đại-Mâu-Ni.
Kiến chấp thế, xuất thế
Tất cả đều vượt khỏi
Mà hay khéo biết pháp
Sẽ thành bực Đại-Quang.
Nếu nơi đấng Toàn-Trí
Phát sanh tâm hồi hướng
Thấy tâm không chỗ sanh
Sẽ được bực Hồng-Danh.
Chúng-sanh không có sanh
Cũng lại không có hoại
Nếu được trí như vậy
Sẽ thành vô-thượng-đạo.
Trong một : hiểu vô-lượng
Trong vô-lượng : hiểu một
Rõ kia sanh lẫn nhau
Sẽ thành vô-sở-úy.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu ra ngoài thế-giới này suốt đến mười phương, mỗi phương đều chiếu mười quốc-độ. Trong những cõi đó, tất cả vật cảnh từ Diêm-Phù-Đề đến Sắc-Cứu-Cánh-Thiên đều được chói sáng, và đều có đức Phật ngự trên tòa sư-tử như ở cõi này.

Do thần-lực của đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ-Tát cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật, cũng chính là Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát v.v...

Bảy giờ, ở trước mỗi Như-Lai, Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát đồng thời ứng thình nói kệ rằng:

Chúng-sanh không trí-huệ
Tham-ái đậm thương độc
Vì cứu họ nên Phật
Cầu Bồ-Đề vô-thượng.
Thấy các nơi các pháp
Đều xa rời hai bên
Đạo thành trọn chẳng thối
Chuyển pháp luân vô đặng.
Bất-khả-tư-nghì kiếp
Tinh-tấn tu các hạnh
Vì độ các chúng-sanh
Là nguyện lực của Phật.
Đạo-sư hàng quân ma
Dũng-kiện không ai hơn
Quang-minh diễn diệu-nghĩa
Từ-bi nên như vậy.
Dùng tâm-trí-huệ kia
Phá các chương phiền não
Một niệm thấy tất cả
Là thần lực của Phật.
Đánh trống lớn chánh pháp
Giác ngộ mười phương cõi
Đều khiến đến bồ-đề
Sức tự-tại như vậy.
Chẳng hoại vô-biên cảnh
Mà đi ức cõi nước
Vớ cõi không trệ trước
Kia tự-tại như Phật.
Chư Phật như hư-không
Rốt ráo thường thanh-tịnh
Nghĩ nhớ lòng hoan hỉ
Kia các nguyện đầy đủ.
Trong mỗi mỗi địa ngục

Trải qua vô-lượng kiếp
Vì cứu độ chúng-sanh
Mà nhận được khổ này.
Chẳng tiếc nơi thân mạng
Thường hộ các phật-pháp
Vô ngã tâm điều nhu
Hay được đạo Như-Lai.

Lúc đó quang-minh của đức Phật chiếu quá mười phương thế-giới, rồi chiếu suốt trăm thế-giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi các thế-giới ấy đều có Như-Lai ngự tòa sư-tử như ở tại đây, và do thần-lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, tức là Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười Phật-sát-vi-trần-số Bồ-Tát đồng đến chỗ Phật.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Phật rõ pháp như huyễn
Thông đạt không chướng ngại
Tâm tịnh lìa tham chấp
Điều phục các chúng-sanh.
Hoặc có thấy sơ sanh
Sắc đẹp như núi vàng
Trụ thân tối hậu này
Làm mặt nguyệt nhơn loại
Hoặc thấy Phật kinh hành
Đủ vô-lượng công-đức
Niệm huệ đều thiện xảo
Bước đi Đại-Sư-Tử.
Hoặc thấy mắt xanh biếc
Quan-sát khắp mười phương
Có lúc hiện vui cười
Vì thuận lòng quần chúng.
Hoặc thấy sư tử hồng
Thân thù thắng vô tỉ
Thị hiện tối hậu sanh
Nói lời đều chơn thật.
Hoặc có thấy xuất gia
Giải thoát những hệ phược
Tu tập hạnh chư Phật

Thường thích quán tịch diệt.
Hoặc thấy ngồi đạo-tràng
Rõ biết tất cả pháp
Đến bờ công-đức kia
Phiền não si đã hết.
Hoặc thấy thắng thượng phu
Đầy đủ tâm đại-bi
Chuyển pháp luân vi diệu
Độ vô-lượng chúng-sanh.
Hoặc thấy sư tử hồng
Oai quang rất thù-đặc
Siêu tất cả thế-gian
Thần thông lực vô đấng
Hoặc thấy tâm tịch tịnh
Như ngọn đèn tắt hẳn
Hiện các loại thần thông
Đấng thập lực như vậy.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu khỏi trăm thế-giới, suốt đến khắp ngàn thế-giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi mười phương thế-giới này cũng đều có đức Phật ngự đạo-tràng giữa chúng hội mười-phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một đại Bồ-Tát, chính là Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Phật nơi pháp thậm thâm
Thông đạt không ai sánh
Chúng-sanh không thấy được
Phật tuần tự khai thị
Ngã tánh chưa từng có
Ngã sở cũng không tịch
Cớ sao chư Như-Lai
Lại được có thân thể
Đấng giải-thoát Minh-Hạnh
Vô-số vô-đấng luân

Các nhơn lượng thế-gian
Tìm lỗi không thể được.
Phật chẳng phải những loại
Uẩn, xứ, giới, sanh tử
Số pháp vẫn không thành
Nên hiệu Nhơn-Sur-Tử.
Tánh Phật vốn không tịch
Trong ngoài đều giải-thoát
Rời tất cả vọng niệm
Pháp vô-đẳng như vậy.
Thế tánh thường bất động
Không ngã không đến đi
Mà hay giác ngộ đời
Vô-biên đều điều phục.
Thường thích quán tịch diệt
Một tướng không có hai
Tâm Phật không tăng giảm
Hiện vô-lượng thân lực.
Chẳng làm hạnh nghiệp báo
Nhơn duyên của chúng-sanh
Mà rõ thấu vô ngại
Đấng Thiện-Thệ như vậy.
Tất cả loài chúng-sanh
Lưu chuyển trong mười phương
Như-Lai không phân biệt
Độ thoát vô-biên loại.
Chư Phật thân Kim-Sắc
Chẳng cỡi khắp các cõi
Tùy chúng-sanh sở thích
Diễn thuyết pháp tịch diệt.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá ngàn thế-giới, suốt khắp mười ngàn thế-giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi những thế-giới này cũng đều có đức Phật ngự nơi đạo-tràng giữa chúng hội mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thân-lực của Phật, mỗi phương trong mười phương đều có một đại Bồ-Tát, chính là Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát, cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát, đồng câu hội đến chỗ đức Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Phát khởi tâm đại-bi
Cứu hộ các chúng-sanh
Thoát hẳn chúng nhơn thiên
Nên làm việc như vậy.
Lòng thường tin ưa Phật
Tâm đó không thối chuyển
Gân gũi chư Như-Lai
Nên làm việc như vậy.
Chí thích công-đức Phật
Tâm đó trọn không thối
Trụ nơi huệ thanh-lương
Nên làm việc như vậy.
Trong tất cả oai-nghi
Thường nhớ công-đức Phật
Ngày đêm không tạm dứt
Việc như vậy nên làm.
Quán tam thế vô-biên
Học công-đức của Phật
Thường không lòng nhàm mỏi
Việc như vậy nên làm.
Quán thân như thiết-tượng
Tất cả đều tịch diệt
Lìa ngã, không chấp ngã
Việc như vậy nên làm.
Bình-đẳng quán chúng-sanh
Chẳng móng niệm phân biệt
Vào nơi cảnh chân thật
Việc như vậy nên làm.
Bung cả vô-biên cõi
Uống hết tất cả biển
Thần-thông đại trí lực
Việc như vậy nên làm.
Tư duy các quốc-độ
Tướng sắc và phi sắc
Đều biết được tất cả
Việc như vậy nên làm.
Vi-trần mười phương cõi

Một trần là một Phật
Đều biết được số đó
Việc như vậy nên làm.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá mười ngàn thế-giới, suốt khắp đến trăm ngàn thế-giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nói đó đều có đức Phật ngự giữa đạo-tràng chúng hội mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Nếu dùng oai đức, sắc, chủng tộc
Để thấy đáng Điều-Ngự trong đời
Đây là mắt bệnh thấy điên đảo
Người này chẳng biết pháp tối thắng.
Như-Lai sắc, hình những tướng tốt
Tất cả thế-gian chẳng lường được
Ức na-do kiếp đồng nghĩ lường
Sắc tướng, oai-đức chuyển vô biên.
Như-Lai chẳng lấy tướng làm thể
Chính là pháp tịch diệt vô tướng
Thân tướng oai nghi đều đầy đủ
Thế-gian tùy thích đều được thấy.
Phật pháp vi diệu khó lường được
Tất cả ngôn thuyết chẳng đến được
Chẳng phải hòa hiệp, bất hòa hiệp
Thê tánh tịch diệt không các tướng.
Phật thân vô sanh ngoài hí luận
Chẳng phải uẩn tụ, pháp sai biệt
Được sức tự-tại thấy quyết định
Sở hành vô úy là ngôn thuyết.
Thân tâm đều bình đẳng
Trong ngoài đều giải thoát
Nhiều kiếp trụ chánh niệm
Vô trước, không hệ-phược.

Bực tâm sạch sáng suốt
Sở hành không nhiễm trước
Trí nhãn đều cùng khắp
Rộng lớn lợi chúng-sanh.
Một thân là vô-lượng
Vô-lượng lại là một
Rõ biết các thế-gian
Hiện hình khắp tất cả.
Thân này không từ đâu
Cũng không nơi tích tụ
Vì chúng-sanh phân biệt
Thấy Phật có nhiều thân.
Tâm phân biệt thế-gian
Tâm này vô sở hữu
Nhu-Lai biết pháp này
Thấy thân Phật như vậy.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Thế-Tôn chiếu quá trăm ngàn thế-giới, suốt đến trăm vạn thế-giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự đạo-tràng chúng hội mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, trước mỗi đức Phật, Văn-Thù Sur-Lợi Bồ-Tát đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Nhu-Lai rất tự-tại
Siêu thế vô-sở-y
Đủ tất cả công-đức
Độ thoát nơi các cõi.
Không nhiễm cũng không trước
Vô-tướng vô-y-chỉ
Thê tánh không thê lường
Ai thấy cũng ca ngợi.
Quang-minh khắp thanh-tịnh
Trần lụy đều rửa bỏ
Bất-động lìa hai bên
Đây là trí Nhu-Lai.

Thân tâm lìa phân biệt
Thời với tất cả pháp
Thoát hẳn những nghi trệ.
Trong tất cả thế-gian
Nơi nơi chuyển pháp-luân
Vô-tánh vô sở chuyên
Đạo Sư phương tiện nói.
Nơi pháp không nghi lầm
Tuyệt hẳn những hí luận
Chẳng sanh tâm phân biệt
Là niệm Phật Bồ-đề.
Rõ biết pháp sai biệt
Chẳng chấp trước ngôn thuyết
Chẳng có một cùng nhiều
Đây là thuận lời Phật.
Trong nhiều không một tánh
Một cũng không có nhiều
Bỏ cả hai như vậy
Khấp vào Phật công-đức.
Chúng-sanh và quốc-độ
Tất cả đều tịch-diệt
Vô-y vô phân biệt
Vào được Phật bồ-đề.
Chúng-sanh và quốc-độ
Đồng dị đều chẳng được
Khéo quan-sát như vậy
Là biết nghĩa phật-pháp.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá trăm vạn thế-giới suốt đến một ức thế-giới ở mỗi phương trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự giữa chúng hội mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, ở trước mỗi đức Phật, đồng thời ứng thỉnh nói kệ rằng :

Trí huệ vô đẳng pháp vô-biên

Vượt biển hữu lậu đến bờ kia
Thọ lượng quang-minh đều vô tử
Phương-tiện-lực của đấng công-đức.
Bao nhiêu phật-pháp đều rõ ràng
Thường quán tam-thế không nhằm mỗi
Dầu duyên cảnh-giới không phân biệt
Đây phương-tiện của bậc nan-tư.
Thích quán chúng-sanh vốn vô-sanh
Khắp thấy các loài vốn không loài
Hằng trụ thiên-tịch chẳng hệ lụy
Đây phương tiện của Vô-Nại-Huệ.
Khéo léo thông đạt tất cả pháp
Chánh-niệm siêng tu đạo niết-bàn
Thích nơi giải-thoát lìa bất bình
Đây phương tiện của bậc tịch-diệt.
Hay khuyên người hướng Phật bồ-đề
Đến nhưt-thiết-trí như pháp-giới
Khéo dạy chúng-sanh vào đệ-lý
Đây phương tiện nguowi trụ tâm Phật.
Phật chỗ thuyết pháp đều thuận vào
Trí huệ quảng đại không chướng ngại
Tất cả xứ hành đều bước lên
Phương tiện tu tập của Tự-Tại.
Hằng trụ niết-bàn như hư-không
Tùy tâm hóa hiện đều cùng khắp
Đây tựa vô tướng mà làm tướng
Phương tiện của bậc Đáo-Nan-Đáo.
Sáng tối ngày tháng và năm kiếp
Thế-giới thì chung là thành hoại
Như vậy nhớ nghĩ đều rõ biết
Đây phương tiện của Thời-Sô-Trí.
Tất cả chúng-sanh có sanh diệt
Sắc phi-sắc cùng tướng phi-tướng
Bao nhiêu danh tự đều rõ biết
Đây phương tiện của bậc Nan-Tư.
Thời quá khứ, hiện-tại, vị-lai
Bao nhiêu ngôn thuyết đều rõ được
Mà biết ba thời đều bình đẳng
Đây phương tiện của Vô-Tỷ-Giải.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá một ức thế-giới, suốt khắp mười ức thế-giới, ở mỗi phương, trong mười phương. Nơi đó đều có đức Phật ngự giữa đạo-tràng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thần lực của đức Phật, mỗi phương đều có một vị đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... đều cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu hội nơi Phật ngự.

Bấy giờ, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát, ở trước mỗi đức Phật, đồng ứng thỉnh nói kệ rằng :

Khổ hạnh lớn khó đều tu tập
Ngày đêm tinh cần không nhàm trễ
Đã độ khó độ sự tử hống
Độ khắp chúng-sanh là hạnh Phật.
Chúng-sanh lưu chuyển biển ái-dục
Vô-minh che đậy rất khổ ngặt
Chí-Nhơn dũng mãnh đều dứt trừ
Thệ nguyện như vậy là hạnh Phật.
Thế-gian phóng dật say ngũ dục
Phân biệt sai lầm chịu những khổ
Phụng hành Phật-giáo đều nhiếp tâm
Nguyện độ chúng-sanh là hạnh Phật.
Chúng-sanh chấp ngã vào sanh tử
Cầu tốt mé kia không thể được
Khắp thờ chư Phật được diệu pháp
Vì họ giảng pháp là hạnh Phật.
Chúng-sanh bơ vơ bịnh khổ vây
Thường trôi nẻo ác khởi ba độc
Ngọn lửa hừng lớn luôn đốt cháy
Tịnh tâm động chúng là hạnh Phật.
Chúng-sanh mê làm mất chánh đạo
Thường đi đường tà vào nhà tối
Vì họ thấp sáng đèn chánh pháp
Luôn luôn soi sáng là hạnh Phật.
Chúng-sanh trôi chìm biển hữu lậu
Khổ lo không bờ chẳng ở được
Vì họ sửa sang đại pháp thuyền
Đều khiến thoát khổ là hạnh Phật.
Chúng-sanh vô tri chẳng thấy cội

Mê lầm cuồng si trong hiểm nạn
Phật thương xót họ xây pháp-kiều
Khiến trụ chánh niệm là hạnh Phật.
Thấy các chúng-sanh ở đường hiểm
Khổ già bệnh chết luôn bức ngặt
Tu các phương tiện không hạn lượng
Thệ độ tất cả là hạnh Phật.
Nghe pháp tin hiểu không nghi lầm
Rõ tánh không tịch chẳng kinh sợ
Tùy hình lục đạo khắp mười phương
Cứu khắp quần mê là hạnh Phật.

Lúc bấy giờ, quang-minh của đức Phật chiếu quá mười ức thế-giới, suốt khắp đến trăm ức thế-giới, ngàn ức, vạn ức, trăm ngàn ức, na-do-tha ức, trăm na-do-tha ức, ngàn na-do-tha ức, trăm ngàn na-do-tha ức, nhĩn đến vô số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất khả số, bất khả xung, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp-giới, hư-không giới, tất cả thế-giới ở mười phương. Nơi mỗi thế-giới từ Diêm-Phù-Đề đến Sắc-Cứu-Cánh Thiên mọi vật cảnh đều được hiển hiện. Nơi mỗi Diêm-Phù-Đề đều có đức Phật ngự giữa đạo-tràng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát.

Do thân-lực của đức Phật, mỗi phương đều có một đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát v.v... đều cùng mười phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng câu-hội đến chỗ Phật ngự.

Bấy giờ, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát ở trước mỗi đức Phật, đều ứng thỉnh nói kệ rằng :

Một niệm quán khắp vô-lượng kiếp
Vô khứ vô lai cũng vô trụ
Như vậy rõ biết việc ba thời
Siêu xuất phương tiện thành thập lực.
Mười phương vô tỉ hồng danh tốt
Lìa hẳn các hạnh thường hoan hỉ
Khắp đến trong tất cả quốc-độ
Vì người tuyên dương pháp như vậy.
Vì lợi chúng-sanh cúng-dường Phật
Đúng ý nguyện được quả tương tợ
Vớ tất cả pháp đều thuận biết
Khắp trong mười phương hiện thân-lực.

Tối sơ cúng Phật ý nhu nhuần
Nhập đại thiên định quán pháp tánh
Khuyên khắp chúng-sanh phát đạo tâm
Do đây mau thành quả vô thượng.
Mười phương cầu pháp lòng không đổi
Vì tu công-đức cho đầy đủ
Hai tướng có không đều dứt trừ
Người này thấy Phật đúng chơn thật.
Qua khắp các cõi nước mười phương
Nói rộng diệu pháp hưng lợi ích
Trụ nơi thật tế chẳng động dao
Công-đức người này đồng với Phật.
Pháp luân vi-diệu của Phật dạy
Tất cả đều là bò-đề phần
Nếu được nghe rồi ngộ pháp tánh
Người như đây là thường thấy Phật.
Chẳng thấy thập lực không như huyễn
Dầu thấy nhưng chẳng thấy như lò
Phân biệt chấp tướng chẳng thấy Phật
Rốt ráo lìa chấp mới thấy Phật.
Chúng-sanh tùy nghiệp đều sai khác
Mười phương trong ngoài khó thấy hết
Thân Phật vô ngại khắp mười phương
Chẳng thể thấy hết cũng như vậy.
Như trong không-giới vô-lượng cõi
Không lai không khứ khắp mười phương
Sanh thành diệt hoại vô-sở-y
Phật khắp hư-không cũng như vậy.

--- o0o ---

PHẨM BÒ TÁT VĂN MINH THỨ MƯỜI

Lúc bấy giờ, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Giác-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử !
Tâm-tánh vốn là một, sao lại thấy có các thứ sai khác ? Những là :

Đến đường lành nẻo dữ, căn thân có đủ có thiếu, thọ sanh đồng và khác,
đẹp-đẽ cùng xấu-xí, nào vui nào khổ, nghiệp không biết tâm, mà tâm cũng
chẳng biết nghiệp, thọ không rõ báo mà báo cũng chẳng rõ thọ, tâm chẳng

biết thọ mà thọ cũng không biết tâm, nhọn không biết duyên mà duyên cũng chẳng biết nhọn, trí chẳng biết cảnh mà cảnh cũng chẳng biết trí.

Giác-Thủ Bò-Tát nói kệ để đáp :

Nay ngài hỏi nghĩa này
Vì Liễu-ngộ quân-mông
Cứ tánh kia, tôi đáp
Xin ngài lắng nghe cho.
Các pháp không tác dụng
Cũng không có thể tánh
Vì thế nên các pháp
Đều chẳng biết được nhau.
Ví như nước trong sông
Các dòng đua nhau chảy
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Lại cũng như đồng lửa
Đồng thời phát ngọn to
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Lại như gió lớn thổi
Xao động các cảnh vật
Chúng đều chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Lại như các địa-giới
Xây vùn nương tựa nhau
Các pháp cũng như vậy.
Nhân, nhĩ, tỉ, thiệt, thân
Tâm-ý sáu tình-căn
Do đây thường lưu-chuyển
Nhưng vẫn không năng-chuyển.
Pháp-tánh vốn vô-sanh
Trong đây không năng hiện
Cũng không vật sở-hiện.
Nhân, nhĩ, tỉ, thiệt, thân
Tâm-ý sáu tình-căn
Tất cả rỗng vô-tánh
Vọng phân-biệt mà có.
Cứ đúng lý quan-sát

Tất cả đều vô-tánh
Pháp-nhãn bất-tư-nghì
Đây là thấy chơn thật.
Hoặc vọng hay chẳng vọng
Hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt
Thế-gian cùng xuất-thế
Chỉ là giả ngôn-thuyết.

Lúc đó, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Tài-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Đức Như-Lai tùy thời-gian như thế-nào, cũng như tùy mạng-sống, tùy thân-thể, tùy hành-vi, tùy hiểu-biết, tùy ngôn-luận, tùy sở-thích, tùy phương-tiện, tùy tư-duy, tùy quan-sát của chúng-sanh như thế nào, mà hiện thân Phật để giáo-hóa điều-phục các chúng-sanh ấy ?

Tài-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Đây là cảnh của bực
Đa-Văn thích tịch-diệt,
Nay tôi vì ngài đáp
Xin ngài chú ý nghe.
Phân biệt quán nội-thân
Trong đây gì là ta ?
Nếu hiểu được như vậy
Thời biết ta không.
Thân này là giả tạo
Chỗ trụ không nơi chỗ
Người thiệt-biết thân này
Trong đây không chấp trước.
Nơi thân khéo quan-sát
Tất cả đều thấy rõ
Biết pháp đều hư-vọng
Chẳng khởi tâm phân-biệt.
Mạng sống hơn gì có
Rồi hơn gì tan mất
Khác nào vòng lửa xây
Đầu đuôi chẳng biết được.
người trí hay quan-sát
Có tướng đều vô-thường
Các pháp, không, vô-ngã
Lìa hẳn tất cả tướng.

Các báo, tùy nghiệp sanh
Giả dối như giấc mơ
Luôn luôn thường diệt hoại
Như trước, sau cũng vậy.
Những pháp thấy ở đời
Chỉ do tâm làm chủ,
Tùy hiểu chấp lấy tướng
Điên-đảo chẳng đúng thật.
Những ngôn-luận trong đời
Đều do phân biệt cả
Chưa từng có một pháp
Được vào nơi pháp-tánh.
Sức năng-duyên, sở-duyên
Sanh ra những pháp-tướng
Chóng diệt, chẳng tạm dừng
Niệm niệm đều như vậy.

Lúc đó, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Bửu-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Tất cả chúng-sanh đồng có tứ-đại, không ngã, không ngã-sở, tại sao lại có những sự khác biệt, như khổ vui, tốt xấu, ưa trong chuộng ngoài, thọ ít hưởng nhiều, hoặc hiện báo, hoặc hậu báo. Nhưng trong pháp-giới vẫn không tốt xấu ?

Bửu-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Cứ theo nghiệp đã tạo
Sanh quả báo như vậy
Đều không có tác-giả
Đây là lời chư Phật.
Như mặt gương sáng sạch
Tùy theo cảnh đối tượng
Hiện bóng sai khác nhau
Nghiệp tánh cũng như vậy.
Cũng như ruộng gieo giống
Chúng đều chẳng biết nhau
Tự nhiên mọc lên cây
Nghiệp tánh cũng như vậy.
Như nhà ảo thuật giỏi
Ở tại ngã tư đường
Hiện ra những sắc-tướng
Nghiệp-tánh cũng như vậy.

Như người gõ máy móc
Hay vang ra các tiếng
Nó không ngã ngã-sờ
Nghịch-tánh cũng như vậy.
Cũng như giống chim bay
Từ trứng nở sanh ra
Tiếng kêu không đồng nhau
Nghịch-tánh cũng như vậy.
Ví như trong thai-tạng
Căn thân đều thành-tựu
Thê-tướng không từ đâu
Nghịch-tánh cũng như vậy.
Lại như ở địa-ngục
Bao nhiêu là sự khổ
Kia đều không từ đâu
Nghịch-tánh cũng như vậy.
Như vua Chuyển-luân-vương
Có đủ bảy thứ bảo
Chỗ đến không từ đâu
Nghịch-tánh cũng như vậy.
Lại như các thế-giới
Lúc đại-hỏa cháy tan
Lửa này không từ đâu
Nghịch-tánh cũng như vậy

Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Đức-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Chỗ giác-ngộ của Đức Như-Lai chỉ là một pháp duy-nhút, sao lại bảo là vô-lượng-pháp, hiện vô-lượng cõi, hóa vô-lượng-chúng, diễn vô-lượng âm, thị vô-lượng thân, biết vô-lượng tâm, hiện vô-lượng thần-thông, có thể chấn động khắp vô-lượng thế-giới, thị-hiện vô-lượng sự thù-thắng trang-nghiêm, hiển-thị vô-biên nhiều loại cảnh-giới. Nhưng trong pháp-tánh các tướng sai-biệt này đều bất-khả-đắc.

Đức-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Nghĩa của Phật-tử hỏi
Rất sâu khó rõ được
Người trí biết nghĩa này
Thường chứa công-đức Phật.
Như đất chỉ một tánh

Mọi loài ở riêng chỗ
Đất không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như một đại-hải
Ngàn vạn lượng sóng trào
Nước biển vẫn duy nhứt
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như gió một tánh
Thôi động tất cả vật
Gió không nghĩ đồng khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như mây sấm lớn
Mưa khắp cả mọi nơi
Nước mưa vẫn không khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như mặt đất kia
Mọc lên nhiều mầm mộng
Mặt đất chỉ là một
Pháp chư Phật như vậy.
Mặt nhựt không mây mờ
Chiếu sáng khắp mười phương
Quang-minh không sai khác
Pháp chư Phật như vậy.
Như mặt nguyệt trên cao
Mọi nơi đều nhìn thấy
Mặt nguyệt vẫn một chỗ
Pháp chư Phật như vậy.
Ví như Đại-Phạm-Vương
Ứng hiện khắp đại-thiên
Thân ngài vẫn không khác
Pháp chư Phật như vậy.

Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Mục-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Như-Lai phước-điền đồng một không sai khác, sao lại thấy chúng-sanh bố-thí được của quả-báo chẳng đồng? Những là :

Nhiều loại sắc, nhiều loại thân, nhiều loại căn, nhiều loại nhà, nhiều loại chủ, nhiều loại quyền thuộc, nhiều loại quan-chức, nhiều loại công-đức, nhiều loại trí-huệ.

Nhưng đức Phật đối với họ, tâm Phật thường bình-đẳng, không có quan-niệm riêng khác ?

Mục-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Như tất cả vẫn là một
Theo giống mọc mầm khác
Đất không ý thân sơ
Phật phước-điền cũng vậy.
Lại như nước một vị
Nhơn đồ đựng có khác
Phật phước-điền vẫn một
Do tâm người thành khác.
Như nhà ảo thuật khéo
Làm mọi người hoan-hỉ
Phật phước-điền cũng vậy
Khiến chúng-sanh kính vui.
Như vua có tài trí
Hay khiến nhơn-dân mừng
Phật phước-điền cũng vậy
Khiến chúng đều an-vui.
Như mặt gương sáng sạch
Theo hình mà hiện bóng
Phật phước-điền cũng vậy
Tùy tâm đượ báo khác.
Như thuốc A-già-đà
Trị đượ tất cả độc
Phật phước-điền cũng vậy
Dứt các hoạ phiền não.
Như lúc mặt trời mọc
Chiếu sáng khắp thế-gian
Phật phước-điền cũng vậy
Phá trừ những tối tăm.
Như mặt nguyệt tròn sáng
Chiếu khắp cõi đại-địa
Phật phước-điền cũng vậy
Bình-đẳng với tất cả.
Ví như gió tỳ-lam
Chấn-động khắp đại địa
Phật phước-điền cũng vậy

Động chúng-sanh ba cõi.
Nhu đại hỏa nổi lên
Đốt cháy tất cả vật
Phật phước-điền cũng vậy
Đốt tất cả hữu-vi.

Lúc đó Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát hỏi Cần-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Phật-giáo là một, chúng-sanh được thấy biết, có sao không liên đều dứt trừ tất cả phiền-não hệ-phược mà được xuất-ly ? Nhưng nơi chúng-sanh, sắc, thọ, tưởng, hành và thức, năm uân, dục, sắc, vô-sắc, ba cõi, vô-minh, tham-ái đều không sai khác. Như thế thời Phật-giáo, đối với chúng-sanh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích ?

Cần-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Phật-tử khéo lóng nghe
Nay tôi cứ thiết đáp
Hoặc có mau giải-thoát
Hoặc có khó xuất-ly.
Nếu muốn cầu dứt trừ
Vô-lượng những lỗi ác
Nên ở trong Phật-pháp
Dũng-mãnh thường tinh-tấn.
Ví như chút ít lửa
Đốt ứt thời chóng tắt
Ở nơi trong Phật-pháp
Người giải-đãi cũng vậy.
Nhu cọ cây lấy lửa
Chưa cháy mà nghỉ luôn
Thế lửa liền tắt nguội
Người giải-đãi cũng vậy.
Nhu người cầm nhựt châu
Chẳng dùng vật tiếp bóng
Trọn không thể được lửa
Người giải-đãi cũng vậy
Nhu ánh nắng quá chói
Trẻ nít nhắm đôi mắt
Tự nói sao không thấy
Người giải-đãi cũng vậy
Nhu người không tay chân

Muốn dùng cỏ làm tên
Bắn phá cả đại-địa
Người giải-đãi cũng vậy
Như lấy một đầu lông
Muốn chắm khô đại hải
Người giải-đãi cũng vậy
Không thể dứt hoặc nghiệp.
Lại như kiếp-hỏa nổi
Muốn tắt với ít nước
Ở nơi trong Phật-pháp
Người giải-đãi cũng vậy.
Như người ngó hư-không
Ngồi yên không giao-động
Nói mình bay đi khắp
Người giải-đãi cũng vậy.

Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Pháp-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Như lời đức Phật dạy : Nếu có chúng-sanh thọ-trì Chánh-pháp thời đều có thể dứt trừ tất cả phiền-não ?

Nhưng có sao có người thọ-trì chánh-pháp lại tùy thế-lực của tham, sân, si, mạn, tùy thế-lực của phú, phần, hận, tật, xan, cuồng, siểm ... xoay chuyển không rời nơi tâm. Người hay thọ-trì pháp, có sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền-não ?

Pháp-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Phật-tử khéo lóng nghe
Thật nghĩa ngài đã hỏi
Vì chẳng phải đa-văn
Mà vào được Phật-pháp.
Như người trôi giữa dòng
Sợ chìm mà chết khát
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.
Như trần-thiết vật thực
Chẳng ăn phải đói
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.
Như người giỏi dục-phương

Chẳng cứu được bịnh mình
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.
Như người đếm châu báu
Tự mình vẫn nghèo nàn
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.
Như người ở vương-cung
Mà tự chịu đói rét
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.
Như điếc tâu âm-nhạc
Người nghe mình chẳng nghe
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.
Như mù họa hình tượng
Người thấy mình chẳng thấy
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.
Ví như nhà hàng-hải
Mà tự chết trong biển
Nơi pháp chẳng tu-hành
Đa-văn cũng như vậy.
Như ở ngã tư đường
Giảng nói những điều tốt
Mà tự không thật-đức
Chẳng tu cũng như vậy.

Lúc đó, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Trí-Thủ Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Trong Phật-pháp, trí-huệ là trên tất cả. Có sao với các chúng-sanh, đức Phật hoặc ca ngợi sự bố-thí, sự trì-giới, hoặc ca ngợi sự nhẫn-nhục, sự tinh-tấn, thiền-định, trí-huệ, từ-bi, hỉ xả ... , mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải-thoát, thành vô-lượng chánh-đẳng chánh-giác ?

Trí-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Phật-tử rất hi-hữu
Biết rõ tâm chúng-sanh
Xin lóng nghe tôi đáp
Những nghĩa ngài đã hỏi.

Chư Phật thuở quá-khứ
Hiện-tại và vị-lai
Không có nói một pháp
Mà chúng được đạo-quả.
Phật biết tâm chúng-sanh
Tánh phận đều chẳng đồng
Tùy chỗ họ đáng thọ
Theo đó mà thuyết pháp.
Vì kẻ tham, khuyên thí
Vì người lỗi, khen giới
Nhiều sân, thời khuyên nhẫn
Giải-đãi, thời khuyên siêng.
Loạn tâm phải tu-định
Ngu-si trau trí-huệ
Bất-nhơn phải từ-mãn
Giận-hại khuyên rên bi.
Lo rầu thời ngợi hỉ
Chấp trước lời khen xả
Tuần tự tu như vậy
Lần đủ các phật-pháp.
Như trước xây nền móng
Rồi sau tạo nhà cửa
Thí và giới cũng vậy
Là gốc hạnh Bồ-Tát.
Ví như dựng thành quách
Để bảo hộ dân chúng
Nhẫn và tán cũng vậy
Phòng hộ chư Bồ-Tát.
Ví như Đại-Lực-Vương
Cả nước đều ngưỡng vọng
Định huệ cũng như vậy
Chỗ tựa của Bồ-Tát.
Cũng như vua chuyển-luân
Ban vui cho nhân-loại
Từ bi và hỉ xả
Làm Bồ-Tát an vui.

Lúc đó Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát hỏi Hiền-Thủ Bồ-Tát rằng : 'Phật-tử !
Chư Phật chỉ do một đạo mà được giải-thoát. Có sao hiện nay thấy tất cả
phật-độ lại có nhiều sự không đồng, những là :

Thế-giới, chúng-sanh-giới, thuyết-pháp, điều-phục, thọ-lượng, quang-minh, thân-thông, chúng-hội, giáo-nghĩa, pháp-trụ v.v... đều sai khác nhau.

Không có vị nào chẳng đủ tất cả phật-pháp mà được thành vô-thượng bồ-đề ?

Hiền-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Thưa ngài ! Pháp thường vậy
Pháp-Vương pháp duy-nhất
Tất cả chư Như-Lai
Một đạo mà giải-thoát.
Thân của tất cả Phật chỉ là một pháp-thân
Nhứt-tâm, nhứt trí-huệ
Lực vô-úy cũng vậy.
Như trước đến bồ-đề
Bao nhiêu tâm hồi hướng
Được cõi nước như vậy
Chúng-hội và thuyết-pháp.
Tất cả các cõi Phật
Trang-nghiêm đều viên-mãn
Tùy chúng-sanh hạnh khác
Thấy chẳng đồng như vậy
Cõi Phật cùng thân Phật
Chúng hội và ngôn thuyết
Các phật-pháp như vậy
Chúng-sanh chẳng thấy được.
Tâm ý đã thanh-tịnh
Hạnh-nguyện đều đầy đủ
Người sáng suốt như vậy
Mới được thấy nơi đây.
Tùy chúng-sanh tâm thích
Và cùng sức nghiệp-quả
Thấy sai khác như vậy
Do oai thần của Phật.
Cõi Phật vô-sai-biệt
Không ghét cũng không thương
Chỉ tùy tâm chúng-sanh
Thấy có khác như vậy.
Do đây nơi thế-giới

Chỗ thấy đều sai khác
Chẳng phải chư Như-Lai
Bực Đại-Tiên có lỗi.
Tất cả các thế-giới
Người đáng được giáo-hóa
Thường được thấy Thế-Tôn
Pháp chư Phật như vậy.

Lúc đó chư Bồ-Tát nói với Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin ngài dùng diệu-biện-tài diễn sướng những cảnh-giới của Như-Lai:

Những gì là cảnh-giới của Phật ? Những gì là nhơn của cảnh-giới Phật ? Những gì là sự nhập vào của cảnh-giới Phật ? Những gì là trí của cảnh-giới Phật ? Những gì là pháp của cảnh-giới Phật ? Những gì là ngôn-thuyết của cảnh-giới Phật ? những gì là sự hiểu biết của cảnh-giới Phật ? Những gì là sự chứng của cảnh-giới Phật ? Những gì là sự hiện ở của cảnh-giới Phật ? Những gì là sự rộng lớn của cảnh-giới Phật ?

Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát nói kệ đáp rằng :

Như-Lai cảnh-giới sâu
Lượng đó khắp hư-không
Tất cả chúng-sanh vào
Mà thật không chỗ nhập.
Như-Lai cảnh-giới sâu
Bao nhiêu nhơn thắng diệu
Úc kiếp thường tuyên nói
Cũng lại chẳng thể hết.
Tùy tâm trí huệ mình
Khuyến tấn đều khiến lợi
Độ chúng-sanh như vậy
Là cảnh-giới chư Phật.
Những cõi nước thế-gian
Tất cả đều theo vào
Trí thân không có sắc
Chẳng phải kia thấy được.
Chư Phật trí tự-tại
Tam-thế không chướng ngại
Cảnh-giới huệ như vậy

Bình-đẳng như hư-không.
Pháp-giới chúng-sanh-giới
Rốt ráo không sai khác
Tất cả đều rõ biết
Đây là cảnh-giới Phật.
Trong tất cả thế-giới
Bao nhiêu những âm-thinh
Phật-trí đều tùy rõ
Cũng không có phân-biệt.
Chẳng phải thức biết được
Chẳng phải tâm cảnh-giới
Tánh đó vốn thanh-tịnh
Khai-thị các quần-sanh.
Chẳng nghiệp chẳng phiền-não
Không vật không trụ-xứ
Không chiếu không sở-hành
Bình-đẳng đi thế-gian.
Tất cả tâm chúng-sanh
Khấp ở trong ba thời
Như-Lai nơi một niệm
Tất cả đều rõ thấu.

Lúc bấy giờ trong cõi Ta-Bà này, tất cả chúng-sanh, bao nhiêu pháp sai-biệt, nghiệp sai-biệt, thế-gian sai-biệt, thân sai-biệt, căn sai-biệt, thọ sanh sai-biệt, trì-giới quả sai-biệt, phạm-giới quả sai-biệt, quốc-độ quả sai-biệt, do thân-lực của Phật thấy đều hiện rõ.

Phương đông, trăm ngàn ức na-do-tha vô-số, vô-lượng, vô-biên, vô-đẳng, bất-khả-số, bất-khả-xung, bất-khả-tu, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết, tận pháp-giới hư-không-giới, trong tất cả thế-giới, bao nhiêu chúng-sanh pháp sai-biệt, đều do thân-lực của Phật mà hiển hiện rõ ràng.

Những phương Nam, Tây, Bắc, Đông-Bắc, Đông-Nam, Tây-Nam, Tây-Bắc, thượng, hạ, cũng đều như vậy.

PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT

Lúc bấy giờ Trí-Thủ Bồ-Tát hỏi Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát : 'Phật-tử ! Bồ-Tát làm thế nào thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không lỗi lầm? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng tổn hại ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được không thể bị hủy hoại ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được chẳng dao động ? Thân, ngữ, ý ba nghiệp được thù-thắng ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được vô nhiễm ? Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được trí dẫn đạo ?

Bồ-Tát làm thế nào được sanh-xứ đầy đủ ? Chủng-tộc đầy đủ ? Gia-thế đầy đủ ? Sắc-thân đầy đủ ? Tướng mạo đầy đủ ? Niệm đầy đủ ? Huệ đầy đủ ? Hạnh đầy đủ ? Vô-úy đầy đủ ? Giác-ngộ đầy đủ ?

Bồ-Tát làm thế nào được thắng-huệ ? Được đệ-nhứt-huệ ? Được tối-thượng-huệ ? Được tối-thắng-huệ ? Được vô-lượng-huệ ? Được vô-số-huệ ? Được bất-tur-nghi-huệ, Được vô-giữ-đăng-huệ ? Được bất-khả-lượng huệ ? Được bất-khả-thuyết huệ ?

Bồ-Tát làm thế nào được : nhơn-lực, duyên-lực, dục-lực, phương-tiện-lực, sở-duyên-lực, căn-lực, quan-sát-lực, xa-ma-tha-lực, tỳ-bát-xá-na-lực, tư-duy-lực ?

Bồ-Tát làm thế nào được : uẩn thiện-xảo, xứ thiện-xảo, giới thiện-xảo, duyên-khởi thiện-xảo, dục-giới thiện-xảo, sắc-giới thiện-xảo, vô-sắc-giới thiện-xảo, quá-khứ thiện-xảo, vị-lai thiện-xảo, hiện-tại thiện-xảo ?

Bồ-Tát làm thế nào khéo tu tập : niệm giác-phần, trạch-pháp giác-phần, tinh-tấn giác-phần, hỷ giác-phần, xả giác-phần, không giác-phần, vô-tướng giác-phần, vô-nguyện giác-phần ?

Bồ-Tát làm thế nào được viên-mãn : đàn ba-la-mật, thi ba-la-mật, sần-đề ba-la-mật, tỳ-lê-gia ba-la-mật, thiên-na ba-la-mật, tỳ-lê-gia ba-la-mật, thiên-na ba-la-mật, bát-nhã ba-la-mật, từ, bi, hỷ, xả ?

Bồ-Tát làm thế nào được thập lực : xứ-phi-xứ trí-lực, quả-vị hiện-tại nghiệp-báo trí-lực, căn thắng liệt trí-lực, chủng-chủng giới trí-lực, chủng-chủng giải trí-lực, nhứt-thiết-chí-xứ-đạo trí-lực, thiên giải-thoát tam-muội nhiễm tịnh trí-lực, túc-trụ-niệm trí-lực, vô-chướng-ngại thiên-nhãn trí-lực, đoạn chur tập trí-lực ?

Bồ-Tát làm thế nào thường được sự thủ-hộ cung kính cúng-dường của : Thiên-Vương, Long-Vương, Dạ-Xoa-Vương, Càn-thát-bà-Vương, A-tu-la-Vương, Ca-lâu-la-Vương, Khẩn-na-la-Vương, Ma-hầu-la-già-Vương, Nhơn-Vương, Phạm-Vương ?

Bồ-Tát làm thế nào được mình là những chỗ : y-tựa, cứu-độ, chỗ về, chỗ đến, là đuốc, là sáng, là soi, là dẫn đạo, thẳng đạo, phổ đạo cho tất cả chúng-sanh ?

Đối với tất cả chúng-sanh, Bồ-Tát làm thế nào là : đệ-nhứt, là lớn, là thẳng, là tối-thắng, là diệu, là cực-diệu, là thượng, là vô-thượng, là vô-đẳng, là vô-đẳng-đẳng ?

Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát bảo Trí-Thủ Bồ-Tát : 'Lành thay Phật-tử ! nay ngài vì muốn nhiều lợi-ích, nhiều an-ôn, thương xót thế-gian, lợi-lạc thiên-nhơn mà hỏi những nghĩa như vậy.

Phật-tử ! Nếu Bồ-Tát khéo dụng tâm thời được tất cả công-đức thẳng-diệu, nơi phật-pháp được tâm vô-ngại, được trụ nơi đạo của tam-thê chư Phật, trụ theo chúng-sanh hằng không bỏ rời, đều có thể thông-đạt đúng các pháp-tướng, dứt tất cả điều ác, đầy đủ tất cả điều lành, sẽ được hình sắc đệ-nhứt như Phổ-Hiền, đầy đủ tất cả hạnh-nguyện, với tất cả pháp đều được tự-tại, sẽ là đạo-sư thứ hai của chúng-sanh.

Phật-tử ! Bồ-Tát dụng tâm thế nào mà có thể được tất cả thẳng-diệu công-đức ?

Phật-tử lắng nghe đây :

Bồ-Tát ở nhà, nên nguyện chúng-sanh, biết nhà tánh không, khỏi sự bức ngặt.

Hiếu thờ cha mẹ, nên nguyện chúng-sanh, kính thờ chư Phật, hộ dưỡng tất cả.

Vợ con hội họp, nên nguyện chúng-sanh, oán thân bình-đẳng, lìa hẳn tham trước.

Nếu được ngũ-dục, nên nguyện chúng-sanh, nhỏ mũi tên dục, rút ráo an-ôn.

Kỹ nhạc tự hội, nên nguyện chúng-sanh, vui nơi chánh-pháp, rõ nhạc chẳng thật.

Nếu ở cung thất, nên nguyện chúng-sanh, vào nơi thánh-địa, trừ hẳn uest-dục.

Lúc đeo trang-sức, nên nguyện chúng-sanh, bỏ tư-trang giả, đến chỗ chơn thật.

Lên trên lầu-các, nên nguyện chúng-sanh, lên lầu chánh-pháp, thấy suốt tất cả.

Nếu có bố-thí, nên nguyện chúng-sanh, bỏ được tất cả, lòng không ái trước.

Chúng-hội tu-tập, nên nguyện chúng-sanh, xả những tự pháp, thành nhứt-thiết-trí.

Nếu ở ách nạn, nên nguyện chúng-sanh, tùy ý tự-tại, chỗ làm vô-ngại.

Lúc bỏ cư-gia, nên nguyện chúng-sanh, xuất-gia vô-ngại, tâm được giải-thoát.

Vào tăng già-lam, nên nguyện chúng-sanh, diễn-thuyết các thứ pháp không tranh cãi.

Đến đại, tiểu sư, nên nguyện chúng-sanh, khéo thờ sư-trưởng, tập làm điều lành.

Cầu xin xuất-gia, nên nguyện chúng-sanh, được pháp bất-thối, lòng không chướng-ngại.

Thoát bỏ tục nhãn, nên nguyện chúng-sanh, siêng tu căn lành, bỏ những tội ách.

Cạo bỏ râu tóc, nên nguyện chúng-sanh, lia hẳn phiền-não, rớt ráo tịch-diệt.

Đáp y ca-sa, nên nguyện chúng-sanh, lòng không nhiễm trước, đủ đạo đại-tiên.

Lúc chánh xuất-gia, nên nguyện chúng-sanh, đồng Phật xuất-gia, cứu hộ tất cả.

Tự quy-y Phật, nên nguyện chúng-sanh, nôi thành Phật-chủng, phát tâm vô-thượng.

Tự quy-y Pháp, nên nguyện chúng-sanh, sâu vào kinh-tạng, trí-huệ như biển.

Tự quy-y Tăng, nên nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, tất cả vô-ngại.

Lục thọ học giới, nên nguyện chúng-sanh, khéo học nơi giới, chẳng làm điều ác.

Thọ Xà-Lê dạy, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ oai-nghi, chỗ làm chơn thật.

Thọ Hòa-Thượng dạy, nên nguyện chúng-sanh, vào trí vô-sanh, đến chỗ vô-y.

Thọ giới cụ-túc, nên nguyện chúng-sanh, đủ các phương-tiện, được pháp tối-thắng.

Nếu vào nhà cửa, nên nguyện chúng-sanh, lên nhà vô-thượng, an-trụ bất-động.

Nếu trải giường tòa, nên nguyện chúng-sanh, trải mở pháp lành, thấy tướng chơn thật.

Chánh thân đoan tọa, nên nguyện chúng-sanh, ngồi bồ-đề tòa, tâm không tham trước.

Lúc ngồi kiết-già, nên nguyện chúng-sanh, căn lành kiên-cố, được bực bất-động.

Tu hành nơi định, nên nguyện chúng-sanh, dùng định phục tâm, rốt ráo không thừa.

Nếu tu pháp quán, nên nguyện chúng-sanh, thấy lý như thật, trọn không tranh cãi.

Xả ngồi kiết-già, nên nguyện chúng-sanh, quan-sát hành pháp, đều quy tan mất.

Lúc để chân đứng, nên nguyện chúng-sanh, tâm được giải-thoát, an-trụ bất động.

Nếu cất chân lên, nên nguyện chúng-sanh, khỏi biển sanh-tử, đủ các pháp lành.

Lúc mặc quần dưới, nên nguyện chúng-sanh, mặc những căn lành, đầy đủ hổ thẹn.

Chỉnh áo cột giải, nên nguyện chúng-sanh, kiểm thúc căn lành, chẳng để tan mất.

Nếu mặc áo trên, nên nguyện chúng-sanh, được căn lành lớn, đến bờ pháp kia.

Đáp tăng-già-lê, nên nguyện chúng-sanh, vào ngôi đệ-nhứt, được pháp bất-động.

Tay cầm nhành dương, nên nguyện chúng-sanh, đều được diệu-pháp, rớt-ráo thanh-tịnh.

Lúc nhả nhành dương, nên nguyện chúng-sanh, tâm-ý điều tịnh, nhai các phiền-não.

Lúc đại tiểu tiện, nên nguyện chúng-sanh, bỏ tham sân si, dẹp trừ điều tội.

Việc rời đến nước, nên nguyện chúng-sanh, trong pháp xuất-thế, qua đến mau chóng.

Rửa ráy thân như, nên nguyện chúng-sanh, thanh-tịnh điều nhu, rớt ráo không như.

Xối nước trên tay, nên nguyện chúng-sanh, được tay thanh-tịnh, thọ trì phật-pháp.

Dùng nước rửa mặt, nên nguyện chúng-sanh, được tịnh pháp-môn, trọn không như bọn.

Tay cầm tích-trượng, nên nguyện chúng-sanh, lập hội bố-thí, bày đạo như Phật.

Tay cầm úng khí, nên nguyện chúng-sanh, thành-tựu pháp-khí, thọ trời người-cúng.

Bước chân lên đường, nên nguyện chúng-sanh, đến chỗ Phật đi, vào nơi vô-y.

Nếu ở nơi đường, nên nguyện chúng-sanh, hay đi đường Phật, hướng pháp vô-dư.

Theo đường mà đi, nên nguyện chúng-sanh, noi tịnh pháp-giới, tâm không chướng ngại.

Thấy lên đường cao, nên nguyện chúng-sanh, khỏi hẳn ba cõi, tâm không khiếp nhược.

Thấy xuống đường thấp, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý khiêm hạ lớn căn lành Phật.

Thấy đường quanh co, nên nguyện chúng-sanh, bỏ đạo bất chánh, trừ hẳn ác-kiên.

Nếu thấy đường thẳng, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý chánh-trực, không dua không dối.

Thấy đường nhiều bụi, nên nguyện chúng-sanh, xa lìa bụi bặm, được pháp thanh-tịnh.

Thấy đường không bụi, nên nguyện chúng-sanh, thường tu đại-bi, tâm ý nhuần thấm.

Nếu thấy đường hiểm, nên nguyện chúng-sanh, trụ chánh pháp-giới, lìa những tội nạn.

Nếu thấy chúng-hội, nên nguyện chúng-sanh, nói pháp thậm-thâm, tất cả hòa hiệp.

Nếu thấy trụ lớn, nên nguyện chúng-sanh, lìa tâm chấp ngã, không có phần hận.

Nếu thấy tông-lâm, nên nguyện chúng-sanh, chư thiên và nhơn, chỗ nên kính lễ.

Nếu thấy núi cao, nên nguyện chúng-sanh, căn lành siêu thoát, không thể tội đánh.

Lúc thấy cây gai, nên nguyện chúng-sanh, chóng được cắt bỏ, những gai tam độc.

Thấy cây lá rậm, nên nguyện chúng-sanh, dùng định giải thoát, để làm che chói.

Nếu thấy hoa nở, nên nguyện chúng-sanh, các pháp thân-thông, như hoa đua nở.

Nếu thấy cây hoa, nên nguyện chúng-sanh, tướng tốt như hoa, đủ ba mươi hai.

Nếu thấy trái hột, nên nguyện chúng-sanh, được pháp tối-thắng, chứng đạo bồ-đề.

Nếu thấy sông lớn, nên nguyện chúng-sanh, được dự pháp-lưu, vào Phật-trí-hải.

Nếu thấy bờ đâm, nên nguyện chúng-sanh, chóng ngộ diệu-pháp, nhưt vị của Phật.

Nếu thấy ao hồ, nên nguyện chúng-sanh, ngữ-nghiệp hoàn-toàn, hay khéo diễn-thuyết.

Nếu thấy giếng nước, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ biện tài, diễn tất cả pháp.

Nếu thấy suối chảy, nên nguyện chúng-sanh, thêm lớn phương-tiện, thiện căn vô-tận.

Nếu thấy kiều-lộ, nên nguyện chúng-sanh, rộng độ tất cả, dường như cầu dò.

Nếu thấy nước chảy, nên nguyện chúng-sanh, được ý nguyện lành, rửa như phiến-não.

Thấy dọn vườn tược, nên nguyện chúng-sanh, trong vườn ngũ dục, dọn sạch cỏ ái.

Thấy rừng vô-uru, nên nguyện chúng-sanh, lìa hẳn tham-ái, chẳng còn lo sợ.

Nếu thấy công viên, nên nguyện chúng-sanh, siêng tu hạnh lành, đến Phật bồ-đề.

Thấy người nghiêm-súc, nên nguyện chúng-sanh, trang-nghiêm thân đẹp, ba mươi hai

tướng.

Thấy không nghiêm-súc, nên nguyện chúng-sanh, bỏ những trang-súc, đủ hạnh đầu-đà.

Thấy người ham vui, nên nguyện chúng-sanh, vui nơi chánh-pháp, ưa thích chẳng bỏ.

Thấy không ham vui, nên nguyện chúng-sanh, trong sự hữu-vi, lòng không ưa thích.

Thấy người vui sướng, nên nguyện chúng-sanh, thường được an vui, thích cúng-dường Phật.

Thấy người khổ-não, nên nguyện chúng-sanh, được căn-bổn trí, dứt trừ sự khổ.

Thấy người mạnh khỏe, nên nguyện chúng-sanh, vào chơn-thật-huệ, trọn không bệnh Khổ.

Thấy người tật bệnh, nên nguyện chúng-sanh, biết thân không tịch, lìa sự tranh cãi.

Thấy người xinh đẹp, nên nguyện chúng-sanh, với Phật Bồ-Tát, thường kính thường tin.

Thấy người xấu-xí, nên nguyện chúng-sanh, với điều bất thiện, chẳng ưa chẳng thích.

Thấy người báo ơn, nên nguyện chúng-sanh, với Phật Bồ-Tát, hay biết ơn đức.

Thấy người bội ơn, nên nguyện chúng-sanh, với kẻ làm ác, chẳng trả thù oán.

Nếu thấy Sa-Môn, nên nguyện chúng-sanh, điều-nhu tịch-tịnh, rốt ráo đệ-nhút.

Thấy Bà-La-Môn, nên nguyện chúng-sanh, giữ trọn phạm-hạnh, lìa tất cả ác.

Thấy người khô hạnh, nên nguyện chúng-sanh, y nơi khô hạnh, đến bực rốt ráo.

Thấy người hạnh tốt, nên nguyện chúng-sanh, giữ bền chí-hạnh, chẳng bỏ Phật-đạo.

Thấy mặc giáp-trụ, nên nguyện chúng-sanh, thường mặc giáp lành, đến pháp vô-su.

Thấy không võ-trang, nên nguyện chúng-sanh, lìa hẳn tất cả, những nghiệp bất-thiện.

Thấy người luận nghị, nên nguyện chúng-sanh, đều dẹp phá được, tất cả dị-luận.

Thấy người chánh-mạng, nên nguyện chúng-sanh, được mạng thanh-tịnh, không dối giả dạng.

Nếu thấy Quốc-vương, nên nguyện chúng-sanh, được làm pháp-vương, thường chuyển chánh-pháp.

Nếu thấy vương-tử, nên nguyện chúng-sanh, từ pháp hóa-sanh, mà làm phật-tử.

Nếu thấy trưởng-giả, nên nguyện chúng-sanh, xét đoán sáng suốt, chẳng làm điều ác.

Nếu thấy đại-thần, nên nguyện chúng-sanh, hằng giữ chánh-niệm, tập làm điều thiện.

Nếu thấy thành quách, nên nguyện chúng-sanh, được thân kiên cố, tâm không hèn nhất.

Nếu thấy kinh-đô, nên nguyện chúng-sanh, công-đức đồng nhóm, lòng luôn vui vẻ.

Thấy ở rừng vắng, nên nguyện chúng-sanh, đáng được trời người, ca ngợi kính ngưỡng.

Vào xóm khát thực, nên nguyện chúng-sanh, nhập thâm pháp-giới, tâm không chướng

ngại.

Đến cửa nhà người, nên nguyện chúng-sanh, vào trong tất cả, cửa nhà phật-pháp.

Vào nhà người rồi, nên nguyện chúng-sanh, được vào phật-thừa, ba thời bình-đẳng.

Thấy không thí-xả, nên nguyện chúng-sanh, thường chẳng bỏ rời, pháp công-đức lớn.

Thấy người thí-xả, nên nguyện chúng-sanh, được bỏ lìa hẳn, khổ ba ác-đạo.

Nếu thấy bát không, nên nguyện chúng-sanh, tâm ý thanh-tịnh, trông sạch phiền-não.

Nếu thấy bát đầy, nên nguyện chúng-sanh, đầy đủ trọn vẹn, tất cả thiện-pháp.

Nếu được cung-kính, nên nguyện chúng-sanh, cung-kính tu hành, tất cả phật-pháp.

Chẳng được cung-kính, nên nguyện chúng-sanh, chẳng làm tất cả, những điều bất thiện.

Thấy người hỏ-thẹn, nên nguyện chúng-sanh, đủ hạnh hỏ-thẹn, che giữ căn-thân.

Thấy không hổ-thẹn, nên nguyện chúng-sanh, lìa bỏ không thẹn, trụ đạo đại-từ.

Được thực phẩm ngon, nên nguyện chúng-sanh, đều được mãn nguyện, không lòng

tham muốn.

Được thực phẩm dở, nên nguyện chúng-sanh, ai cũng đều được, pháp-vị tam-muội.

Được vật thực mềm, nên nguyện chúng-sanh, huân-tập đại-bi, tâm ý nhu nhuyễn.

Được vật thực cứng, nên nguyện chúng-sanh, tâm không nhiễm trước, dứt hết tham ái.

Nếu lúc ăn cơm, nên nguyện chúng-sanh, ăn món thiên-duyệt, pháp-hỉ no đủ.

Lúc thọ mùi vị, nên nguyện chúng-sanh, được Phật hương-vị, cam-lộ đầy đủ.

Lúc ăn cơm xong, nên nguyện chúng-sanh, việc làm đều xong, đủ những phật-pháp.

Nếu lúc thuyết-pháp, nên nguyện chúng-sanh, biện-luận vô-tận, tuyên rộng pháp yếu.

Lúc ra khỏi nhà, nên nguyện chúng-sanh, thâm nhập phật-trí, khỏi hẳn ba cõi.

Nếu lúc xuống nước, nên nguyện chúng-sanh, vào nhứt-thiết-trí, rõ ba thời đồng.

Tắm rửa thân thể, nên nguyện chúng-sanh, thân tâm không nhờn, trong ngoài sáng sạch.

Mùa nắng nóng độc, nên nguyện chúng-sanh, bỏ lìa khổ não, tất cả đều hết.

Hết nắng vừa mát, nên nguyện chúng-sanh, chứng pháp vô-thượng, rốt ráo mát mẻ.

Lúc đọc tụng kinh, nên nguyện chúng-sanh, thuận lời Phật dạy, tổng trì chẳng quên.

Nếu được thấy Phật, nên nguyện chúng-sanh, được vô-ngại-nhãn, thấy tất cả Phật.

Lúc ngắm kỹ Phật, nên nguyện chúng-sanh, đều như Phổ-Hiền, xinh đẹp nghiêm tốt.

Lúc thấy tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tôn-trọng như tháp, thọ trời người cúng.

Cung kính xem tháp, nên nguyện chúng-sanh, chư thiên và người, cùng nhau chiêm

ngưỡng.

Đánh lễ tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tất cả trời người, chẳng thấy đánh được.

Đi nhiều tháp Phật, nên nguyện chúng-sanh, tu hành không trái, thành nhưt-thiết-trí.

Nhiều tháp ba vòng, nên nguyện chúng-sanh, siêng cầu phật-đạo, lòng không biếng trễ.

Khen công-đức Phật, nên nguyện chúng-sanh, đều đủ công-đức, ca-ngợi vô-tận.

Khen tướng-hảo Phật, nên nguyện chúng-sanh, thành tựu phật-thân, chứng pháp

vô-tướng.

Nếu lúc rửa chân, nên nguyện chúng-sanh, đủ sức thần-túc, chỗ đi vô-ngại.

Ngủ nghỉ phải thời, nên nguyện chúng-sanh, thân được an-ôn, lòng không động loạn.

Ngủ vừa tỉnh-giác, nên nguyện chúng-sanh, tất cả trí-giác, ngó khắp mười phương.

Phật-tử ! Nếu chư Bồ-Tát dụng tâm như vậy thời được tất cả công-đức thắng-diệu. Tất cả thế-gian : chư thiên, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, càn-thát-bà, a-tu-la v.v... nhẫn đến tất cả Thanh-Văn, Duyên-Giác không thể làm lay động được.

--- oOo ---

PHẨM HIỀN THỦ THỨ MƯỜI HAI

Văn-Thù-Sur-Lợi Bồ-Tát nói hạnh thanh-tịnh không trước loạn đại công-đức rồi, vì muốn hiển-thị công-đức của bồ-đề tâm, nên nói kệ hỏi Hiền-Thủ Bồ-Tát :

Nay tôi đã vì chư Bồ-Tát
Nói hạnh thanh-tịnh Phật đã tu
Ngài cũng nên ở trong hội này
Diễn đạt tu hành công-đức lớn.
Lúc đó Hiền-Thủ Bồ-Tát nói kệ đáp :
Lành thay xin ngài lắng nghe đây
Những công-đức đó chẳng lường được
Nay tôi tùy sức, nói ít phần
Như một giọt nước trong biển lớn.
Nếu có Bồ-Tát sơ phát tâm
Thệ cầu sẽ chứng Phật bồ-đề
Công-đức của kia không ngần mé
Không thể cân lường, chẳng gì sánh.
Huống là vô-lượng vô-biên kiếp
Tu đủ địa, độ, các công-đức
Mười phương tất cả chư Như-Lai
Đều cùng ngợi khen chẳng hết được.
Vô-biên công-đức lớn như vậy
Nay tôi trong đây nói ít phần
Ví như chân chim vạch không gian
Và như hạt bụi trên đại địa.
Bồ-Tát phát tâm cầu bồ-đề
Chẳng phải không non, không có duyên

Với Phật, Pháp, Tăng khởi lòng tin
Do đây mà sanh tâm rộng lớn.
Chẳng cầu ngũ dục và ngôi vua
Chẳng mong giàu, vui, danh tiếng lớn
Chỉ vì dứt hẳn khổ chúng-sanh
Lợi ích thế-gian mà phát ý.
Thường muốn lợi lạc các chúng-sanh
Trang-nghiêm cõi nước, cúng-dường Phật
Thọ trì chánh-pháp, tu trí-huệ
Vì chúng bồ-đề mà phát tâm.
Thâm tâm, tin, hiểu thường thanh-tịnh
Cung kính, tôn trọng tất cả Phật
Nơi Pháp và Tăng cũng như vậy
Chí-thành cúng-dường mà phát tâm.
Thâm tín nơi Phật và phật-pháp
Cũng tin phật-tử đạo tu hành
Và tin vô-thượng đại bồ-đề
Do đây Bồ-Tát phát tâm nguyện.
Tin là đạo nguồn, mẹ công-đức
Nuôi lớn tất cả những pháp lành
Dứt trừ lưới nghi, khỏi vòng ái
Khai thị niết-bàn, đạo vô-thượng.
Tin không nhớ bợn, lòng thanh-tịnh
Là cội cung kính, trừ kiêu mạn
Cũng là pháp-tạng đệ-nhứt-tài
Là tay thanh-tịnh thọ thiện hạnh.
Tin hay ban cho, không bòn-sẻn
Tin hay hoan-hỉ vào phật-pháp
Tin hay thêm lớn trí, công-đức
Tin quyết-định được bực Như-Lai.
Tin khiến lục-căn sạch, sáng, lạ
Tin sức kiên-cố không bị hư
Tin hay dứt hẳn cội phiền-nã
Tin hay chuyển hướng Phật công-đức.
Tin nơi cảnh-giới không chấp trước
Xa lìa các nạn, được vô-nạn
Tin hay vượt khỏi các đường ma
Thị-hiện đạo giải-thoát vô-thượng.
Tin là giống công-đức không hư
Tin hay sanh trưởng cây bồ-đề

Tin hay thêm lớn trí tối-thắng
Tin hay thị-hiện tất cả Phật.
Cứ theo công-hạnh nói thứ đệ
Tin là hơn hết, rất khó được
Ví như trong tất cả thế-gian
Mà có như ý diệu-bửu-châu.
Nếu thường tin thờ nơi chư Phật
Thời hay trì giới và tu-học;
Nếu thường trì-giới và tu học
Thời hay đầy đủ các công-đức.
Giới hay khai phát gốc bồ-đề
Học là siêng tu bực công-đức,
Nơi giới và học thường thuận làm
Thời được chư Phật luôn khen ngợi.
Nếu thường tin phụng nơi chư Phật
Thời hay trân-thiết cúng-dường lớn
Nếu hay trân-thiết cúng-dường lớn
Người này tin Phật bất-tu-nghì.
Nếu thường tin phụng nơi tôn-pháp
Thời nghe phật-pháp không nhàm đủ
Nếu nghe phật-pháp không nhàm đủ
Người này tin pháp bất-tu-nghì.
Nếu thường tin phụng thanh-tịnh tạng
Thời được tín tâm bất-thối-chuyển
Nếu được tín-tâm bất-thối-chuyển
Người này tín-lực không dao-động.
Nếu được tín-lực không dao-động
Thời được lục-căn sạch sáng-lẹ
Nếu được lục-căn sạch sáng-lẹ
Thời hay xa lìa ác-tri-thức.
Nếu hay xa lìa ác-tri-thức
Thời được gần gũi thiện-tri-thức
Nếu được gần gũi thiện-tri-thức
Thời hay tu tập quảng-đại-thiện.
Nếu hay tu tập quảng-đại-thiện
Người này được thành nhơn-lực lớn
Nếu người được thành nhơn-lực lớn
Thời được thù-thắng quyết-định giải.
Nếu được thù-thắng quyết-định giải
Thời được chư Phật thường hộ-niệm

Nếu được chư Phật thường hộ-niệm
Thời hay phát khởi bồ-đề-tâm
Nếu hay phát khởi bồ-đề-tâm
Thời hay siêng tu Phật công-đức
Nếu hay siêng tu Phật công-đức
Thời được sanh vào nhà của Phật.
Nếu được sanh ở nhà chư Phật
Thời khéo tu-hành phương-tiện lớn
Nếu khéo tu-hành phương-tiện lớn
Thời tâm tin ưa được thanh-tịnh.
Nếu được tâm tin ưa thanh-tịnh
Thời được tâm tăng-thượng tối-thắng
Nếu được tâm tăng-thượng tối-thắng
Thời thường tu tập ba-la-mật
Nếu thường tu tập ba-la-mật
Thời được trọn đủ pháp đại-thừa
Nếu được trọn đủ pháp đại-thừa
Thời hay đúng pháp cúng-dường Phật.
Nếu hay đúng pháp cúng-dường Phật
Thời được tâm niệm Phật bất-động
Nếu được tâm niệm Phật bất-động
Thời thường thấy được vô-lượng Phật.
Nếu thường thấy được vô-lượng Phật
Thời thấy Như-Lai thể thường-trụ
Nếu thấy Như-Lai thể thường-trụ
Thời biết được pháp trọn bất-diệt.
Nếu biết được pháp trọn bất-diệt
Thời được biện-tài vô-chướng-ngại
Nếu được biện-tài vô-chướng-ngại
Thời hay khai diễn vô-biên pháp.
Nếu hay khai diễn vô-biên pháp
Thời hay từ-mẫn độ chúng-sanh
Nếu hay từ-mẫn độ chúng-sanh
Thời được tâm đại-bi kiên-cố.
Nếu được tâm đại-bi kiên-cố
Thời hay mền ưa pháp thâm-diệu
Nếu hay mền ưa pháp thâm-diệu
Thời hay xa lìa lỗi hữu-vi.
Nếu hay xa lìa lỗi hữu-vi
Thời lìa kiêu-mạn và phóng-dật

Nếu lìa kiêu-mạn và phóng-dật
Thời hay kiêu-lợi tất cả chúng.
Nếu hay kiêu-lợi tất cả chúng
Thời ở sanh-tử không mỗi nhàm
Nếu ở sanh-tử không mỗi nhàm
Thời được dững kiện không ai hơn.
Nếu được dững kiện không ai hơn
Thời hay phát khởi đại thân-thông
Nếu hay phát khởi đại thân-thông
Thời biết hạnh tất cả chúng-sanh.
Nếu biết hạnh tất cả chúng-sanh
Thời hay thành-tựu các quân-sanh
Nếu hay thành-tựu các quân-sanh
Thời được trí khéo nhiếp chúng-sanh.
Nếu được trí khéo nhiếp chúng-sanh
Thời hay thành tựu pháp tứ-nhiếp
Nếu hay thành tựu pháp tứ-nhiếp
Thời cho chúng-sanh lợi vô-hạn
Nếu cho chúng-sanh lợi vô-hạn
Thời đủ phương-tiện trí tối-thắng
Nếu đủ phương-tiện trí tối-thắng
Thời trụ đạo dững-mãnh vô-thượng.
Nếu trụ đạo dững-mãnh vô-thượng
Thời hay xô dẹp những ma-lục
Nếu hay xô dẹp những ma-lục
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ-ma.
Nếu hay vượt khỏi cảnh tứ-ma
Thời được đến nơi bực bất-thối
Nếu được đến nơi bực bất-thối
Thời được pháp-nhãn vô-sanh lớn.
Nếu được pháp-nhãn vô-sanh lớn
Thời được chư Phật thọ-ký cho
Nếu được chư Phật thọ-ký cho
Thời tất cả Phật hiện ra trước.
Nếu được chư Phật hiện ra trước
Thời rõ mật-dụng thân-thông lớn
Nếu rõ mật-dụng thân-thông lớn
Thời được chư Phật thường nhớ tưởng.
Nếu được chư Phật thường nhớ tưởng
Thời dùng Phật-đức tự trang-nghiêm

Nếu dùng Phật-đức tự trang-nghiêm
Thời được thân đoan-nghiêm diệu-phước.
Nếu được thân đoan-nghiêm diệu-phước
Thời thân chói sáng dường núi vàng
Nếu thân chói sáng dường núi vàng
Thời đủ ba mươi hai tướng hảo.
Nếu đủ ba mươi hai tướng hảo
Tám mươi tùy hảo đồng nghiêm-sức
Nếu đủ tùy hảo đồng nghiêm-sức
Thời thân sáng chói vô-hạn-lượng.
Nếu thân sáng chói vô-hạn-lượng
Thời được quang-minh bất-tư-nghị
Nếu được quang-minh bất-tư-nghị
Quang-minh này hiện những liên-hoa.
Những quang-minh từ liên-hoa hiện
Có vô-lượng Phật ngự trên liên-hoa
Thị-hiện mười phương đều khắp cả
Đều hay điều-phục các chúng-sanh.
Nếu hay điều-phục các chúng-sanh
Thời hiện vô-lượng thân-thông-lực.
Nếu hiện vô-lượng thân-thông-lực
Thời trụ bất-tư-nghị cõi nước,
Thời diễn thuyết bất-tư-nghị pháp
Khiến bất-tư-nghị chúng hoan-hỉ.
Thời dùng sức trí-huệ, biện-tài
Tùy tâm chúng-sanh mà giáo-hóa.
Nếu dùng sức trí-huệ, biện tài
Tùy tâm chúng-sanh mà giáo-hóa
Thời dùng trí-huệ làm tiên-đạo
Thân, ngữ, ý, thường không lầm lỗi.
Nếu dùng trí-huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý thường không lầm lỗi
Thời nguyện-lực tất được tự-tại
Tùy theo các loài mà hiện thân.
Nếu nguyện-lực ấy được tự-tại
Tùy theo các loài mà hiện thân
Thời lúc tùy chúng, mà thuyết-pháp
Âm-thinh tùy loại, khó nghĩ bàn
Thời với tâm tất cả chúng-sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.

Nếu với tâm tất cả chúng-sanh
Một niệm biết cả không thừa sót.
Thời biết phiền-não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh-tử.
Nếu biết phiền-não không từ đâu
Trọn không còn chìm trong sanh-tử
Thời được thân công-đức pháp-tánh
Dùng pháp oai-lực hiện thế-gian.
Nếu được thân pháp-tánh công-đức
Dùng pháp oai-lực hiện thế-gian
Thời được thập-địa, mười tự-tại
Tu-hành các độ, thắng giải-thoát
Thời được quán-đánh đại thân-thông
Trụ nơi tối-thắng các tam-muội.
Nếu được quán-đánh đại-thân-thông
Trụ nơi tối thắng các tam-muội
Thời khắp mười-phương chỗ chư Phật
Đáng thọ quán-đánh được thắng-vị
Thời được tất cả Phật mười phương
Tay lấy cam-lộ rưới trên đảnh
Thời thân đầy khắp như hư-không
An-trụ bất-động khắp mười-phương.
Nếu thân đầy khắp như hư-không
An-trụ bất-động khắp mười-phương
Thời chỗ sở-hành không ai bằng
Chư thiên, người đời chẳng biết được.
Bồ-Tát siêng tự-tại hạnh đại-bi
Nguyện độ tất cả đều trọn vẹn
Nếu ai nghe thấy mà cúng-dường
Đều làm cho họ được an-lạc.
Thần-lực của chư Bồ-Tát kia
Pháp-nhãn toàn vẹn không thuyết giảm
Những đạo diệu-hạnh thập thiện thấy
Thắng bửu vô-lượng đều khiến hiện.
Như báu kim-cang trong đại-hải
Do oai-lực này sanh các báu;
Không tăng, không giảm, cũng vô-tận
Công-đức của Bồ-Tát cũng vậy.
Hoặc có quốc-độ không có Phật
Bồ-Tát nơi đó hiện thành Phật,

Nếu có quốc-độ chẳng biết Pháp
Nơi đó Bồ-Tát thuyết diệu-pháp.
Không có phân-biệt, không công-dụng
Trong khoảng một niệm khắp mười-phương
Như mặt nguyệt sáng chiếu khắp nơi
Vô-lượng phương-tiện độ quần-sanh.
Ở trong mười-phương các thế-giới
Niệm niệm thị-hiện thành phật-đạo
Chuyên chánh pháp-luân vào tịch-diệt
Nhẫn đến xá-lợi phân bố rộng.
Hoặc hiện Thanh-Văn cùng Độc-Giác
Hoặc hiện thành Phật khắp trang-nghiêm
Như vậy khai-diễn pháp ba thừa
Rộng độ chúng-sanh vô-lượng kiếp.
Hoặc hiện thân đồng-nam đồng-nữ
Trời rồng nhẫn đến a-tu-la,
Cùng với ma-hầu-la-già thầy
Tùy chúng sở-thích đều khiến thấy.
Chúng-sanh hình tướng đều chẳng đồng
Hành-nghiệp, âm-thinh cũng vô-lượng
Tất cả như vậy đều hiện được
Hải-án tam-muội oai-thần lực.
Nghiêm-tịnh bất-tư-nghị quốc-độ
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai
Phóng-đại quang-minh vô-lượng-biên
Độ thoát chúng-sanh cũng vô-hạn.
Trí-huệ tự-tại, bất-tư-nghị
Ngôn-từ thuyết-pháp không chướng ngại
Thí, giới, nhẫn, tấn và thiên-định
Trí-huệ, phương-tiện, thần-thông thầy.
Tất cả như vậy đều tự-tại
Do Phật hoa-nghiêm tam-muội lực.
Trong một vi-trần nhập tam-muội
Thành-tựu vi-trần tất cả định,
Mà vi-trần kia cũng không thêm
Nơi một hiện khắp vô-biên cõi.
Trong một trần kia, nhiều quốc-độ
Hoặc là có Phật, hoặc không Phật,
Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh-tịnh
Hoặc cõi rộng lớn, hoặc hẹp nhỏ

Hoặc có cõi thành, hoặc là hoại
Hoặc cõi chánh-trụ, hoặc bàng-trụ,
Hoặc như ánh-nắng giữa đồng-trống
Hoặc như lưới Thiên-Đế trên trời.
Như chỗ thị-hiện trong một trần
Tất cả vi-trần đều như vậy,
Đây là những thánh-nhơn cao cả
Tam-muội, giải-thoát thân-thông-lục.
Nếu muốn cúng-dường tất cả Phật
Nhập nơi tam-muội khởi thân-thông
Hay dùng một tay khắp đại-thiên
Cúng khắp tất cả vô-số Phật.
Bao nhiêu hoa đẹp ở mười-phương
Hương thoa, hương bột, báu vô-giá
Đều từ trong tay xuất hiện ra
Cúng-dường chư Phật ngự đạo-thọ.
Bửu-y vô-giá, xen hương-diệu
Bửu tràng-phan, lọng đều xinh đẹp
Vàng ròng làm hoa, ngọc làm màn
Tất cả đều từ trong tay hiện.
Bao nhiêu vật tốt ở mười-phương
Đáng đem phụng-hiến đáng vô-thượng
Trong tay tất cả đều hiện đủ
Trước cây bồ-đề cúng chư Phật.
Tất cả kỹ-nhạc ở mười-phương
Chung, cổ, cầm, sắc đủ các loại
Đồng tấu hòa nhã âm-thịnh diệu
Đều từ bàn tay xuất hiện ra.
Bao nhiêu tán tụng ở mười-phương
Ca ngợi thiết-đức của chư Phật
Như vậy các thứ diệu ngôn-từ
Đều từ bàn tay mà khai-diễn.
Bồ-Tát tay mặt phóng tịnh-quang
Trong quang rưới ra nước thơm sạch
Rưới khắp mười-phương các quốc-độ
Cúng dường tất cả Chiếu-Thế-Đăng.
Lại phóng quang-minh diệu trang-nghiêm
Xuất-sanh vô-lượng hoa-sen báu
Hoa này hình sắc đều rất đẹp
Dùng đây cúng-dường lên chư Phật.

Lại phóng quang-minh hoa trang-nghiêm
Các thứ diêu-hoa hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười-phương
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.
Lại phóng quang-minh hương trang-nghiêm
Các thứ diêu-hương hợp làm trướng,
Rải khắp cõi nước ở mười-phương
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.
Lại phóng quang-minh mật-hương tốt
Các thứ mật-hương hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười-phương
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.
Lại phóng quang-minh y trang-nghiêm
Các thứ y phục hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười-phương
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.
Lại phóng quang-minh bửu trang-nghiêm
Các thứ diêu-bửu hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười-phương
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.
Lại phóng quang liên-hoa trang-nghiêm
Các thứ liên-hoa hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười-phương
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.
Lại phóng quang anh-lạc trang-nghiêm
Các thứ chuỗi-ngọc hợp làm trướng
Rải khắp cõi nước ở mười-phương
Cúng-dường tất cả đấng Đại-Đức.
Lại phóng quang-minh tràng trang-nghiêm
Bửu-tràng rực-rỡ đủ màu đẹp
Các loại vô-lượng đều rất tốt
Dùng dây trang-nghiêm các phật-độ.
Các thứ báu đẹp lọng trang-nghiêm
Những phan lụa đẹp treo rủ xuống
Lạc báu ma-ni, diên phật-âm
Đem đến kính-dâng cúng chư Phật.
Tay hiện đồ cúng bất-tư-nghị
Như vậy cúng-dường một Đạo-Sư
Nơi tất cả Phật đều như vậy
Đây là thân-lực của Đại-Sĩ.

Bồ-Tát trụ trong môn tam-muội
Các thứ tự-tại nhiếp chúng-sanh
Đều đem pháp công-đức đã làm
Vô-lượng phương-tiện để chỉ dạy.
Hoặc dùng môn cúng-dường Như-Lai
Hoặc dùng môn nhẫn-nhục bất-động
Hoặc dùng môn khỏ-hạnh tinh-tán
Hoặc dùng môn thiền-định tịch-tịnh,
Hoặc dùng môn trí-huệ quyết rõ
Hoặc dùng môn phương-tiện tu-hành
Hoặc dùng môn phạm-trụ, thần-thông
Hoặc dùng môn tứ-nhiếp lợi-ích,
Hoặc dùng môn phước-trí trang-nghiêm
Hoặc dùng môn nhơn-duyên, giải-thoát
Hoặc dùng môn căn, lực, chánh-đạo
Hoặc dùng môn Thịnh-Văn giải-thoát,
Hoặc dùng môn Độc-Giác Thanh-tịnh
Hoặc dùng môn Đại-Thừa tự-tại
Hoặc dùng môn Vô-Thường những khỏ
Hoặc dùng môn vô-ngã vô-thọ,
Hoặc dùng môn bất-tịnh, ly-dục
Hoặc dùng môn diệt-tận tam-muội.
Tùy theo chúng-sanh bịnh chẳng đồng
Đều dùng pháp-dược để đối-trị.
Tùy theo chúng-sanh tâm sở-thích
Đều dùng phương-tiện khiến đầy đủ.
Tùy theo chúng-sanh hạnh sai-biệt
Đều dùng chước khéo khiến thành tựu.
những tướng tam-muội thần-thông ấy
Tất cả trời người chẳng lường được.
Có diệu tam-muội tên tùy-lạc
Bồ-Tát trụ đây, khắp quan-sát
Tùy nghi thị-hiện độ chúng-sanh
Đều khiến vui lòng theo chánh-pháp.
Trong thời-gian, nạn cơ-cản, tai
Ban cho thế-gian đồ cần thiết
Tùy chỗ họ muốn đều khiến đủ
Khấp vì chúng-sanh làm lợi-ích :
Hoặc cho những vật uống, ăn ngon
Y-phục, tư-trang, những vật tốt

Cả đến ngôi vua, đều xả được
Khiến kẻ ưa thí theo chánh-pháp.
Hoặc dùng tướng-hảo trang-nghiêm thân
Y-phục thượng-diệu, chuỗi ngọc báu
Tràng hoa nghiêm-sức, hương thoa thân
Oai-nghi đầy đủ, độ hàm thức.
Tất cả thế-gian chỗ ưa chuộng
Sắc tướng, dung-nhan, và y-phục
Tùy nghi hiện đủ, vui lòng họ
Khiến kẻ ưa sắc theo chánh-pháp.
Tiếng ca-lãng-tần-già mỹ diệu
Âm-thinh diệu Câu-chỉ-la thấy
Những thú phạm-âm đều đầy đủ
Tùy lòng họ thích vì thuyết-pháp.
Tám vạn bốn ngàn các pháp-môn
Chư Phật dùng đây độ chúng-sanh
Bồ-Tát cũng theo pháp sai-biệt
Tùy nghi theo đời mà hóa độ.
Chúng-sanh khổ, lạc, lợi, suy thấy
Những việc thật hành của thế-gian
Đều hay ứng hiện đồng với họ
Dùng đây phổ-độ các chúng-sanh.
Tất cả thế-gian những khổ hoạn
Sâu rộng không bờ như đại-hải
Đồng sự với họ đều chịu được
Khiến họ lợi ích được an vui.
Có người chẳng biết pháp xuất ly
Chẳng cầu giải-thoát lìa ồn náo
Vì họ Bồ-Tát hiện thí xả
Thường ưa xuất-gia tâm tịch-tĩnh.
Nhà là chốn tham ái, ràng buộc
Muốn khiến chúng-sanh, đều khỏi lìa
Nên hiện xuất-gia được giải-thoát
Với các dục lạc không ưa thích.
Bồ-Tát hiện làm mười công-hạnh
Cũng làm tất cả pháp đại-nhơn
Làm hạnh chư Tiên đều không sót
Vì muôn chúng-sanh được lợi ích.
Nếu có chúng-sanh thọ vô-lượng
Phiền-não vi-tế thích đầy đủ

Trong đó Bồ-Tát được tự-tại
Hiện thọ các khổ : già, bệnh, chết.
Hoặc kẻ tham-dục, sân, ngu-si
Lửa mạnh phiền-não luôn hừng cháy
Bồ-Tát thị-hiện già, bệnh, chết
Khiến chúng-sanh đó đều điều-phục.
Nhu-Lai thập-lực, vô-sở-úy
Cùng với mười tám pháp bất-cộng
Tất cả vô-lượng các công-đức
Đều đem thị-hiện độ chúng-sanh.
Thọ-ký, giáo-hóa và thần-túc
Đều là sức tự-tại của Phật
Chư Đại-Sĩ kia đều thị-hiện
Hay khiến chúng-sanh đều điều-phục.
Bồ-Tát đem các môn phương-tiện
Tùy thuận thế-pháp độ chúng-sanh
Ví như liên-hoa chẳng dính nước
Tại thế như vậy, khiến người tin.
Là vua văn tài, học uyên-bác
Ca vũ, luận bàn, người đều thích
Tất cả kỹ-thuật trong thế-gian
Như nhà ảo-thuật đều hiện đủ.
Hoặc làm trưởng-giả, chủ trong ấp
Hoặc làm thương mãi, người buôn bán
Hoặc làm quốc-vương cùng quan lớn
Hoặc làm lương-y, nhà hùng-biện.
Hoặc làm cây to giữa cánh đồng
Hoặc làm thuốc hay, những kho báu
Hoặc làm bửu-châu như-ý-vương
Hoặc đem chánh-đạo dạy chúng-sanh.
Nếu thấy thế-giới mới thành lập
Chúng-sanh chưa có vật cần dùng
Bấy giờ Bồ-Tát làm công-thợ
Vì họ bày ra các nghề nghiệp.
Chẳng làm vật bức-não chúng-sanh
Chỉ nói chuyện thế-gian lợi-ích
Các luận : chú-thuật, dược-thảo thảo
Tất cả như vậy đều nói rành.
Thắng-hạnh của tất cả tiên-nhơn
Trời người, mọi loài đều tín-ngưỡng

Những pháp khổ-hạnh khó làm đó
Bồ-Tát tùy-nghi đều làm được.
Hoặc làm ngoại-đạo người xuất-gia
Hoặc ở núi rừng tự cần khổ
Hoặc để mình trần, không y-phục
Mà làm sư-trưởng của chúng kia.
Hoặc hiện những hạnh tà-mạng thấy
Tập làm phi-pháp cho là thắng
Hoặc hiện oai-nghi, làm phạm-chí
Ở trong chúng kia làm thượng-thủ.
Hoặc chịu ngũ-nhiệt, phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò, chó và nai
Hoặc mặc áo rách, phụng-thờ lửa
Vì độ chúng kia, làm sư-trưởng.
Hoặc hiện yết-kiến các thiên-miêu
Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng
Ăn củ, trái thấy, đều hiện làm
Nơi đó thường suy pháp tối-thắng.
Hoặc hiện ngôi xóm, hoặc co chơn
Hoặc nằm cỏ gai, hoặc trên tro
Hoặc nằm trên chày, cầu xuất-ly
Mà ở chúng kia làm sư-thủ.
Như vậy các phái, các ngoại đạo
Quan-sát ý-giải cùng đồng-sự
Hiện làm : khổ-hạnh đời chẳng kham
Khiến họ xem thấy đều điều-phục.
Chúng-sanh mê-lắm bảm tà-giáo
Trụ nơi ác-kiến, thọ những khổ
Vì họ, phương-tiện, nói diệu-pháp
Đều khiến được hiểu lý chơn-thật.
Hoặc theo chú-ngữ nói tứ-đế
Hoặc giỏi mật-ngữ nói tứ-đế
Hoặc dùng tiếng người nói tứ-đế
Hoặc Trời mật-ngữ nói tứ-đế.
Phân-biệt văn-tự, nói tứ-đế
Quyết-định nghĩa-lý, nói tứ-đế
Khéo phá nơi người, nói tứ-đế
Chẳng bị dao-động, nói tứ-đế,
Hoặc tiếng bát-bộ, nói tứ-đế
Hoặc tất cả lời, nói tứ-đế

Tùy ngôn-âm thế-gian hiểu được
Diễn thuyết tứ-đế, khiến giải-thoát.
Tất cả bao nhiêu các phật-tử
Đều nói như vậy đủ tất cả
Biết cảnh-giới lời bất-tư-nghị
Đây là thuyết-pháp tam-muội-lực.
Có thắng tam-muội tên an-lạc
Hay khắp cứu độ các quần sanh
Phóng đại quang-minh bất-tư-nghị
Khiến ai được thấy đều điều phục.
Quang-minh đã phóng tên thiện-hiện
Nếu có ai gặp quang-minh này
Tất được lợi-ích chẳng lường uổng
Nhơn đây được thành trí vô-thượng,
Bồ-Tát trước hiện nơi chư Phật
Hiện Pháp, hiện Tăng, hiện chánh-đạo
Cũng hiện tháp Phật và hình tượng
Vì thế nên thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên chiếu-diệu
Chói lán tất cả sáng chư Thiên
Bao nhiêu ám-chướng đều tiêu-trừ
Khắp vì chúng-sanh làm lợi-ích.
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng-dường Phật
Do dùng đèn sáng cúng-dường Phật
Được thành thế-gian Vô-Thượng-Đẳng.
Thắp những đèn dầu và đèn tô
Cũng thắp các thứ đuốc sáng tỏ
Những ngọn nến báu thơm đẹp nhất
Dùng đây cúng Phật được quang này.
Lại phóng quang-minh tên tế-độ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ phát tâm đại thế-nguyện
Độ thoát quần-sanh trong đục-hải
Thời hay vượt qua bốn dòng nước
Bước đến thành vô-ưu giải-thoát.
Nơi những đường đi ngang sông lớn
Xây cất cầu đò và thuyền bè
Quở rầy hữu-vi khen tịch-tĩnh
Do đây được thành quang-minh này.

Lại phóng quang-minh tên diệt-ái
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến họ xa lìa cảnh ngũ-dục
Gắm suy diệu-vị pháp giải-thoát.
Nếu hay bỏ lìa cảnh ngũ-dục
Gắm suy diệu-vị pháp giải-thoát
Thời hay dùng Phật pháp cam-lồ
Rưới tắt thế-gian những khát-ái.
Bố-thí ao, giếng, và khe suối
Chuyên cầu bồ-đề đạo vô-thượng
Quả trách ngũ-dục, khen thiên-định
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên hoan-hỷ
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái-mộ Phật bồ-đề
Phát tâm nguyện chứng vô-sư-đạo.
Tạo lập Như-Lai tượng đại-bi
Tướng hảo trang-nghiêm, ngự liên-tòa
Luôn khen những công-đức tối-thắng
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên ái-nhạo
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến lòng họ mến kính chư Phật
Mến kính tôn-pháp mến kính tăng;
Nếu tâm thường kính mến chư Phật
Kính mến Pháp và kính mến Tăng
Thời ở trong chúng-hội Như-Lai
Thành được pháp-nhãn sâu vô-thượng.
Khai-ngộ chúng-sanh số vô-lượng
Khiến họ niệm Phật, Pháp, Tăng-Bửu
Và dạy phát tâm tự-tại công-đức
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên phước-tụ
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến họ thật hành nhiều bố-thí
Dùng đây nguyện cầu đạo vô-thượng.
Lập hội đại bố-thí vô-hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn
Chẳng để lòng họ còn thấy thiếu
Do đây được thành quang-minh này.

Lại phóng quang-minh tên cụ-trí
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến nơi một pháp, trong một niệm
Đều hiểu vô-lượng các pháp-môn.
Ví các chúng-sanh phân-biệt pháp
Nhấn đến quyết-liễu nghĩa chơn-thật
Khéo nói pháp nghĩa không thiếu bớt
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên huệ-đăng
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến biết chúng-sanh tánh không-tịch
Tất cả các pháp vô-sử-hữu.
Diễn-thuyết các pháp không, vô-chủ
Như huyền, như diệm, trăng dưới nước
Cũng như giấc mơ, cùng bóng tượng
Do đây được thành quang-minh này.
Phóng quang-minh tên pháp-tự-tại
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến được vô-tận đà-la-ni
Tổng-trì tất cả các phật-pháp,
Cung-kính cúng-duyệt người trì-pháp
Cung-cấp hầu-hạ chư thánh-hiền
Đem chánh-pháp thí cho chúng-sanh
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên năng-xả
Quang này giác-ngộ kẻ xan-tham
Khiến biết tài vật là vô-thường
Thường thích bố-thí lòng không nhiễm.
Lòng keo-kiết khó điều, được điều
Biết của như mộng, như mây nổi
Thêm lớn tâm bố-thí thanh-tịnh
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên trừ-nhiệt
Quang này giác-ngộ kẻ phạm giới
Khiến họ thọ-trì giới thanh-tịnh
Phát tâm nguyện chứng đạo vô-sư.
Khuyên đấng chúng-sanh thọ-trì giới
Mười nghiệp đạo lành đều thanh-tịnh
Lại khiến phát hướng bồ-đề tâm
Do đây được thành quang-minh này.

Lại phóng quang-minh tên nhĩn-nghiêm
Quang này giác-ngộ kẻ sân hận
Khiến họ lia sân, trừ ngã-mạn
Thường thích pháp nhu-hòa nhĩn-nhục.
Chúng-sanh bạo ác khó nhĩn đượ
Vì bò-đề nên tâm chẳng động
Thường thích chánh-pháp-ngợi đức nhĩn-nhục
Do đây đượ thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên đũng-mãnh
Quang này giác-ngộ kẻ giải-đãi
Khiến họ thường đỏi với Tam-Bảo
Cung-kính cúng-dường không nhảm mỗi.
Nếu họ thường đỏi với Tam-Bảo
Cung-kính cúng-dường không nhảm mỗi
Thời hay vượt khỏi cảnh tứ-ma
Mau thành bực bò-đề vô-thượng.
Khuyến hóa chúng-sanh khiến tinh-tấn
Thường siêng cúng-dường ngòi Tam-Bảo
Lúc pháp sắp diệt chuyên ủng-hộ
Do đây đượ thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên tịch-tịnh
Quang này giác-ngộ kẻ loạn tâm
Khiến họ xa lia tham, sân, si
Tâm chẳng dao động đượ chánh-định,
Xa lia tất cả ác-trí-thức
Luận đàm vô-nghĩa, hạnh tạp nhiễm
Khen ngợi thiên-định, hạnh tịch-tịnh
Do đây đượ thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên huệ-nghiêm
Quang này giác-ngộ kẻ ngu mê
Khiến họ chứng lý, hiểu duyên khởi
Lục căn, trí-huệ đều thông đạt,
Nếu hay chứng lý, hiểu duyên-khởi
Lục-căn, trí-huệ đều thông đạt
Thời đượ pháp tam-muội nhứt-đăng
Trí-huệ sáng tỏ thành phật-quả,
Của ngoài, trong thân đều hay xả
Vì đạo bò-đề cầu chánh-pháp
Nghe xong, chuyên cần vì chúng nói
Do đây đượ thành quang-minh này.

Lại phóng quang-minh tên phật-huệ
Quang này giác-ngộ các hàm-thức
Khiến thấy vô-lượng vô-biên Phật
Đều ngự trên bửu-tọa liên-hoa.
Khen Phật oai-đức và giải-thoát
Ngợi Phật tự-tại vô-hạn-lượng
Hiển thị phật-lực và thần-thông
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên vô-úy
Quang này chiếu đến kẻ sợ hãi
Quý-mị bắt giữ, những độc hại
Tất cả đều khiến mau trừ diệt,
Hay ban vô-úy cho chúng-sanh
Gặp kẻ nào-hại đều khuyên ngăn
Chân-tế kẻ cô cùng ách-nạn
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên an-ôn
Quang này chiếu đến người tật bệnh
Khiến trừ tất cả sự khổ đau
Đều được sự vui trong chánh-định,
Ban cho thuốc hay cứu các bệnh
Điều-bửu sống lâu, hương thoa thân
Tô, dầu, sữa, mật làm thức ăn
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên kiến-Phật
Quang này giác-ngộ người sắp chết
Khiến, tùy nhớ tưởng, thấy Như-Lai
Mạng chung được sanh cõi nước Phật,
Thấy kẻ lâm-chung khuyên niệm Phật
Lại chỉ tượng Phật bảo nhìn ngắm
Khiến đối với Phật rất kính ngưỡng
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên lạc-pháp
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến nơi chánh-pháp luôn mến thích
Lóng nghe, diễn thuyết và biên chép,
Lúc pháp sắp diệt hay diễn thuyết
Khiến người cầu pháp ý thỏa-mãn
Mến thích chánh-pháp siêng tu tập
Do đây được thành quang-minh này.

Lại phóng quang-minh tên diêu-âm
Quang này khai-ngộ chư Bồ-Tát
Hay khiến các tiếng trong ba cõi
Người đều nghe là tiếng của Phật,
Dùng âm-thinh lớn ca ngợi Phật
Bố-thí lạc, linh các âm nhạc
Khiến khắp thế-gian nghe tiếng Phật
Do đây được thành quang-minh này.
Phóng quang-minh tên thí cam-lộ
Quang này khai-ngộ tất cả chúng
Khiến bỏ tất cả hạnh phóng-dật
Tu hành đầy đủ các công-đức,
Nói pháp hữu-vi chẳng an-ôn
Vô-lượng khổ-não đều đầy khắp
Hằng thích ca ngợi vui tịch-diệt
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên tối-thắng
Quang này khai-ngộ tất cả chúng
Khiến ở chỗ Phật khắp lóng nghe
Giới, định, trí-huệ pháp tăng thượng,
Thường thích ca ngợi tất cả Phật
Thắng-giới, thắng-định, thắng trí-huệ
Đó là vì cầu đạo vô-thượng
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên Bửu-nghiêm
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến được bửu-tạng vô-cùng tận
Dùng đây cúng-dường chư Như-Lai,
Đem các loại bửu-châu thượng-diệu
Dâng lên chư Phật và tháp Phật
Cũng khiến ban cho kẻ nghèo thiếu
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên hương-nghiêm
Quang này giác-ngộ tất cả chúng
Khiến người nghe pháp lòng vui đẹp
Quyết-định sẽ thành công-đức Phật,
Hương tốt quý giá dùng thoa đất
Cúng-dường tất cả đấng Tái-Tôn
Cũng dùng xây tháp và tượng Phật
Do đây được thành quang-minh này.

Lại phóng quang-minh tên tạp trang-nghiêm
Bửu-tràng, phan lọng số vô-lượng
Thấp hương, rải hoa, tấu âm-nhạc
Thành ấp trong ngoài đều khắp cả,
Dem những kỹ-nhạc vi-diệu ấy
Cùng những hương, hoa, phan, lọng đẹp
Các thứ trang-nghiêm cúng-dường Phật
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên nghiêm-khiết
Khiến mặt đại-địa đều bằng phẳng
Trang-nghiêm tháp Phật và chỗ ấy
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên đại-vân
Hay khởi mây thom hay nước thom
Nước thom rưới tháp và đình viện
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên nghiêm-cụ
Khiến người thiêu áo được thượng-phục
Vật tốt nghiêm thân đem bố-thí
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên thượng-vị
Hay khiến kẻ đói được mỹ-thực
Các thứ ăn ngon đem bố-thí
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên đại-tài
Khiến kẻ nghèo cùng được của báu
Dem vật vô-tận cúng Tam-Bảo
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên nhãn-thanh-tịnh
Hay khiến kẻ mù được ngó thấy
Dem đèn cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên nhĩ-thanh-tịnh
Hay khiến kẻ điếc được nghe rõ
Trôi nhạc cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên tỷ-thanh-tịnh
Xưa chưa nghe hương, đều được nghe
Dem hương cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang-minh này.

Lại phóng quang-minh tên thiết-thanh-tịnh
Hay dùng tiếng tốt ca ngợi Phật
Trừ hẳn lời nói thô và ác
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên thân-thanh-tịnh
Kẻ năm căn thiếu khiến hoàn cụ
Đem thân lễ Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên ý-thanh-tịnh
Khiến kẻ quên-lãng được chánh-niệm
Tu-hành tam-muội đều tự-tại
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên sắc-thanh-tịnh
Khiến thấy Phật-sắc bất-tư-nghị
Đem những diệu-sắc trang-nghiêm tháp
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên thanh-thanh-tịnh
Khiến biết thanh-tánh vốn không tịch
Quán thanh duyên-khởi, như tiếng vang
Do đây được thành quang-minh ấy.
Lại phóng quang-minh tên hương-thanh-tịnh
Khiến vật hôi như đều thơm sạch
Nước thơm rửa tháp, cây bồ-đề
Do đây được thành quang-minh ấy.
Lại phóng quang-minh tên vị-thanh-tịnh
Hay trừ tất cả độc trong vị
Hằng cúng Phật, Tăng cùng cha mẹ
Do đây được thành quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên xúc-thanh-tịnh
Hay khiến thô-nhám đều dịu mềm
Đao, mâu, kiếm, kích trên rơi xuống
Đều khiến biến làm tràng hoa đẹp,
Bởi xưa từng ở giữa đường sá
Thoa hương, rải hoa, trái y-phục
Rước đưa chư Phật đi trên đó
Vì thế nay được quang-minh này.
Lại phóng quang-minh tên pháp-thanh-tịnh
Hay khiến tất cả những chun lông
Đều diễn diệu-pháp bất-tư-nghị
Ai nghe pháp này đều vui hiên,

Nhơn duyên sanh ra, vốn vô-sanh
Pháp-thân của Phật, chẳng phải thân
Pháp-tánh, thường-trụ như hư-không
Do thuyết nghĩa trên được quang ấy.
Những môn quang-minh như đã thuật
Hằng-hà sa-số vô-hạn-lượng
Đều từ chun lông Đại-Tiên phóng
Mỗi quang công-dụng đều sai-biệt.
Như một chun lông phóng quang-minh
Vô-lượng vô-số như hằng-sa
Tất cả chun lông đều như vậy
Đây là Đại-Tiên tam-muội-lực.
Như bốn-hạnh xưa, được quang-minh
Tùy ai, túc duyên, đồng tu-hành
Nay phóng quang-minh nên như vậy
Đây là Đại-Tiên trí tự-tại.
Thuở xưa đồng tự-tại nơi phước-nghiệp
Và người mến thích hay tùy-hỉ
Thấy kia thật hành cũng vui theo
Nay nơi quang này đều được thấy.
Nếu ai tự tu các phước-nghiệp
Cúng-dường chư Phật vô-lượng-số
Nơi công-đức Phật thường nguyện cầu
Được quang-minh này làm giác-ngộ.
Như kẻ sanh-mạnh chẳng thấy trời
Chẳng phải mặt trời không mọc lên
Những người mắt tỏ đều thấy rõ
Riêng theo phận mình làm công việc,
Quang-minh Bồ-Tát cũng như vậy
Người có trí-huệ đều thấy cả
Phàm-phu tà-tín, kẻ mê-si
Nơi quang-minh này không thấy được.
Ma-ni cung-điện và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng
Người có phước-đức tự nhiên đủ
Người không phước-đức chẳng ở được.
Bồ-Tát quang-minh cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến
Tà-tín, hiểu-kém, kẻ phàm ngu
Chẳng thể thấy được quang-minh ấy.

Nếu ai nghe quang này sai biệt
Hay sanh lòng tin sâu, thanh-tịnh
Dứt hẳn tất cả các lưới nghi
Mau thành tràng công-đức vô-thượng.
Có thắng tam-muội hay xuất-hiện
Quyển-thuộc trang-nghiêm đều tự-tại
Tất cả mười-phương các quốc-độ
Phật-tử chúng-hội không sánh kịp.
Có diệu liên-hoa, quang trang-nghiêm
Lượng bằng tam-thiên đại-thiên giới
Thân ngài đoan-tọa khắp liên-hoa
Đây là tam-muội thân-thông-lực.
Lại có mười cõi vi-trần-số
Liên-hoa xinh đẹp bao vòng quanh
Chúng Phật-tử ngồi trên hoa đó
Trụ nơi tam-muội oai-thần-lực.
Đời trước thành-tựu nhơn-duyên lành
Tu-hành đầy đủ Phật công-đức
Những chúng-sanh này quanh Bồ-Tát
Cùng nhau chấp tay nhìn không chán.
Như mặt nguyệt giữa các tinh-tú
Bồ-Tát trong chúng cũng như thế
Công-hạnh Bồ-Tát pháp như vậy
Vào nơi tam-muội oai-thần-lực.
Như sự thị-hiện ở một phương
Các chúng phật-tử cùng vây quanh
Trong tất cả phương đều như vậy
Trụ nơi tam-muội oai-thần-lực.
Có thắng tam-muội tên phương-võng
Trụ đây Bồ-Tát rộng khai-thị
Trong tất cả phương khắp hiện thân
Hoặc hiện nhập-định hoặc xuất-định,
Hoặc ở phương Đông nhập chánh-định
Rồi ở phương Tây nhập chánh-định
Rồi ở phương Đông mà xuất-định,
Hoặc ở phương khác nhập chánh-định
Rồi ở phương khác mà xuất-định,
Nhập xuất như vậy khắp mười-phương
Đây gọi Bồ-Tát tam-muội-lực.
Cùng tận phương Đông các quốc-độ

Chư Phật Như-Lai vô-lượng-số
Đều hiện trước Phật thân-cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất-động,
Nhưng nơi phương Tây các thế-giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sắm sửa vô-lượng đồ cúng-dường.
Cùng tận phương Tây các quốc-độ
Chư Phật Như-Lai vô-lượng-số
Đều hiện trước Phật thân-cận cả
Trụ nơi tam-muội tịch bất-động,
Nhưng nơi phương Đông các thế-giới
Chỗ của tất cả chư Phật ngự
Đều hiện từ nơi tam-muội xuất
Sắm sửa vô-lượng đồ cúng-dường.
Như vậy mười-phương các thế-giới
Bồ-Tát vào khắp không bỏ sót
Hoặc nhập tam-muội tịch bất-động
Hoặc hiện cung-kính cúng-dường Phật.
Ở trong nhãn-căn nhập chánh-định
Nơi trong sắc-trần từ định xuất,
Thị-hiện sắc-tánh bất-tư-nghị
Tất cả trời người chẳng biết được;
Ở trong sắc-trần nhập chánh-định
Nơi nhãn xuất-định, tâm chẳng loạn
Thuyết nhãn, vô-sanh và vô-khởi
Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.
Ở trong nhĩ-căn nhập chánh-định
Nơi trong thính-trần từ định xuất
Phân biệt tất cả tiếng ngữ ngôn
Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.
Ở trong thính-trần nhập chánh-định
Nơi nhĩ xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết nhĩ, vô-sanh và vô-khởi
Tánh không, tịch-diệt và vô-tác.
Ở trong tĩ-căn nhập chánh-định
Nơi trong hương-trần từ định xuất
Khắp được tất cả thượng-diệu hương
Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.
Ở trong hương-trần nhập chánh-định

Nơi tử, vô-sanh và vô-khởi
Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.
Ở trong thiết-căn nhập chánh-định
Nơi trong vị-trần từ định xuất
Khấp được tất cả những thượng-vị
Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.
Ở trong vị-trần nhập chánh-định
Trong thiết xuất-định, tâm chẳng loạn
Nói thiết, vô-sanh và vô-khởi
Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.
Ở trong thân-căn nhập chánh-định
Nơi trong xúc-trần từ định xuất
Khéo hay phân-biệt tất cả xúc
Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.
Ở trong xúc-trần nhập chánh-định
Trong thân xuất-định, tâm chẳng loạn
Thuyết thân, vô-sanh và vô-khởi
Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.
Ở trong ý-căn nhập chánh-định
Nơi trong pháp-trần từ định xuất
Phân biệt tất cả các pháp-tướng
Chư Thiên, thế-nhơn chẳng biết được.
Ở trong pháp-trần nhập chánh-định
Nơi ý xuất định, tâm chẳng loạn
Thuyết ý, vô-sanh và vô-khởi
Tánh : không, tịch-diệt và vô-tác.
Trong thân đồng-tử nhập chánh-định
Trong thân tráng-niên từ định xuất
Trong thân tráng-niên nhập chánh-định
Trong thân lão-niên từ định xuất,
Trong thân lão-niên nhập chánh-định
Trong thân thiện-nữ từ định xuất,
Trong thân thiện-nữ nhập chánh-định
Trong thân thiện-nam từ định xuất,
Trong thân thiện-nam nhập chánh-định
Thân tỳ-kheo-ni từ định xuất
Thân tỳ-kheo-ni nhập chánh-định
Trong thân tỳ-kheo từ định xuất,
Trong thân tỳ-kheo nhập chánh-định
Thân học vô-học từ định xuất,

Thân học vô-học nhập chánh-định
Thân Bích-Chi-Phật từ định xuất,
Thân Bích-Chi-Phật nhập chánh-định
Hiện thân Như-Lai từ định xuất,
Nơi thân Như-Lai nhập chánh-định
Trong thân chư Thiên từ định xuất,
Trong thân chư Thiên nhập chánh-định
Trong thân đại-long từ định xuất,
Trong thân đại-long nhập chánh-định
Trong thân Dạ-xoa từ định xuất,
Trong thân Dạ-xoa nhập chánh-định
Trong thân quỷ-thần từ định xuất,
Trong thân quỷ-thần nhập chánh-định
Trong một chun lông từ định xuất,
Trong một chun lông nhập chánh-định
Tất cả chun lông từ định xuất,
Tất cả chun lông nhập chánh-định
Trên đầu một lông từ định xuất,
Trên đầu một lông nhập chánh-định
Trong một vi-trần từ định xuất,
Trong một vi-trần nhập chánh-định
Tất cả vi-trần từ định xuất,
Trong tất cả trần nhập chánh-định
Trong đất kim-cang từ định xuất,
Trong đất kim-cang nhập chánh-định
Trên cây ma-ni từ định xuất,
Trên cây ma-ni nhập chánh-định
Trong quang-minh Phật từ định xuất,
Trong quang-minh Phật nhập chánh-định
Ở trong sông biển từ định xuất,
Ở trong sông biển nhập chánh-định
Ở trong lửa lớn từ định xuất,
Ở trong lửa lớn nhập chánh-định
Nơi gió xuất định tâm chẳng loạn,
Ở trong phong-đại nhập chánh-định
Ở trong địa-đại từ định xuất,
Ở trong địa-đại nhập chánh-định
Nơi Thiên-cung-điện từ định xuất,
Nơi Thiên-cung-điện nhập chánh-định
Hư-không xđ tâm chẳng loạn,

Đây gọi bực vô-lượng công-đức
Tam-muội tự-tại khó nghĩ bàn.
Mười-phương tất cả chư Như-Lai
Trong vô-lượng kiếp nói chẳng hết,
Tất cả Như-Lai đều cùng nói
Chúng-sanh nghiệp báo khó nghĩ bàn.
Chư long biến-hóa, Phật tự-tại
Bồ-Tát thần-lực cũng khó nghĩ
Muốn dùng ví-dụ để hiển bày
Trọn không có dụ để dụ được;
Nhưng những người trí-huệ thông-đạt
Nhơn thí-dụ để hiểu nghĩa đó.
Hàng Thinh-Văn trụ bát giải-thoát
Những sự biến hiện đều tự-tại :
Có thể một thân hiện nhiều thân
Lại hiệp nhiều thân thành một thân;
Ở giữa không gian nhập hỏa-định
Đi, đứng, nằm, ngồi giữa hư-không
Trên thân phun nước dưới tuôn lửa
Trên thân tuôn lửa dưới tuôn nước
Như thế đều nơi trong một niệm
Các môn tự-tại vô-lượng-biên;
Thinh-Văn chẳng đủ đại từ-bi
Chẳng vì chúng-sanh cầu phật-đạo
Còn hiện được thần-thông vô-lượng
Huống là Phật Bồ-Tát đại-lực !
Như mặt nhật, nguyệt trên hư-không
Bóng tượng cùng khắp cả mười-phương
Trong nước ao hồ, đầm, chấu, chén
Sông ngòi, biển lớn đều hiện cả.
Bồ-Tát sắc tượng cũng như vậy
Hiện khắp mười-phương bát-tư-nghi;
Đều do tam-muội sức tự-tại
Chỉ có Như-Lai là chứng biết.
Như trong nước trong, bóng vũ-khí
Các loại sai khác không xen tạp
Kiếm kích, cung tên, loại rất nhiều
Mão giáp xe cộ chẳng phải một,
Tùy kia bao nhiêu tướng sai khác
Nước trong hiện rõ tất cả bóng

Nhưng nước vốn tự không phân biệt
Bồ-Tát tam-muội cũng như vậy.
Trong biển có thần tên Thiện-Âm
Tiếng thần, thuận hết loài trong biển
Bao nhiêu ngôn ngữ đều hiện rõ
Khiến tất cả chúng đều vui đẹp.
Hải-thần có đủ tham, sân, si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Huống là tổng-trì tự-tại-lực
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng !
Có một phụ-nữ tên Biện-Tài
Cha mẹ cầu trời mà sanh nàng
Có ai lia ác, thích chơn-thiệt
Vào trong thân nàng sanh diệu-biện.
Nàng ấy có tham dục, sân, si
Còn cho người theo có biện tài,
Huống là Bồ-Tát đủ trí-huệ
Mà chẳng cho chúng được lợi-ích !
Như nhà ảo-thuật biết ảo-pháp
Hiện được nhiều loại cùng nhiều vật
Giây lát hiện làm ngày tháng năm
Thành ấp giàu có rất an vui,
Thuật-gia có đủ tham-sân-si
Còn biến hóa được vui thế-gian
Huống là thiên-định, sức giải-thoát
Mà chẳng khiến được chúng vui mừng !
Lúc trời cùng tu-la chiến đấu
Tu-la thua trận đồng chạy trốn
Vũ-khí, xe cộ và quân lữ
Đồng thời trốn mất không kiếm được,
Tu-la có đủ tham-sân-si
Còn hay biến-hóa bất-tư-nghị
Huống bực thần-thông vô-úy-lực
Biến hiện tự-tại đâu lường được !
Thích-Đề-Hoàn-Nhơn có tượng-vương
Lúc nó biết Thiên-Đế muốn đi
Tự hóa đủ ba mươi hai đầu
Mỗi đầu đều đủ sáu ngà trắng,
Trên mỗi ngà đều có bảy ao
Mỗi ao đầy nước, thơm, trong sạch

Trong mỗi ao nước thơm trong ấy
Có bảy hoa sen rất xinh đẹp,
Trên mỗi hoa sen xinh đẹp ấy
Đều có bảy ngọc-nữ cõi trời
giỏi nghề đàn ca trời âm-nhạc
Cùng với Thiên-Đế đồng vui chơi,
Voi ấy hoặc lại bỏ bồng hình
Tự hóa thân nó như chư Thiên
Oai nghi đi đứng như trời thiệt
Nó có sức thần-biến như vậy.
Tượng-vương có đủ tham-sân-si
Còn hiện thân-thông được như vậy
Huống bực đầy đủ trí phương tiện
Mà nơi tam-muội chẳng tự-tại.
Như A-tu-la biến thân hình
Chun đạp đá biển kim-cang-tế
Nước biển tốt sâu ngập nửa thân
Đầu cao ngang đỉnh núi Tu-Di;
Tu-la có đủ tham-sân-si
Còn hiện được thần-thông to lớn
Huống bực phục-ma Chiêu-Thế-Đặng
Mà không tự-tại oai-thần-lực !
Trời cùng Tu-la lúc đánh nhau
Thiên-Đế thần-lực bất-tư-nghị
Tùy theo số chúng để cùng đấu,
Hiện thân bằng số để cùng đấu,
Các A-tu-la tự nghĩ rằng :
Thích-Đề-Hoàn-Nhơn đến đánh ta
Tất sẽ bắt tinh-tấn trói tay chơn
Do đây chúng nó đều lo lắng,
Đế-Thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm kim-cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai-nghiêm
Tu-la trông thấy đều sợ chạy.
Thiên-Đế chỉ do chút phước-đức
Còn dẹp phá được oán-địch lớn
Huống bực đại-bi cứu tất cả
Đủ công-đức lại chẳng tự-tại !
Trong trời Đao-Lợi có thiên-cổ
Từ nghiệp báo trời mà cảm ra

Lúc biết chư Thiên ham phóng-dật
Trên không tự-nhiên vang tiếng này :
'Tất cả ngũ-dục đều vô-thường
'Như bọt nước kia, tánh hư giả
'Các cõi như mơ, như ánh nắng
'Như trăng trong nước, như mây nổi,
'Phóng-dật là oán, là khổ não
'Là đường sanh-tử, chẳng mát-mẻ
'Nếu ai ham say việc phóng-dật
'Lọt vào miệng cá lớn sanh-tử;
'Những cội gốc khổ của thế-gian
'Tất cả thánh-nhơn đều nhàm sợ,
'Ngũ-dục hoại diệt các công-đức
'Các ngài phải thích pháp chơn-thật.
Tam-thập tam-thiên nghe tiếng trống
Cùng dấy nhau lên Thiện-Pháp-Đường,
Thiên-Đế vì họ giảng diệu-pháp
Đều khiến thuận đạo, trừ tham ái.
Tiếng trống vô-hình không thấy được
Còn hay lợi-ích chúng chư Thiên
Huống bực Đại-Tử hiện sắc-thân
Mà chẳng tế-độ loài hàm-thức !
Trời cùng Tu-la lúc đánh nhau
Chư Thiên phước-đức thù-thắng-lực
Thiên-cổ vang tiếng bảo chư Thiên :
Các ngài chẳng nên có kinh sợ !
Chư Thiên được nghe tiếng trống này
Đều hết lo sợ thêm thế-lực
Lúc đó Tu-la lòng sợ khiếp
Bao nhiêu binh tướng kéo chạy lui.
Cam-lộ diệu định, như thiên-cổ :
Hàng vang tiếng hàng ma, tịch-tĩnh
Đại-bi xót thương cứu tất cả
Khiến khắp chúng-sanh dứt não-phiền.
Thiên-Đế ứng khắp các thiên-nữ
Chín mươi hai na-do-tha thân
Khiến chư thiên-nữ đều tự bảo
Thiên-Vương chỉ cùng ta riêng vui.
Như khắp ứng với chư thiên-nữ
Trong Thiện-Pháp-Đường cũng như vậy

Hay trong một niệm hiện thân-thông
Đều đến trước mặt mà thuyết pháp.
Thiên-Đế có đủ tham, sân, si
Hay khiến quyền-thuộc đều hoan-hỷ
Huống bực phương-tiện đại-thần-thông
Mà chẳng khiến được chúng vui-đẹp !
Tha-Hóa-Tự-Tại đại Thiên-Vương
Ở trong cõi dục được tự-tại
Dùng hoặc-nghiệp khổ, làm rọ lưới
Cột trói tất cả hạng phàm-phu.
Thiên-Vương kia có tham, sân, si
Với chúng-sanh còn được tự-tại
Huống bực đủ cả mười trí-lực
Mà chẳng khiến được chúng đồng hành !
Đại-thiên thế-giới Đại-Phạm-Vương
Tất cả chỗ ở của Phạm-thiên
Đều hay hiện thân ngồi ở trước
Diễn thông tiếng phạm-âm vi-diệu.
Đại-Phạm-Vương kia ở thế-gian
Thiền-định, thần-thông còn như ý
Huống đáng xuất thế-gian vô-thượng
Mà thiền giải-thoát chẳng tự-tại !
Ma-Hê-Thủ-La trí tự-tại
Đại-hải long-vương lúc làm mưa
Có thể phân-biệt đêm từng giọt
Ở trong một niệm biết rõ-ràng.
Bực vô-lượng kiếp siêng tu học
Được trí-giác bồ-đề vô-thượng
Há lại chẳng được trong một niệm
Biết khắp tất cả tâm chúng-sanh !
Chúng-sanh nghiệp-báo bất-tư-nghị
Dùng sức đại-phong, khởi thế-gian
Biển rộng, núi to, thiên cung-điện
Các báu, quang-minh, muôn vật loại,
Cũng hay nổi mây cùng mưa lớn
Cũng hay làm tan những vân-khí
Cũng hay thành-thục loài ngũ-cốc
Cũng hay an-lạc các chúng-sanh;
Đại-phong chẳng học ba-la-mật
Cũng chẳng học Phật các công-đức

Còn làm thành việc bất-tư-nghị
Huống bực đầy đủ những hạnh-nguyện
Nam-tử nữ-nhơn các thứ tiếng
Âm-thinh của tất cả chim muông
Tiếng biển gào, sông chảy, sấm nổ
Đều hay vừa đẹp ý chúng-sanh.
Huống bực biết tiếng, tánh như vang
Đến được biện-tài diệu vô-ngại
Ứng khắp chúng-sanh mà thuyết pháp
Mà chẳng khiến được chúng-sanh mừng !
Biển có pháp hi-kỳ đặc biệt
Bình-đẳng ấn tượng tất cả cảnh
Bửu-vật, thế-gian, và muôn dòng
Dung nạp tất cả không chống đối.
Vô-tận thiên-định, bực giải-thoát
Là bình-đẳng ấn cũng như vậy
Phước-đức, trí-huệ, các diệu-hạnh
Khấp tu tất cả không nhàm đủ.
Đại-hải Long-vương lúc du-hí
Nơi nơi chốn chốn được tự-tại
Nổi mây trùm khắp cả bốn châu
Mây đó đủ những màu trang-nghiêm,
Đệ-lục Tha-Hóa-Tự-Tại thiên
Nơi đó màu mây như chơn-kim,
Mây trời Hóa-Lạc màu xích-châu,
Mây trời Đâu-Suất màu sương tuyết,
Mây trời Dạ-Ma màu lưu-ly,
Mây trời Đạo-Lợi màu mã-nã,
Trời Tứ-Vương-Thiên màu pha-lê,
Trên mặt Đại-Hải màu kim-cang,
Cõi Khẩn-Na-La màu diệu-hương,
Chỗ ở chư Long màu liên-hoa,
Chỗ ở Dạ-Xoa màu bạch-nga,
Trong A-Tu-La màu sơn-thạch,
Châu Uất-Đơn-Việt màu vàng lửa,
Trong Diêm-Phù-Đề màu thanh-bửu,
Hai châu kia màu tạp trang-nghiêm,
Tùy chúng sở-thích mà ứng đó.
Và lại Tha-Hóa-Tự-Tại thiên
Trong mây chớp sáng như nhật-quang,

Trên trời Hóa-Lạc như nguyệt-quang,
Trên Đâu-Suất thiên vàng diêm-phù,
Trên Dạ-Ma thiên màu kha-tuyết,
Trời Đao-Lợi sáng màu lửa vàng,
Trên Tứ-Vương-thiên màu các báu,
Trong Đại-Hải kia màu xích-châu,
Chỗ Khẩn-na-la màu lưu-ly,
Chỗ Long-Vương ở màu bửu-tạng,
Chỗ Dạ-xoa ở màu pha-lê,
Trong A-tu-la màu mã-nã,
Châu Uất-Đon-Việt màu hỏa-châu,
Trong Diêm-Phù-Đề màu đế thanh,
Nơi hai châu kia tạp trang-nghiêm
Như màu của mây chớp cũng vậy.
Tha-Hóa sấm nổ như phạm-âm,
Hóa-Lạc Thiên như tiếng đại-cổ,
Đâu-Suất Thiên như tiếng xướng chánh-pháp,
Dạ-Ma Thiên như tiếng thiên-nữ,
Nơi trên trời tam-thập-tam kia
Như âm-thính của Khẩn-na-la,
Nơi cõi Tứ-Vương thiên hộ thể
Như tiếng của thần Càn-thác-bà,
Trong biển như tiếng hai núi chạm,
Trong Khẩn-na-la tiếng tiêu địch,
Trong thành Long-Vương tiếng tần-già,
Chỗ Dạ-xoa ở tiếng Long-nữ,
Nơi A-Tu-La tiếng trống trời,
Ở trong nhơn-loại tiếng hải-triều.
Tha-Hóa-Tự-Tại mưa diệu-hương
Các thứ tạp hoa dùng trang-nghiêm
Hóa-Lạc-thiên mưa hoa đa-la
Mạn-đà-la hoa và rưới hương,
Trên Đâu-Suất thiên mưa ma-ni,
Đầy đủ các thứ bửu trang-nghiêm,
Bửu-châu trong tóc như nguyệt-quang
Y-phục thượng-diệu màu chơn-kim,
Trời Dạ-Ma mưa tràng phan lọng
Tràng-hoa, hương thoa đồ nghiêm-sức
Y thượng-diệu màu xích chơn-châu
Và cùng các thứ kỹ nhạc tốt,

Đạo-Lợi thiên mưa châu như-ý
Hương kiên-hắc trầm-thủy, chiêm-đàn
Uất-kim, kê-la, đa-ma thây
Hoa đẹp nước thơm xen nhau rưới,
Trong thành Trí-Vương mưa thức ngon
Đủ sắc, hương, vị thêm sức khỏe
Cũng mưa vô-lượng các diệu-bửu
Tất cả đều do Long-vương làm.
Và lại nơi trong đại-hải kia
Mưa tuôn chẳng dứt như trục xe
Lại mưa vô-tận tạt đại-bửu
Cũng mưa các thứ đồ trang-nghiêm,
Xứ Khẩn-na-la mưa anh-lạc
Y-phục màu liên-hoa và bửu
Hương mật-lợi và bà-sur-ca
Các thứ âm-nhạc đều đầy-đủ,
Trong thành chư Long mưa xích-châu,
Thành Dạ-xoa mưa ma-ni quang,
Trong A-Tu-La mưa dao gậy
Đẹp trù tất cả những oán địch,
Châu Uất-Đôn-Việt mưa anh-lạc
Cũng mưa vô-lượng hoa thượng-diệu,
Phật-Bà, Cù-Gia hai châu kia
Đều mưa các món đồ trang-nghiêm,
Diêm-Phù-Đề mưa nước trong sạch
Thấm nhuần mọi nơi thường phải thời
Nuôi lớn cây hoa quả và thuốc
Thành thực tất cả những lúa mạ.
Như vậy vô-lượng diệu trang-nghiêm
Các thứ mây, chớp và sấm, mưa,
Long-Vương tự-tại đều làm được
Mà thân chẳng động, chẳng phân-biệt.
Long-Vương ở trong biển thế-gian
Còn hay hiện được sức nan-tư
Huống bực vào biển pháp công-đức
Mà chẳng hiện được đại thần-biến !
Môn giải-thoát của chư Bồ-Tát
Tất cả ví-dụ không lệ được
Nay tôi tạm dùng các ví-dụ
Lược nói Bồ-Tát tự-tại-lực.

Trí-huệ đê-nhút, huệ quảng-đại,
Trí-huệ chơn-thiệt, huệ vô-biên,
Thắng-huệ và dùng huệ thù-thắng,
Pháp môn như vậy nay đã nói.
Pháp này hi-hữu rất kỳ-đặc
Nếu người nghe xong lãnh thọ được
Hay tin, hay thọ, hay khen nói
Việc làm như vậy rất là khó.
Tất cả phạm-phu ở thế-gian
Người tin pháp này rất là khó
Nêu ai siêng tự-tại phước thanh-tịnh
Do nhơn lành xưa mới tin được.
Quần-sanh trong tất cả thế-giới
Ít ai muốn cầu Thanh-Văn thừa
Người cầu Độc-Giác lại càng ít
Người hướng Đại-Thừa rất khó gặp.
Người hướng Đại-Thừa còn là dễ
Tin được pháp này lại khó hơn
Hướng lại trì tụng vì người nói
Đúng pháp tu-hành hiểu chơn thật.
Hoặc người đem Đại-thiên thế-giới
Đầu đội một kiếp thân chẳng động
Việc người này làm chưa là khó
Người tin pháp này mới là khó.
Hoặc người tay bưng mười quốc-độ
Đứng giữa không-gian trọn mười kiếp
Việc người này làm chưa là khó
Tin được pháp này mới là khó.
Nơi mười cõi vi-trần số chúng
Cho vật sở-thích trọn một kiếp
Phước-đức người này chưa là thắng
Người tin pháp này mới tối-thắng.
Nơi mười cõi vi-trần số Phật
Đều kính cúng thờ trọn một kiếp
Nếu tụng trì được phẩm kinh này
Phước này tối-thắng hơn người trước.

Lúc Hiền-Thủ Bồ-Tát nói kệ này rồi, thập phương thế-giới chấn-động sáu cách, cung ma ẩn khuất, ác đạo thôi dứt. Thập phương chư Phật đều hiện

ra trước đồng đưa tay hữu xoa đánh ngài và đồng tiếng khen : 'Lành thay!
Ông khéo nói pháp này. Chúng tinh-tấn tất cả đều tùy-hỷ'.

--- o0o ---

PHẨM THĂNG TU DI SƠN ĐÁNH THỨ MƯỜI BA

Lúc bấy giờ, do nơi thần-lực của đức Như-Lai, thập phương tất cả thế-giới, trong mỗi Diêm-Phù-Đề, đều thấy đức Phật ngự dưới cội cây bồ-đề, đều có Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật mà thuyết pháp, tất cả đều cho rằng mình luôn đối trước Phật.

Đức Phật chẳng rời dưới cây bồ-đề, mà thăng lên đánh núi Tu-Di, hướng đến điện của Đế-Thích.

Lúc đó Thiên-Đế ở trước điện Diệu-Thắng thấy vọi Phật đến, liền dùng thần-lực trang-nghiêm điện này; trần-thiết tòa su-tử Phổ-quang-minh tạng, đều dùng diệu-bửu làm thành : mười ngàn tầng cấp cao vọi trang-nghiêm, mười ngàn lưới vàng giăng che phía trên, mười ngàn thứ màn, mười ngàn thứ lọng bày trí giáp vòng, mười ngàn lụa màu thắt tụi thông rủ, mười ngàn chuỗi bửu-châu xen kết, mười ngàn y-phục trải trên tòa, mười ngàn Thiên-tử, mười ngàn Phạm-Vương đứng hầu sau trước, mười ngàn ánh sáng chiếu rực.

Thiên-Đế chấp tay cúi mình cung kính nghinh tiếp Đức Phật mà bạch rằng : 'Lành thay đức Thế-Tôn ! Lành thay đức Thiên-Thệ ! Lành thay đức Như-Lai Ứng-Cúng Chánh-Đẳng-Giác ! xin Phật xót thương vào điện này !'.

Đức Phật nhận lời vào điện Diệu-Thắng. Trong tất cả thế-giới ở mười phương đều đồng như vậy cả.

Do thần-lực của đức Phật, bao nhiêu tiếng nhạc trong các cung điện đều im bật.

Thiên-Đế liền tự nhớ đến những căn lành của đức Phật đã tu thời quá-khứ, nên nói kệ rằng :

Ca-Diếp Như-Lai đủ đại-bi
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này

Thế nên chôn này rất cát-tường.
Câu-Na-Mâu-Ni thấy vô-ngại
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.
Câu-Luu-Tôn Phật như núi vàng
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.
Tỳ-Xá-Phù Phật sạch ba hoặc
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.
Thi-Khí Như-Lai lìa phân biệt
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.
Tỳ-Bà-Thi Phật như trăng tròn
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.
Phát-Sa Phật đạt đệ-nhứt nghĩa
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.
Đề-Xá Như-Lai biện vô-ngại
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.
Ba-Đầu-Ma Phật tịnh vô-câu
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.
Nhiên-Đăng Như-Lai quang-minh lớn
Trong những cát-tường rất vô-thượng
Phật ấy từng đến cung-điện này
Thế nên chôn này rất cát-tường.

Như Đạo-Lợi Thiên-Vương trong thế-giới này, do thần-lực của Như-Lai, nói kệ ca ngợi công-đức của mười đức Phật thời quá-khứ, trong thế-giới ở mười-phương, chư Thiên-Đế cũng ca ngợi công-đức của chư Phật như vậy.

Lúc đức Thế-Tôn ngự kiết-già trong điện Diệu-Thắng, thoát nhiên điện này rộng rãi bằng chỗ ở của tất cả chư Thiên. Thập phương thế-giới cũng đều như vậy.

--- oOo ---

PHẨM TU DI SƠN ĐÁNH KỆ TÁN THỨ MƯỜI BỐN

Lúc bấy giờ, do thần-lực của đức Phật, từ ngoài trăm phật-sát vi-trần-số quốc-độ, mười-phương đều có một đại Bồ-Tát, mỗi vị đều cùng một phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đồng vân tập đến. Mười đại Bồ-Tát là : Pháp-Huệ Bồ-Tát, Nhứt-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Thắng-Huệ Bồ-Tát, Công-Đức-Huệ Bồ-Tát, Tinh-Tán-Huệ Bồ-Tát, Thiên-Huệ Bồ-Tát, Trí-Huệ Bồ-Tát, Chơn-Thiết-Huệ Bồ-Tát, Vô-Thượng-Huệ Bồ-Tát, Kiên-Cố-Huệ Bồ-Tát. Cõi nước của các ngài theo thứ-tự là : Nhơn-Đà-La-Hoa thế-giới, Ba-Đâu-Ma-Hoa thế-giới, Bửu-Hoa thế-giới, Ưu-Bát-La-Hoa thế-giới, Kim-Cang-Hoa thế-giới, Diệu-Hương-Hoa thế-giới, Duyệt-Ý-Hoa thế-giới, A-Lô-Hoa thế-giới, Na-La-Đà-Hoa thế-giới, Hư-Không-Hoa thế-giới. Chư Phật ngự trị nơi đó theo thứ tự là : Thù-Đặc-Nguyệt-Phật, Vô-Tận-Nguyệt Phật, Bất-Động-Nguyệt Phật, Phong-Nguyệt Phật, Thủy-Nguyệt Phật, Giải-Thoát-Nguyệt Phật, Vô-Thượng-Nguyệt Phật, Tinh-Tú-Nguyệt Phật, Thanh-Tịnh-Nguyệt Phật, Minh-Liễu-Nguyệt Phật.

Chư Bồ-Tát này đến đánh-lễ chơn Phật, rồi tùy phương đến, đều riêng hóa hiện tòa sư-tử Tỳ-lô-giá-na-tạng mà ngồi kiết-già trên đó.

Như chư Bồ-Tát vân tập đến đánh núi Tu-Di nơi thế-giới này, thập-phương thế-giới cũng đều như thế cả, đến danh hiệu, quốc-độ và chư Phật cũng đồng.

Lúc đó đức Thế-Tôn, từ nơi các ngón của hai chơn phóng trăm ngàn ức quang-minh màu đẹp chiếu khắp trong cung của Đế-Thích ở mười phương thế-giới, Phật và đại-chúng đều hiển hiện cả.

Pháp Huệ Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ rằng :

Phật phóng tịnh quang-minh
Thấy khắp tất cả Phật
Đánh núi Tu-Di-Vương
Ở trong điện Diệu-Thắng.
Tất cả Thiên-Đế-Thích
Thỉnh Phật vào cung-điện
Đều nói mười kệ hay
Ca ngợi chư Như-Lai.
Trong các đại hội ấy
Bao nhiêu chúng Bồ-Tát
Đều từ mười-phương đến
Hóa tòa mà an-tọa.
Bồ-Tát trong hội đó
Danh hiệu đồng chúng tôi,
Những cõi từ đó đến
Danh-tự cũng vẫn đồng;
Bổn-quốc chư Như-Lai
Hồng-danh đều cũng đồng,
Bồ-Tát nơi bổn Phật
Tịnh tu hạnh vô-thượng.
Đại chúng nên quan-sát
Như-Lai tự-tại-lực
Tất cả Diêm-Phù-Đề
Đều nói Phật tại đây.
Chúng tinh-tán nay thấy Phật
Trụ nơi đảnh Tu-Di
Thập-phương cũng như vậy
Như-Lai tự-tại-lực.
Trong mỗi mỗi thế-giới
Phát tâm cầu phật-đạo
Nương nơi nguyện như vậy
Tu tập hạnh bồ-đề.
Phật dùng nhiều thân hình
Du hành khắp thế-gian
Pháp-giới không chướng ngại
Không ai trắc lượng được.
Huệ-quang hằng chiếu khắp

Đời tối đều trừ diệt,
Tất cả không sánh bằng
Thế nào lường biết được !

Nhứt-Thiết-Huệ Bồ-Tát, thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ rằng :

Giả-sử trăm ngàn kiếp
Thường thấy đức Như-Lai
Chẳng y chơn-thật nghĩa
Mà quán đáng Cù-Thế,
Người này chấp lấy tướng
Thêm lớn lưới mê lầm
Giám trói ngục sanh tử
Đui mù, chẳng thấy Phật.
Quan-sát nơi các pháp
Đều không có tự-tánh
Tướng nó, vốn sanh-diệt
Chỉ là danh thuyết giả.
Tất cả pháp vô-sanh
Tất cả pháp vô-diệt
Nếu hiểu được như vậy
Chư Phật thường hiện tiền.
Pháp-tánh vốn không tịch
Vô-thủ, cũng vô-kiến
Tánh không, tức là Phật
Chẳng thể nghĩ lường được.
Nếu biết tất cả pháp
Thế tánh đều như vậy
Người này thời chẳng bị
Phiền-não làm nhiễm trước.
Phàm phu thấy các pháp
Chỉ chuyên theo tướng giả
Chẳng rõ pháp vô-tướng
Do đây chẳng thấy Phật.
Đức Phật lìa ba thời
Các tướng đều đầy đủ
Trụ nơi vô-sở-trụ
Cùng khắp mà bất-động.
Tôi quán tất cả pháp

Thấy đều được rõ ràng
Nay thấy đức Như-Lai
Quyết-định không nghi ngờ.
Pháp-Huệ trước đã nói
Như-Lai chơn-thiệt tánh,
Tôi từ đó rõ biết
Bồ-đề khó nghĩ bàn.

Thắng-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp mười-phương
rồi nói kệ rằng :

Như-Lai đại trí-huệ
Hi-hữu không sánh bằng
Tất cả những thế-gian
Tu-đuy chẳng đến được.
Phàm-phu vọng quan-sát
Chấp tướng chẳng đúng lý
Phật lia tất cả tướng
Chẳng phải họ biết được.
Kẻ vô-tri mê lầm
Vọng chấp tướng ngũ-uẩn
Chẳng biết chơn-tánh kia
Người này chẳng thấy Phật.
Rõ biết tất cả pháp
Đều không có tự-tánh
Hiểu pháp-tánh như vậy
Thờ thấy Lô-Xá-Na.
Vì do tiền-ngũ-uẩn
Có hậu-uẩn tương-tục
Rõ biết nơi tánh này
Thấy Phật khó nghĩ bàn.
Ví như báu trong tối
Không đèn thì chẳng thấy
Phật-pháp không người nói
Dầu huệ chẳng biết được.
Cũng như mắt bị lòa
Chẳng thấy màu xinh đẹp
Như vậy tâm bất-tịnh
Chẳng thấy các phật-pháp.
Lại như mặt trời sáng

Kẻ mù không thấy được
Tâm không có trí-huệ
Trợn chẳng thấy chư Phật.
Nếu chữa hết bệnh lòa
Bỏ lìa lòng tướng sắc
Chẳng thấy nơi các pháp
Thời thấy được Như-Lai.
Nhứt-Thiết-Huệ đã nói
Chư Phật Bồ-Đề pháp
Tôi nghe lời ngài nói
Được thấy Lô-Xá-Na.

Công-Đức-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười-phương rồi nói kệ rằng :

Các pháp không chơn-thật
Vọng chấp là chơn-thật
Cho nên các phàm-phu
Luân-hồi ngục sanh-tử.
Nơi ngôn từ thuyết pháp
Tiểu trí vọng phân-biệt
Vì thế sanh chướng-ngại
Chẳng rõ được tự-tâm.
Chẳng rõ được tự-tâm
Đâu biết được chánh-đạo
Họ do huệ điên-đảo
Thêm lớn mọi điều ác.
Chẳng thấy các pháp không
Hằng thọ khổ sanh-tử
Người này chưa có được
Pháp-nhãn thanh-tịnh vậy.
Xưa kia tôi thọ khổ
Vì tôi chẳng thấy Phật,
Nên phải tịnh pháp-nhãn
Xem kia chỗ đáng thấy.
Nếu được thấy nơi Phật
Thời tâm không chấp lấy
Người này thời thấy được
Pháp của Phật đã biết.
Nếu thấy Phật chơn-pháp

Thời gọi bực đại-trí
Người này có tịnh-nhãn
Hay quan-sát thế-gian.
Không thấy chính là thấy
Hay thấy tất cả pháp
Nơi pháp nếu có thấy
Đây thời là không thấy.
Tất cả các pháp-tánh
Không sanh cũng không diệt
Lạ thay đáng Đạo-Sư
Tự-giác hay giác-tha.
Ngài Thắng-Huệ đã nói
Pháp của Như-Lai ngộ
Chúng tôi nghe Ngài nói
Biết được Phật chơn-tánh.

Tịnh-Tấn-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Nếu trụ nơi phân-biệt
Thời hư thanh-tịnh nhãn
Thêm ngu-si, tà-kiến
Trợn chẳng thấy được Phật.
Nếu rõ được tà-pháp
Như thiệt chẳng điên-đảo,
Biết vọng vốn tự chơn
Thấy Phật thời thanh-tịnh.
Có thấy, thời là như
Đây thời chưa phải thấy
Xa lìa các kiến chấp
Như vậy mới thấy Phật.
Pháp ngôn-ngữ thế-gian
Chúng-sanh vọng phân-biệt
Biết thế đều vô-sanh
Mới là thấy thế-gian.
Nếu thấy 'thấy thế-gian'
'Thấy' là tướng thế-gian
Như thiệt đồng không khác
Đây gọi người chơn-kiến.
Nếu thấy đồng không khác

Nơi vật chẳng phân-biệt
Thấy này lìa phiền-não
Vô-lậu được tự-tại.
Chỗ chư Phật khai thị
Tất cả pháp phân-biệt
Đây đều chẳng thể được
Vì pháp-tánh thanh-tịnh.
Pháp-tánh vốn thanh-tịnh
Vô-tướng như hư-không
Tất cả không năng thuyết
Người trí quán như vậy.
Xa lìa nơi pháp-tướng
Chẳng thích tất cả pháp
Đây cũng không chỗ tu
Thấy được Đại-Mâu-Ni.
Như ngài Đức-Huệ nói
Đây gọi là thấy Phật;
Chỗ có tất cả hạnh
Thê-tánh đều tịch-diệt.

Lúc đó Thiện-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Hi-hữu đại dũng-kiện
Vô-lượng chư Như-Lai
Ly-câu tâm giải-thoát
Tự độ hay độ người.
Tôi thấy Thế-gian-Đăng
Như thật chẳng điên-đảo
Như trong vô-lượng kiếp
Bực đủ trí chỗ thấy.
Tất cả hạnh phạm-phu
Đều mau về diệt tận
Tánh nó như hư-không
Nên nói là vô-tận.
Người trí nói vô-tận
Đây cũng không chỗ nói.
Vì tự-tánh vô-tận
Được có nan-tư tận.
Trong chỗ nói vô-tận

Không chúng-sanh được có
Biết chúng-tánh như vậy
Thời thấy Đại-Danh-Xung.
Không thấy nói là thấy
Vô-sanh nói chúng-sanh
Hoặc thấy, hoặc chúng-sanh
Rõ biết không thể-tánh.
Năng-kiến cùng sở-kiến
Kiến-giả đều khiển trừ,
Chẳng hoại nơi chơn-pháp
Người này rõ biết Phật.
Nếu người rõ biết Phật
Và pháp của Phật nói
Thời hay chiếu thể-gian
Như Phật Lô-Giá-Na.
Chánh-giác khéo khai thị
Đạo một pháp thanh-tịnh,
Đại-Sĩ tinh-tân huệ
Diễn nói vô-lượng pháp.
Hoặc có hoặc không có
Tưởng niệm này đều trừ
Như thế thấy được Phật
An-trụ nơi thiết-tế.

Lúc đó Trí-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Tôi nghe pháp tối-thắng
Liên sanh trí-huệ quang
Chiếu khắp mười-phương cõi
Đều thấy tất cả Phật.
Trong đây không chút vật
Chỉ có danh-tự giả
Nếu chấp có ngã nhơn
Thời là vào đường hiểm.
Những phạm-phu chấp trước
Chấp thân là thiết có
Phật chẳng phải sở-thủ
Họ trọn chẳng thấy được.
Người này không huệ-nhãn

Chẳng thể thấy được Phật
Ở trong vô-lượng kiếp
Lưu chuyển biển sanh-tử.
Hữu-tránh nói sanh-tử
Vô-tránh là niết-bàn
Sanh-tử và niết-bàn
Cả hai chẳng nói được.
Nếu theo danh-tự giả
Chấp lấy hai pháp này
Người này không đúng thật
Chẳng biết Phật diệu-đạo.
Nếu móng tưởng như vậy :
'Đây Phật, đây tối-thắng'
Điên-đảo chẳng phải thật
Chẳng thấy được Chánh-giác.
Biết được thật thể này
Tướng chơn-như tịch-diệt
Thời thấy đáng Chánh-Giác
Vượt khỏi đường ngữ-ngôn.
Ngôn ngữ nói các pháp
Chẳng hiện được thiết-tướng
Bình-đẳng mới thấy được
Như pháp, Phật cũng vậy.
Thời quá-khứ chư Phật
Vị-lai và hiện-tại
Dứt hẳn gốc phân-biệt
Thế nên gọi là Phật.

Chơn-Thật-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Thà thọ khổ địa-ngục
Được nghe hồng-danh Phật
Chẳng thích vô-lượng vui
Mà chẳng nghe danh Phật.
Sở-dĩ nơi thời xưa
Chịu khổ vô-số kiếp
Lưu chuyển trong sanh-tử
Vì chẳng nghe danh Phật.
Vói pháp chẳng điên-đảo

Mà hiện chứng như thật
Lìa các tướng hòa hiệp
Gọi là Vô-Thượng-Giác.
Hiện chẳng phải hòa hiệp
Khứ, lai cũng như vậy
Tất cả pháp vô-tướng
Đây là chơn-thể Phật.
Nếu quán được như vậy
Các pháp nghĩa thâm-thâm
Thời thấy tướng chơn thật
Pháp-thân của chư Phật.
Nơi thật thấy chơn-thật
Chẳng thật thấy chẳng thật
Hiểu rốt ráo như vậy
Cho nên gọi là Phật.
Phật-pháp chẳng giác được
Rõ đây gọi 'giác pháp'
Chư Phật tu như vậy
Một pháp bất-khả-đắc.
Biết do một nên nhiều
Biết do nhiều nên một
Các pháp không chỗ tựa
Chỉ do hòa hiệp khởi.
Không năng-tác, sở-tác
Chỉ từ nghiệp tướng sanh
Tại sao biết như vậy
Vì khác đây không có.
Tất cả pháp vô-trụ
Định-xứ bất-khả-đắc
Chư Phật trụ nơi đây
Rốt ráo không dao động.

Vô-Thượng-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Đẳng đại-thừa vô-thượng
Xa lìa tướng chúng-sanh
Không có ai hơn được
Nên hiệu là Vô-Thượng.
Chỗ chư Phật đã được

Vô-tác, vô-phân-biệt
Thô-thần-thông vô-sở-hữu
Vi-tế cũng như vậy.
Cảnh chư Phật sở-hành
Trong đó không có số
Là chơn-pháp của Phật.
Như-Lai quang chiếu khắp
Diệt trừ những tối-tăm
Quang này chẳng có chiếu
Cũng chẳng phải không chiếu.
Nơi pháp không chỗ chấp
Không niệm cũng không nhiễm
Không trụ không xứ sở
Chẳng hoại nơi pháp-tánh.
Trong đây không có hai
Cũng lại không có một
Bực đại-trí thấy đúng
Kheó an-trụ thật lý.
Trong không, không có hai
Không hai cũng như vậy
Tam-giới tất cả không
Là chỗ thấy chư Phật.
Phàm-phu không hay biết
Phật khiến trụ chánh-pháp
Các pháp vô-sở-trụ
Ngộ đây thấy tự thân.
Chẳng thân mà nói thân
Chẳng khởi mà hiện khởi
Không thân cũng không thấy
Là Phật-thân vô-thượng.
Như ngài Thật-Huệ nói
Chư Phật diệu pháp-tánh
Nếu người nghe pháp này
Sẽ được thanh-tịnh-nhãn.

Lúc đó Kiên-Cổ-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng :

Vĩ-đại ! quang-minh lớn
Bực vô-thượng dũng kiện

Vì lợi ích quần-sanh
Mà xuất hiện thế-gian.
Phật dùng tâm đại-bi
Quan-sát khắp chúng-sanh
Thấy ở trong ba cõi
Luân-hồi thọ nhiều khổ.
Chỉ trừ đấng Chánh-Giác
Đấng Đạo-Sư đủ sức
Tất cả các Trời Người
Không ai cứu hộ được.
Nếu chư Phật Bồ-Tát
Chẳng xuất hiện thế-gian
Thời không một chúng-sanh
Có thể được an-lạc.
Nhu-Lai đấng-chánh-giác
Và các chúng Thánh Hiền
Xuất hiện ở thế-gian
Cho chúng-sanh được vui.
Nếu ai thấy Nhu-Lai
Vì được lợi hành lớn
Nghe hiệu Phật sanh tin
Thời là tháp thế-gian.
Chúng tôi thấy Nhu-Lai
Vì được lợi ích lớn
Nghe diệu-pháp như vậy
Đều sẽ thành Phật-đạo.
Chư Bồ-Tát quá-khứ
Do thần-lực của Phật
Được huệ-nhãn thanh-tịnh
Rõ cảnh-giới chư Phật.
Nay thấy Lô-Xá-Na
Càng thêm thanh-tịnh-tính
Phật-trí không ngần mé
Diễn thuyết chẳng thể hết.
Thắng-Huệ Bồ-Tát thấy
Và tôi Kiên-Cổ-Huệ
Trong vô-số ức kiếp
Cũng nói chẳng thể hết.

PHẨM THẬP TRỤ THỨ MƯỜI LĂM

Lúc bấy giờ Pháp-Huệ Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật, nhập Bồ-Tát vô-lượng phương tiện tam-muội. Do sức tam-muội, ngoài ngàn phật-sát vi-trần-số thế-giới ở mười-phương, có ngàn phật-sát vi-trần-số Phật đều đồng hiệu là Pháp-Huệ và đồng hiện đến bảo Pháp-Huệ Bồ-Tát rằng :

'Lành thay ! lành thay ! Thiện-nam-tử ! Ông hay nhập Bồ-Tát Vô-Lượng phương-tiện tam-muội này.

Thiện-nam-tử ! Trong mười-phương, ở mỗi phương đều có ngàn phật-sát vi-trần-số chư Phật đều dùng thần-lực đồng gia-hộ ông.

Lại nguyện-lực và thần-lực của đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai đây, cùng năng-lực thiện-căn của ông đã tu, nhập tam-muội này, khiến ông thuyết pháp, vì đề tăng-trưởng phật-trí, vì thâm nhập pháp-giới, vì khéo rõ chúng-sanh-giới, vì sở nhập vô-ngại, vì sở hành vô-chướng, vì được vô-đẳng phương-tiện, vì nhập nhứt-thiết-trí-tánh, vì giác tất cả pháp, vì biết tất cả căn, vì hay thọ-trì diễn-thuyết tất cả pháp : chính là phát khởi mười bực trụ của Bồ-Tát.

Thiện-nam-tử ! Ông nên thừa thần-lực của Phật mà diễn-thuyết pháp thập trụ ấy !'

Lúc đó chư Phật liền ban cho Pháp-Huệ Bồ-Tát trí vô-ngại, trí vô-trước, trí vô-đoạn, trí vô-si, trí vô-dị, trí vô-thất, trí vô-lượng, trí vô-thắng, trí vô-giải-đãi, trí vô-đoạt. Tại sao vậy ? Vì năng-lực của tam-muội này pháp-nhĩ như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh của Pháp-Huệ Bồ-Tát.

Pháp-Huệ Bồ-Tát liền xuất định nói với chư Bồ-Tát rằng :

'Chư Phật-tử ! Trụ-xứ của Bồ-Tát rộng lớn đồng với hư-không-giới.

Phật-tử ! Bồ-Tát trụ nơi nhà tam-thế chư Phật.

Nay tôi sẽ nói về chỗ trụ của Bồ-Tát ấy.

Chư Phật-tử ! Chỗ trụ của Bồ-Tát có mười bực mà tam-thế chư Phật đã nói, sẽ nói và hiện đương nói.

Đây là mười bực trụ :

Sơ-phát-tâm-trụ, Trì-địa-trụ, Tu-hành-trụ, Sanh-quý-trụ, Cụ-túc phương-tiện-trụ, Chánh-tâm-trụ, Bất-thối-trụ, Đồng-chơn-trụ, Pháp-vương-tử-trụ, Quán-đánh-trụ.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát phát-tâm-trụ ?

Vị Bồ-Tát này thấy Phật hình dung đoan-nghiêm xinh đẹp có oai-lực lớn, hoặc thấy thần-túc, hoặc nghe thọ-ký, hoặc nghe giảng dạy, hoặc thấy chúng-sanh chịu những sự quá khổ, hoặc nghe phật-pháp rộng lớn của Như-Lai mà phát bồ-đề-tâm, cầu nhưt-thiết-trí.

Vị Bồ-Tát này duyên mười pháp khó được mà phát tâm. Đây là mười pháp khó được :

Trí biết rõ thị-xú phi-xú, trí biết rõ thiện-ác nghiệp báo, trí biết rõ căn tánh thăng-liệt, trí biết rõ các loại tri giải sai-biệt, trí biết rõ các cảnh-giới sai-biệt, trí biết rõ tất cả chí-xứ-đạo, trí biết rõ các thiền giải-thoát tam-muội, trí túc-mạng vô-ngại, trí thiên-nhãn vô-ngại, trí tam-thế lậu-tận.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp. Đây là mười pháp :

Siêng cúng-dường Phật, thích ở sanh-tử, chủ-trương diu dặt thế-gian khiến trừ ác nghiệp, thường đem pháp thắng-diệu dạy bảo, ca ngợi pháp vô-thượng, học công-đức của Phật, sanh ở trước Phật luôn được nhiếp thọ, phương-tiện diễn nói tam-muội tịch-tịnh, ngợi khen xa lìa sanh-tử luân-hồi, làm chỗ quy-y cho chúng-sanh đang bị khổ.

Vì sao phải khuyên học mười pháp này. Vì muốn vị Bồ-Tát này, ở trong phật-pháp, tâm thêm rộng lớn, có nghe được pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là bực Bồ-Tát trì-địa-trụ ?

Vị Bồ-Tát này đối với chúng-sanh phát mười thứ tâm :

Tâm-lợi-ích, tâm đại-bi, tâm an-lạc, tâm an-trụ, tâm lân-mẫn, tâm nhiếp-thọ, tâm thủ-hộ, tâm đồng với mình, tâm là thầy, tâm làm đạo-sư.

Chư Phật-tử ! nên khuyên vị Bồ-Tát này học mười thứ pháp :

Tụng tập học rộng, rảnh rang tịch-tĩnh, gần thiện tri-thức, nói lời hòa vui, nói tắt biết-thời, lòng không khiếp sợ, rõ thấu các nghĩa, tu hành đúng pháp, xa lìa ngu-mê, an-trụ bất-động.

Do học mười pháp trên đây, vị Bồ-Tát này đối với chúng-sanh, thêm lớn đại-bi, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát tự-tại hành-trụ ?

Vị Bồ-Tát này dùng mười hạnh để quan-sát tất cả pháp :

Quan tất cả pháp vô-thường, tất cả pháp khổ, tất cả pháp không, tất cả pháp vô-ngã, tất cả pháp vô-tác, tất cả pháp vô-vị, tất cả pháp bất-như-danh, tất cả pháp vô-xứ-sở, tất cả pháp rời phân-biệt, tất cả pháp không kiên thiết.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Quan-sát chúng-sanh giới, pháp-giới, thế-giới, quan-sát địa-giới, thủy-giới, hỏa-giới, phong-giới, quan-sát dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới. Vì muốn vị Bồ-Tát này được trí huệ sáng tỏ, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát sanh-quý-trụ ?

Vị Bồ-Tát này từ thánh-giáo sanh, thành-tựu mười pháp :

Trọn chẳng thôi chuyển nơi Phật-đạo, sanh lòng tin sâu thanh-tĩnh, khéo quan-sát pháp, rõ biết chúng-sanh, quốc-độ, thế-giới, nghiệp-hạnh, quả-báo, sanh-tử, niết-bàn.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Rõ biết tất cả Phật-pháp thời quá-khứ, thời vị-lai, thời hiện-tại; tu tập tất cả Phật-pháp thời quá-khứ, vị-lai, hiện-tại; viên-mãn tất cả Phật-pháp quá-khứ, vị-lai, hiện tại; biết rõ tất cả Phật bình-đẳng. Đây là vì muốn cho vị Bồ-Tát này được thăng tiến, nơi trong tam-thế tâm được bình-đẳng, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát cụ-túc phương-tiện-trụ ?

Vị Bồ-Tát này trọn đủ mười pháp :

Căn lành tu tập đều vì cứu hộ tất cả chúng-sanh, lợi ích tất cả chúng-sanh, an-lạc tất cả chúng-sanh, ai-mẫn tất cả chúng-sanh, độ-thoát tất cả chúng-sanh, khiến tất cả chúng-sanh lìa những tai nạn, khiến tất cả chúng-sanh thoát khỏi sanh-tử, khiến tất cả chúng-sanh phát-sanh tịnh-tín, khiến tất cả chúng-sanh đều được điều-phục, khiến tất cả chúng-sanh đều chứng niết-bàn.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Biết chúng-sanh vô-biên, vô-lượng, vô-số, biết chúng-sanh bất-tư-nghi, vô-lượng-sắc, bất-khả-lượng, biết chúng-sanh không, vô-sở-tác, vô-sở-hữu, vô-tự-tánh.

Vì muốn vị Bồ-Tát này, tâm lại càng tăng-thắng hơn không bị nhiễm trước, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát chánh-tâm-trụ ?

Vị Bồ-Tát này nghe mười pháp tâm định chẳng động :

Nghe khen Phật hay chê Phật, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe khen pháp hay chê pháp, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe khen Bồ-Tát hay chê Bồ-Tát, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe khen hay chê công-hạnh của vị Bồ-Tát, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng-sanh hữu-lượng hay vô-lượng, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng-sanh hữu-cầu hay vô-cầu, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói chúng-sanh dễ độ hay khó độ, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp-giới hữu-lượng hay vô-lượng, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói pháp-giới có thành có hoại, đối với phật-pháp tâm định chẳng động. Nghe nói phật-pháp hoặc có hoặc không, đối với phật-pháp tâm định chẳng động.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Tất cả pháp vô-tướng, tất cả pháp vô-thể, tất cả pháp chẳng thể tự-tại, tất cả pháp vô-sở-hữu, tất cả pháp không chơn-thiệt, tất cả pháp không, tất cả pháp vô-tánh, tất cả pháp như huyễn, tất cả pháp như mộng, tất cả pháp vô-phân-biệt.

Vì muốn vị Bồ-Tát này tâm lại càng thêm tăng-tiến được chẳng thối chuyển vô-sanh-pháp-nhãn. Có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát bất thối-trụ ?

Vị Bồ-Tát này nghe mười pháp kiên-cố bất-thối :

Nghe có Phật hay không có Phật, nghe có pháp hay không pháp, nghe có Bồ-Tát hay không Bồ-Tát, nghe có Bồ-Tát hạnh hay không Bồ-Tát hạnh, nghe có Bồ-Tát tu hành được xuất-ly hay chẳng xuất-ly, nghe quá-khứ có Phật hay không Phật, nghe vị-lai có Phật hay không Phật, nghe hiện-tại có Phật hay không Phật, nghe Phật trí hữu-tận hay vô-tận, nghe tam-thế là một tướng hay chẳng phải một tướng, đối với trong Phật-pháp tâm đều chẳng thối chuyển cả.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp quảng đại :

Nói một chính là nhiều, nói nhiều chính là một; văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy nơi văn, chẳng có chính là có, có chính là chẳng phải có, vô-tướng chính là tướng, tướng chính là vô-tướng, vô-tánh chính là tánh, tánh chính là vô-tánh.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng-tiến, nơi tất cả pháp khéo hay xuất-ly, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát đồng-chơn-trụ ?

Vị Bồ-Tát này trụ mười hạnh nghiệp :

Thân-hạnh không lỗi, ngữ-hạnh không lỗi, ý-hạnh không lỗi, tùy ý thọ sanh, biết chúng-sanh các thứ dục, biết chúng-sanh các thứ tri-giải, biết chúng-sanh các thứ cảnh-giới, biết chúng-sanh các thứ nghiệp, biết thế-giới thành hoại, thân-túc tự-tại vô-ngại.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Biết tất cả Phật-sát, động tất cả Phật-sát, trì tất cả Phật-sát, quán tất cả Phật-sát, đến tất cả Phật-sát, du-hành vô-số thế-giới, lãnh-thọ vô-số Phật-pháp, hiện thân biến-hóa tự-tại, nói ra tiếng quảng-đại biến-mãn, trong một sát-na thừa sự cúng-dường vô-số Phật.

Vì muốn vị Bồ-Tát này tăng-tiến, hay được thiện-xảo đối với tất cả pháp, có được nghe pháp liền tự hiểu hăng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát pháp-vương-tử-trụ ?

Vị Bồ-Tát này khéo biết mười pháp :

Khéo biết chúng-sanh thọ sanh, khéo biết phiền-não hiện khởi, khéo biết tập-khí tương-tục, khéo biết chỗ làm phương-tiện, khéo biết vô-lượng-pháp, khéo biết các oai-nghi, khéo biết thế-giới sai biệt, khéo biết những việc của thế-gian trước thế-gian sau, khéo biết diễn thuyết đệ-nhứt-nghĩa.

Chư Phật-tử ! Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười pháp :

Pháp-Vương xú thiện-xảo, Pháp-Vương xú quý-độ, Pháp-Vương xú cung-điện, Pháp-Vương xú thu-nhập, Pháp-Vương xú quan-sát, Pháp-Vương xú quán-đánh, Pháp-Vương lực-trì, Pháp-Vương vô-úy, Pháp-Vương minh-tâm, Pháp-Vương tán thán.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng tiến tâm không chướng-ngại, có được nghe pháp liền tự hiểu chẳng do người khác dạy.

Chư Phật-tử ! Thế nào là Bồ-Tát quán-đánh-trụ ?

Vị Bồ-Tát này được thành-tựu mười thứ trí :

Chân-động vô-số thế-giới, chiếu diệu vô-số thế-giới trụ-trì vô-số thế-giới, qua đến vô-số thế-giới, nghiêm-tịnh vô-số thế-giới, khai-thị vô-số chúng-sanh, quan-sát vô-số chúng-sanh, biết căn-tánh của vô-số chúng-sanh, khiến vô-số chúng-sanh thu nhập, khiến vô-số chúng-sanh điều-phục.

Vị Bồ-Tát này thân và thân-nghiệp, thân-thông biến hiện, quá-khứ trí, vị-lai trí, hiện-tại trí, thành-tựu phật-độ tâm cảnh-giới, trí cảnh-giới, tất cả đều chẳng thể biết được, hẳn đến Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát cũng chẳng biết được.

Vị Bồ-Tát này nên khuyên học mười thứ trí của Như-Lai :

Tam-thế-trí, phật-pháp-trí, pháp-giới vô-ngại-trí, phật-giới vô-biên-trí, sung-mãn nhứt-thiết thế-giới-trí, phổ-chiêu nhứt-thiết thế-giới-trí, trụ-trì

nhứt-thiết thế-giới-trí, tri nhứt-thiết chúng-sanh-trí, tri nhứt-thiết pháp trí tri vô-biên chư Phật trí.

Vì muốn khiến vị Bồ-Tát này tăng trưởng nhứt-thiết chủng-trí, có được nghe pháp liền tự hiểu, chẳng do người khác dạy.

Lúc bấy giờ, do thần-lực của đức Phật trong mười phương, mỗi phương đều một vạn phật-sát vi-trần-số thế-giới sáu thứ chấn-động. Mưa thiên-hoa, tràng-hoa, thiên mật-hương, thiên tạp-hương, thiên bửu-y, thiên bửu-vân, thiên trang-nghiêm cụ. Những kỹ-nhạc trời tự-nhiên hòa tấu. Phóng thiên quang-minh và âm thanh vi-diệu.

Như ở thế-giới này, thập-phương thế-giới, nơi điện Thiên-Đế-Thích nói pháp thập-trụ và hiện thần-biến cũng như vậy cả.

Lại do thần lực của Phật, mười phương đều có một vạn phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát đến nơi đây và đồng nói rằng : 'Lành thay ! Lành thay ! Nay Phật-tử ! Ngài khéo nói pháp này.

Chúng tôi đồng tên Pháp-Huệ, quốc-độ đồng hiệu Pháp-Vân, Như-Lai ở các cõi đó đều hiệu Diệu-Pháp, Nơi pháp-hội của Thế-Tôn chúng tôi cũng giảng thuyết thập-trụ, câu văn nghĩa lý và chúng-hội quyên-thuộc cũng đồng như nơi đây, không có tăng giảm.

Chúng tôi thừa thần-lực của đức Phật mà đến nơi pháp-hội này để chứng-minh.

Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát, thừa oai-lực của Phật, quan-sát mười phương khắp cùng pháp-giới, rồi nói kệ rằng :

Thấy thân vi-diệu đáng Thắng-Trí
Tướng-hảo đoan-nghiêm đều đầy đủ
Tôn trọng như vậy rất khó gặp
Bồ-Tát dũng-mãnh sơ-phát-tâm.
Thấy đại thân-thông không ai bằng
Nghe lời thọ ký và dạy bảo
Các loài chúng-sanh khổ vô-lượng
Do đây Bồ-Tát sơ-phát-tâm.
Nghe chư Như-Lai đáng Phổ-Thắng
Tất cả công-đức đều thành-tự
Ví như hư-không chẳng phân biệt

Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm
Tam-thế nhơn-quả gọi là xứ
Tự-tánh chúng ta là phi-xứ
Muốn đều rõ biết nghĩa chơn thật
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Tất cả hữu-vi các hạnh-đạo
Mỗi mỗi đều có chỗ nơi đến
Đều muốn rõ biết thể-tánh đó
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Tất cả thế-giới các chúng-sanh
Tùy nghiệp trôi lăn không tạm dứt
Muốn được thiên-nhãn đều thấy rõ
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Trong đời quá-khứ đã từng có
Thể-tánh như vậy, tướng như vậy
Muốn đều rõ biết túc-trụ kia
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Tất cả chúng-sanh những phiền-não
Tương-tục, hiện khởi, và tập-khí
Muốn đều rõ biết rốt ráo hết
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Tùy những chúng-sanh chỗ an-lập
Các môn đàm luận đường ngữ ngôn
Như thế-để đó đều muốn biết
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Tất cả các pháp lìa ngôn thuyết
Tánh không tịch-diệt vốn vô-tác
Muốn đều rõ thấu chơn-nghĩa này
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Muốn đều chân-động mười phương cõi
Nghiên úp tất cả những đại-hải
Đây đủ chư Phật đại thần-thông
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Muốn một chơn lông phóng quang-minh
Chiếu khắp mười phương vô-lượng cõi
Trong mỗi quang-minh giác tất cả
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Muốn đem nan-tư vô-lượng cõi
Để trong bàn tay mà chẳng động
Rõ biết tất cả như huyễn hóa

Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Muốn dùng một lông chấm nước biển
Tất cả đại-hải đều làm cạn
Mà đều phân-biệt biết số kia
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Quá-khứ vị-lai vô-lượng kiếp
Tất cả thế-gian tương thành hoại
Đều muốn thấu rõ cùng biên-tế
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Tam thế tất cả chư Như-Lai
Tất cả Độc-Giác và Thanh-Văn
Muốn biết hết cả những pháp đó
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Vô-lượng vô-biên các thế-giới
Muốn dùng một lông đều cân nổi
Như thể tướng kia đều biết rõ
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Vô-lượng vô-số Luân-Vi-sơn
Muốn khiến đều vào trong chơn lông
Lớn nhỏ của kia đều biết rõ
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Muốn dùng một diêu-âm tịch-tịnh
Khắp ứng mười phương tùy loại diễn
Như vậy đều khiến sáng sạch rõ
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Ngôn ngữ của tất cả chúng-sanh
Một lời diễn nói đều hết cả
Đều muốn rõ biết tự-tánh kia
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Ngôn âm thế-gian đều nói cả
Khiến họ đều hiểu chứng tịch-diệt
Muốn được như vậy diêu-thiệt-căn
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Muốn khiến mười phương những thế-giới
Có tướng thành hoại đều được thấy
Mà đều biết từ phân-biệt sanh
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Tất cả mười phương những thế-giới
Vô-lượng Như-Lai đều sung-mãn
Đều muốn rõ biết Phật-pháp kia

Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Các loại biến-hóa vô-lượng thân
Tất cả thế-giới vi-trần thấy
Đều muốn rõ thấu từ tâm khởi
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Quá-khứ, vị-lai và hiện-tại
Vô-lượng vô-số chư Như-Lai
Muốn nơi một niệm đều rõ biết
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Muốn diễn thuyết đủ một câu pháp
A-tăng-kỳ kiếp không cùng tận
Mà khiến văn nghĩa đều chẳng đồng
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Mười phương tất cả các chúng-sanh
Tùy tướng họ lưu-chuyên sanh diệt
Muốn nơi một niệm đều rõ thấu
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Muốn dùng thân, ngữ và ý-nghiệp
Đến khắp mười phương không chướng ngại
Rõ biết tam-thế đều không-tịch
Bồ-Tát do đây sơ-phát-tâm.
Bồ-Tát phát tâm như vậy rồi
Khiến nên qua đến mười phương cõi
Cung-kính cúng-dường chư Như-Lai
Do đây khiến đợc không thối chuyển.
Bồ-Tát dùng mãnh cầu Phật-đạo
Ở nơi sanh-tử chẳng mỗi-nhàm
Vì kia ca ngợi khiến thuận lành
Như vậy khiến kia không thối chuyển.
Mười phương thế-giới vô-lượng cõi
Đều ở trong đó làm Tôn-Chủ
Vì chư Bồ-Tát nói như vậy
Do đây khiến kia không thối chuyển.
Tối-thắng, tối-thượng, tối-đệ-nhứt
Pháp thậm-thâm, vi-diệu, thanh-tịnh
Khuyên chư Bồ-Tát nói cùng người
Dạy như vậy khiến lìa phiền-não,
Tất cả thế-gian không bằng đợc
Nơi chẳng thể khuynh-động dẹp phục
Vì Bồ-Tát kia thường ca ngợi

Dạy như vậy khiến chẳng thối-chuyển.
Phật là thế-gian Đại-Lực-Chủ
Đầy đủ tất cả những công-đức
Khiến các Bồ-Tát trụ trong đó
Dùng đây dạy làm Thắng-Trượng-Phu,
Nơi vô-lượng vô-biên chư Phật
Đều được qua đến để gần gũi
Thường được chư Phật luôn nhiếp thọ
Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyển.
Bao nhiêu những tam-muội tịch-tịnh
Thảy đều diễn đạt không còn thừa
Vì Bồ-Tát kia nói như vậy
Do đây khiến kia chẳng thối-chuyển.
Dẹp trừ vòng sanh-tử các cõi
Mà chuyển diệu-pháp thanh-tịnh luân
Tất cả thế-gian không chỗ chấp
Vì các Bồ-Tát nói như vậy.
Tất cả chúng-sanh đọa ác-đạo
Vô-lượng khổ nặng làm bức ngặt
Làm chỗ quy-y cứu hộ họ
Vì các Bồ-Tát nói như vậy.
Đây là 'Bồ-Tát phát-tâm-trụ'
Nhứt hướng chí cầu vô-thượng-đạo,
Như tôi đã nói pháp dạy bảo
Tất cả chư Phật cũng như vậy.
Thứ hai : 'Bồ-Tát trị-địa-trụ'
Phải nên phát khởi tâm như vậy :
Mười phương tất cả những chúng-sanh
Nguyện đều thuận theo lời Phật dạy,
Tâm đại-bi, lợi-ích, an-lạc,
Tâm an-trụ, xót-thương, nhiếp-thọ,
Tâm thủ-hộ chúng-sanh đồng mình,
Tâm làm thầy và tâm đạo-sư,
Đã trụ tâm thắng-diệu như vậy
Kể khiến tụng tập cầu học rộng
Thường thích tịch-tịnh, chánh tư-duy
Gần-gũi tất cả thiện-tri-thức.
Nói lời hòa vui, lìa thô cứng
Nói tất cả biết thời, không e sợ
Rõ thấu nghĩa lý làm đúng pháp

Xa lìa ngu mê tâm bất động :
Đây là sơ-học bồ-đề hạnh
Làm được hạnh này : Chơn-Phật-tử
Nay tôi nói chỗ kia nên làm
Như vậy Phật-tử phải siêng học.
Thứ ba : 'Bồ-Tát tu-hành-trụ'
Thường y phật-giáo siêng quan-sát
Các pháp vô-thường, khô, và không
Cũng không ngã nhơn, không động-tác.
Tất cả các pháp chẳng đáng ưa
Không đúng danh-tự, không xứ-sở
Không chỗ phân-biệt, không chơn thiệt
Người quán như vậy gọi Bồ-Tát.
Kê, khiến quan-sát chúng-sanh giới
Và cũng quan-sát nơi pháp-giới
Thế-giới sai biệt trọn không thừa
Nơi kia đều nên khuyên quan-sát.
Thập phương thế-giới và hư-không
Bao nhiêu địa, thủy, cùng hỏa, phong
Dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới
Đều khuyên quán-sát đến cùng tận.
Quán-sát cõi kia đều sai khác
Và thể-tánh nó, đều rốt ráo
Dạy siêng tu hành được như vậy
Đây thời gọi là chơn Phật-tử.
Thứ tư : 'Bồ-Tát sanh-quý-trụ'
Từ các thánh-giáo mà xuất sanh
Rõ thấu các cõi không chỗ có
Vượt qua pháp kia sanh pháp-giới.
Tin Phật kiên-cố, chẳng thể hoại
Quán pháp tịch-diệt, tâm an-trụ
Tùy những chúng-sanh đều rõ biết
Thể-tánh hư-vọng không chơn thiệt.
Thế-gian, sát-độ, nghiệp và báo
Sanh-tử, niết-bàn đều như vậy
Phật-tử nơi pháp quán như vậy
Từ Phật thân sanh, gọi Phật-tử.
Quá-khứ vị-lai và hiện-tại
Trong đó bao nhiêu những phật-pháp
Rõ biết chứa hạp và viên-mãn

Tu học như vậy khiến rớt ráo.
Tam-thế tất cả chư Như-Lai
Hay tùy quán-sát đều bình-đẳng
Các thứ sai biệt bất-khả-đắc
Người quán như vậy đạt tam-thế.
Như tôi tán dương ca ngợi đó
Là những công-đức đệ-tứ-trụ
Nếu hay y pháp siêng tu hành
Mau thành Phật bồ-đề vô-thượng.
Đây đến Bồ-Tát trụ thứ năm
Hiệu là 'cụ-túc-phương-tiện-trụ'
Vào sâu vô-lượng phương-tiện khéo
Phát-sanh nghiệp công-đức rớt ráo.
Bồ-Tát chỗ tu các phước-đức
Đều vì cứu hộ các quần-sanh
Chuyên tâm làm lợi-ích an-lạc
Một mặt xót thương khiến độ thoát.
Vì tất cả đời trừ các nạn
Dẫn thoát sanh-tử, khiến vui mừng
Mỗi mỗi điều-phục không để sót
Đều khiến đủ đức hướng niết-bàn.
Tất cả chúng-sanh vô-lượng-biên
Vô-lượng, vô-số, bất-tư-nghị
Nhẫn đến bất-khả-xung-lượng thầy
Nghe lãnh Như-Lai pháp như vậy.
Đây là Phật-tử đệ-ngũ-trụ
Thành-tựu phương-tiện độ chúng-sanh
Đáng đại-trí viên-mãn công-đức
Đem pháp như vậy để khai-thị.
Thứ sáu : 'chánh-tâm-viên-mãn-trụ'
Nơi pháp tự-tánh không mê hoặc
Chánh-niệm tư-duy, rời phân-biệt
Tất cả trời người chẳng động được.
Nghe khen chê Phật, cùng Phật-pháp
Bồ-Tát và cùng Bồ-Tát hạnh
Chúng-sanh hữu-lượng hoặc vô-lượng
Hữu-cầu vô-cầu, độ khó dễ,
Pháp-giới lớn nhỏ và thành hoại
Hoặc có hoặc không, lòng chẳng động
Quá-khứ, vị-lai và hiện-tại

Nhớ kỹ tư-duy hằng quyết-định.
Tất cả các pháp đều vô-tướng
Vô-thể, vô-tánh, không, vô-thiệt
Như ảo, như mộng, rời phân-biệt
Thường thích được nghe nghĩa như vậy.
Thứ bảy : 'Bất-thối-chuyên Bồ-Tát'
Nơi Phật, phật-pháp, bồ-tát-hạnh
Hoặc có, hoặc không, xuất, chẳng xuất
Dầu nghe thuyết ấy không thối-chuyên.
Quá-khứ, vị-lai và hiện-tại
Tất cả chư Phật có cùng không
Phật-trí hữu-tận hoặc vô-tận
Tam-thế một tướng các thứ tướng.
Một tức là nhiều, nhiều là một
Văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy văn
Như vậy tất cả xoay vần thành
Bực bất-thối nên vì chúng nói.
Hoặc pháp có tướng và vô-tướng
Hoặc pháp có tánh và vô-tánh
Các thứ sai biệt thuộc lẫn nhau
Người này nghe được rồi rớt ráo.
Thứ tám : 'Bồ-Tát đồng-chơn-trụ'
Thân ngữ ý hạnh đều đầy đủ
Tất cả thanh-tịnh không có lỗi
Tùy ý thọ sanh được tự-tại.
Biết những chúng-sanh lòng sở-thích
Các thứ ý-giải đều sai khác
Và kia chỗ có tất cả pháp
Thập-phương quốc-độ tướng thành hoại,
Đến được diệu thần-thông mau chóng
Trong tất cả chỗ tùy niệm qua
Nơi chư Phật được nghe diệu-pháp
Khen ngợi tu hành không lười mỏi,
Rõ biết tất cả các phật-độ
Chấn-động, gia-trì và quán-sát
Vượt qua phật-độ vô-lượng-số
Du hành thế-giới vô-biên-số.
Vô-số diệu-pháp đều hỏi han
Chỗ muốn thọ thân đều tự-tại
Ngôn âm thiện-xảo đều sung mãn

Chư Phật vô-số đều thờ kính.
Thứ chín : 'Bồ-Tát vương-tử-trụ'
Hay thấy chúng-sanh thọ sanh khác
Phiền-não hiện, tập, đều biết cả
Chỗ làm phương tiện đều khéo rõ,
Các pháp đều khác, oai-nghi khác
Thế-giới chẳng đồng, thưở trước sau
Như kia thế-tục, đệ-nhứt-nghĩa
Đều khéo biết rõ không có thừa,
Chỗ Pháp-Vương thiện-xảo an lập
Tùy nơi chỗ kia có diệu-pháp
Pháp-Vương cung-điện hoặc thu nhập
Và trong nơi đó quan-sát thấy,
Pháp-Vương chỗ có pháp quán-đảnh
Thần-lực, gia-trì, không khiếp sợ
Yên nghỉ cung thất, và ngợi khen
Đem đây dạy bảo Pháp-Vương-Tử.
Như vậy vì nói đều hết cả
Mà khiến tâm kia không chấp trước
Nơi đây rõ biết tu chánh-niệm
Tất cả chư Phật hiện ra trước.
Thứ mười : 'Quán-đảnh chơn-phật-tử'
Thành mãn pháp tối-thượng đệ-nhứt
Thập phương vô-số các thế-giới
Đều hay chân-động quang chiếu khắp,
Trụ trì, qua đến, cũng không thừa
Thanh-tịnh trang-nghiêm đều đầy đủ
Khai thị chúng-sanh vô-hạn số
Quan-sát căn-tánh đều biết cả.
Phát tâm điều-phục cũng vô-biên
Đều khiến thu-hướng đại bồ-đề
Tất cả pháp-giới đều quan-sát
Thập phương quốc-độ đều khiến đến.
Nơi đó, thân và thân hành-động
Thần-thông biến hiện khó lường được
Tam-thế phật-độ các cảnh-giới
Nhấn đến Vương-Tử không rõ được.
Pháp-giới vô-ngại vô-biên trí
Sung mãn nhất-thiết thế-giới-trí
Chiêu-diệu thế-giới trụ-trì trí

Rõ biết chúng-sanh chư pháp-trí
Và biết chánh-giác vô-biên trí
Nhu-Lai vì nói đều đủ cả.
Thập-trụ Bồ-Tát như vậy thấy
Đều từ Nhu-Lai pháp hóa-sanh
Tùy kia chỗ có công-đức hạnh
Tất cả trời người chẳng lường được.
Quá-khứ, vị-lai và hiện-tại
Phát tâm cầu Phật số vô-biên
Thập-phương quốc-độ đều sung-mãn
Đều sẽ được thành nhứt-thiết-trí.
Tất cả quốc-độ không ngăn mé
Thế-giới chúng-sanh pháp cũng vậy
Hoặc, nghiệp, sở-thích đều khác biệt
Nương đó mà phát bồ-đề tâm.
Ban đầu một niệm cầu Phật-đạo
Chúng-sanh thế-gian và nhị-thừa
Hết sức suy gẫm còn chẳng biết
Huống là bao nhiêu công-đức khác.
Thập-phương tất cả các thế-giới
Dùng một lông đều cân nhắc được,
Người đó biết được phật-tử này
Công-hạnh hướng đến Phật đại-trí.
Thập phương chỗ có những biển lớn
Đều dùng sợi lông chাম khiến cạn,
Người đó biết được phật-tử này
Công-đức tu hành trong một niệm.
Tất cả thế-giới nghiền làm bụi
Đều phân-biệt được biết rõ số,
Người như vậy mới có thể thấy
Đạo tu hành của Bồ-Tát này.
Thập phương chư Phật trong tam-thế
Tất cả Độc-Giác và Thịnh-Văn
Đều dùng tất cả diệu biệt-tài
Khai thị sơ phát bồ-đề tâm.
Phát tâm công-đức chẳng lường được
Sung-mãn tất cả cõi chúng-sanh
Chúng trí cùng nói không hết được
Huống là bao nhiêu diệu-hạnh khác.

--- oOo ---

PHẠM PHẠM HẠNH THỨ MƯỜI SÁU

Lúc bấy giờ Chánh Niệm Thiên Tử bạch Pháp Huệ Bồ Tát rằng: Thưa Phật tử! Trong tất cả thế giới, chư Bồ Tát y theo giáo pháp của Như Lai nhuộm y xuất gia, thế nào mà được phạm hạnh thanh tịnh, từ địa vị Bồ Tát đến đạo vô thượng bồ đề?'

Pháp Huệ Bồ Tát nói: 'Này Phật tử! Đại Bồ Tát lúc tu phạm hạnh, nên dùng mười pháp làm cảnh sở duyên để tác ý quan sát.

Đây là mười pháp: thân, thân nghiệp, ngữ, ngữ nghiệp, ý, ý nghiệp, Phật, Pháp, Tăng và giới.

Nên quan sát như vậy: Thân là phạm hạnh ư? Nhãn đến giới là phạm hạnh ư?

Nếu thân là phạm hạnh, phải biết phạm hạnh thời là chẳng phải thiện, là phi pháp, là lộn đục, là hôi xấu, là bất tịnh, là đáng nhàm, là trái nghịch, là tạp nhiễm, là tử thi, là nhóm trùng.

Nếu thân nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là hành, trụ, tọa, ngoạ, là ngó bên này bên kia, là co, duỗi, cúi, ngước.

Nếu ngữ ngôn là phạm hạnh, thời phạm hạnh là âm thanh, gió thổi, là môi, lưỡi, cuống họng, là thổ nạp, ngăn buong, là cao thấp, trong đục.

Nếu ngữ nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là thưa chào hỏi thăm, là nói lược nói rộng, là nói dụ nói thẳng, là lời khen lời chê, là lời an lập, lời tùy tục, lời hiển liễu.

Nếu ý là phạm hạnh, thời phạm hạnh là giác, là quán, là phân biệt, ức niệm, tư duy, là ảo thuật, là ngủ mơ.

Nếu ý nghiệp là phạm hạnh, thời phạm hạnh là tư tưởng lạnh nóng đói khát, khổ vui, lo mừng.

Nếu Phật là phạm hạnh, thời sắc là Phật? hay thọ, tướng, hành, thức là Phật? Tướng hảo hay thần thông là Phật? Nghiệp hạnh hay quả báo là Phật?

Nếu pháp là phạm hạnh, thời tịch diệt hay niết bàn là pháp? Bất sanh hay bất khởi là pháp? Bất khả thuyết hay vô phân biệt, vô sở hành, bất hiệp tập, bất tùy thuận, vô sở đắc là pháp?

Nếu Tăng là phạm hạnh, thời Dự Lưu Hương hay Dự Lưu Quả là Tăng? Nhứt Lai Hương hay Nhứt Lai Quả là Tăng? Bất Hoàn Hương hay Bất Hoàn Quả, Vô Sanh Hương hay Vô Sanh Quả là Tăng? Tam minh hay lục thông là Tăng?

Nếu giới là phạm hạnh, thời đàn tràng là giới, hay hời thanh tịnh là giới? Dạ oai nghi hay tam yết ma là giới? Hoà Thượng hay A Xà Lê là giới? Thế phát là giới, hay đấp y ca sa, hay khát thực, hay chánh mạng là giới?

Quan sát như vậy, nơi thân không sờ thủ, nơi tu không sờ trước, nơi pháp không sờ trụ, quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại không tịch, không người tác nghiệp, không kẻ thọ báo, đời này chẳng đời động, đời kia chẳng cái đổi. Như vậy, trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh? Phạm hạnh từ chỗ nào đến? Là sở hữu của ai? Thế là gì? Do ai làm? Là có? Là không? Là Sắc? Là phi sắc? Là thọ? Là phi thọ? Là tướng? Là phi tướng? Là hành? Là phi hành? Là thức? Là phi thức?

Quan sát như vậy, vì pháp phạm hạnh bất khả đắc, vì pháp tam thế đều không tịch, vì ý không thủ trước, vì tâm không chướng ngại, vì sở hành vô nhị, vì phương tiện tự tại, vì thọ pháp vô tướng, vì quán pháp vô tướng, vì biết pháp pháp bình đẳng, vì đủ tất cả pháp pháp. Như đây gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại phải tu tập mười pháp, chính là mười trí lực của Như Lai. Phải quan sát mỗi trí lực. Trong mỗi trí lực có vô lượng nghĩa đều phải hạn hỏi. Sau khi nghe phải khởi tâm đại từ bi, quan sát chúng sanh mà chẳng bỏ lia, tư duy các pháp không có thôi dứt, thật hành nghiệp vô thượng không cần quả báo, rõ biết cảnh giới như ảo mộng, như bóng vang, như biến hóa.

Nếu Bồ Tát nào được tương ứng với quán hạnh như vậy, ở trong các pháp chẳng sanh hai kiến giải, tất cả pháp pháp mau được hiện tiền. Lúc sơ phát tâm liền được a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Biết tất cả pháp tức là tâm tự tánh, thành tựu huệ thân giác ngộ chẳng do người khác.

--- oOo ---

PHẨM SƠ PHÁT TÂM CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI BẢY

Lúc bấy giờ, Thiên-Đế-Thích bạch Pháp-Huệ Bồ-Tát rằng :

Thưa Phật-tử ! Bồ-Tát sơ phát bồ-đề tâm được bao nhiêu công-đức ?

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói :

Nghĩa đó rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân-biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó làm, khó thông-đạt, khó tư-đuy, khó đạt-lượng, khó thu nhập.

Tuy nhiên, thừa oai-thần của đức Phật, tôi sẽ nói cho ông.

Này Phật-tử ! Giả sử có người đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở mười phương trọn một kiếp; rồi sau đó dạy họ thọ-trì ngũ-giới thanh-tịnh. Cứ theo ý ông, công-đức của người này nhiều chăng ?

Thiên-Đế thưa : 'Công-đức của người này, trừ Phật ra, không ai có thể lường được.'

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói : 'Này Phật-tử ! Công-đức của người này đem so với công-đức sơ-phát-tâm của Bồ-Tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na-do-tha ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, nhứt đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Giả sử có người đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong mười vô-số thế-giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ đều tu thập-thiện. Cúng-dường như vậy trọn trăm ngàn kiếp rồi dạy trụ tứ-vô-lượng-tâm. Cúng-dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ tứ-vô-sắc-định. Cúng-dường trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu-Đà-Hoàn. Cúng-dường trọn ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-La-Hán. Cúng-dường trọn trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích-Chi-Phật.

Này Phật-tử ! Cứ theo ý của ông, công-đức của người này có nhiều chăng ?

Thiên-Đế thưa : 'Công-đức của người này, trừ Phật ra, không ai có thể lường được.'

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói : 'Này Phật-tử ! Công-đức của người này đem so với công-đức sơ-phát-tâm của Bồ-Tát chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ngàn na-do-tha ức, một phần số, một phần ca-la, một phần toán, một phần dụ, nhân đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Giả-sử có người đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong mười vô-số thế-giới ở mười phương trọn trăm kiếp, rồi sau đó dạy họ điều tu thập-thiện. Cúng-dường như vậy trọn ngàn kiếp rồi dạy tứ-thiền. Cúng-dường như vậy trọn trăm ngàn kiếp rồi dạy tứ-vô-lượng-tâm. Cúng-dường trọn ức kiếp rồi dạy trụ tứ-vô-sắc-định. Cúng-dường trọn trăm ức kiếp rồi dạy trụ quả Tu-Đà-Hoàn. Cúng-dường trọn ngàn ức kiếp rồi dạy trụ quả Tư-Đà-Hàm. Cúng-dường trọn trăm ngàn ức kiếp, rồi dạy trụ quả A-Na-Hàm. Cúng-dường trọn trăm ngàn na-do-tha ức kiếp, rồi dạy trụ Bích-Chi-Phật.

Này Phật-tử ! Cứ theo ý của ông, công-đức của người này có nhiều chẳng ?

Thiên-Đế thưa : 'Công-đức của người này chỉ có Phật là biết được thôi.'

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói : 'Này Phật-tử ! Công-đức của người này đem so với công-đức của Bồ-Tát sơ-phát-tâm chẳng bằng một phần trăm, nhân đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Tại sao thế ? Này Phật-tử ! Tất cả chư Phật lúc sơ-phát-tâm, chẳng phải chỉ vì đem tất cả đồ sở-thích cúng-dường chúng-sanh trong mười vô-số thế-giới ở mười phương trải qua trăm kiếp, nhân đến trăm ngàn na-do-tha kiếp mà phát bồ-đề tâm. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo-hóa những chúng-sanh ấy tu ngũ-giới, thập-thiện, tứ-thiền, tứ-không, nhân đến khiến trụ nơi quả A-La-Hán và Bích-Chi-Phật mà phát bồ-đề tâm. Chính là vì khiến Chúng-tánh Như-Lai chẳng dứt, vì đầy khắp tất cả thế-giới, vì độ thoát tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới, vì biết rõ cả sự thành hoại của tất cả thế-giới, vì biết rõ chúng-sanh cấu tịnh trong tất cả thế-giới, vì biết rõ sở-thích, phiền-não, tập-khí của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ sự chết đây sanh kia của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ căn tánh phương-tiện của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng-sanh, vì trí biết rõ tam-thế chúng-sanh, vì biết rõ cảnh-giới bình-đẳng của tất cả Phật, vì những điều trên đây mà phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Này Phật-tử ! Giả-sử có người trong một khoảng một niệm có thể qua khỏi phương đông vô-số thế-giới, đi luôn như vậy trọn vô-số kiếp, số thế-giới của người này đã trải qua khó có ai biết được.

Người thứ hai, trong một niệm có thể qua khỏi tất cả thế-giới của người thứ nhứt đã trải qua trong vô-số kiếp, người này cũng đi luôn mãi trọn vô-số kiếp.

Cứ lần lượt tuần-tự như vậy đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Thế là trong mười phương có cả thấy trăm người. Số thế-giới của trăm người này đã trải qua còn có thể biết được tể-hạn.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát vô-thượng bồ-đề tâm, không ai có thể biết tể-hạn được.

Này Phật-tử ! Tại sao vậy ? vì Bồ-Tát phát bồ-đề tâm không có tể-hạn. Nghĩa là vì muốn biết rõ thập-phương tất cả thế-giới, muốn biết diệu thế-giới tức là thô thế-giới, và thô tức là diệu, thế-giới ngửa tức là thế-giới úp, và úp tức là ngửa, tiêu thế-giới tức là đại thế-giới và đại tức là tiểu, thế-giới rộng tức là thế-giới hẹp và hẹp tức là rộng, một thế-giới tức là bất-khả-thuyết thế-giới và bất-khả-thuyết tức là một, bất-khả-thuyết thế-giới vào trong một thế-giới và một thế-giới vào trong bất-khả-thuyết, uế thế-giới tức là tịnh thế-giới, và tịnh tức là uế, muốn biết trong đầu một sợi lông tất cả thế-giới tánh sai-biệt, trong tất cả thế-giới một đầu lông một thể-tánh, muốn biết trong một thế-giới xuất-sanh tất cả thế-giới, muốn biết tất cả thế-giới không thể-tánh, muốn dùng một niệm mà biết hết tất cả thế-giới rộng lớn mà không chướng-ngại. Vì có trên đây mà phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Lại ví-dụ : giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết kiếp số thành hoại trong vô-số thế-giới ở phương Đông, cứ niệm niệm biết như vậy trọn vô-số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết tất cả kiếp số của người thứ nhứt đã biết trong vô-số kiếp, rồi niệm niệm biết như vậy trọn vô-số kiếp.

Cứ tuần tự tăng lên đến người thứ mười, chín phương kia cũng như vậy.

Thế là có cả thấy trăm người. Kiếp số thành hoại của tất cả thế-giới trong mười phương qua sự hiểu biết của trăm người này, còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát chẳng phải chỉ vì biết sự thành hoại của bao nhiêu thế-giới đó mà phát tâm vô-thượng bồ-đề. Mà vì muốn biết rõ sự thành hoại của tất cả thế-giới không thừa không sót nên phát tâm.

Nghĩa là muốn biết kiếp dài tức là kiếp ngắn, ngắn tức là dài, dài ngắn bình-đẳng, một kiếp bình-đẳng với vô-số kiếp, vô-số với một cũng vậy, kiếp có Phật bình-đẳng với kiếp không Phật, không với có cũng vậy, trong kiếp một Phật có bất-khả-thuyết Phật, trong kiếp bất-khả-thuyết Phật có một Phật, hữu-lượng kiếp bình-đẳng với vô-lượng kiếp, vô-lượng kiếp bình-đẳng với hữu-lượng kiếp, hữu-tận kiếp bình-đẳng với vô-tận kiếp, vô-tận với hữu-tận cũng vậy, bất-khả-thuyết kiếp bình-đẳng với một niệm, một niệm bình-đẳng với bất-khả-thuyết kiếp, tất cả kiếp vào phi-kiếp, phi-kiếp vào tất cả kiếp. Vì muốn trong một niệm biết hết kiếp số thành hoại của tất cả thế-giới trong ba thời quá-khứ, vị-lai và hiện-tại, nên phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Đây gọi là sơ-phát-tâm đại-thệ trang-nghiêm trí thần-thông rõ biết tất cả kiếp.

Lại ví-dụ : 'Giả-sử có người, trong khoảng một niệm có thể biết những tri-giải sai biệt của tất cả chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Niệm niệm biết rõ như vậy mãi vô-số kiếp.

Người thứ hai trong khoảng một niệm có thể biết những tri-giải của tất cả chúng-sanh mà người thứ nhứt đã biết trọn vô-số kiếp. Lần lượt tuần-tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những tri-giải riêng biệt của tất cả chúng-sanh trong mười phương như vậy, còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải vì chỉ muốn biết bao nhiêu tri-giải của bao nhiêu chúng-sanh đó, mà vì muốn biết những tri-giải của các chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Nghĩa là Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề, vì muốn biết tất cả tri-giải sai-biệt vô-biên, tri-giải sai-biệt của một chúng-sanh bình-đẳng với tri-giải

của vô-số chúng-sanh, vì muốn được trí phương-tiện biết rõ bất-khả-thuyết tri-giải sai-biệt, muốn biết rõ mỗi mỗi tri-giải sai-biệt của tất cả chúng-sanh trọn vẹn không thừa sót, muốn biết rõ tri-giải thiện, bất-thiện, quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, muốn biết rõ tri-giải tương-tợ và chẳng tương-tợ, muốn biết rõ tất cả tri-giải tức là một tri-giải, một tri-giải tức là tất cả tri-giải, muốn biết được sức tri-giải của Như-Lai, muốn biết rõ sự sai-biệt của hữu-thượng-giải, vô-thượng-giải, hữu-dur-giải, vô-dur-giải, đẳng-giải, bất-đẳng-giải, hữu-y-giải, vô-y-giải, cộng-giải, bất-cộng-giải, hữu-biên-giải, vô-biên-giải, sai-biệt-giải, vô-sai-biệt-giải, thiện-giải, bất-thiện-giải, thế-gian-giải, xuất-thế-gian-giải, muốn được vô-ngại ở nơi tất cả diệu-giải, đại-giải, vô-lượng-giải, chánh-vị-giải, muốn dùng vô-lượng phương-tiện biết rõ trọn vẹn thập-phương tất cả chúng-sanh-giới, mỗi chúng-sanh có nào là tịnh-giải, tế-giải, thô-giải, muốn biết rõ trọn vẹn thâm-mật-giải, phương-tiện-giải, phân-biệt-giải, tự-nhiên-giải, tùy-nhân-khởi-giải, tùy-duyên-khởi-giải.

Vì muốn được như trên đây mà Bồ-Tát phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết căn tánh sai-biệt của tất cả chúng-sanh trong vô-số thế-giới phương Đông, niệm niệm biết như vậy trọn vô-số kiếp.

Người thứ hai, trong một niệm, có thể rõ biết tất cả sự biết về căn-tánh chúng-sanh trọn vô-số kiếp của người thứ nhất.

Lần lượt tuần-tự đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những căn-tánh sai-biệt của bao nhiêu chúng-sanh trong bao nhiêu thế-giới của trăm người đó rõ biết trọn vô-số kiếp, còn có thể biết được ngàn mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngàn mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì biết bao nhiêu căn-tánh đó, mà chính vì muốn biết rõ trọn vẹn những căn-tánh sai-biệt của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới. Nói rộng ra, hẳn đến muốn biết trọn vẹn tất cả lưới căn-tánh mà Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những chỗ sở-thích của những chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông,

niệm niệm biết như vậy trọn vô-số kiếp. Tuần tự nói rộng đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy. Chỗ sở-thích của thập phương chúng-sanh này còn có thể biết được ngăn mé.

Công-đức thiện-căn của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngăn mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát-tâm chẳng phải vì chỉ để biết chừng ấy sở-thích của bao nhiêu chúng-sanh đó, mà chính là vì muốn biết tất cả sở-thích của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những phương-tiện của những chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Tuần tự nói rộng như vậy hẳn đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Những loại phương-tiện cùng thập phương chúng-sanh đó còn có thể biết được ngăn mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm không ai có thể biết được ngăn mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát-tâm chẳng phải vì để biết bao nhiêu phương-tiện của thập phương chúng-sanh đó, mà chính là để biết trọn vẹn những phương-tiện của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những tâm sai-biệt của những chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Nói rộng hẳn đến những tâm sai-biệt của những chúng-sanh trong thập-phương thế-giới, còn có thể biết ngăn mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngăn mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết ngần ấy tâm sai-biệt, mà chính vì để biết trọn vẹn những tâm sai-biệt của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm có thể biết những nghiệp sai-biệt của những chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông.

Nói rộng hẳn đến những nghiệp sai-biệt của những chúng-sanh trong thập phương thế-giới, còn có thể biết ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những nghiệp sai-biệt của bao nhiêu chúng-sanh đó, mà chính là vì để biết rõ trọn vẹn những nghiệp sai-biệt của tất cả chúng-sanh trong tất cả thế-giới và cả tam-thế.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm, có thể biết những phiền-não của chúng-sanh trong vô-số thế-giới ở phương Đông. Lần lượt nói rộng nói đến người thứ mười và chín phương kia, còn có thể biết được ngần mé.

Công-đức căn lành của Bồ-Tát sơ-phát-tâm, không ai có thể biết được ngần mé.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ vì để biết những phiền-não của bao nhiêu chúng-sanh đó, mà chính vì để biết rõ trọn vẹn những phiền-não sai-biệt của những chúng-sanh trong tất cả thế-giới.

Nghĩa là muốn biết rõ trọn vẹn những phiền-não nhẹ, nặng, chủng-tử hiện-hành, tất cả chúng-sanh có vô-lượng phiền-não, các loại sai-biệt, các loại giác-quán để đối trị sạch tất cả những tạp-nhiễm.

Muốn biết trọn vẹn phiền-não y tựa vô-minh, phiền-não tương-ung với ai, để dứt kiết-sử phiền-não của tất cả loài.

Muốn biết trọn vẹn tham-phân, sân-phân, si-phân và đăng-phân phiền-não, để dứt căn-bản phiền-não.

Muốn biết trọn vẹn ngã phiền-não, ngã-sở phiền-não, ngã-mạn phiền-não, để giác-ngộ hết tất cả phiền-não.

Muốn biết trọn vẹn từ điên-đảo phân-biệt sanh ra căn-bản phiền-não, tùy phiền-não, như thân-kiến sanh sáu mươi hai kiến chấp, để điều-phục tất cả phiền-não.

Muốn biết trọn vẹn cái phiền-não, chướng-phiền-não, để phát tâm đại-bi, tâm cứu hộ dứt tất cả phiền-não khiến tất cả trí-tánh thanh-tịnh.

Vì muốn được như vậy mà Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Lại ví-dụ : Giả-sử có người trong khoảng một niệm đem các thứ thượng-vị ẩm-thực, y-phục, hoa hương, phan lọng, tăng-già-lam, cung-điện thượng-diệu, màn-trướng báu, những tòa sư-tử trang-nghiêm và những diệu-bửu cung kính cúng-dường vô-số chư Phật phương Đông và những chúng-sanh trong vô-số thế-giới, luôn trọn vô-số kiếp và cũng khuyên những chúng-sanh đó đồng cúng-dường Phật. Đến khi chư Phật nhập diệt đều xây tháp cao rộng trang-nghiêm để thờ xá-lợi và hình tượng của Phật trọn vô-số kiếp. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Này Phật-tử ! Công-đức của người trên đây, theo ý ông, có nhiều chăng ?

Thiên-Đế thưa : 'Công-đức đó chỉ có đức Phật là biết được thôi'.

Pháp-Huệ Bồ-Tát nói : 'Công-đức đem sánh với công-đức của Bồ-Tát sơ-phát-tâm không bằng một phần trăm, nhần đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Nói rộng như thế tuần-tự đến người thứ mười. Công-đức cúng-dường của tất cả người trên đây cũng không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà đối với công-đức của Bồ-Tát sơ-phát-tâm.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát phát tâm chẳng phải chỉ hạn cúng-dường bao nhiêu đức Phật như vậy, mà chính vì để cúng-dường thập-phương tam-thế tất cả chư Phật.

Bồ-Tát phát tâm này rồi, có thể biết tất cả quá-khứ chư Phật lúc mới thành chánh-giác đến lúc nhập niết-bàn, có thể tin bao nhiêu thiện-căn của tất cả vị-lai chư Phật, có thể biết bao nhiêu trí-huệ của tất cả hiện-tại chư Phật.

Tam-thế chư Phật có bao nhiêu công-đức, Bồ-Tát này có thể tin được, thọ được, có thể biết, có thể tu, có thể được, có thể chứng, có thể trọn nên, có thể cùng chư Phật bình-đẳng một tánh.

Tại sao vậy ? Bồ-Tát này vì chẳng dứt phật-chủng mà phát tâm, vì đầy khắp tất cả thế-giới, vì độ thoát tất cả chúng-sanh, vì biết rõ sự thành hoại của tất cả thế-giới, vì biết rõ sự cấu-tịnh của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ ba cõi thanh-tịnh của tất cả thế-giới, vì biết rõ sở-thích, phiền-não, tập-khí của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ tất cả chúng-sanh chết đây sanh kia, vì biết rõ căn-tánh phương-tiện của tất cả chúng-sanh, vì biết rõ tâm hành của tất cả chúng-sanh, vì trí biết rõ tam-thế của tất cả chúng-sanh.

Vì những điều trên đây mà Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Do phát tâm nên thường được tất cả tam-thế chư Phật úc-niệm, sẽ được vô-thượng bồ-đề. Liên được tất cả tam-thế chư Phật ban diệu-pháp. Liên cùng tất cả tam-thế chư Phật thể-tánh bình-đẳng. Đã tu pháp trợ-đạo của tất cả tam-thế chư Phật. Trang-nghiêm phật-pháp bất cộng của tất cả tam-thế chư Phật. Được trọn vẹn trí-huệ thuyết pháp của tất cả tam-thế chư Phật.

Tại sao vậy ? Vì phát tâm như đây sẽ được thành Phật.

Nên biết người này đồng với tam-thế chư Phật, bình-đẳng với cảnh-giới của chư Phật, bình-đẳng với công-đức của chư Phật, được trí-huệ chơn-thật một thân cùng vô-lượng thân rất ráo bình-đẳng của chư Phật.

Lúc vừa phát tâm liền được thập phương tất cả chư Phật đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo-hoá điều-phục chúng-sanh trong tất cả thế-giới, liền có thể chấn-động tất cả thế-giới, liền có thể chiếu sáng tất cả thế-giới, liền có thể dứt diệt những khổ ác đạo của tất cả thế-giới, liền có thể nghiêm-tịnh tất cả quốc-độ, liền có thể thị-hiện thành Phật trong tất cả thế-giới, liền có thể khiến tất cả chúng-sanh đều được vui mừng, liền có thể vào tất cả pháp-giới-tánh, liền có thể được trí-huệ quang-minh của tất cả Phật.

Bồ-Tát sơ-phát-tâm đây chẳng phải cầu được một ít trong tam-thế, như là Phật, phật-pháp, Bồ-Tát, bồ-tát-pháp, Độc-giác, độc-giác-pháp, Thinh-văn, thinh-văn-pháp, thế-gian, thế-gian-pháp, xuất-thế-gian, xuất-thế-gian-pháp, chúng-sanh, chúng-sanh-pháp, mà chỉ cầu được nhứt-thiết-chủng-trí, nơi các pháp-giới, tâm không chấp trước.

Lúc bấy giờ, do thần-lực của Phật, mười phương đều mười ngàn phật-sát vi-trần-số thế-giới chấn-động sáu cách, mưa hoa trời, hương trời, tràng hoa trời, y-phục trời, báu-trời, đồ trang-nghiêm-trời, trỗi kỹ-nhạc trời, phóng quang-minh trời và âm-thinh trời.

Lúc đó, mười phương, đều qua khỏi ngoài mười phật-sát vi-trần-số thế-giới, có mười ngàn phật-sát vi-trần-số Phật đồng hiệu Pháp-Huệ, và đều hiện thân ra trước Pháp-Huệ Bồ-Tát mà bảo rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Nay Pháp-Huệ ! Nay ông có thể thuyết được pháp đó. Chúng thế-gian ở mười phương, đều mười ngàn phật-sát vi-trần-số chư Phật cũng thuyết pháp đó.

Lúc ông thuyết pháp đó, có mười ngàn phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát phát tâm vô-thượng bồ-đề. Chư Phật chúng thế-gian đều thọ-ký cho họ : qua khỏi ngàn bất-khả-thuyết vô-biên kiếp, đồng xuất thế thành Phật trong một kiếp và đồng hiệu Thanh-Tịnh-Tâm Như-Lai, thế-giới khác nhau.

Chư Phật chúng thế-gian sẽ hộ-trì pháp này, khiến chư Bồ-Tát thời vị-lai, người chưa nghe đều được nghe.

Như ở Ta-Bà thế-giới này, trên danh Tu-di thuyết pháp như vậy khiến các chúng-sanh nghe pháp thọ hóa, mười phương trăm ngàn ức-na-do-tha vô-lượng, vô-biên, tận pháp-giới hư-không-giới, trong tất cả thế-giới cũng nói pháp này giáo-hóa chúng-sanh. Bồ-Tát thuyết-pháp đồng tên Pháp-Huệ. Đều do thần-lực của Phật, nguyện-lực của Phật, vì muốn hiển-thị phật-pháp, vì dùng trí-quang chiếu khắp, vì muốn khai xiển thật nghĩa, vì khiến chúng được pháp-tánh, vì khiến hội chúng đều hoan-hỷ, vì muốn khai thị nhơn phật-pháp, vì được tất cả Phật bình-đẳng, vì rõ pháp-giới vô-nhi, nên thuyết-pháp như vậy.

Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát quan-sát khắp tất cả chúng-hội mười phương thế-giới, muốn đều thành-tựu các chúng-sanh, muốn đều trừ sạch những nghiệp quả báo, muốn đều khai hiển thanh-tịnh pháp-giới, muốn đều nhổ trừ căn-bồn tạp-nhiễm, muốn đều tăng-trưởng tín giải rộng lớn, muốn đều khiến biết rõ căn-tánh vô-lượng chúng-sanh, muốn đều khiến biết pháp tam-thế bình-đẳng, muốn đều khiến quan-sát niết-bàn-giới, muốn tăng-trưởng thiện-căn thanh-tịnh của mình, thừa oai-lực của Phật mà nói kệ rằng :

Vì lợi thế-gian phát đại tâm
Tâm đó khắp cùng cả mười phương
Chúng-sanh, quốc-độ pháp tam-thế
Phật và Bồ-Tát biển tới-thắng.
Rốt ráo hư-không khắp pháp-giới
Chỗ có tất cả những thế-gian
Như các Phật-pháp đều qua đến

Phát tâm như vậy không thối-chuyển.
Từ-niệm chúng-sanh không tạm bỏ
Lìa những nỗi hại khắp nhiều ích
Quang-minh chiếu thế làm sở-quy
Thập-Lục hộ niệm khó nghĩ bàn.
Thập phương quốc-độ đều đến vào
Tất cả hình sắc đều thị-hiện
Như Phật phước trí rộng vô-biên
Tùy thuận tu nhơn không chấp trước.
Có cõi ngựa, hoặc nghiêng, hoặc úp
Thô diệu rộng lớn vô-lượng thứ
Bồ-Tát một khi phát đại-tâm
Đều qua đến được không chướng-ngại.
Bồ-Tát thắng hạnh bất-khả-thuyết
Đều siêng tu tập vô-sở-trụ
Thấy tất cả Phật lòng mến thích
Khấp vào biển pháp sâu của Phật.
Thương xót ngũ-thú các quần-sanh
Khiến trừ cấu uế khắp thanh-tịnh
Nói thanh phật-chủng chẳng đoạn-tuyệt
Dẹp dứt cung ma không có thừa.
Đã trụ Như-Lai bình-đẳng tánh
Khéo tu vi-diệu phương-tiện-đạo
Nơi Phật cảnh-giới sanh tín-tâm
Được Phật quán đánh tâm không trước.
Nhớ nghĩ báo ân cho đức Phật
Lòng như kim-cương chẳng bị ngăn
Có thể chiếu rõ công-hạnh Phật
Tự-nhiên tu tập hạnh bồ-đề.
Các loài sai-biệt vô-lượng tướng
Nghiệp quả và tâm cũng chẳng một
Nhẫn đến căn-tánh các loại khác
Một khi phát tâm đều thấy rõ.
Tâm đó rộng lớn khắp pháp-giới
Vô-y, vô-biên, như hư-không
Xu-hướng phật-trí, không sở-thủ
Rõ chắc thiết-tế lìa phân-biệt.
Biết tâm chúng-sanh không sanh-tướng
Rõ thấu các pháp không pháp-tướng
Dầu khắp phân-biệt mà vô-biệt

Ức na-do cõi đều qua đến.
Vô-lượng chư Phật diệu-pháp-tạng
Tùy thuận quan-sát đều vào được
Căn hạnh chúng-sanh đều biết cả
Đến chỗ như vậy là như Phật.
Nguyện lớn thanh-tịnh hằng tương-ung
Thích cúng-dường Phật không thối-chuyển
Trời người thấy đó không nhầm chán
Thường được chư Phật chỗ hộ niệm.
Tâm đó thanh-tịnh vô-sở-y
Dầu quán thâm-pháp mà chẳng chấp
Tư-duy như vậy vô-lượng kiếp
Ở trong tam-thế không sợ trước.
Tâm đó kiên-cố khó chế ngăn
Đến Phật bồ-đề không chướng-ngại
Chỉ cầu diệu-đạo trừ mê hoặc
Đi khắp pháp-giới chẳng khổ nhọc.
Biết pháp ngữ ngôn đều tịch-diệt
Chỉ vào chơn-như tuyệt dị-giải
Chư Phật cảnh-giới đều thuận quán
Đạt nơi tam-thế tâm vô-ngại.
Bồ-Tát mới phát tâm rộng lớn
Có thể qua khắp mười phương cõi
Pháp-môn vô-lượng bất-khả-thuyết
Trí-quang chiếu khắp đều sáng tỏ.
Đại-bi rộng độ rất không sánh
Từ-tâm cùng khắp đồng hư-không
Mà với chúng-sanh chẳng phân-biệt
Thanh-tịnh như vậy đi thế-gian.
Thập phương chúng-sanh đều an-ủy
Tất cả chỗ làm đều chơn-thật
Hằng dùng tịnh-tâm lời chẳng khác
Thường được chư Phật đồng gia-hộ.
Quá-khứ chỗ có đều ghi nhớ
Vị-lai tất cả đều phân-biệt
Thập phương thế-giới khắp vào trong
Đề độ chúng-sanh khiến ra khỏi.
Bồ-Tát đầy đủ diệu trí-quang
Khéo rõ nhơn-duyên không có nghi
Tất cả mê hoặc đều dứt trừ

Như vậy mà đi nơi pháp-giới.
Ma-Vương cung-điện đều dẹp phá
Chúng-sanh màn lừa đều trừ dứt
Lìa những phân-biệt tâm chẳng động
Khéo rõ cảnh-giới của Như-Lai.
Lưới nghi tam-thế đều đã trừ
Đối với Như-Lai sanh tịnh-tín
Do tin được thành trí bất-động
Do trí thanh-tịnh hiểu chơn-thiệt.
Vì khiến chúng-sanh được xuất ly
Tận thời vị-lai khắp lợi-ích
Mãi mãi cần khổ tâm chẳng nhàm
Nhẫn đến địa-ngục cũng an-thọ.
Phước trí vô-lượng đều đầy đủ
Chúng-sanh căn dục đều rõ biết
Và những nghiệp-hạnh đều biết cả
Theo sở-thích họ vì thuyết-pháp.
Rõ biết tất cả không vô-ngã
Từ-niệm chúng-sanh thường không bỏ
Dùng một đại-bi vi-diệu âm
Vào khắp thế-gian mà diễn-thuyết.
Phóng đại quang-minh các màu sắc
Chiếu khắp chúng-sanh trừ đen tối
Trong quang Bồ-Tát ngồi liên-hoa
Vì chúng xiên-dương pháp thanh-tịnh.
Nơi đâu một lông hiện các cõi
Chư đại Bồ-Tát đều sung mãn
Chúng-hội trí-huệ sai-khác cả
Đều rõ biết được tâm chúng-sanh.
Thập phương thế-giới bất-khả-thuyết
Một niệm đi khắp hết tất cả
Lợi ích chúng-sanh cúng-dường Phật
Nơi chỗ chư Phật hỏi thâm-nghĩa.
Nơi chư Như-Lai tưởng là cha
Vì lợi chúng-sanh tu giác-hạnh
Trí-huệ thiện-xảo thông pháp-tạng
Vào nơi thâm-trí không sờ-trước.
Tùy thuận tư-duy nói pháp-giới
Trải vô-lượng kiếp chẳng cùng tận
Trí dàu khéo vào không xú sở

Không có mỗi nhàm không sở-trước.
Sanh trong nhà tam-thế chư Phật
Chúng được Như-Lai diệu pháp-thân
Khắp vì quần-sanh hiện các sắc
Ví như thuật-gia làm tất cả.
Hoặc hiện mới tu hạnh thù-thắng
Hoặc hiện sơ-sanh và xuất-gia
Hoặc hiện dưới cây thành bồ-đề
Hoặc vì chúng-sanh hiện nhập diệt.
Bồ-Tát trụ nơi pháp hi-hữu
Là Phật-cảnh chẳng phải nhị-thừa
Thân ngũ ý tưởng đều đã trừ
Các thứ tùy nghi đều hiện được.
Bồ-Tát chỗ được các phật-pháp
Chúng-sanh tư-đuy phát cuồng loạn
Trí nhập thiết-tế tâm vô-ngại
Khắp hiện Như-Lai sức tự-tại.
Đây ở thế-gian không sánh bằng
Huống là lại thêm hạnh thù-thắng
Dầu chưa đầy đủ nhất-thiết-trí
Đã được Như-Lai tự-tại-lực.
Đã trụ nhứt-thừa đạo rốt-ráo
Sâu vào pháp vi-diệu tối-thượng
Khéo biết chúng-sanh thời, phi-thời
Vì lợi-ích nên hiện thân-thông.
Phân thân đầy khắp tất cả cõi
Phóng tịnh quang-minh trừ đời tối
Ví như Long-Vương khởi đại-vân
Khắp tuôn mưa màu đều đầy thấm.
Quan-sát chúng-sanh như ảo-mộng
Do nghiệp-lực nên thường lưu chuyển
Đại-bi xót thương đều cứu vớt
Vì nói vô-vi tịnh pháp-tánh.
Phật-lực vô-lượng đây cũng vậy
Ví như hư-không vô-lượng-biên
Vì khiến chúng-sanh được giải-thoát
Ức kiếp siêng tu không mỗi nhọc.
Quan-sát tư-đuy diệu công-đức
Khéo tự-tại hạnh đệ-nhứt vô-thượng
Nơi các thắng-hạnh luôn chẳng bỏ

Chuyên niệm sanh thành nhứt-thiết-trí.
Một thân thị-hiện vô-lượng thân
Tất cả thế-giới đều đầy khắp
Tâm đó thanh-tịnh vô phân-biệt
Một niệm khó nghĩ, sức như vậy.
Nơi các thế-gian chẳng phân-biệt
Nơi tất cả pháp không vọng-tưởng
Quán sâu các pháp mà chẳng lấy
Hằng cứu chúng-sanh không sở-độ.
Tất cả thế-gian chỉ là tướng
Ở trong các thứ đều sai khác
Biết cảnh-giới tướng hiểm và sâu
Vì hiện thân-thông để độ thoát.
Ví như thuật-gia sức tự-tại
Bồ-Tát thân-biến cũng như vậy
Thân khắp pháp-giới và hư-không
Tùy tâm chúng-sanh đều được thấy.
Nặng sở phân-biệt lia cả hai
Tạp nhiễm thanh-tịnh không sở-thú
Hoặc phược hoặc giải trí đều quên
Chỉ nguyện khắp ban vui quần-chúng.
Tất cả thế-gian chỉ tướng lực
Dùng trí mà vào tâm vô-úy
Tư-duy các pháp cũng như vậy
Suy cầu tam-thế bất-khả-đắc.
Hay vào quá-khứ trọn thời trước
Hay vào vị-lai trọn thời sau
Hay vào hiện-tại tất cả chỗ
Thường siêng quan-sát không chỗ có.
Tùy-thuận niết-bàn pháp tịch-diệt
Trụ nơi vô-tránh vô-sở-y
Tâm như thiết-tế không gì sánh
Chuyên hướng bồ-đề trọn chẳng thôi.
Tự-tại những thắng hạnh không thôi khiếp
An trụ bồ-đề chẳng động lay
Phật và Bồ-Tát cùng thế-gian
Cùng tận pháp-giới đều sáng tỏ.
Muốn được tối-thắng đạo đệ nhứt
Là vua giải-thoát nhứt-thiết-trí
Nên phải mau phát bồ-đề tâm

Hết hẳn hữu-lậu lợi quần-sanh.
Xu-hướng bồ-đề tâm thanh-tịnh
Công-đức rộng lớn bất-khả-thuyết
Vì lợi quần-sanh nên khen thuật
Phật-tử các ngài nên nghe kỹ.
Vô-lượng thế-giới đều làm bụi
Trong mỗi hạt bụi vô-lượng cõi
Mỗi cõi chư Phật đều vô-lượng
Đều hay thấy rõ không sờ-thủ.
Khéo biết chúng-sanh không sanh-tưởng
Khéo biết ngữ-ngôn không ngữ-tưởng
Nơi các thế-giới tâm vô ngại
Đều khéo biết rõ không sờ-trước.
Tâm đó rộng lớn như hư-không
Việc trong tam-thế đều rõ suốt
Tất cả nghi-hoặc đều dứt trừ
Chánh-quán phật-pháp không sờ-thủ.
Mười phương vô-lượng các quốc-độ
Một niệm qua đến lòng vô-trước
Liễu đạt thế-gian những pháp khổ
Đều trụ vô-sanh chân-thiệt-tế.
Vô-lượng nan-tư chỗ chư Phật
Đều đến hội đó để lễ Phật
Thường làm thượng-thủ hỏi Như-Lai
Bồ-Tát thật-hành những nguyện-hạnh.
Tâm thường nhớ đến Phật mười phương
Mà không sờ-y không sờ-thủ
Hằng khuyên chúng-sanh trông thiện-căn
Trang-nghiêm quốc-độ khiến thanh-tịnh.
Tất cả chúng-sanh trong ba cõi
Dùng vô-ngại-nhãn đều quan-sát
Bao nhiêu tập tánh những căn giải
Vô-lượng vô-biên đều thấy rõ.
Chúng-sanh sờ-thích đều rõ biết
Như vậy tùy nghi vì thuyết pháp
Nơi những nhiệm tịnh đều thông đạt
Khiến kia vô-số những tam-muội
Bồ-Tát một niệm đều vào được
Trong đó tưởng trí và sở-duyên
Đều khéo biết rõ được tự-tại.

Bồ-Tát được trí rộng lớn này
Mau đến bồ-đề không sờ-ngại
Vì muốn lợi ích các quần-sanh
Mọi nơi tuyên dương đại-nhơn pháp.
Khéo biết thế-gian kiếp dài ngắn
Một tháng nửa tháng và ngày đêm
Quốc-độ riêng biệt tánh bình-đẳng
Thường siêng quan-sát chẳng phóng-dật.
Đến khắp mười phương các thế-giới
Mà nơi phương xứ không sờ-thủ
Nghiêm-tịnh quốc-độ đều không thừa
Mà chẳng phân biệt là nghiêm-tịnh.
Chúng-sanh thị-xứ hoặc phi-xứ
Và đến những nghiệp hoặc báo khác
Tùy thuận tư-duy vào Phật-lực
Nơi đây tất cả đều rõ biết.
Tất cả thế-gian những căn tánh
Những thứ nghiệp-hạnh vào ba cõi
Lợi-căn và trung cùng hạ-căn
Tất cả như vậy đều quan-sát.
Tịnh cùng bất-tịnh những tri-giải
Thắng, liệt và trung đều thấy rõ
Công-hạnh chỗ đến của chúng-sanh
Ba cõi tương-tục đều thuyết được.
Thiền-định giải-thoát các tam-muội
Nhiễm-tịnh nhơn khởi đều chẳng đồng
Và cùng đời trước khổ vui khác
Tịnh tu phật-lực đều hay thấy.
Chúng-sanh nghiệp hoặc nói các loài
Dứt các loài này được tịch-diệt
Những pháp hữu-lậu trọn chẳng sanh
Và tập chủng kia đều rõ biết.
Như-Lai phiên-não đều trừ hết
Đại-trí quang-minh chiếu thế-gian
Bồ-Tát ở trong Phật thập-lực
Dầu chưa chứng được cũng không nghi.
Bồ-Tát ở trong một chun lông
Niệm khắp mười phương vô-lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thế-gian
Các thứ nghiệp hạnh đều rõ biết.

Trong một vi-trần vô-lượng cõi
Vô-lượng chư Phật và Phật-tử
Các cõi riêng khác không tạp loạn
Như một, tất cả đều thấy rõ.
Nơi một chun lông thấy mười phương
Hết Hư-không-giới các thế-gian
Chẳng có một nơi không có Phật
Cõi Phật như vậy đều thanh-tịnh.
Ở trong chun lông thấy cõi Phật
Lại thấy tất cả các chúng-sanh
Tam-thế sáu loài đều chẳng đồng
Ngày, đêm, giờ, tháng có phước giải.
Đại-trí như vậy các Bồ-Tát
Chuyên tâm xu-hướng ngôi Pháp-Vương
Nơi cảnh Phật trụ thuận tư-đuy
Mà được vô-biên đại-hoan-hỷ.
Bồ-Tát phân thân vô-lượng ức
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai
Thần-thông biến-hiện thắng vô-tỉ
Chỗ Phật sở-hành đều trụ được.
Với vô-lượng Phật đều mến khen
Bao nhiêu pháp-tạng đều say nếm
Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành
Như uống cam-lộ lòng vui đẹp.
Đã được Như-Lai thắng tam-muội
Khéo vào các pháp trí tăng-trưởng
Tín tâm bất động như Tu-Di
Làm tạng công-đức cho quần-sanh.
Từ-tâm rộng lớn khắp chúng-sanh.
Đều nguyện mau thành nhứt-thiết-trí
Mà luôn vô-trước, không sở-y
Lià các phiền-não được tự-tại.
Trí rộng lớn thương xót chúng-sanh
Nhiếp khắp tất cả đồng với mình
Biết không, vô-tướng, không chơn thật
Mà lòng tu hành không lười trễ.
Bồ-Tát phát tâm lượng công-đức
Ức kiếp ca ngợi không hết được
Vì xuất-sanh các đức Như-Lai
Và quả Thịnh-văn quả Độc-giác.

Mười phương quốc-độ các chúng-sanh
Ban cho an-vui vô-lượng-kiếp
Khuyên trì ngũ giới và thập thiện
Tứ-thiền, tứ-tâm, các định-xứ.
Lại trọn nhiều kiếp ban an vui
Khiến dứt phiền-não thành La-Hán
Những phước-đức đó dầu vô-lượng
Nhưng chẳng bằng công-đức phát tâm.
Lại dạy ức chúng thành duyên-giác
Được hạnh vô-tránh đạo vi-diệu
Đem đó sánh với bồ-đề tâm
Toán-số thí-dụ không bằng được.
Một niệm qua được trần số cõi
Nhu vậy đi mãi vô-lượng kiếp
Số những cõi đó còn tính được
Công-đức phát tâm chẳng thể biết.
Quá-khứ, vị-lai và hiện tại
Bao nhiêu kiếp-số vô-lượng-biên
Những kiếp số này còn biết được
Công-đức phát tâm chẳng thể lường.
Do tâm bồ-đề khắp mười phương
Bao nhiêu phân-biệt đều biết cả
Một niệm tam-thế đều thấu tỏ
Vì lợi-ích vô-lượng chúng-sanh.
Thập phương thế-giới những chúng-sanh
Ý muốn, tri-giải và phương tiện
Đến hư-không-giới đều lường được
công-đức phát tâm khó lường biết.
Bồ-Tát chí nguyện khắp mười phương
Tứ-tâm lợi khắp các quần-sanh
Đều khiến tu-hành Phật công-đức
Thế nên sức đó không ngăn mé.
Chúng-sanh : muốn, hiểu, lòng sở-thích
Căn-tánh, phương-tiện, hạnh riêng biệt
Nơi trong một niệm đều rõ biết
Nhứt-thiết-trí-trí tâm đồng đẳng.
Tất cả chúng-sanh các hoặc nghiệp
Ba cõi tương-tục không tạm dứt
Những ngăn mé này còn biết được
Công-đức phát tâm khó nghĩ bàn.

Phát tâm hay lìa nghiệp phiền-nã
Cúng-dường tất cả chư Như-Lai
Nghiệp hoặc đã lìa tương-tục dứt
Khắp trong bình-đẳng đời được giải-thoát.
Một niệm cúng-dường vô-biên Phật
Cũng cúng vô-số các chúng-sanh
Đều dùng hương hoa và tràng đẹp
Tràng phan lọng báu y-phục tốt.
Thức ngon tòa báu chỗ kinh-hành
Các thứ cung-điện đều nghiêm tốt
Tỳ-Lô-Giá-Na diệu bửu-châu
Như-ý ma-ni phát sáng chói,
Như vậy niệm niệm đem cúng-dường
Trọn vô-lượng kiếp bất-khả-thuyết
Người đó phước-tụ dàu lại nhiều
Chẳng bằng phát tâm công-đức lớn.
Đã nói bao nhiêu những ví-du
Không có bằng được bồ-đề-tâm
Bởi vì tam-thế chư Như-Lai
Đều từ phát tâm này mà có.
Phát tâm vô-ngại không chùng ngăn
Muốn cầu lượng đó không thể được
Nhứt-thiết-trí-trí nguyện tất thành
Bao nhiêu chúng-sanh đều độ trọn.
Phát tâm rộng lớn đồng hư-không
Sanh những công-đức đồng pháp-giới
Công-hạnh phổ-biến không khác : 'như'
Trọn lìa chấp-trước bình-đẳng : 'Phật'.
Tất cả pháp-môn đều vào cả
Tất cả quốc-độ đều qua được
Tất cả trí-cảnh đều thông-đạt
Tất cả công-đức đều thành-tự.
Tất cả năng-xả luôn tương tục
Tịnh các giới-phẩm không sờ-trước
Đầy đủ vô-thượng công-đức lớn
thường siêng tinh-tấn bất-thối-chuyển.
Vào thâm thiên-định thường tư-duy
Trí-huệ rộng lớn đồng tương-ưng
Đây là bực Bồ-Tát tối-thắng
Xuất sanh tất cả đạo Phổ-Hiền.

Tam-thế tất cả chư Như-Lai
Đều dùng tam-muội đà-la-ni
Thần-thông biến-hóa đồng trang-nghiêm.
Mười phương chúng-sanh vô-biên-lượng
Thế-giới hư-không cũng như vậy
Phát tâm vô-lượng hơn số kia
Do đây hay sanh tất cả Phật.
Bồ-đề tâm là gốc thập-lục
Cũng là gốc tứ-biện vô-úy
Và mười tám phật-pháp bát-cộng
Tất cả đều từ phát tâm được.
Chư Phật thân sắc-tướng đoan-nghiêm
Nhẫn đến diệu-pháp-thân bình-đẳng
Trí-huệ vô-trước đáng cúng-dường
Đều do phát tâm mà được có.
Tất cả Độc-Giác Thinh-Văn thừa
Sắc-giới tứ-thiền tam-muội lạc
Và vô sắc-giới tứ-định-xứ
Đều do phát tâm làm cội gốc.
Tất cả Trời người tự-tại vui
Nhẫn đến các loài các thú vui
Tinh-tán, định, huệ, căn, lực thấy
Tất cả đều do sơ-phát-tâm.
Từ nhỏ phát khởi tâm rộng lớn
Thời hay tu-hành lục-độ hạnh
Khuyến các chúng-sanh tự-tại chánh-hạnh
Ở trong tam-giới thọ an-vui.
Trụ Phật-trí vô-ngại thiết nghĩa
Bao nhiêu diệu-hạnh đều khai mở
Hay khiến vô-lượng các chúng-sanh
Đều dứt hoặc nghiệp hướng niết-bàn.
Trí-huệ sáng chói như tịnh-nhật
Các hạnh đầy đủ như trăng tròn
Công-đức luôn đầy như biển-cả
Không như không ngại đồng hư-không.
Khắp phát vô-biên nguyện công-đức
Đều ban vui tất cả chúng-sanh
Tận thưở vị-lai nguyện hạnh
Thường siêng tu tập độ chúng-sanh.
Vô-lượng đại-nguyện khó nghĩ bàn

Nguyện khiến chúng-sanh đều thanh-tịnh
Không, vô-tướng, vô-nguyện, vô-y
Do vì nguyện-lực đều hiển rõ.
Rõ pháp tự-tánh như hư-không
Tất cả tịch-diệt đều bình-đẳng
Pháp-môn vô-số bất-khả-thuyết
Vì chúng-sanh nói không sờ-trước.
Thập phương thế-giới chư Như-Lai
Đều đồng tán-thán sơ-phát-tâm
Tâm này vô-lượng đức trang-nghiêm
Đền được bờ kia đồng với Phật.
Như số chúng-sanh ngàn ấy kiếp
Nói công-đức đó chẳng thể hết
Bởi ở nhà lớn của Như-Lai
Các pháp thế-gian không dụ được.
Muốn biết tất cả các phật-pháp
Phải nên mau phát bồ-đề-tâm
Tâm này hơn hết trong công-đức
Tất được Như-Lai vô-ngại-trí.
Chúng-sanh tâm hành đếm biết được
Quốc-độ vi-trần cũng đếm được
Ngần mé hư-không có thể lường
Phát tâm công-đức không lường được.
Xuất-sanh tam-thế tất cả Phật
Thành-tựu thế-gian tất cả vui
Tăng-trưởng tất cả thắng công-đức
Dứt hẳn tất cả các nghi hoặc.
Khai-thị tất cả diệu cảnh-giới
Trừ hết tất cả các chướng-ngại
Thành-tựu tất cả cõi thanh-tịnh
Xuất-sanh tất cả trí Như-Lai.
Muốn thấy thập-phương tất cả Phật
Muốn ban vô tận công-đức tạng
Muốn diệt chúng-sanh tất cả khổ
Phải nên mau phát bồ-đề-tâm.

PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM

Lúc bấy giờ Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát bạch Pháp-Huệ Bồ-Tát rằng : 'Thưa Phật-tử ! Đại Bồ-Tát sơ-phát bồ-đề-tâm, thành tựu vô-lượng công-đức như vậy, đủ trang-nghiêm lớn, lên Phật-thừa, vào chính-vị Bồ-Tát, bỏ những pháp thế-gian, được pháp xuất-thế của Phật, được tam-thế chư Phật nhiếp-thọ, quyết định đến chỗ vô-thượng bồ-đề rất ráo.

Chư Bồ-Tát đó ở trong phật-giáo, tu-tập thế nào khiến chư Phật đều hoan-hỷ, vào chỗ trụ của chư Bồ-Tát, tất cả đại-hạnh đều được thanh-tịnh, bao nhiêu đại-nguyện đều khiến đầy đủ, được tạng rộng lớn của Bồ-Tát, tùy chỗ đáng hóa độ thường vì thuyết-pháp mà luôn chẳng bỏ hạnh ba-la-mật, chúng-sanh sở-niệm đều làm cho được giải-thoát, nối thành phật-chủng khiến chẳng đoạn-tuyệt, thiện-căn phương-tiện thấy đều chẳng luống ?

Thưa Phật-tử ! Chư Bồ-Tát đó dùng phương-tiện gì có thể sẽ viên-mãn được những pháp đó ? Xin xót thương tuyên nói cho đại-chúng, trong hội này đều muốn nghe.

Và như chư đại Bồ-Tát thường siêng tu-tập dứt trừ tất cả vô-minh hắc ám, hàng phục ma oán, chế các ngoại-đạo, rửa sạch hẳn tất cả tâm như phiền-não, đều có thể thành-tựu tất cả thiện-căn, ra khỏi hẳn tất cả ác thú các nạn, tu tập tất cả cảnh-giới đại-trí, thành-tựu tất cả bực Bồ-Tát, các ba-la-mật, tổng-trì, tam-muội, lục thông, tam-minh, tứ-vô-sở-úy, công-đức thanh-tịnh, trang-nghiêm tất cả quốc-độ chư Phật, và những tướng hảo, thân-hạnh, ngữ-hạnh, tâm-hạnh đều thành-tựu đầy đủ, khéo biết lực, vô-úy, bất-cộng, nhưt-thiết-chủng-trí và cảnh-giới sở-hành của tất cả chư Phật Như-Lai, vì muốn thành thực tất cả chúng-sanh tùy tâm sở-thích của họ mà lấy phật-độ, tùy căn, tùy thời diễn thuyết vô-lượng pháp, phật-sự rộng lớn, và vô-lượng-pháp công-đức khác, những hạnh, những đạo và những cảnh-giới thấy đều viên-mãn, mau bình-đẳng với công-đức của Như-Lai, nơi chư Như-Lai lúc tu bồ-tát-hạnh trong trăm ngàn vô-số kiếp chứa hạp pháp-tạng đều thủ-hộ được và khai-thị diễn thuyết được, các ma ngoại-đạo không thể làm ngại hư, nhiếp-trì chánh-pháp không cùng tận, lúc thuyết-pháp ở tất cả thế-giới được Thiên, Long, Bát-Bộ, Nhơn-Vương, Phạm-Vương, nhần đến Như-Lai Pháp-Vương thấy đều thủ-hộ, tất cả thế-gian cung-kính cúng-dường, thường được chư Phật hộ-niệm, tất cả Bồ-Tát cũng đều ái-kính, được sức thiện-căn thêm lớn pháp lành, khai diễn pháp-tạng rất sâu của Như-Lai, nhiếp-trì chánh-pháp để tự trang-nghiêm. Công-hạnh thứ đệ của tất cả Bồ-Tát, trong mong ngài đều diễn thuyết cho.

Lúc đó Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này ma nói kệ rằng :

Đấng Đại-Danh-Xung khéo diễn thuyết
Công-đức sở thành của Bồ-Tát
Sâu vào vô-biên hạnh rộng lớn
Đầy đủ thanh-tịnh trí vô-sur.
Nếu có Bồ-Tát sơ-phát-tâm
Thành-tựu bực phước-đức trí-huệ
Vào vô-sanh-vị siêu thế-gian
Trọn được pháp bồ-đề vô-thượng.
Lại kia thế nào trong phật-giáo
Kiên-cố siêng tu càng thêm hơn
Khiến chư Như-Lai đều hoan-hỷ
Trụ-địa của Phật mau được vào.
Nguyện hạnh thanh-tịnh đều đầy đủ
Và được tạng trí-huệ rộng lớn
Thường hay thuyết pháp độ chúng-sanh
Mà tâm vô-y và vô-trước.
Bồ-Tát tất cả bình-đẳng-la-mật
Đều khéo tu-hành không khuyết giảm
Chúng-sanh sở-niệm đều cứu-độ
Thường trì phật-chủng khiến chẳng dứt.
Chỗ làm kiên cố chẳng luống bỏ
Tất cả công thành được xuất-ly
Như chư Bồ-Tát chỗ tu hành
Đạo thanh-tịnh kia nguyện tuyên nói.
Phá hẳn tất cả tối vô-minh
Hàng phục các ma và ngoại-đạo
Bao nhiêu cầu uế đều trừ sạch
Được gần Như-Lai bực đại-trí.
Lìa hẳn ác-đạo các hiểm nạn
Tu tập cảnh đại-trí thù-thắng
Được sức diệu-đạo gần đức Phật
Tất cả công-đức đều thành-tựu.
Chúng được Như-Lai trí tối-thắng
Trụ ở vô-lượng các quốc-độ
Tùy tâm chúng-sanh mà thuyết-pháp
Và làm các phật-sự rộng lớn.
Thế nào mà được các diệu-đạo
Khai diễn Như-Lai chánh-pháp-tạng

Thường hay thọ-trì các phật-pháp
Không ai hơn được, không ai bằng.
Thế nào vô-úy như sư-tử
Chỗ làm thanh-tịnh như trăng-tròn ?
Thế nào tu tập công-đức Phật
Dường như liên-hoa chẳng dính nước ?

Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát nói với Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát rằng : 'Lành thay Phật-tử ! Nay ngài muốn được nhiều lợi-ích, nhiều an-vui, nhiều ơn huệ, thương xót thế-gian chư thiên và loài người mà hỏi hạnh thanh-tịnh của Bồ-Tát tu tập như vậy.

Thưa Phật-tử ! Ngài trụ thiết-pháp, phát đại-tinh-tân, tăng-trưởng bất-thối, đã được giải-thoát, có thể hỏi như trên đây, đồng với đức Như-Lai.

Ngài lóng nghe khéo suy nghĩ, nay tôi thừa oai-lực của đức Phật mà nói phần ít trong vấn đề đó.

Thưa Phật-tử ! Đại Bồ-Tát đã phát tâm vô-thượng bồ-đề, phải lìa si tối, tinh-tân gìn giữ chớ có phóng dật.

Đại Bồ-Tát trụ mười pháp sau đây gọi là chẳng phóng dật :

Một là giữ gìn giới cấm; hai là xa lìa ngu-si, tâm bồ-đề thanh-tịnh; ba là lòng thích ngay thẳng rời điều dua phỉnh; bốn là siêng tu căn lành không thối-chuyển; năm là luôn khéo tư-duy tâm của mình đã phát; sáu là chẳng thích gàn-gũi tất cả phàm-phu tại-gia hay xuất-gia; bảy là tu những nghiệp lành mà chẳng mong cầu quả báo thế-gian; tám là lìa hẳn nhị-thừa mà thật hành bồ-tát-hạnh; chín là thích tu-tập điều lành chẳng để đoạn tuyệt; mười là luôn khéo quan-sát sức tương-tục của mình.

Đại Bồ-Tát trụ bất-phóng-dật thời được điều thanh-tịnh dưới đây :

Một là thật hành đúng như lời nói; hai là niệm-trí được thành-tự; bình-đẳng là trụ nơi thâm định chẳng trầm chẳng điệu; bốn là thích cầu phật-pháp không lười bỏ; năm là theo pháp được nghe quan-sát đúng lý sanh diệu trí-huệ; sáu là nhập thâm thiền-định được phật-thần-thông; bảy là tâm bình-đẳng không cao hạ; tám là tâm không chướng-ngại đối với chúng-sanh loại thượng trung hạ, bình-đẳng lợi-ích như đại-địa; chín là nếu thấy chúng-sanh nhần đến một phen phát bồ-đề-tâm thời tôn trọng kính thờ xem như hoà-

thượng; mười là đối với hòa-thượng và a-xà-lê thọ-giới, chư Bồ-Tát, các thiện-tri-thức, các pháp-sư luôn tôn trọng kính thờ.

Bồ-Tát trụ bất-phóng-dật phát đại-tinh-tấn, khởi chánh-niệm, sanh-thắng-nguyện, tu hành chẳng dứt, tâm không y tựa tất cả pháp, hay siêng tu tập pháp thậm-thâm, vào môn vô-tránh thêm tâm quảng-đại, có thể thuận biết rõ vô-biên phật-pháp, khiến chư Phật đều hoan-hỷ.

Bồ-Tát lại có mười pháp sau đây có thể làm cho chư Phật hoan-hỷ :

Một là tinh-tấn bất-thối; hai là chẳng tiếc thân mạng; bình-đẳng là không mong cầu lợi-dưỡng; bốn là biết tất cả pháp đều như hư-không; năm là khéo quan-sát vào khắp pháp-giới; sáu là biết các pháp-ấn lòng không ý-trước; bảy là luôn phát đại-nguyện; tám là thành tựu nhẫn-trí; chín là quan-sát pháp lành của mình lòng không tăng giảm; mười là y vô-tác-môn tu những tịnh hạnh.

Lại có mười pháp sau đây có thể làm cho chư Phật hoan-hỷ :

An-trụ bất phóng-dật; an-trụ vô-sanh-nhẫn; an-trụ đại-từ; an-trụ đại-bi; an-trụ đầy đủ các môn ba-la-mật; an-trụ đại-hạnh; an-trụ đại-nguyện; an-trụ xảo phương-tiện; an-trụ dũng mãnh lực; an-trụ trí-huệ, quan-sát tất cả pháp đều vô-trụ, như hư-không.

Có mười pháp sau đây làm cho Bồ-Tát mau nhập các địa :

Một là khéo viên-mãn hai hạnh phước và trí; hai là có thể trang-nghiêm đạo ba-la-mật; bình-đẳng là trí-huệ sáng suốt chẳng tùy tha-ngữ; bốn là kính thờ thiện-hữu luôn không bỏ lìa; năm là thường hành tinh-tấn không giải-đãi; sáu là khéo an-trụ Như-Lai thần-lực; bảy là tu các căn lành chẳng sanh mỗi nhọc; tám là thâm-tâm lợi-trí dùng pháp đại-thừa để tự trang-nghiêm; chín là đối với pháp-môn của các địa tâm không trụ; mười là đồng một thể-tánh với thiện-căn phương-tiện của tam-thế chư Phật.

Bồ-Tát lúc sơ-trụ-địa phải khéo quan-sát tùy nơi mình, có tất cả pháp-môn, có thậm-thâm trí-huệ, tùy nơn đã tu, tùy quả đã được, tùy cảnh-giới mình, tùy lực dụng mình, tùy chỗ thị-hiện của mình, tùy mình phân biệt, tùy mình đã được, đều khéo quan-sát biết tất cả pháp đều là tự-tâm mà không sở-trước. Biết được như vậy vào bồ-đề-địa hay khéo an-trụ.

Bồ-Tát đó suy nghĩ rằng : chúng ta phải nên mau vào các địa. Vì nếu chúng ta trụ trong các địa thành-tự công-đức rộng lớn như vậy. Đã đủ công-đức thì lần lần vào phật-địa. Đã trụ phật-địa thì có thể làm vô-biên phật-sự rộng lớn. Do đây nên phải thường siêng tu tập không thôi nghỉ, không mỗi nhọc. Dùng đại công-đức mà tự trang-nghiêm vào bồ-tát-địa.

Có mười pháp dưới đây làm cho Bồ-Tát chỗ thật hành thanh-tịnh :

Một là xả hết của cải để làm vừa ý chúng-sanh; hai là trì-giới thanh-tịnh không hủy phạm; ba là nhu hòa nhẫn nhục không cùng tận; bốn là siêng tu các hạnh trọn chẳng thối chuyển; năm là do chánh-niệm không mê loạn; sáu là phân biệt rõ biết vô-lượng pháp; bảy là tu tất cả hạnh mà không sợ-trước; tám là tâm bất động dường như núi Tu-Di; chín là rộng độ chúng-sanh dường như cầu đò; mười là biết tất cả chúng-sanh cùng chư Phật đồng một thể-tánh.

Bồ-Tát đã được hạnh thanh-tịnh lại được mười pháp tăng thặng dưới đây :

Một là chư Phật phương khác đều hộ-niệm; hai là thiện-căn tăng thặng siêng-việt đẳng cấp; ba là khéo lãnh thọ được sức gia-trì của Phật; bốn là thường được thiện-nhơn làm chỗ nương tựa; năm là an-trụ tinh-tấn hằng chẳng phóng-dật; sáu là biết tất cả pháp bình-đẳng không khác; bảy là lòng luôn an-trụ đại-bi vô-thượng; tám là quan-sát các pháp đúng thật xuất sanh diệu-huệ; chín là khéo có thể tu hành phương-tiện thiện-xảo; mười là có thể biết sức phương-tiện của Như-Lai.

Bồ-Tát có mười nguyện thanh-tịnh như dưới đây :

Một là nguyện thành-thục chúng-sanh không mỗi nhàm; hai là nguyện thật hành đủ điều lành để nghiêm tịnh thế-giới; ba là nguyện thừa sự Như-Lai luôn kính trọng; bốn là nguyện hộ-trì chánh-pháp chẳng tiếc thân mạng; năm là nguyện dùng trí quan-sát vào các phật-độ; sáu là nguyện cùng các Bồ-Tát đồng một thể-tánh; bảy là nguyện vào cửa Như-Lai rõ tất cả pháp; tám là nguyện người thấy sanh tin đều được lợi-ích; chín là nguyện thân-lực trụ thế tận-kiếp vị-lai; mười là nguyện đủ phổ-hiền-hạnh tu tập môn nhưt-thiết-chủng-trí.

Bồ-Tát trụ mười pháp sau đây làm cho những đại-nguyện đều được viên mãn :

Một là lòng không nhằm chán; hai là đủ đại trang-nghiêm; ba là nhớ nguyện lực thù-thắng của chư Bồ-Tát; bốn là nghe các Phật-độ đều nguyện vãng-sanh; năm là thâm-tâm lâu dài tận kiếp vị-lai; sáu là nguyện trọn thành-tựu tất cả chúng-sanh; bảy là trụ tất cả kiếp chẳng lấy làm nhọc; tám là thọ tất cả khổ chẳng sanh nhằm lìa; chín là nơi tất cả vui lòng không tham trước; mười là thường siêng gìn giữ pháp-môn vô-thượng.

Lúc Bồ-Tát đầy đủ những nguyện như vậy, liền được mười vô-tận-tạng sau đây :

Vô-tận-tạng thấy khắp chư Phật, vô-tận-tạng tổng-trì chẳng quên, vô-tận-tạng quyết rõ các pháp, vô-tận-tạng đại-bi cứu hộ, vô-tận-tạng các môn tam-muội, vô-tận-tạng phước-đức rộng lớn làm thỏa mãn lòng chúng-sanh, vô-tận-tạng trí-huệ rất sâu diễn tất cả pháp, vô-tận-tạng báo được thần-thông, vô-tận-tạng trụ vô-lượng kiếp, vô-tận-tạng vào vô-biên thế-giới.

Bồ-Tát đã được mười tạng vô-tận thời đầy đủ phước-đức, trí-huệ thanh-tịnh, tùy nghi mà thuyết-pháp với chúng-sanh.

Với các chúng-sanh, thế nào là Bồ-Tát tùy nghi mà thuyết-pháp ?

Bồ-Tát biết chỗ làm của họ, biết nhơn-duyên của họ, biết tâm hành của họ, biết sở-thích của họ.

Bồ-Tát đối với người nhiều tham dục thời thuyết bất-tịnh, với người nhiều sân hận thời thuyết đại-từ, với người nhiều ngu-si thời dạy họ siêng quan-sát, với người ba độc đồng đều, thời thuyết pháp-môn thành-tựu thắng-trí, với người ưa thích sanh-tử thời thuyết ba sự khổ, với người chấp-trước thời thuyết không-tịch, với người giải-đãi thời thuyết tinh-tấn, với người ngã-mạn thời thuyết pháp bình-đẳng, với người nhiều dua phỉnh thời thuyết tâm chất-trực, với người thích tịch-tịnh thời thuyết pháp rộng, khiến họ được thành-tựu.

Bồ-Tát tùy nghi thuyết-pháp như vậy.

Lúc Bồ-Tát thuyết-pháp : văn liên-thuộc nhau, nghĩa không sai lầm, quan-sát pháp trước sau dùng trí phân-biệt, thâm định phải quấy, chẳng trái pháp-án, thứ-độ kiến-lập vô-biên hạnh-môn khiến các chúng-sanh dứt tất cả nghi ngờ, khéo biết căn-tánh và giáo pháp Như-Lai, chứng chơn-lý, biết pháp bình-đẳng, dứt những pháp-ái, trừ tất cả chấp, thường nhớ chư Phật không rời nơi lòng, rõ biết âm-thính thể-tánh bình-đẳng, nơi các ngôn thuyết

tâm không chấp-trước, khó nói ví dụ không trái nghịch nhau, đều khiến được ngộ tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí-thân bình-đẳng.

Bồ-Tát vì các chúng-sanh mà thuyết-pháp như vậy thời tự mình tu tập tăng-trưởng nghĩa lợi, chẳng bỏ các độ, trang-nghiêm đầy đủ đạo ba-la-mật :

Lúc bấy giờ Bồ-Tát vì khiến lòng chúng-sanh được thỏa mãn, trong ngoài đều rời bỏ không còn chấp trước, đây thời là tu đàn ba-la-mật.

Giữ đủ các giới cấm mà không sờ trước, lìa hẳn ngã-mạn, đây là tu thi ba-la-mật.

Đều có thể nhẫn thọ tất cả sự khổ hại, tâm bình-đẳng đối với chúng-sanh không hề xao động, ví như đại-địa hay chở tất cả, đây là tu nhẫn ba-la-mật.

Với những công hạnh thường tu không lười trễ, không thôi chuyên, thế-lực dũng-mãnh không bị chế phục, nơi các công-đức không lấy không bỏ mà có thể đầy đủ tất cả trí-môn, đây là hay tu tinh-tân ba-la-mật.

Không tham trước cảnh ngũ dục, đều thành-tựu được các thứ-độ định, luôn chánh tư-duy, chẳng trụ chẳng xuất mà có thể tiêu diệt tất cả phiền-não, xuất sanh vô-lượng môn tam-muội, thành-tựu vô-biên thần-thông, nghịch thuận thứ-độ nhập các tam-muội, nơi một tam-muội nhập vô-biên tam-muội, biết rõ cảnh-giới của tất cả tam-muội cùng trí-án chẳng chống trái nhau, có thể mau vào nơi bực nhứt-thiết-trí, đây là hay tu thiền ba-la-mật.

Nơi chư Phật nghe pháp thọ-trì, gần thiện trí-thức kính thờ chẳng mỗi, thường thích nghe pháp không nhàm đủ, tùy pháp đã được thọ mà tư-duy đúng lý, nhập chơn tam-muội lìa rời những thiên-kiến, khéo quán-sát các pháp, được thiết-tướng-án, rõ biết đạo vô-công-dụng của Như-Lai, thừa phổ-môn-huệ, nhập nơi môn nhứt-thiết-chủng-trí, trọn được thôi nghỉ, đây là hay tu bát-nhã-ba-la-mật.

Thị-hiện tất cả công nghiệp thế-gian, giáo-hóa chúng-sanh không nhàm mỗi, tùy sở thích của họ mà hiện thân, tất cả chỗ thật-hành đều không nhiễm trước, hoặc hiện phàm, hoặc hiện Thánh, việc làm thời hoặc hiện sanh-tử hoặc hiện niết-bàn, khéo hay quán-sát tất cả việc làm, thị hiện tất cả những sự trang-nghiêm mà chẳng tham trước, vào khắp các loài để độ chúng-sanh, đây là hay tu phương-tiện ba-la-mật.

Trọn thành-tự tất cả chúng-sanh, trọn trang-nghiêm tất cả thế-giới, trọn cúng-dường tất cả chư Phật, trọn thông đạt pháp vô-chướng-ngại, trọn tu hành khắp cả pháp-giới-hạnh thân hằng trụ, trọn trí rõ vị-lai kiếp, trọn biết tất cả tâm niệm, trọn giác-ngộ lưu-chuyển hoàn-diệt, trọn thị-hiện tất cả quốc-độ, trọn chứng được Như-Lai trí-huệ, đây là hay tu ngụyện ba-la-mật.

Vì đủ thâm-tâm-lực nên không tạp nhiễm, vì đủ thâm-tín-lực nên không bị khuất-phục, vì đủ đại-bi-lực nên không hề mỗi nhàm, vì đủ đại-từ-lực nên sở-hành bình-đẳng, vì đủ tổng-trì-lực nên có thể dùng phương-tiện trì tất cả nghĩa, vì đủ biện-tài-lực nên khiến tất cả chúng-sanh hoan-hỷ đầy đủ, vì đủ ba-la-mật-lực nên trang-nghiêm đại-thừa, vì đủ đại-nguyên-lực nên trọn chẳng đoạn-tuyệt, vì đủ thần-thông-lực nên xuất-sanh vô-lượng, vì đủ gia-trì-lực nên khiến tin hiểu lãnh thọ, đây là hay tu lực ba-la-mật.

Biết hành-giả tham-dục, biết-hành-giả sân hận, biết hành-giả ngu-si, biết hành-giả đẳng-phân, biết hành-giả tu học địa, trong một niệm biết vô-biên hạnh chúng-sanh, biết vô-biên tâm chúng-sanh, biết tất cả pháp chơn-thật, biết môn pháp-giới, sức giác-ngộ khắp cả của chư Như-Lai, đây là hay tu trí ba-la-mật.

Như vậy, lúc Bồ-Tát thanh-tịnh các môn ba-la-mật, lúc viên-mãn các môn ba-la-mật, lúc chẳng rời bỏ các môn ba-la-mật, trụ trong đại-trang-nghiêm bồ-tát thừa, tùy sở niệm đều vì tất cả chúng-sanh mà thuyết pháp, khiến họ tăng trưởng tịnh-nghiệp để được độ thoát. Người đọa ác-đạo thời dạy họ phát tâm. Người ở trong nạn thời khiến họ tỉnh-tấn. Chúng-sanh nhiều tham, chỉ cho pháp vô-tham. Chúng-sanh nhiều sân, thời khiến thật bình-đẳng. Chúng-sanh chấp-kiến thời vì nói duyên-khởi. Chúng-sanh cõi dục thời dạy họ lìa tham sân và pháp ác bất-thiện. Chúng-sanh cõi sắc, thời vì họ tuyên thuyết tỳ-bát-xá-na. Chúng-sanh vô-sắc-giới, thời vì họ tuyên thuyết trí-huệ vi-diệu. Với hàng nhị-thừa thời dạy hạnh tịch-tịnh. Với người thích đại-thừa thì thuyết thập-lực quảng-đại trang-nghiêm.

Như thuở xa xưa, lúc sơ-phát-tâm, thấy vô-lượng chúng-sanh đọa các ác-đạo, thời đại-sur-tử-hống nói rằng : Tôi sẽ dùng các pháp môn tùy nghi để độ thoát họ.

Bồ-Tát đầy đủ trí-huệ như vậy, có thể rộng độ thoát tất cả chúng-sanh.

Thưa Phật-tử ! Bồ-Tát đầy đủ trí-huệ như vậy làm cho tam-bảo-chúng trọn chẳng đoạn tuyệt. Vì Bồ-Tát dạy các chúng-sanh phát tâm bồ-đề nên có thể làm cho phật-chúng chẳng dứt. Vì thường khai xiển pháp tạng cho

chúng-sanh nên có thể làm cho pháp-chủng chẳng dứt. Vì khéo thọ-trì giáo-pháp không trái nghịch nên có thể làm cho tăng-chủng chẳng dứt.

Và lại vì đều hay ca ngợi tất cả đại-nguyên nên có thể làm cho phật-chủng chẳng dứt. Vì phân biệt diễn thuyết môn như duyên nên có thể làm cho pháp-chủng chẳng dứt. Vì thường siêng tu tập sáu pháp hòa kính nên có thể làm cho tăng-chủng chẳng dứt.

Lại vì ở trong ruộng chúng-sanh gieo hạt giống Phật nên có thể làm cho phật-chủng chẳng dứt. Vì hộ-trì chánh-pháp chẳng tiếc thân mạng nên có thể làm cho pháp-chủng chẳng dứt. Vì thông-lý đại-chúng không mệt mỏi nên có thể làm cho tăng-chủng chẳng dứt.

Lại vì đối với giáo-pháp và cấm-giới của tam-thế chư Phật đều phụng-trì trọn vẹn lòng chẳng bỏ lìa, nên có thể làm cho chủng-tử Phật, Pháp, Tăng vĩnh viễn chẳng đoạn-tuyệt.

Bồ-Tát nối thành tam-bảo như vậy, tất cả việc làm không có lỗi, bao nhiêu công-hạnh đều đem hồi-hướng nhưt-thiết-trí, do đây nên ba nghiệp không có tỳ vết. Vì ba nghiệp thân, ngữ và ý không tỳ vết nên những điều thiện đã làm, những công-hạnh đã làm, giáo-hóa chúng-sanh, tùy nghi thuyết-pháp, nhấn đến một niệm đều không sai lầm, đều tương ứng với phương-tiện trí-huệ, đều đem hồi-hướng nơi nhưt-thiết-chủng-trí không để luống qua.

Bồ-Tát tu tập thiện-pháp như vậy, niệm niệm đầy đủ mười điều trang-nghiêm dưới đây :

Một là thân trang-nghiêm, vì tùy theo các chúng-sanh đáng được điều-phục mà thị-hiện. Hai là ngữ trang-nghiêm, vì dứt tất cả nghi ngờ khiến họ đều hoan-hỷ. Ba là tâm trang-nghiêm, vì trong một niệm nhập các tam-muội. Bốn là phật-sát trang-nghiêm, vì tất cả thanh-tịnh là những phiền-não. Năm là quang-minh trang-nghiêm, vì phóng vô-biên-quang chiếu khắp chúng-sanh. Sáu là chúng-hội trang-nghiêm, vì nhiếp khắp chúng-hội đều làm cho hoan-hỷ. Bảy là thân-thông trang-nghiêm, vì tùy tâm chúng-sanh mà tự-tại thị-hiện. Tám là chánh-giáo trang-nghiêm, vì có thể nhiếp tất cả người thông-huệ. Chín là niết-bàn địa trang-nghiêm, vì một chỗ thành đạo cùng khắp mười phương đều không thừa. Mười là xảo thuyết trang-nghiêm, vì tùy xú tùy thời tùy căn-khí chúng-sanh mà thuyết-pháp.

Bồ-Tát thành-tựu trang-nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm thân, ngữ và ý không luống qua, đều đem hồi-hướng nhứt-thiết-trí. Nếu có chúng-sanh nào thấy Bồ-Tát này thời cũng không luống qua, vì tất sẽ thành vô-thượng bồ-đề vậy.

Với Bồ-Tát này, nếu ai được nghe tên, hoặc cúng-dường, hoặc ở chung, hoặc ghi nhớ, hoặc theo xuất-gia, hoặc nghe thuyết-pháp, hoặc tùy hỷ thiện-căn, hoặc có lòng vọng kính phục, nhân đến ca ngợi truyền dương danh tự, thời tất cả sẽ đều được vô-thượng bồ-đề.

Ví như vị thuốc thiện-kiến, ai thấy thuốc này thời tất cả bệnh độc đều tiêu trừ.

Cũng vậy, Bồ-Tát thành-tựu pháp này, nếu chúng-sanh nào thấy Bồ-Tát thời các độc phiền-não đều được dứt trừ và tăng-trưởng thiện-pháp.

Bồ-Tát trụ trong pháp này, siêng năng tu tập, dùng ánh sáng trí-huệ dứt trừ si tối; dùng sức từ-bi dẹp phục quân ma; dùng trí-huệ lớn và sức phước-đức chế các ngoại-đạo; dùng kim-cang-định dứt trừ tất cả tâm như phiền-não; dùng sức tinh-tấn hợp các căn lành; dùng những sức thiện-căn tịnh phật-độ mà xa lìa tất cả ác-đạo và các nạn; dùng sức vô-trước mà thanh-tịnh cảnh-giới của trí; dùng sức trí-huệ phương-tiện mà xuất-sanh tất cả Bồ-Tát-địa, các ba-la-mật, các tam-muội, lục-thông, tam minh, tứ vô-úy đều khiến thanh-tịnh. Dùng tất cả thiện-pháp-lực để hoàn thành tất cả phật-độ, vô-biên tướng-hảo, thân, ngữ và tâm trang-nghiêm toàn vẹn; dùng sức trí tự-tại quan-sát thập-lực, tứ vô-úy, pháp bất-cộng của tất cả Như-Lai đều bình-đẳng; dùng sức trí-huệ rộng lớn rõ biết cảnh-giới của nhứt-thiết-chủng-trí; dùng nguyện-lực thưở trước mà tùy nghi ứng-hóa, hiện phật-độ, chuyển pháp luân, độ thoát vô-lượng vô-biên chúng-sanh.

Bồ-Tát siêng tu pháp này thời thứ-đệ thành-tựu các bồ-tát-hạnh, nhân đến được cùng chư Phật bình-đẳng, trong vô-biên thế-giới làm đại pháp-sư hộ-trì chánh-pháp, được chư Phật hộ-niệm, giữ-gìn và thọ-trì pháp-tạng rộng lớn; được vô-ngại-biện thâm nhập pháp-môn, ở trong đại-chúng nơi vô-biên thế-giới tùy loại chẳng đồng mà khắp hiện thân hình xinh đẹp, dùng vô-ngại-biện khéo nói thâm pháp; vì âm-thinh viên-mãn khéo phân bố, nên có thể làm cho người nghe vào môn trí-huệ vô-tận, biết tâm hành phiền-não của các chúng-sanh mà vì họ thuyết-pháp; vì ngôn-âm hoàn-toàn thanh-tịnh nên nhứt-âm diễn-xướng có thể làm hoan-hỷ tất cả; vì thân đoan-chánh có oai-lực lớn nên không ai hơn khi ở trong chúng-hội; vì khéo biết tâm chúng-

sanh nên có thể khắp hiện thân; vì thuyết-pháp khéo léo nên âm-thính vô ngại; vì được tâm tự-tại nên khéo thuyết đại-pháp không bị trở ngại; vì được vô-sở-úy nên lòng không khiếp nhược; vì nơi pháp tự-tại nên không ai hơn; vì nơi trí tự-tại nên không ai thắng; vì bát-nhã ba-la-mật tự-tại nên những pháp-tướng đã nói không chống trái; vì biện-tài tự-tại nên tùy thích thuyết-pháp tương-tục chẳng dứt; vì đà-la-ni tu nên quyết định khai thị thật tướng của các pháp; vì biện-tài tự-tại nên tùy chỗ diễn thuyết có thể khai các môn ví-dụ; vì đại-bình-đẳng tự-tại nên siêng dạy chúng-sanh không lười trễ; vì đại-từ tự-tại nên phóng lưới quang-minh vui đẹp lòng đại-chúng.

Bồ-Tát ở nơi tòa sư-tử cao lớn diễn nói đại-pháp như vậy, chỉ trừ đức Như-Lai và các đại Bồ-Tát có thắng-nguyện-trí, thời không còn ai có thể thắng hơn được, không ai thấy đánh được, không ai chọi đoạt được, không ai vấn nạn làm thua được.

Thưa Phật-tử ! Bồ-Tát được tự-tại-lực như vậy rồi, giả sử có đạo-tràng rộng lớn lượng bằng bát-khả-thuyết thế-giới, chúng-sanh đông đầy trong đó, mỗi chúng-sanh sắc-tướng oai-đức đều như Đại-thiên thế-giới-chủ, Bồ-Tát này vừa hiện thân đến đạo-tràng thời có thể che chói tất cả đại-chúng trên đây. Rồi dùng đại từ-bình-đẳng an-định sự khiếp nhược của chúng, dùng thâm trí-huệ xét sở-thích của chúng, dùng biện-tài vô-úy vì chúng thuyết-pháp, làm cho tất cả chúng đều vui mừng.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ-Tát này đã thành-tựu vô-lượng môn trí-huệ, vô-lượng xảo phân-biệt, chánh niệm-lực rộng lớn, vô-tận thiện-xảo-huệ, đã thành-tựu đà-la-ni quyết liễu thật-tướng của các pháp, vô-biên bồ-đề-tâm, diệu biện-tài, thâm tín-giải, đã thành-tựu trí-huệ-lực khắp vào đạo-tràng của tam-thế chư Phật, đã thành-tựu tâm thanh-tịnh biết tam-thế chư Phật đồng một thể-tánh, đã thành-tựu Như-Lai trí, Bồ-Tát đại-nguyện trí, có thể làm đại pháp-sư khai-thị chánh-pháp tạng của chư Phật và hộ-trì.

Lúc đó Pháp-Huệ Bồ-Tát muốn tuyên lại nghĩa này, thừa thần-lực của đức Phật mà nói kệ rằng :

Tâm trụ bồ-đề nhóm các phước
Thường chẳng phóng dật trồng kiên-huệ
Chánh-niệm kiên-cố tự siêng gắng
Nơi thế không tựa không thôi khiếp
Dùng hạnh vô-tránh vào thâm-pháp

Thập phương chư Phật đều hoan-hỷ.
Phật hoan-hỷ, rồi bèn tinh-tấn
Tu hành phước trí trợ-đạo-pháp
Vào nơi các địa, tịnh các hạnh
Trọn đủ nguyện của Như-Lai dạy.
Như vậy mà tu được diệu-pháp
Đã được pháp rồi, thí quần-sanh
Tùy sở-thích và căn-tánh họ
Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.
Bồ-Tát vì chúng diễn thuyết pháp
Chẳng bỏ những độ hạnh của mình
Hạnh ba-la-mật đã được thành
Thường nơi hữu-lậu cứu quần-chúng.
Ngày đêm siêng tu không lười mỏi
Khiến Tam-bảo-chúng chẳng đoạn tuyệt
Tất cả pháp lành đã thật hành
Đều đem hồi-hướng Như-Lai địa.
Bồ-Tát tu hành những hạnh lành
Khắp vì thành-tựu các quần-sanh
Khiến họ phá tối diệt phiền-não
Hàng phục quân ma thành chánh-giác.
Tu hành như vậy được phật-trí
Thâm nhập Như-Lai chánh-pháp-tạng
Làm đại pháp-sư diễn diệu-pháp
Ví như cam-lộ trọn rưới nhuần
Từ-bi thương xót khắp tất cả
Tâm hành chúng-sanh đều biết cả
Đúng sở-thích họ mà khai diễn
Vô-lượng vô-biên các phật-pháp.
Cử động an lành như tượng-vương
Dững-mãnh vô-úy dường sư-tử
Bất-động như núi, trí như biển
Cũng như mưa to trừ nóng bức.

Lúc Pháp-Huệ Bồ-Tát nói kệ xong, đức Như-Lai hoan-hỷ đại chúng đều phụng hành.

PHẨM THĂNG DẠ MA THIÊN CUNG THỨ MƯỜI CHÍN

Lúc bấy giờ do thần lực của đức Phật, khắp thập phương thế-giới, trong Diêm-Phù-Đề và trên đỉnh Tu-Di đều thấy Như-Lai ngự giữa chúng-hội. Chư Bồ-Tát thừa oai-thần của Phật mà diễn thuyết diệu-pháp. Tất cả chúng đều cho rằng đức Phật luôn ở trước.

Lúc đó, đức Thế-Tôn không rời cõi Bồ-đề và đỉnh núi Tu-Di mà hướng đến điện Bửu-Trang-Nghiêm nơi Dạ-Ma Thiên-Cung.

Dạ-Ma Thiên-Vương vọng thấy đức Phật đến, liền dùng thần-lực, nơi giữa điện, hóa ra tòa sư-tử bửu-liên-hoa-tạng trăm vạn tầng cấp, trăm vạn lưới vàng, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng-hoa, trăm vạn màn hương, trăm vạn màn báu che giăng trên bửu-tòa. Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu đều số trăm vạn bố liệt bốn phía, chiếu sáng với trăm vạn quang-minh.

Trăm vạn Dạ-Ma Thiên-Vương cung-kính đánh lễ, trăm vạn Phạm-Vương vui mừng hớn-hở, trăm vạn Bồ-Tát xưng-dương ca ngợi, trăm vạn kỹ-nhạc hòa tấu, trăm vạn pháp-âm không dứt tiếng.

Trăm vạn thứ mây hoa, trăm vạn thứ mây tràng, trăm vạn đồ trang-nghiêm, trăm vạn thứ mây y-phục giăng giáp vòng, trăm vạn thứ mây ma-ni chói sáng, từ trăm vạn thiện-căn sanh ra, được trăm vạn Phật hộ-trì, trăm vạn thứ phước-đức làm tăng-trưởng, trăm vạn thâm-tâm và trăm vạn thệ-nguyện làm trang-nghiêm thanh-tịnh, trăm vạn công-hạnh làm sanh-khởi, trăm vạn pháp kiến-lập, trăm vạn thần-thông biến-hiện, luôn vang ra trăm vạn ngôn-âm hiển-thị các pháp.

Sắp đặt bửu-tòa xong, Dạ-Ma Thiên-Vương nghinh-tiếp đức Thế-Tôn, chấp tay cung kính bạch đức Phật rằng : 'Lành thay đức Thiện-Thệ ! Lành thay đức Như-Lai Ứng-Cúng Đảnh-Chánh-Giác ! xin từ-mãn ngự trong cung-điện này.'

Đức Phật thọ thỉnh, liền ngự lên bửu-tòa. Thập-phương Thế-giới, tất cả Dạ-Ma Thiên-Cung đều như thế cả.

Lúc đó Thiên-Vương liền tự nhớ thiện-căn đã vun trồng nơi chư Phật thời quá-khứ, thừa oai-lực của đức Phật mà nói kệ rằng :

Danh-Xưng Như-Lai khắp mười phương

Trong những cát-tường vô-thượng nhưt
Phật từng vào điện Ma-ni này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.
Bửu-Vương Như-Lai đèn thế-gian
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện thanh-tịnh này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.
Hỷ-Mục Như-Lai thấy vô-ngại
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện trang-nghiêm này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.
Nhiên-Đẳng Như-Lai chiếu thế-gian
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện vô-câu này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.
Thiện-Giác Như-Lai không có thầy
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện bửu-hương này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.
Thắng-Thiên Như-Lai đèn trong đời
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện diệu-hương này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.
Vô-Khứ Như-Lai hùng-biến nhưt
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện phổ-nhãn này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.
Vô-Thắng Như-Lai đủ công-đức
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện thiện-nghiêm này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.
Khổ-Hạnh Như-Lai lợi thế-gian
Trong những cát-tường vô-thượng-nhút
Phật từng vào điện phổ-nghiêm này
Vì thế chỗ này rất cát-tường.

Khắp thập-phương thế-giới, tất cả Dạ-Ma Thiên-Vương đều ca-ngợi công-đức của Phật như vậy cả.

Lúc đức Thế-Tôn vào điện Ma-Ni ngồi kiết-già trên bửu-tòa sư-tử, điện này bỗng rộng-rãi bao-la bằng tất cả chỗ ở của thiên-chúng. Thập phương thế-giới cũng như vậy.

--- o0o ---

PHẨM DẠ MA CUNG KỆ TÁN THỨ HAI MƯƠI

Lúc đó do thân-lực của đức Phật, mười phương đều có một đại Bồ-Tát, mỗi vị đều cùng phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát câu hội, từ những thế-giới ngoài mười vạn phật-sát vi-trần-số quốc-độ mà đến.

Tên của mười vị Bồ-Tát đó là :

Công-Đức-Lâm Bồ-Tát, Huệ-Lâm Bồ-Tát, Thắng-Lâm Bồ-Tát, Vô-Úy-Lâm Bồ-Tát, Tàm-Quý-Lâm Bồ-Tát, Tinh-Tấn-Lâm Bồ-Tát, Lực-Lâm Bồ-Tát, Hạnh-Lâm Bồ-Tát, Giác-Lâm Bồ-Tát, Trí-Lâm Bồ-Tát.

Quốc-độ của các Ngài từ đó mà đến theo thứ-tự là :

Thân-Huệ thế-giới, Tràng-Huệ thế-giới, Bửu-Huệ thế-giới, Thắng-Huệ thế-giới, Đẳng-Huệ thế-giới, Kim-Cang-Huệ thế-giới, An-Lạc-Huệ thế-giới, Nhứt-Huệ thế-giới, Tịnh-Huệ thế-giới, Phạm-Huệ thế-giới.

Chư Phật Thế-Tôn nơi thế-giới đó theo thứ tự là :

Thường-Trụ-Nhãn Phật, Vô-Thắng-Nhãn Phật, Võ-Trụ-Nhãn Phật, Bất-Động-Nhãn Phật, Thiên-Nhãn Phật, Giải-Thoát-Nhãn Phật, Thẩm-Đế-Nhãn Phật, Minh-Tướng-Nhãn Phật, Tỏi-Thượng-Nhãn Phật, Cầm-Thanh-Nhãn Phật.

Chư Bồ-Tát này đến dưới bửu-tòa đánh lễ Phật, rồi theo phương của mình đến đều riêng hóa hiện tòa sư-tử liên-hoa-tạng mà ngồi kiết-già trên đó.

Tất cả Dạ-Ma thiên ở thập-phương thế-giới đều như thế cả. Bồ-Tát, quốc-độ và Như-Lai cũng đồng danh, đồng hiệu như trên.

Lúc đó đức Thế-Tôn, từ trên hai bàn chun, phóng ra trăm ngàn ức quang-minh màu đẹp chiếu khắp thập phương thế-giới. Tất cả đạo-tràng, Phật và Bồ-Tát đều hiển hiện cả.

Bấy giờ, Công-Đức-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Phật phóng đại quang-minh
Chiếu khắp nơi mười phương
Đều thấy Thiên-Nhơn-Tôn
Thông đạt không chướng-ngại.
Phật ngồi cung Dạ-Ma
Khắp cùng mười phương cõi
Việc này rất lạ lùng
Thế-gian rất hi-hữu.
Trời Dạ-Ma Thiên-Vương
Ca ngợi mười Như-Lai
Như hội này đã thấy
Tất cả hội cũng vậy.
Những chúng Bồ-Tát kia
Đồng hiệu với chúng tôi
Thập phương tất cả chỗ
Diễn thuyết-pháp vô-thượng.
Bổn-quốc của các ngài
Danh-hiệu cũng không khác
Đều riêng nơi bổn-Phật
Tịnh tu các phạm-hạnh.
Các đức Như-Lai kia
Danh-hiệu cũng đều đồng
Quốc-độ đều giàu vui
Thần-lực đều tự-tại.
Tất cả chúng mười phương
Đều thấy Phật ở đây
Hoặc thấy ở nhơn-gian
Hoặc thấy ở Thiên-cung.
Như-Lai an-trụ khắp
Tất cả các quốc-độ
Nay chúng tôi thấy Phật
Ở tại Thiên-cung này.
Xưa phát nguyện bồ-đề

Khắp đến mười phương cõi
Nên oai-lực của Phật
Cùng khắp khó nghĩ bàn.
Lìa sự tham thế-gian
AĐầy đủ vô-biên đức
Nên được sức thần-thông
Chúng-sanh đều thấy cả.
Du hành mười phương cõi
Như hư-không vô-ngại
Một thân vô-lượng thân
Thân-tướng bất-khả-đắc.
Phật công-đức vô-biên
Thế nào lường biết được
Không dùng cũng không đi
Vào khắp trong pháp-giới.

Huệ-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi
nói kệ rằng :

Đáng đạo-sư thế-gian
Đáng ly-cầu vô-thượng
bất-khả-tư-nghị kiếp
Khó được gặp gỡ Phật.
Phật phóng đại quang-minh
Thế-gian đều khắp thấy
Vì chúng rộng diễn bày
Lợi ích những quần-sanh.
Như-Lai xuất thế-gian
Vì đời trừ si tối
Là đèn sáng thế-gian
Hi-hữu khó thấy được.
Đã tu thí, giới, nhẫn
Tinh-tán và thiền-định
Bát-nhã ba-la-mật
Dùng đây chiếu thế-gian.
Như-Lai không ai bằng
Muốn sánh chẳng thể được
Chẳng rõ pháp chơn-thiệt
Thời không thể thấy Phật.
Thân Phật và thần-thông

Tự-tại khó nghĩ bàn
Không đi cũng không đến
Thuyết-pháp độ chúng-sanh.
Nếu ai được thấy nghe
Đấng đạo-sư thanh-tịnh
Thoát hẳn các ác-đạo
Xa lìa tất cả khổ.
Vô-lượng vô-số kiếp
Tu tập hạnh bồ-đề
Chẳng thể biết nghĩa này
Chẳng thể được thành Phật.
Bất-khả-tư-nghị kiếp
Cúng-dường vô-lượng Phật
Nếu biết được nghĩa này
Công-đức hơn công kia.
Cúng Phật với trân bửu
Đây cả vô-lượng cõi
chẳng biết được nghĩa này
Trọn chẳng thành bồ-đề.

Lúc đó Thắng-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật,quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như thảng mạnh-hạ
Không tịnh không mây mù
Mặt trời phóng quang-huy
Thập phương đều sáng chói.
Quang-minh không hạn lượng
Không ai lường biết được
Người mắt sáng còn vậy
Huống là kẻ mù lòa.
Chư Phật cũng như vậy
Công-đức vô-biên-tế
Bất-khả-tư-nghị kiếp
Chẳng thể phân-biệt biết.
Các pháp không lai-xứ
Cũng không từ đâu sanh
Chẳng thể phân-biệt được.
Tất cả pháp không đến
Vì thế nên không sanh

Vì đã không có sanh
Nên cũng không có diệt.
Tất cả pháp vô-sanh
Tất cả pháp vô-diệt
Nếu biết được như vậy
Người này thấy được Phật.
Vì các pháp vô-sanh
Nên không có tự-tánh
Phân-biệt biết như vậy
Người này đạt thâm nghĩa.
Do vì pháp vô-tánh
Không thể rõ biết được
Nơi pháp hiểu như vậy
Rốt ráo không chỗ hiểu.
Nói rằng có sanh đó
Bởi hiện các quốc-độ
Biết được tánh quốc-độ
Thời tâm không mê-hoặc.
Tánh quốc-độ thế-gian
Quan-sát đều như thật
Nếu nơi đây biết được
Khéo nói tất cả nghĩa.

Vô-Úy-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương
rồi nói kệ rằng :

Thân Như-Lai rộng lớn
Rốt ráo nơi pháp-giới
Chẳng rời bửu-tòa này
Mà khắp tất cả chỗ.
Nếu ai nghe pháp này
Mà cung-kính tin ưa
Rời hẳn ba ác-đạo
Tất cả những khổ nạn.
Giả-sử như có người
Qua vô-lượng thế-giới
Chuyên tâm muốn được nghe
Sức tự-tại của Phật,
Những phật-pháp như vậy
Là vô-thượng bồ-đề

Giả-sử muốn tạm nghe
Không ai có thể được.
Nếu ai thời quá-khứ
Tin phật-pháp như vậy
Đã thành Lương-Túc-Tôn
Làm đèn sáng thế-gian.
Nếu ai sẽ được nghe
Sức tự-tại của Phật
Nghe rồi có lòng tin
Người này sẽ thành Phật.
Nếu có người hiện-tại
Tin được phật-pháp này
Cũng sẽ thành chánh-giác
Thuyết-pháp vô-sở-úy.
Vô-lượng vô-số kiếp
Pháp này rất khó gặp
Nếu có người được nghe
Là do bốn-nguyện-lực.
Nếu ai thọ-trì được
Những phật-pháp như vậy
Trì xong rộng tuyên thuyết
Người này sẽ thành Phật.
Huống là siêng tinh-tân
Lòng kiên-cố chẳng bỏ
Nên biết người như vậy
Quyết định thành bồ-đề.

Lúc đó Tàm-Quý-Lâm Bồ-Tát, thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát
mười phương rồi nói kệ rằng :

Nếu ai được nghe pháp
Hi-hữu tự-tại này
Sanh được lòng hoan-hỷ
Chóng trừ lưới si lầm.
Bực thấy biết tất cả
Tự nói lời như vậy
Phật không gì chẳng biết
Vì thế khó nghĩ bàn.
Không có từ vô-trí
Mà sanh ra trí-huệ,

Thế-gian thường tối tăm
Nên không thể sanh được.
Như sắc và phi-sắc
Hai đây chẳng là một
Trí vô-trí cũng vậy
Thế nó đều sai biệt.
Như tướng cùng vô-tướng
Sanh tử với niết-bàn
Phân biệt đều chẳng đồng
Trí, vô-trí cũng vậy.
Thế-giới mới thành lập
Không có tướng bại hoại
Trí, vô-trí cũng vậy
Hai thứ chẳng đồng thời.
Như Bồ-Tát sơ-tâm
Chẳng chung với hậu-tâm
Trí, vô-trí cũng vậy
Hai tâm chẳng đồng thời.
Ví như những thức-thân
Đều riêng không hòa hiệp
Trí, vô-trí cũng vậy
Rốt ráo không hòa hiệp.
Như thuốc a-già-đà
Hay diệt tất cả độc
Có trí cũng như vậy
Hay diệt sự vô-trí.
Như-Lai không ai trên
Cũng không ai sánh bằng
Tất cả không so được
Thế nên khó gặp gỡ.

Tịnh-Tân-Lâm Bồ-Tát, thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng:

Các pháp vô-sai-biệt
Không ai biết được đó
Chỉ Phật cùng Phật biết
Vì trí-huệ rốt ráo.
Như vàng và màu vàng
Tánh nó vô-sai-biệt

Pháp phi-pháp cũng vậy
Chúng-sanh phi-chúng-sanh
Hai đều không chơn thật
Như vậy các pháp-tánh
Thật nghĩa đều chẳng có.
Ví như thời vị-lai
Không có tất cả tướng.
Ví như tướng sanh diệt
Các thứ đều chẳng thiệt
Các pháp đều cũng vậy
Tự-tánh vốn không có.
Niết-bàn bất-khả-thủ
Thời-gian nói có hai
Các pháp cũng như vậy
Phân-biệt có sai khác.
Như nương vật bị đếm
Mà có cái hay đếm
Tánh kia vốn không có
Nên rõ pháp như vậy.
Ví như pháp toán số
Thêm một đến vô-lượng
Phép đếm không thể-tánh
Vì trí nên sai khác.
Ví như các thế-gian
Kiếp hòa có hư diệt
Hư-không chẳng tồn hư
Phật-trí cũng như vậy.
Như thập phương chúng-sanh
Đều lấy tướng hư-không,
Chư Phật cũng như vậy
Thế-gian vọng phân-biệt.

Lúc đó Lục-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của Phật quan-sát mười phương
rồi nói kệ rằng :

Tất cả chúng-sanh-giới
Đều ở trong ba thời,
Những chúng-sanh ba thời
Đều ở trong ngũ-uẩn.
Nghiệp là gốc của uẩn

Tâm là gốc các nghiệp
Tâm đó dường như huyễn
Thế-gian cũng như vậy.
Thế-gian chẳng tự làm
Chẳng phải cái khác làm
Mà nó được có thành
Cũng lại được có hoại.
Thế-gian dầu có thành
Thế-gian dầu có hoại
Người rõ thấu thế-gian
Chẳng nên nói hai việc.
Thế nào là thế-gian
Thế nào phi-thế-gian
Thế-gian phi-thế-gian
Chỉ là tên sai khác !
Tam-thế và ngũ-uẩn
Nói gọi là thế-gian
Nói diệt là phi-thế
Như vậy chỉ giả danh.
Sao gọi là các uẩn
Các uẩn có tánh gì
Tánh uẩn chẳng diệt được
Vì vậy nói vô-sanh.
Phân-biệt các uẩn này
Tánh nó vốn không tịch
Vì không, nên chẳng diệt
Đây là nghĩa vô-sanh.
Chúng-sanh đã như vậy
Chư Phật cũng như vậy
Phật và các phật-pháp
Tự-tánh vốn không có.
Biết được các pháp này
Như thật không điên-đảo.
Người thấy biết tất cả
Thường thấy ở nơi trước.

Hạnh-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật quan-sát mười phương rồi
nói kệ rằng :

Ví như mười phương cõi

Tất cả những địa-chủng
Tự-tánh vốn không có
Không chỗ nào chẳng khắp.
Thân Phật cũng như vậy
Cùng khắp các thế-giới
Những sắc tướng sai khác
Không dùng, không chỗ đến.
Chỉ do vì các nghiệp
Nói tên là chúng-sanh
Cũng chẳng lìa chúng-sanh
Mà có được các nghiệp.
Nghiệp-tánh vốn không tịch
Chúng-sanh chỗ y-chỉ
Khắp làm các hình sắc
Cũng lại không chỗ đến.
Những hình sắc như vậy
Nghiệp-lực khó nghĩ bàn
Liều đạt căn-bồn kia
Nơi trong, không chỗ thấy.
Thân Phật cũng như vậy
Chẳng thể nghĩ bàn được
Những sắc-tướng sai khác
Hiện khắp mười phương cõi
Thân chẳng phải là Phật
Phật cũng chẳng phải thân
Chỉ lấy pháp làm thân
Thông đạt tất cả pháp.
Nếu thấy được thân Phật
Thanh-tịnh như pháp-tánh
Vớ tất cả phật-pháp
Người này không nghi làm.
Nếu thấy tất cả pháp
Bồn-tánh như niết-bàn
Đây thời thấy Như-Lai
Rốt ráo vô-sở-trụ.
Nếu tu tập chánh-niệm
Sáng tỏ thấy chánh-giác
Vô-tướng, vô-phân-biệt
Đây gọi Pháp-Vương-Tử.

Lúc đó Giác-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi nói kệ rằng :

Ví như họa-sư kia
Phân bố những màu sắc
Hư-vọng lấy dị-tướng
Đại-chủng không sai khác.
Trong đại-chủng không sắc
Trong sắc không đại-chủng
Cũng chẳng ngoài đại-chủng
Mà có được màu sắc.
Trong tâm, không màu vẽ
Trong màu vẽ, không tâm
Nhưng chẳng rời nơi tâm
Mà có được màu vẽ.
Tâm đó luôn chẳng trụ
Vô-lượng khó nghĩ bàn
Thị-hiện tất cả sắc
Đều riêng chẳng biết nhau.
Ví như nhà họa-sư
Chẳng biết được tự-tâm
Mà do tâm nên vẽ
Các pháp-tánh như vậy.
Tâm như nhà họa-sư
Hay vẽ những thế-gian
Ngũ-uẩn từ tâm sanh
Không pháp gì chẳng tạo.
Nhu tâm, Phật cũng như vậy
Nhu Phật, chúng-sanh đồng
Phải biết Phật cùng tâm
Thê-tánh đều vô-tận.
Nếu người biết tâm hành
Bảo khắp các thế-gian
Người này thời thấy Phật
Rõ Phật chơn-thật-tánh.
Tâm chẳng trụ nơi thân
Thân chẳng trụ nơi tâm
Mà làm được phật-sự
Tự-tại chưa từng có.
Nếu người muốn rõ biết

Tất cả Phật ba đời
Phải quán pháp-giới-tánh
Tất cả duy tâm tạo.

Trí-Lâm Bồ-Tát thừa oai-lực của đức Phật, quan-sát mười phương rồi
nói kệ rằng :

Sở-thủ chẳng thể lấy
Sở-kiến chẳng thể thấy
Sở-văn chẳng thể nghe
Nhứt-tâm bất-tư-nghị.
Hữu-lượng và vô-lượng
Cả hai chẳng thể lấy
Nếu có ai muốn lấy
Rốt ráo chẳng thể được.
Chẳng nên nói mà nói
Đây là tự khi dối
Việc mình chẳng thành-tựu
Chẳng khiến chúng vui mừng.
Có người muốn khen Phật
Vô-biên diệu-sắc thân
Tận cả vô-số kiếp
Không kể thuật hết được.
Vì như châu như-ý
Hay hiện tất cả màu
Không màu mà hiện màu
Chư Phật cũng như vậy.
Lại như hư-không sạch
Phi-sắc, chẳng thấy được
Dầu hiện tất cả sắc
Không ai thấy hư-không.
Chư Phật cũng như vậy
Hiện khắp vô-lượng sắc
Chẳng phải cảnh của tâm
Tất cả chẳng thấy được.
Dầu nghe tiếng Như-Lai
Âm-thinh chẳng phải Phật
Cũng chẳng ngoài âm-thinh
Biết được đáng Chánh-Giác.
Bồ-đề không lai khứ

Lìa tất cả phân-biệt
Thế nào ở trong đó
Tự nói là thấy được.
Chư Phật không có pháp
Phật chỗ nào có nói,
Chỉ theo tự-tâm chúng
Cho rằng Phật nói pháp.

--- oOo ---

PHẨM THẬP HẠNH THỨ HAI MƯƠI MỐT

Lúc bấy giờ, thừa thần-lực của đức Phật, Công-Đức-Lâm Bồ-Tát nhập Bồ-Tát thiện-tư-duy tam-muội. Nhập tam-muội này rồi, mười phương đều quá ngoài vạn phật-sát vi-trần-số thế-giới, có vạn phật-sát vi-trần-số chư Phật đều hiện Công-Đức-Lâm hiện ra nơi trước mà bảo Công-Đức-Lâm Bồ-Tát rằng :

Lành thay Phật-tử ! Ông có thể nhập thiện-tư-duy tam-muội này ! Đây mười phương đều vạn phật-sát vi-trần-số Như-Lai cùng một danh-hiệu đồng gia-hộ ông. Và cũng là nguyên-lực thần-lực của Phật Tỳ-Lô-Giá-Na và thiện-căn-lực của chúng Bồ-Tát khiến ông nhập tam-muội này để diễn thuyết pháp : Vì tăng-trưởng phật-trí, vì thâm-nhập pháp-giới, vì rõ chúng-sanh-giới, vì sở-nhập vô-ngại, vì sở-hành vô-chướng, vì được vô-lượng phương-tiện, vì nhiếp-thủ nhứt-thiết-trí tánh, vì giác-ngộ tất cả pháp, vì biết tất cả căn-tánh, vì có thể thọ-trì giảng-thuyết tất cả pháp. Nghĩa là phát khởi mười hạnh của Bồ-Tát.

Này Phật-tử ! Ông nên thừa oai-lực của Phật mà diễn thuyết pháp thập hạnh này.

Chư Phật khuyên cáo xong, liền ban cho Công-Đức-Lâm Bồ-Tát vô-ngại-trí, vô-trước-trí, vô-đoạn-trí, vô-su-trí, vô-si-trí, vô-dị-trí, vô-thất-trí, vô-lượng-trí, vô-thắng-trí, vô-giải-đãi-trí, vô-đoạt-trí.

Tại sao vậy ? Vì công-lực của tam-muội này là như vậy.

Chư Phật đều đưa tay hữu xoa đánh của Công-Đức-Lâm Bồ-Tát.

Lúc đó Công-Đức-Lâm Bồ-Tát xuất định nói với chư Bồ-Tát rằng :

Thưa Phật-tử ! Hạnh của Bồ-Tát chẳng thể nghĩ bàn được. Hạnh đó đồng với pháp-giới hư-không-giới. Vì Bồ-Tát học theo tam-thế chư Phật mà tu hành vậy.

Những gì là hạnh của Bồ-Tát ?

Thưa chư Phật-tử ! Đại Bồ-Tát có mười hạnh sau đây, mà tam-thế chư Phật đều tuyên nói :

Một là Hoan-hỷ-hạnh; hai là Nhiêu-ích-hạnh; ba là Vô-vi-hạnh, bốn là Vô-khuất-nhiễm-hạnh; năm là Vô-si-loạn-hạnh; sáu là Thiện-hiện-hạnh; bảy là Vô-trước-hạnh; tám là Nan-đắc-hạnh; chín là Thiện-pháp-hạnh; mười là Chơn-thiệt-hạnh.

Thế nào là Bồ-Tát hoan-hỷ-hạnh ?

Bồ-Tát này làm đại-thí-chủ, phàm có vật gì đều bố-thí được cả, lòng bình-đẳng không hề hối tiếc, chẳng trông quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi-tức, chỉ vì cứu-hộ tất cả chúng-sanh, vì nhiếp-thọ chúng-sanh, vì lợi-ích chúng-sanh, vì học tập bổn-hạnh của chư Phật, vì nhớ đến bổn-hạnh của chư Phật, vì thích mến bổn-hạnh của chư Phật, vì thanh-tịnh bổn-hạnh của chư Phật, vì tăng-trưởng bổn-hạnh của chư Phật, vì trụ-trì bổn-hạnh của chư Phật, vì hiển-hiện bổn-hạnh của chư Phật, vì diễn thuyết bổn-hạnh của chư Phật, vì khiến chúng-sanh thoát khổ được vui.

Lúc đại Bồ-Tát tu hạnh này, khiến tất cả chúng-sanh hoan-hỷ mến thích. Chốn nào, cõi nào nghèo thiếu, Bồ-Tát dùng nguyện-lực sanh nơi đó, làm nhà hào quý giàu có vô-tận; Giá-sử trong mỗi niệm có vô-lượng chúng-sanh đến chỗ Bồ-Tát, vì đói khát mà xin thịt nơi thân Bồ-Tát để ăn, Bồ-Tát liền móc thịt nơi thân mình để dung cho họ, khiến lòng họ thỏa mãn vui mừng, không hề khiếp sợ từ chối, chỉ càng tăng-trưởng tâm từ-bình-đẳng. Vì thế nên chúng-sanh đều đến để xin cầu. Bồ-Tát thấy họ đến xin, lòng thêm hoan-hỷ, vì nghĩ rằng tôi được lợi lớn, các chúng-sanh này là phước-điền của tôi, là thiện-hữu của tôi. Tôi chẳng cầu chẳng thỉnh mà họ đến dạy tôi vào trong pháp-pháp. Tôi phải tu học thật-hành như vậy không để trái ý chúng-sanh.

Bồ-Tát lại nghĩ rằng : nguyện những căn lành mà tôi đã, sẽ, hay đương thật hành là cho tôi thọ thân hình to lớn trong tất cả thế-giới để được đem thịt nơi thân cung cấp cho tất cả chúng-sanh bị đói khổ, thịt còn mãi cất lấy vô-tận, nhần đến còn một chúng-sanh nhỏ chư no đủ thời tôi nguyện không

xả mạng. Do thiện-căn này nguyện được vô-thượng bồ-đề, chúng đại-niết-bàn. Nguyện cho những chúng-sanh đã ăn thịt tôi, cũng đều được vô-thượng bồ-đề, được trí bình-đẳng, đủ những phật-pháp, rộng làm phật-sự, nhẫn đến nhập vô-dur niết-bàn. Nếu còn một chúng-sanh lòng chưa thỏa-mãn, tôi trọn chẳng chúng vô-thượng bồ-đề. Bồ-đề lợi-ích chúng-sanh như vậy mà không ngã-tướng, chúng-sanh-tướng, hữu-tướng, mạng-tướng, các thứ tướng, bổ-đặc-già-la-tướng, nhơn-tướng, ma-nạp-bà-tướng, tác-giả-tướng, thọ-giả-tướng. Chỉ quán pháp-giới chúng-sanh-giới vô-biên-tế, quán không-pháp, vô-sở-hữu pháp, vô-tướng-pháp, vô-thể-pháp, vô-xứ-pháp, vô-y-pháp, vô-tác-pháp.

Lúc quán như vậy, chẳng thấy tự thân, chẳng thấy vật-bổ-thí, chẳng thấy người thọ, chẳng thấy phước-điền, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy đại-quả, chẳng thấy tiểu-quả.

Lúc bấy giờ Bồ-Tát quán thân của tất cả tam-thê chúng-sanh đều liền hoại-diệt, mà nghĩ rằng : lạ thay cho chúng-sanh ngu-si, vô-trí, ở trong sanh tử, thọ vô-số thân mỏng manh chẳng tạm dừng, mau về nơi hoại diệt, hoặc đã, hoặc hiện, hoặc sẽ hoại-diệt, mà họ chẳng thể đem thân chẳng bền để cầu thân kiên-cố.

Tôi phải học tập những điều mà chư Phật đã học tập, để được chúng nhứt-thiết-trí, biết nhứt-thiết-pháp, rồi vì chúng-sanh diễn thuyết tam-thê bình-đẳng tùy thuận pháp-tánh tịch-tĩnh bất-hoại, khiến họ được vĩnh-viễn an-ôn khoái-lạc.

Đây gọi là Bồ-Tát Hoan-Hỷ-Hạnh thứ nhứt.

Chư Phật-tử ! Những gì là Bồ-Tát Nhiêu-Ích-Hạnh ?

Bồ-Tát này hộ-trì tịnh-giới, lòng không nhiễm trước sắc thanh hương vị xúc. Cũng đem sự vô-trước ấy nói với chúng-sanh, chẳng cầu oai-thế, chẳng cầu chủng-tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc-tướng, chẳng cầu ngôi vua, tất cả đều không nhiễm trước. Chỉ bền giữ tịnh-giới. Tự nghĩ : tôi trì tịnh-giới, quyết sẽ bỏ lìa tất cả triền phược, tham cầu, nhiệt nảo các nạn bức ngặt, hủy báng loạn trược, mà được chánh-pháp bình-đẳng của Phật khen ngợi.

Lúc Bồ-Tát trì tịnh-giới như vậy, trong một ngày, giả-sử có vô-số đại ác-ma đem vô-số thiên-nữ tuyệt đẹp trang-sức lộng lẫy vũ nhạc đờn cát-tường đến muốn làm mê loạn đạo-tâm của Bồ-Tát này. Bồ-Tát này liền suy nghĩ rằng : cảnh ngũ-dục này là thứ chướng đạo, nhẫn đến chướng vô-thượng bồ-

đề. Do đây nên Bồ-Tát chẳng có mộ niệm dục-tướng, lòng thanh-tịnh như Phật. Chỉ trừ phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh, nhưn vẫn không rời tâm nhứt-thiết-trí.

Bồ-Tát không vì nhơn-duyên ngũ-dục mà làm não hại một chúng-sanh, thà bỏ thân mạng chớ trọn không làm sự não chúng-sanh.

Bồ-Tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng có một niệm dục-tướng, huớng là làm theo.

Bồ-Tát thường nghĩ : các chúng-sanh mãi tưởng nhớ ngũ-dục, xu hướng ngũ-dục, tham trước ngũ-dục, lòng họ quyết phải say mê chìm đắm, rồi theo đó mà lưu-chuyển không được tự-tại.

Nay tôi phải nên khiến bọn ma này cùng các thiên-nữ trụ nơi tịnh-giới, không thối-chuyên nơi nhứt-thiết-trí, được vô-thượng bồ-đề nhĩn đến vào vô-dur-niết-bàn. Vì đây là việc mà tôi phải thật hành. Tôi phải học tập theo Phật, phải rời bỏ ác-hạnh, chấp-ngã, si-mê. Dùng trí-huệ vào tất cả phật-pháp. Giảng thuyết cho chúng-sanh khiến họ trừ điên-đảo. Nhưng biết không ngoài chúng-sanh có điên-đảo, không ngoài điên-đảo có chúng-sanh, chẳng ở trong điên-đảo có chúng-sanh, chẳng ở trong chúng-sanh có điên-đảo. Cũng chẳng phải điên-đảo là chúng-sanh, chẳng phải chúng-sanh là điên-đảo. Điên-đảo chẳng phải nội-pháp ngoại-pháp, chúng-sanh cũng chẳng phải nội-pháp ngoại-pháp. Tất cả các pháp đều hư-vọng chẳng thiệt, chúng-sanh chúng-sanh diệt không kiên-cố như mộng, như huyễn, như bóng, như vang, nói dối phỉnh kẻ ngu.

Hiểu được như vậy liền giác-ngộ được tất cả hành-pháp, thông đạt sanh tử và niết-bàn, chứng Phật bồ-đề, tự được độ và khén người được độ, tự được độ và khiến người được độ, tự giải-thoát và khiến người giải-thoát, tự điều-phục và khiến người điều-phục, được tịch-tịnh và khiến người tịch-tịnh, tự an-ôn và khiến người an-ôn, tự ly-cầu và khiến người ly-cầu, tự thanh-tịnh và khiến người thanh-tịnh, tự niết-bàn và khiến người niết-bàn, tự khoái-lạc và khiến người khoái-lạc.

Bồ-Tát này lại tự nghĩ rằng : tôi phải tùy thuận tất cả Như-Lai, rời tất cả hành-vi thế-gian, trọn nên tất cả phật-pháp, trụ nơi vô-thượng bình-đẳng, xem chúng-sanh bình-đẳng, rõ suốt cảnh-giới lìa lỗi, dứt phân biệt, bỏ chấp-trước, khéo xuất-ly, tâm luôn an-trụ nơi thậm-thâm trí-huệ vô-thượng vô-thuyết vô-y vô-động vô-lượng vô-biên vô-tận vô-sắc.

Đây gọi là Bồ-Tát Nhiêu-Ích-Hạnh thứ hai.

Những gì là Bồ-Tát Vô-Vi-Nghịch-Hạnh ?

Bồ-Tát này thường tu nhẫn pháp : khiêm hạ cung-kính, chẳng tự hại, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng tự thủ-trước, chẳng thủ-trước người, chẳng thủ-trước cả hai, cũng chẳng tham cầu danh tiếng lợi lộc.

Chỉ nghĩ rằng : tôi phải luôn thuyết-pháp cho chúng-sanh, khiến họ lìa tất cả sự ác, dứt phiền-não, khiến họ luôn nhẫn-nhục nhu hòa.

Bồ-Tát thành-tựu nhẫn-pháp như vậy, giả-sử có vô-số chúng-sanh ác, đến chỗ Bồ-Tát, đem vô-số lời ác mắng nhiếc trên chọc nguyên rửa, đồng thời cầm dao gậy đập chém trải qua vô-số kiếp không thôi. Bồ-Tát bị sự bức khổ vô cùng này, sắp phải chết, tự nghĩ rằng : tôi nhơn sự khổ nhục này, nếu lòng động loạn thì là tự chẳng điều-phục, tự chẳng giữ-gìn, tự chẳng sáng suốt, tự chẳng tu-tập, tự chẳng chánh-định, tự chẳng tịch-tịnh, tự chẳng ái-tích, tự sanh chấp-trước, thì đâu có thể làm cho người khác lòng được thanh-tịnh.

Lúc đó Bồ-Tát lại nghĩ : tôi từ vô-thỉ kiếp trụ nơi sanh-tử chịu nhiều khổ não.

Suy nghĩ như vậy rồi càng tự khích lệ thêm, khiến lòng thanh-tịnh mà được vui mừng, khéo tự điều-nhiếp, tự có thể tự an-trụ nơi trong phật-pháp, cũng khiến chúng-sanh đồng được pháp này. Lại suy nghĩ : thân này không tịch, không ngã, ngã-sở, không thiệt, tánh trống rỗng không hai, đều không có hoặc khổ hoặc vui, vì tất cả pháp đều trống không vậy. Tôi phải hiểu rõ để nói rộng cho người, khiến các chúng-sanh diệt trừ kiến-chấp này. Vì thế nên dầu nay tôi bị khổ nhục, tôi phải nhẫn thọ, vì thương xót chúng-sanh, vì lợi-ích chúng-sanh, vì an vui chúng-sanh, vì nhiếp-thọ chúng-sanh, vì chẳng bỏ chúng-sanh, vì để tự giác-ngộ và khiến người giác-ngộ, vì lòng không thối-chuyển xu-hướng phật-đạo.

Đây là Bồ-Tát Vô-Vi-Nghịch-Hạnh thứ ba.

Chư Phật-tử ! Những gì là Bồ-Tát Vô-Khuất-Nhiều-Hạnh ?

Bồ-Tát này tu hạnh tinh-tấn : đệ nhứt tinh-tấn, đại tinh-tấn, thắng tinh-tấn, thù-thắng tinh-tấn, tối-thắng tinh-tấn, tối-diệu tinh-tấn, thượng tinh-tấn, vô-thượng tinh-tấn, vô-đẳng tinh-tấn, phổ-biến tinh-tấn.

Tánh không tham sân si, tánh không kiêu-mạn, phú-tàng, xan-tật, siểm-cuống, tánh tự tầm-quý. Trọn chẳng vì não chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì dứt tất cả phiền-não mà tinh-tấn, chỉ vì nhổ gốc phiền-não mà tinh-tấn, chỉ vì biết tất cả chúng-sanh-giới mà tinh-tấn, chỉ vì biết tất cả chúng-sanh chết đây sanh kia mà tinh-tấn, chỉ vì biết phiền-não của tất cả chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì biết cảnh-giới của tất cả chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì biết căn-cơ thẳng liệt của tất cả chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng-sanh mà tinh-tấn, chỉ vì biết tất cả pháp-giới mà tinh-tấn, chỉ vì biết tánh căn-bồn của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì biết tánh bình-đẳng của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì biết tánh tam-thế bình-đẳng mà tinh-tấn, chỉ vì được trí quang-minh của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì chứng trí của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì biết nhứt thiết-tướng của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì biết tất cả phật-pháp vô-biên-tế mà tinh-tấn, chỉ vì được trí thiện-xảo quyết-định quảng-đại của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn, chỉ vì được trí diễn thuyết cú nghĩa của tất cả phật-pháp mà tinh-tấn.

Bồ-Tát trọn nên hạnh tinh-tấn như vậy rồi, có thể vì mỗi mỗi chúng-sanh trong vô-số thế-giới mà chịu khổ ở vô-gián địa-ngục trọn vô-số kiếp, để những chúng-sanh đó được gặp Phật, được hưởng vui, nhân đến được vô-dur niết-bàn, rồi mình sẽ chứng vô-thượng bồ-đề.

Giả-sử có người bảo : có vô-lượng vô-số đại-hải, ông sẽ lấy đầu sợi lông chấm từ giọt đến khô cạn, và nghiền vô-lượng vô-số thế-giới làm bụi, đếm biết rõ số giọt số bụi ấy, ông vì chúng-sanh trải qua kiếp số bằng số giọt số bụi ấy mà chịu khổ chẳng dứt.

Bồ-Tát dầu nghe lời trên đây, nhưng không hề có một niệm thôi khiếp. Chỉ càng thêm hơn hỷ vui mừng : tôi may mắn được lợi lành lớn. Vì do sức của tôi mà vô-lượng chúng-sanh kia thoát khổ hẳn.

Bồ-Tát này đem phương-tiện thật hành trong tất cả thế-giới, làm cho tất cả chúng-sanh được rốt ráo vô-dur niết-bàn.

Đây gọi là Bồ-Tát Vô-Khuất-Nhiều-Hạnh thứ tư.

Những gì là Bồ-Tát Ly-Si-Loạn-Hạnh.

Chư Phật-tử ! Bồ-Tát này thành-tựu chánh-niệm, tâm không tán loạn kiên-cố bất-động tối-thượng thanh-tịnh rộng lớn vô-lượng không có mê-hoặc.

Vì do chánh-niệm này nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế-gian, hay trì ngôn thuyết của các pháp xuất-thế, như là hay trì ngôn thuyết sắc-pháp phi-sắc-pháp, hay trì ngôn thuyết kiến lập sắc-tự-tánh, nhãn đến hay trì ngôn thuyết thọ-tưởng-hành-thức tự-tánh mà tâm không si-loạn.

Ở trong thế-gian, chết đây sanh kia tâm không si-loạn. Nhập thai xuất thai tâm không si-loạn. Phát tâm bồ-đề tâm không si-loạn. Thờ thiện-tri-thức tâm không si-loạn, siêng tu phật-pháp tâm không si-loạn. Rõ biết ma-sự tâm không si-loạn. Lìa những ma-nghiệp tâm không si-loạn. Trong bất-khả-thuyết kiếp tu bồ-tát-hạnh tâm không si-loạn.

Bồ-Tát này thành-tựu vô-lượng chánh-niệm như vậy. Trong vô-lượng vô-số-kiếp được nghe chánh-pháp nơi chư Phật, Bồ-Tát, thiện-tri-thức. Như là thâm-thâm pháp, quảng-đại pháp, trang-nghiêm pháp, những thứ trang-nghiêm pháp, pháp diễn thuyết các loại danh cú văn thân, pháp Bồ-Tát trang-nghiêm, pháp Phật thân-lực quang-minh vô-thượng, pháp chánh-thắng-giải thanh-tịnh, pháp chẳng nhiễm-trước tất cả thế-gian, pháp phân-biệt tất cả thế-gian, pháp rất quảng-đại, pháp rời mê-si chiếu rõ tất cả cả chúng-sanh, pháp cùng đồng với tất cả thế-gian, pháp chẳng cùng đồng với tất cả thế-gian, pháp Bồ-Tát trí vô-thượng, pháp nhứt-thiết-trí tự-tại.

Bồ-Tát được nghe những pháp như vậy rồi trải qua vô-số kiếp chẳng quên chẳng mất, tâm thường ghi nhớ không gián-đoạn.

Tại sao vậy ? Vì trong vô-lượng kiếp, lúc tu hành, Bồ-Tát trọn chẳng làm nã loạn một chúng-sanh khiến họ mất chánh-niệm, chẳng hoại chánh-pháp, chẳng đoạn thiện-căn, tâm luôn tăng-trưởng trí-huệ rộng-lớn.

Lại với Bồ-Tát này, những thứ âm-thính không làm hoặc loạn được. Như là tiếng cao thần-thông, tiếng thô trực, tiếng khiến người cả sợ, tiếng đẹp lòng, tiếng chẳng đẹp lòng, tiếng huyền-loạn nhĩ-thức, tiếng trở hoại nhĩ-căn.

Bồ-Tát này dầu nghe vô-lượng vô-số âm thính hay dờ như vậy, nhưng chưa từng có một niệm tán-loạn. Nghĩa là chánh-niệm chẳng loạn, cảnh-giới chẳng loạn, tam-muội chẳng loạn, vào pháp thâm-thâm chẳng loạn, hành bồ-đề-hạnh chẳng loạn, phát bồ-đề-tâm chẳng loạn, nhớ niệm chư Phật chẳng loạn, quán pháp chơn thật chẳng loạn, trí hóa độ chúng-sanh chẳng loạn, trí thanh-tịnh chúng-sanh chẳng loạn, quyết rõ nghĩa thâm-thâm chẳng loạn. Vì chẳng làm nghiệp ác nên không ác-nghiệp-chướng, vì chẳng khởi phiền-não

nên không phiền-não-chướng, vì chẳng khinh mạn pháp nên không pháp-chướng, vì chẳng hủy báng chánh-pháp nên không có báo-chướng.

Bồ-Tát này nhập chánh-định trụ nơi thành-pháp, tư-duy quan-sát tất cả âm-thinh, khéo biết tướng sanh-trụ-di-diệt của âm-thinh, khéo biết tánh sanh-trụ-di-diệt của âm-thinh. Nghe âm-thinh Bồ-Tát này không sanh lòng tham, sân, không mất chánh-niệm, khéo lấy tướng mà không nhiễm trước, biết tất cả âm-thinh đều là không chỗ có, thiết chẳng thể được, không có tác-giả, cũng không bản-tể, đồng với pháp-giới không sai khác.

Bồ-Tát này thành-tự hạnh thân ngữ ý tịch-tịnh như vậy thẳng đến nhưt-thiết-trí không thối-chuyên, khéo vào tất cả môn thiền-định, biết các tam-muội đồng một thể-tánh, rõ tất cả pháp không có biên-tế, được tất cả pháp chơn-thiết trí-huệ, được thậm-thâm tam-muội ly âm-thinh, được vô-số môn tam-muội, thêm lớn vô-lượng tâm đại-bình-đẳng.

Bấy giờ trong khoảng một niệm, Bồ-Tát này được vô-số trăm ngàn tam-muội. Nghe những tiếng như vậy tâm chẳng hoặc loạn, khiến tam-muội lần lần càng thêm rộng.

Bồ-Tát này nghĩ rằng : tôi phải làm cho tất cả chúng-sanh an-trụ trong niệm thanh-tịnh vô-thượng, nơi nhưt-thiết-trí được bất-thối-chuyên rất ráo thành-tự vô-dư niết-bàn.

Đây gọi là Bồ-Tát Ly-Si-Loạn-Hạnh thứ năm.

Những gì là Bồ-Tát Thiện-Hiện-Hạnh ?

Bồ-Tát này ba nghiệp thân-ngữ-ý đều thanh-tịnh, trụ và thị-hiện đều vô-sở-đắc. Biết được ba nghiệp đều vô-sở-hữu. Vì không hư-vọng nên không hệ-phược. Phạm chỗ thị-hiện đều vô-tánh vô-y. Trụ tâm như-thiết, biết vô-lượng-tâm tự-tánh, biết tất cả pháp tự-tánh, vô-đắc vô-tướng rất sâu khó vào, trụ nơi chánh-vị chơn-như pháp-tánh. Phương-tiện xuất-sanh mà không nghiệp-báo, bất-sanh bất-diệt, trụ niết-bàn-giới, trụ tánh tịch-tịnh, trụ nơi tánh chơn-thiết vô-tánh, đường ngữ ngôn dứt, siêu các thế-gian không sở-y, nhập pháp ly phân-biệt không phược-trước, nhập pháp trí tối-thắng chơn thật, nhập pháp chẳng phải thế-gian có thể rõ biết xuất-thế-gian.

Đây là phương-tiện thiện-xảo thị-hiện sanh-tướng của Bồ-Tát này.

Bồ-Tát này nghĩ rằng : tất cả chúng-sanh vô-tánh làm tánh, tất cả các pháp vô-vi làm tánh, tất cả quốc-độ vô-tướng làm tánh, tất cả tam-thế chỉ có ngôn thuyết, tất cả ngôn thuyết ở trong các pháp không có y-xứ, tất cả các pháp ở trong ngôn-thuyết cũng không y-xứ.

Như vậy, Bồ-Tát này hiểu tất cả pháp thấy đều rất sâu, tất cả thế-gian thấy đều tịch-tịnh, tất cả phật-pháp không chỗ thêm, phật-pháp không khác pháp thế-gian, pháp thế-gian không khác phật-pháp. Phật-pháp và thế-gian-pháp không có tạp loạn, cũng không sai khác. Rõ biết pháp-giới thể-tánh bình-đẳng. Vào khắp tam-thế, vĩnh-viễn chẳng bỏ lìa tâm đại-bồ-đề. Luôn chẳng thôi-chuyển tâm giáo-hóa chúng-sanh, càng thêm tăng-trưởng tâm đại từ-bình-đẳng, làm chỗ sở-y cho tất cả chúng-sanh.

Bấy giờ Bồ-Tát lại nghĩ rằng : tôi không thành-thục chúng-sanh thời ai sẽ thành-thục ? Tôi chẳng điều-phục chúng-sanh thời ai sẽ điều-phục ? Tôi chẳng giáo-hóa chúng-sanh thời ai sẽ giáo-hóa ? Tôi chẳng giác ngộ chúng-sanh thời ai sẽ giác-ngộ ? Tôi chẳng thanh-tịnh chúng-sanh thời ai sẽ thanh-tịnh ? Đây là những điều đáng cho tôi phải thật hành.

Bồ-Tát này lại nghĩ rằng : nếu tôi tự hiểu pháp thậm-thâm này, thời chỉ một tôi riêng được giải-thoát chúng vô-thượng bồ-đề, mà các chúng-sanh mù tối sa vào đường hiểm lớn bị những phiền-não triền-phược, như người bệnh nặng luôn thọ khổ thống, ở trong ngũ tham-ái không tự ra khỏi, chẳng rời địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, cõi vua Diêm-La, chẳng diệt được khổ, chẳng bỏ nghiệp ác, thường ở si-ám chẳng thấy chơn-thiệt, luân-hồi sanh-tử không ra khỏi được, trụ nơi bát-nạn, những cấu nhiễm vậy như, những phiền-não che chướng tâm họ, tà-kiến làm chẳng thật hành chánh-đạo.

Bồ-Tát này quán-sát những chúng-sanh rồi nghĩ rằng : nếu những chúng-sanh này chưa thành-thục, chưa điều-phục, tôi bỏ họ mà chúng vô-thượng bồ-đề thời không nên. Tôi sẽ trước giáo hóa chúng-sanh trong bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp thật hành hạnh Bồ-Tát. Kẻ chưa thành-thục trước làm cho được thành-thục, kẻ chưa điều-phục trước làm cho được điều-phục.

Bồ-Tát này lúc trụ hạnh trên đây, hàng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế-gian, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... Nếu có ai được thấy và tạm thời đồng ở chung với Bồ-Tát này, rồi kính trọng cúng-dường, và tạm nghe qua tai một phen để tâm, đều không luôn uổng, tất định sẽ thành vô-thượng bồ-đề.

Đây gọi là Bồ-Tát Thiện-Hiện-Hạnh thứ sáu.

Những gì là Bồ-Tát Thiện-Hiện-Hạnh ?

Chư Phật-tử ! Bồ-Tát này dùng tâm vô-trước, ở trong mỗi niệm sẽ nhập vô-số thế-giới, nghiêm-tịnh vô-số thế-giới, với các thế-giới tâm không chấp-rước.

Bồ-Tát này qua đến chỗ của vô-số Như-Lai mà kính lễ công-đức. Dùng vô-số hoa, tràng-hoa, hương, hương bột, hương thoa, y-phục, trân-bửu, tràng-phan, lọng đẹp, đồ trang-nghiêm đều vô-số để cúng-dường chư Như-Lai.

Cúng-dường như vậy để rớt ráo pháp vô-tác, để trụ pháp bất-tư-nghi, ở trong mỗi niệm thấy vô-số Phật. Nơi chư Phật tâm không chấp-trước. Nơi các cõi Phật cũng không chấp-trước. Nơi tướng-hào của Phật cũng không chấp-trước. Thấy quang-minh của Phật, nghe Phật thuyết-pháp cũng không chấp-trước. Nơi thập phương thế-giới và những chúng-hội của Phật Bồ-Tát cũng không chấp-trước. Nghe Phật-pháp xong, lòng hoan-hỷ chí-lực rộng lớn, có thể nhiếp-thọ, có thể hành-trì các hạnh Bồ-Tát, nhưng với Phật-pháp vẫn không chấp-trước.

Bồ-Tát này trong bất-khả-thuyết kiếp, thấy bất-khả-thuyết Phật xuất thế, nơi mỗi đức Phật tôn thờ cúng-dường thấy đều trọn bất-khả-thuyết kiếp tâm không nhàm đủ. Thấy Phật nghe pháp và thấy Bồ-Tát chúng-hội trang-nghiêm đều không chấp trước. Thấy thế-giới ứ trước cũng không ghét chán. Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này quán-sát đúng với Phật-pháp. Trong Phật-pháp, không cầu, không tịnh, không tối, không sáng, không khác, không đồng, không thiệt, không vọng, không an-ôn, không hiểm-nạn, không chánh-đạo, không tà-đạo.

Bồ-Tát thâm nhập pháp-giới như vậy giáo-hóa chúng-sanh, mà với chúng-sanh chẳng sanh chấp-trước; thọ-trì các pháp mà nơi các pháp chẳng chấp-trước; phát bồ-đề tâm trụ nơi Phật trụ, mà nơi Phật-trụ chẳng sanh chấp trước; dầu có ngôn thuyết mà không chấp ngôn thuyết; vào chúng-sanh-đạo mà không chấp chúng-sanh-đạo. Rõ biết tam-muội, hay nhập hay trụ mà nơi tam-muội mà tâm không chấp-trước. Qua đến vô-lượng Phật-độ, hoặc vào, hoặc thấy, hoặc trụ mà nơi Phật-độ tâm không chấp-trước, lúc bỏ đi cũng không luyến tiếc.

Vì Bò-Tát này có thể không chấp-trước như vậy, nên tâm không chướng-ngại đối với phật-pháp, rõ Phật bồ-đề, chúng pháp tỳ-ni, trụ phật chánh-giác, thành-tựu bồ-tát-hạnh, trụ bồ-tát-tâm, tư-duy pháp giải-thoát của Bò-Tát. Nơi trụ-xứ của Bò-Tát tâm không nhiễm trước. Nơi việc làm của Bò-Tát cũng không chấp-trước. Thanh-tịnh bồ-tát-đạo, thọ bồ-tát-ký. Được thọ-ký rồi tự nghĩ rằng : kẻ phàm-phu ngu-si không biết không thấy, không tin hiểu, không thật hành sáng suốt, ngoan-cố tham-trước, lưu chuyển sanh-tử chẳng cầu thấy Phật, chẳng theo bậc Minh-Đạo, chẳng tin đấng Điều-Ngự, mê lầm vào nơi hiểm-đạo, chẳng kính đức vua Thập-Lực, chẳng biết ơn Bò-Tát, tham luyến trụ-xứ, nghe pháp-không thời quá sợ, xa chánh-pháp gần tà-pháp, bỏ đường bằng vào đường hiểm, trái với ý Phật, theo ý ma. Nơi các cõi hữu lậu bên chấp chẳng bỏ.

Bò-Tát này quán-sát chúng-sanh như vậy, thêm lớn tâm đại-bình-đẳng, sanh các căn lành mà không chấp-trước.

Lúc đó Bò-Tát này lại nghĩ rằng : Tôi sẽ vì một chúng-sanh nơi mỗi quốc-độ trong thập phương thế-giới, trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp giáo-hóa thành-thục. Như vì một chúng-sanh, vì tất cả chúng-sanh cũng như vậy. Trọn chẳng vì đây và nhàm lia bỏ đi nơi khác.

Lại lấy đầu sợi lông khắp lường pháp-giới, nơi chỗ đầu một sợi lông trọn bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp giáo-hóa điều-phục tất cả chúng-sanh. Như nơi đầu một sợi lông, nơi tất cả đầu sợi lông đều như vậy. Chẳng chấp trước ngã, chẳng khởi tướng ngã, ngã-sở. Nơi mỗi đầu sợi lông thành-tựu bồ-tát-hạnh tận vị-lai kiếp, chẳng chấp-trước nơi thân, nơi pháp, nơi niệm, nơi nguyện, nơi tam-muội, nơi quán-sát, nơi tịch-định, nơi cảnh-giới, nơi sự giáo-hóa điều-phục chúng-sanh. Cũng chẳng chấp-trước, nơi sự nhập pháp-giới.

Tại sao vậy ? Vì Bò-Tát này nghĩ rằng : Tôi phải quán-sát tất cả pháp như huyễn, chư Phật như bóng, bồ-tát-hạnh như giấc mơ, Phật thuyết-pháp như vang, tất cả thế-gian như hóa, vì do nghiệp-báo chấp trì, thân sai-biệt như huyễn, vì do hành-lực khởi ra. Tất cả chúng-sanh như tâm, vì các thứ tạp-nhiễm, tất cả pháp như thiệt-tế, vì chẳng thể đổi khác.

Bò-Tát này lại nghĩ rằng : Tôi sẽ thật hành bồ-tát-hạnh trong thập phương tất cả quốc-độ, niệm niệm rõ thấu tất cả phật-pháp, chánh-niệm hiện-tiền không chấp lấy.

Bồ-Tát quán thân vô-ngã như vậy thời thấy Phật vô-ngại. Vì giáo-hóa chúng-sanh mà diễn thuyết các pháp, làm cho họ đối với phật-pháp phát sanh vô-lượng hoan-hỷ và lòng tin thanh-tịnh. Cứu hộ tất cả chúng-sanh lòng không nhàm mỏi. Vì không nhàm mỏi nên trong tất cả thế-giới, nếu có chúng-sanh chưa thành-tựu, chưa điều-phục, thời liền đến đó dùng phương-tiện hóa-độ. Trong những chúng-sanh đó : các thứ tiếng, các thứ nghiệp, các thứ chấp, các thứ thi-vi, các thứ hòa-hợp, các thứ lưu-chuyển, các thứ việc làm, các thứ cảnh-giới, các thứ sanh, các thứ chết, Bồ-Tát này do đại-nguyện ở trong đó mà giáo-hóa họ, chẳng để tâm họ có động có thôi, cũng chẳng có một niệm nhiễm-trước.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này đã được vô-trước, vô-y, tự-lợi và lợi-tha đều thanh-tịnh đầy đủ.

Đây gọi là Bồ-Tát Vô-Trước-Hạnh thứ bảy.

Những gì là Bồ-Tát Nan-Đắc-Hạnh ?

Bồ-Tát này thành-tựu căn lành khó được, căn lành khó phục, căn lành tối-thắng, căn lành chẳng thể hư, căn lành không thể hơn, căn lành chẳng nghĩ bàn, căn lành vô-tận, căn lành sức tự-tại, căn lành oai-đức lớn, căn lành đồng một tánh với tất cả Phật.

Lúc đó Bồ-Tát này tu các công-hạnh, ở trong phật-pháp được sự hiểu tối-thắng, nơi Phật bồ-đề được sự hiểu quảng-đại, chưa từng thôi nghĩ nơi nguyện Bồ-Tát, tận tất cả kiếp lòng không mệt mỏi, với tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa, chỗ tất cả chúng ma không bị dao động, được tất cả Phật hộ-niệm, làm đầy đủ tất cả khổ hạnh của Bồ-Tát, siêng thành-tựu bồ-tát-hạnh không lười trễ, nơi đại-thừa nguyện luôn chẳng thôi chuyển.

Bồ-Tát này an-trụ nơi nan-đắc-hạnh rồi ở trong mỗi niệm có thể chuyển vô-số kiếp sanh tử mà chẳng bỏ đại-nguyện của Bồ-Tát.

Nếu có chúng-sanh nào tôn-kính cúng-dường nhĩn đến thấy nghe, Bồ-Tát này đều được chẳng thôi-chuyển nơi vô-thượng bồ-đề.

Bồ-Tát này dầu biết chúng-sanh chẳng phải có, nhưng chẳng bỏ tất cả chúng-sanh-giới. Ví như thuyền-trưởng chẳng dừng bờ này, chẳng đậu bờ kia, chẳng dừng giữa dòng, mà có thể đưa chúng từ bờ này qua đến bờ kia, vì qua lại không thôi nghĩ vậy.

Bồ-Tát này cũng như thế, chẳng trụ sanh-tử, chẳng trụ niết-bàn, cũng chẳng trụ giữa dòng sanh-tử, mà có thể độ chúng-sanh từ bờ sanh-tử này, đặt họ trên bờ niết-bàn-kia, nơi an-ôn vô-úy không ưu-não.

Bồ-Tát này chẳng chấp-trước chúng-sanh, chẳng bỏ một chúng-sanh mà đến với số đông, chẳng bỏ số đông mà đến một, chẳng tăng chẳng giảm đối với chúng-sanh-giới, cũng chẳng sanh diệt, chẳng tận chẳng trường, chẳng phân biệt, chẳng riêng khác đối với chúng-sanh-giới.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này thâm-nhập chúng-sanh-giới như pháp-giới, chúng-sanh-giới, pháp-giới không có hai. Trong pháp không hai không tăng không giảm, không sanh không diệt, không hữu không vô, không lấy không tựa, cũng không chấp trước nơi không hai. Vì Bồ-Tát rõ biết tất cả pháp pháp-giới vô-nhị vậy.

Bồ-Tát này dùng phương-tiện như vậy nhập thâm pháp-giới, trụ nơi vô-tướng, dùng tướng thanh-tịnh trang-nghiêm thân mình. Rõ pháp vô-tánh mà có thể phân-biệt tất cả pháp-tướng, chẳng chấp lấy chúng-sanh mà có thể biết-rõ số chúng-sanh, chẳng chấp-trước thế-giới mà có thể hiện thân khắp phật-sát, chẳng phân-biệt pháp mà khéo vào phật-pháp, thâm đạt nghĩa lý mà diễn rộng ngôn giáo, rõ chơn-tế ly-dục của tất cả pháp mà chẳng dứt đạo Bồ-Tát, chẳng thôi bồ-tát-hạnh, thường siêng tu tập hạnh vô-tận, tự-tại vào nơi thanh-tịnh pháp-giới.

Ví như cọng gỗ để lấy lửa, lửa cháy vô-lượng mà lửa chẳng tắt.

Cũng thế, việc Bồ-Tát giáo-hóa chúng-sanh không cùng tận, mà ở thế-gian thường-trụ chẳng diệt. Chẳng phải rốt ráo, chẳng phải không rốt ráo, chẳng phải lấy, chẳng phải không lấy, chẳng phải sở-y, chẳng phải không sở-y, chẳng phải thế-pháp, chẳng phải phật-pháp, chẳng phải phạm, chẳng phải thánh.

Bồ-Tát này thành-tựu tâm nan-đắc như vậy, lúc tu-tập hạnh Bồ-Tát, chẳng phải nói pháp nhị-thừa, chẳng nói Phật, chẳng nói thế-gian, chẳng nói pháp thế-gian, chẳng nói chúng-sanh, chẳng nói không chúng-sanh, chẳng nói cầu, chẳng nói tịnh.

Tại sao vậy ? Vì Bồ-Tát này biết tất cả pháp, không nhiễm không thủ, chẳng chuyển chẳng thôi.

Bồ-Tát này lúc ở trong pháp tịch-diệt thậm-thâm tối-thắng vi-diệu như vậy mà tu-hành, cũng chẳng có quan-niệm tôi hiện thành-tựu, đã tu, hay sẽ tu những hạnh đó, chẳng chấp-trước uẩn-xứ-giới, nội thế-gian, ngoại thế-gian, nội-ngoại thế-gian. Cũng chẳng chấp-trước những đại-nguyện, những ba-la-mật và tất cả pháp của mình.

Tại sao vậy ? Vì trong pháp-giới không có pháp gọi là hướng Thanh-Văn thừa, hướng Độc-Giác thừa, hướng Bồ-Tát thừa, hướng vô-thượng bồ-đề, không có pháp gọi là hướng phàm-phu-giới, hướng nhiễm, hướng tịnh, hướng sanh-tử, hướng niết-bàn. Vì các pháp vốn vô-nhị, vô-bất-nhị vậy.

Ví như hư-không, trong thập-phương ba thời, tìm vốn không được, nhưng chẳng phải là không có hư-không.

Cũng thế, Bồ-Tát quán : tất cả pháp đều bất-khả-đắc, nhưng chẳng phải là không có tất cả pháp; đúng thật không khác, chẳng mất chỗ làm, khắp hiện tu hành hạnh bồ-tát; chẳng bỏ đại-nguyện điều-phục chúng-sanh, chuyển chánh pháp-luân; chẳng hoại nhơn quả, cũng chẳng trái nơi diệu-pháp bình-đẳng; khắp đồng với tam-thế Như-Lai chẳng dứt phật-chủng, chẳng hư thiệt-tướng; thâm nhập nơi pháp, biện-tài vô-tận; nghe pháp chẳng chấp, đến đáy sâu của pháp, khéo khai-diễn, không lòng e sợ; chẳng rời phật-trụ, chẳng trái thế-pháp; hiện khắp thế-gian mà chẳng nhiễm trước thế-gian.

Bồ-Tát này thành-tựu tâm trí huệ nan-đắc như vậy, tu tập các hạnh, nơi ba ác-đạo cứu vớt chúng-sanh, giáo-hóa điều-phục, đặt họ vào trong đạo của tam-thế Phật, không để lay động.

Bồ-Tát này lại nghĩ rằng : chúng-sanh thế-gian chẳng biết ân báo, lại thù oán nhau, tà-kiến chấp-trước mê-làm điên-đảo ngu-si vô-trí, không có tín-tâm, theo bọn ác sanh niệm ác, tham ái vô-minh các thứ phiền-não đều đầy đầy, chính nơi đây là chỗ tôi thành-tựu bồ-tát-hạnh. Giả-sử đầy cả thế-gian này đều là người biết ân-nghĩa thông-minh trí-tuệ và thiện-tri-thức, thời tôi không thật hành bồ-tát-hạnh trong đó. Tại sao vậy ? Vì đối với chúng-sanh, tôi trọn không mong, không cầu gì cả. Tôi tu bồ-tát-hạnh tận vị-lai kiếp, chưa từng có một niệm vị-kỷ. Tôi chỉ muốn độ thoát chúng-sanh, khiến họ thanh-tịnh được giải-thoát vĩnh-viễn. Vì tôi là nhà dìu-dắt sáng suốt của chúng-sanh, thời theo phép, phải không chấp lấy không mong cầu, chỉ vì chúng-sanh mà tu đạo bồ-tát khiến họ được đến nơi bờ an-ôn kia và thành vô-thượng bồ-đề.

Đây gọi là Bồ-Tát Nan-Đắc-Hạnh thứ tám.

Những gì là Bồ-Tát Thiện-Pháp-Hạnh ?

Bồ-Tát này vì tất cả thế-gian : Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-Môn, Bà-La-Môn, Càn-Thát-Bà v.v... mà làm ao pháp thanh-lương, nhiếp trì chánh-pháp, chẳng dứt phật-chủng. Vì được thanh-tịnh quang-minh, đà-la-ni nên thuyết-pháp thọ-ký biện-tài vô-tận. Vì được cụ-túc-nghĩa đà-la-ni nên nghĩa biện vô-tận. Vì được giác-ngộ thiết-pháp đà-la-ni nên pháp-biện vô-tận. Vì được huấn-thích ngôn-từ đà-la-ni nên từ-biện vô-tận. Vì được vô-biên văn-cú vô-tận-nghĩa vô-ngại-môn đà-la-ni nên vô-ngại-biện vô-tận. Vì được Phật-quán-dánh đà-la-ni nên hoan-hỷ vô-tận. Vì được bất-do-tha-ngộ đà-la-ni-môn nên quang-minh biện vô-tận. Vì được đồng-biện đà-la-ni-môn nên đồng biện vô-tận. Vì được chủng-chủng nghĩa-thân, cú-thân, văn-thân huấn-thích đà-la-ni-môn nên huấn-thích biện vô-tận. Vì được vô-biên đà-la-ni nên vô-biên biện vô-tận.

Bồ-Tát này tâm đại-bi kiên-cố nhiếp khắp chúng-sanh, nơi đại-thiên thế-giới, biến ra thân kim-sắc mà làm phật-sự. Tùy theo căn-tánh và sở-thích của các chúng-sanh, dùng lưỡi rộng dài, trong một tiếng hiện vô-lượng tiếng, đúng theo thời nghi mà thuyết pháp làm cho chúng-sanh đều hoan-hỷ.

Giả-sử có bất-khả-thuyết nghiệp-báo vô-số chúng-sanh đồng họp chung một chỗ, hội đó rộng lớn khắp bất-khả-thuyết thế-giới, Bồ-Tát này ngồi trong chúng-hội ấy. Chúng-sanh trong hội-trường đó, mỗi mỗi đều có vô-số miệng, mỗi miệng nói ra trăm ngàn ức na-do-tha tiếng, đồng thời nói, lời lẽ khác nhau, Bồ-Tát này liền trong một niệm đều có thể nhận hiểu và giải đáp tất cả cho họ đều hết nghi lầm. Như trong một đại-hội trên đây, trong bất-khả-thuyết hội cũng đều như vậy cả.

Lại giả-sử nơi đầu một sợi lông, trong mỗi niệm xuất-hiện bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đạo-tràng chúng-hội, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết đầu sợi lông đều như vậy tận vị-lai kiếp, số kiếp đó có thể tận, chúng-hội vô-tận. Những chúng-hội này, trong mỗi niệm dùng ngôn từ riêng biệt, gạn hỏi riêng biệt. Bồ-Tát này trong một niệm có thể nhận biết cả, không sợ không khiếp, không nghi không lầm, mà nghĩ rằng : dầu tất cả chúng-sanh đồng thời đến hỏi tôi, tôi sẽ vì họ mà thuyết pháp không dứt không cùng, khiến họ đều vui mừng trụ nơi thiện-đạo, lại khiến họ khéo hiểu tất cả ngôn từ.

Bồ-Tát này có thể thuyết các pháp cho chúng-sanh mà nơi ngũ ngôn vẫn không phân-biệt. Giả-sử bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết các thứ ngôn-từ đồng

thời vắn nạn, Bồ-Tát này trong một niệm nhận được cả, một tiếng đều đáp cả, đều khiến tỏ ngộ không sót, vì đã được nhứt-thiết-trí quán-đánh vậy, vì được vô-ngại-tạng vậy, vì được nhứt-thiết-pháp viên-mãn quang-minh vậy, vì đầy đủ nhứt-thiết-trí vậy.

Bồ-Tát này an-trụ Thiện-Pháp-Hạnh rồi thời có thể tự thanh-tịnh, cũng có thể dùng phương-tiện vô-sở-trước mà lợi ích khắp tất cả chúng-sanh, chẳng thấy có chúng-sanh được giải-thoát.

Như tại Đại-Thiên thế-giới này như vậy, ở bất-khả-thuyết Đại-Thiên thế-giới biến thân kim-sắc, diệu-âm đầy-đủ, tự-tại thật hành phật-sự không bị chướng-ngại.

Bồ-Tát này thành-tựu mười thứ thân : những là thân chẳng phải các loài, vào vô-biên pháp-giới, vì diệt tất cả thế-gian; thân các loài vào vô-biên pháp-giới vì sanh tất cả thế-gian; thân bất-sanh vì trụ pháp vô-sanh bình-đẳng; thân bất-diệt vì tất cả diệt, ngôn-ngữ không thể được; thân chẳng thiệt vì được như thiệt; thân chẳng vọng vì tùy nghi ứng hiện; thân chẳng dòi vì chết đây sanh kia; thân chẳng hoại vì pháp-giới tánh không hoại; thân một tướng vì bồ-tát thời ngữ-ngôn đã dứt; thân vô-tướng vì khéo có thể quán-sát pháp-tướng.

Bồ-Tát này thành-tựu mười thứ thân như vậy, là nhà của tất cả chúng-sanh vì thêm lớn các thiện-căn; là chỗ cứu của tất cả chúng-sanh vì khiến họ được rất an-ôn; là chỗ về của tất cả chúng-sanh vì làm chỗ y-tựa lớn cho họ; là nhà diu dắt của tất cả chúng-sanh vì khiến họ được vô-thượng giải-thoát; là thầy của tất cả chúng-sanh vì khiến họ vào pháp chơn-thiệt; là ngọn đèn của tất cả chúng-sanh vì khiến họ thấy rõ nghiệp-báo; là ánh sáng của tất cả chúng-sanh vì khiến họ soi rõ diệu-pháp thậm-thâm, là ngọn đuốc của tất cả tam-thế vì khiến họ hiểu ngộ thiệt pháp; là soi sáng tất cả thế-gian vì khiến họ vào trong bực quang-minh; là ánh sáng của tất cả các loài vì thị-hiện Như-Lai tự-tại.

Đây gọi là Bồ-Tát Thiện-Pháp-Hạnh thứ chín. Bồ-Tát an-trụ hạnh này làm ao pháp mát-mẻ cho tất cả chúng-sanh, vì có thể cùng tận nguồn tất cả phật-pháp.

Những gì là Bồ-Tát Chơn-Thiệt-Hạnh ?

Bồ-Tát này thành-tựu lời chắc thật đệ-nhứt, có thể làm đúng như lời, có thể nói đúng như làm.

Bồ-Tát này học chơn-thiệt ngữ của tam-thế chư Phật, nhập chủng-tánh của tam-thế chư Phật, đồng thiện-căn với tam-thế chư Phật, được lời vô-nhi của tam-thế chư Phật, theo Như-Lai học thành-tựu trí-huệ.

Bồ-Tát này thành-tựu trí : biết chúng-sanh thị-xứ phi-xứ, trí biết tam-thế nghiệp-báo, trí biết các căn-tánh lợi-độn, trí biết các thế-giới, trí biết các tri-giải, trí biết tất cả đạo chỗ đến, trí biết các thiên, tam-muội, giải-thoát cấu-tịnh, khởi phải thời hay phi-thời, trí biết tất cả thế-giới túc-trụ tùy niệm, trí thiên-nhãn, trí lậu-tận, mà chẳng rời tất cả bồ-tát-hạnh. Tại sao vậy ? Vì muốn giáo-hóa tất cả chúng-sanh đều khiến thanh-tịnh.

Bồ-Tát này lại sanh tâm tăng-thượng như vậy : nếu tôi chẳng làm cho tất cả chúng-sanh trụ nơi đạo vô-thượng giải-thoát, mà tôi trước thành vô-thượng bồ-đề thời trái bổn-nguyện của tôi, không nên như vậy. vì thế nên tôi phải làm cho tất cả chúng-sanh trước được vô-thượng bồ-đề vào vô-dur niết-bàn rồi sau tôi sẽ thành Phật. Vì chẳng phải chúng-sanh thỉnh tôi phát tâm, tôi tự vì chúng-sanh mà làm bạn chẳng chờ thỉnh, muốn khiến tất cả chúng-sanh trước đây đủ căn lành chứng nhứt-thiết-trí. Do đây nên tôi là tối-thắng vì chẳng nhiễm trước thế-gian, là tối-thượng vì trụ bực vô-thượng điều-ngự, là rời mù lòa vì hiểu chúng-sanh không ngăn mé, tôi làm đã xong vì thành-tựu bổn-nguyện, tôi là bồ-tát khéo biến-hóa vì công-đức trang-nghiêm, tôi là khéo nương tựa vì được tam-thế chư Phật nhiếp-thọ.

Vì Bồ-Tát này không rời bỏ bổn-nguyện nên được vào bực vô-thượng trí-huệ trang-nghiêm, lợi-ích chúng-sanh khiến đầy đủ, tùy bổn-nguyện đều được rớt-ráo, với tất cả pháp được trí-huệ tự-tại, khiến tất cả chúng-sanh khắp được thanh-tịnh, niệm niệm đi khắp được thanh-tịnh, niệm niệm đi khắp thập-phương thế-giới, niệm niệm đến khắp bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết phật-độ, niệm niệm đều thấy bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết chư Phật, và Phật-độ trang-nghiêm thanh-tịnh, thị-hiện Như-Lai tự-tại thần-lực khắp pháp-giới hư-không-giới.

Bồ-Tát này hiện vô-lượng thân vào khắp thế-gian mà không sở-y. Ở trong thân mình hiện tất cả cõi, tất cả chúng-sanh, tất cả pháp, tất cả Phật.

Bồ-Tát này biết chúng-sanh : các thứ tưởng niệm, các thứ ưa muốn, các thứ hiểu biết, các thứ nghiệp báo, các thứ thiện-căn, tùy cơ nghi mà hiện thân để điều-phục họ.

Bồ-Tát này quán-sát chư Bồ-Tát như huyền, tất cả pháp như hóa, Phật xuất thế như bóng, tất cả thế-gian như giấc mơ, được tạng nghĩa-thân, văn-

thân vô-tận, chánh-niệm tự-tại, trí-huệ tối-thắng quyết-định rõ biết tất cả các pháp, nhập tất cả tam-muội chơn-thật-tánh, trụ nơi nhứt-tánh không hai.

Vì chúng-sanh đều chấp-trước nơi hai, nên Bồ-Tát này an-trụ nơi đại-bình-đẳng thành-tự hành pháp tịch-diệt như vậy, được Phật thập-lực, nhập nhơn-đà-la võng pháp-giới, thành-tự Như-Lai vô-ngại giải-thoát, hùng-mãnh trong loài người, đại sư-tử hồng, được vô-úy chuyên pháp-luân vô-ngại thanh-tịnh, được trí-huệ giải-thoát rõ biết tất cả cảnh-giới thế-gian, tuyệt dứt dòng sanh tử vào biển lớn trí-huệ, vì tất cả chúng-sanh mà hộ-trì chánh-pháp của tam-thế Phật, đến tột đáy nguồn thiết-tượng của biển lớn tất cả pháp.

Bồ-Tát trụ nơi Chơn-Thiết-Hạnh này rồi, tất cả thế-gian : Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-Môn, Bà-La-Môn, Càn-Thát-Bà, A-Tu-La v.v... có ai gần-gũi, thời đều làm cho được tỏ ngộ hoan-hỷ thanh-tịnh.

Đây gọi là Bồ-Tát Chơn-Thiết-Hạnh thứ mười.

Lúc bấy giờ, do thần-lực của đức Phật, mười phương đều có phật-sát vi-trần-số thế-giới chân-động sáu cách. Khắp nơi, trời rưới thiên-hoa, thiên-hương, thiên-tràng-hoa, thiên-y, thiên-bửu, thiên-trang-nghiêm-cụ, tấu thiên-nhạc, phóng thiên-quang-minh, diễn thông thần-biến. Thập phương thế-giới đều như vậy cả.

Lại do thần-lực của đức Phật, mười phương đều quá ngoài mười vạn phật-sát vi-trần-số thế-giới, có mười vạn phật-sát vi-trần-số Bồ-Tát câu-hội, đồng nói với Công-Đức-Lâm Bồ-Tát rằng : 'Lành thay Phật-tử ! Ngài khéo diễn nói các hạnh Bồ-Tát. Chúng tôi đồng hiệu Công-Đức-Lâm cả, thế-giới của chúng tôi ở đồng hiệu Công-Đức-Tràng, chư Như-Lai ở cõi chúng tôi đồng hiệu Phổ-Công-Đức cũng nói pháp này. Chúng-hội, quyến-thuộc, môn-tử, nghĩa-lý cũng đều như nơi đây không có tăng giảm.

Thưa Phật-tử ! Thưa oai-lực của Phật, chúng tôi đến đây để chứng-minh cho ngài.

Công-Đức-Lâm Bồ-Tát thừa thần-lực của đức Phật quan-sát khắp mười phương tất cả chúng-hội, cùng tận pháp-giới, vì muốn phật-chủng chẳng dứt, vì muốn chủng-tánh Bồ-Tát thanh-tịnh, vì muốn nguyện chủng-tánh chẳng thối chuyển, vì muốn hạnh chủng-tánh thường tương-tục, vì muốn tam-thế chủng-tánh đều bình-đẳng, vì muốn nhiếp tam-thế tất cả phật-chủng, vì muốn khai diễn những thiện-căn của mình vun-trồng, vì muốn quan-sát tất

cả căn-tánh, vì muốn hiểu phiền-não, tập-khí, tâm-hành chỗ-làm, vì muốn soi rõ Phật bồ-đề, nên nói kệ rằng :

Nhứt tâm kính lễ đấng Thập-Lục
Ly-câu, thanh-tịnh, thấy vô-ngại,
Cảnh-giới sâu xa, không ngang sánh
Trụ, như hư-không, có trong đạo.
Quá-khứ, đấng Tối-Thắng trong người
Công-đức vô-lượng không sờ-trước
Dũng-mãnh đệ-nhứt không sánh bằng
Bực ly-trần kia hành đạo này.
Hiện-tại thập-phương các quốc-độ
Hay khéo khai diễn đệ-nhứt-nghĩa
Lìa những lỗi ác rất thanh-tịnh
Bực vô-y-kia làm đạo này.
Vị-lai bao nhiêu đấng Nhơn-sư
Du hành cùng khắp trong pháp-giới
Đã phát tâm đại-bi của Phật
Bực nhiều-ích kia hành đạo này.
Tam-thế tất cả đấng vô-tỉ
Tự-nhiên trừ-diệt ngu-si tối
Nơi tất cả pháp đều bình-đẳng
Bực đại-lực kia hành đạo này.
Thấy khắp vô-lượng vô-biên cõi
Tất cả các cõi và các loài
Thấy rồi nơi tâm không phân biệt
Bực vô-động kia hành đạo này.
Tất cả các cõi và các loài
Thấy rồi nơi tâm không phân-biệt
Bực vô-động kia hành đạo này.
Tất cả pháp-giới đều sáng tỏ
Nơi đệ-nhứt-nghĩa rất thanh-tịnh
Trọn phá sân mạn và ngu-si
Bực công-đức kia hành đạo này.
Nơi các chúng-sanh khéo phân-biệt
Đều vào tánh pháp-giới chơn-thiệt
Tự nhiên giác-ngộ chẳng do người
Bực đấng-không kia hành đạo này.
Khắp hư-không bao nhiêu quốc-độ
Đều đến thuyết-pháp rộng khai dụ

Lời nói thanh-tịnh không bị-hoại
Bực thắng-mâu-ni hành đạo này.
Trọn vẹn bền chắc không thối chuyển
Thành-tựu tôn trọng pháp tối-thắng
Nguyện-lực vô-tận đến bờ-kia
Bực thiện-tu kia hành đạo này.
Vô-lượng vô-biên tất cả bực
Cảnh-giới quảng đại rất sâu diệu
Đều thấy biết được chẳng còn sót
Bực Nhơn-Sư kia hành đạo này.
Xa lìa thế-gian những lỗi họa
Cho khắp chúng-sanh vui an ổn
Hay làm vô-đăng đại-đạo-sư
Bực thắng-đức kia hành đạo này.
Luôn đem vô-úy ban chúng-sanh
Khiến khắp tất cả đều vui thích
Lòng họ thanh-tịnh lìa nhiễm trược
Bực vô-đăng kia hành đạo này.
Ý-nghiệp thanh-tịnh rất điều thiện
Rời những hí-luận miệng không lỗi
Oai-quang viên-mãn chúng tôn kính
Bực tối-thắng kia hành đạo này.
Vào chơn-thiệt-nghĩa, đến bờ kia
Trụ nơi công-đức lòng tịch-tịnh
Chư Phật hộ niệm luôn chẳng quên
Bực diệt-hữu kia hành đạo này.
Xa lìa ngã, không nào hại
Luôn dùng đại-âm tuyên chánh-pháp
Thập phương quốc-độ đều cùng khắp
Bực tuyệt ví-dụ hành đạo này.
Đàn ba-la-mật đã hoàn thành
Trăm phước tướng-hảo dùng trang-nghiêm
Chúng-sanh nhìn thấy đều vui đẹp
Bực huệ tối-thắng hành đạo này.
Trí-địa rất sâu khó vào được
Hay dùng diệu-huệ khéo an-trụ
Tâm đó rớt ráo chẳng giao động
Bực kiên-cố-hạnh hành đạo này.
Tất cả pháp-giới đều vào được
Tùy nơi chỗ vào đều rớt ráo

Thần-thông tự-tại gồm tất cả
Bực pháp quang-minh hành đạo này.
Đấng vô-đăng-đăng đại Mâu-Ni
Siêng tu tam-muội không hai tướng
Tâm thường tại định thích tịch-tĩnh
Bực phổ-kiến kia hành đạo này.
Quốc-độ vi-tế cùng quảng-đại
Thiếp nhập lẫn nhau đều sai khác
Như cảnh-giới kia đều biết rõ
Bực trí sơn-vương hành đạo này.
Ý luôn sáng sạch lìa như bọt
Ở trong ba cõi không tham chấp
Hộ-trì giới-hạnh đến bờ-kia
Bực tịnh-tâm đây hành đạo này.
Trí-huệ vô-biên không nói được
Cùng khắp pháp-giới hư-không giới
Khéo hay tu học trụ trong đó
Bực kim-cang huệ hành đạo này.
Cảnh-giới tam-thế tất cả Phật
Trí-huệ khéo vào đều cùng khắp
Chưa từng tạm khởi lòng nhàm mỏi
Bực tối-thắng kia hành đạo này.
Hay khéo phân-biệt pháp thập-lực
Rõ biết tất cả chỗ đạo đến
Thân nghiệp vô-ngại được tự-tại
Bực công-đức thân hành đạo này.
Thập-phương vô-lượng vô-biên cõi
Chỗ có tất cả các chúng-sanh
Tôi đều cứu hộ mà chẳng bỏ
Bực vô-úy kia hành đạo này.
Nơi những phật-pháp siêng tu học
Lòng luôn tinh-tân chẳng lười mỏi
Sửa trị tất cả các thế-gian
Bực đại long-vương hành đạo này.
Rõ biết chúng-sanh căn chẳng đồng
Muốn, hiểu, vô-lượng riêng sai khác
Các loài các cõi đều thấu tỏ
Bực phổ nhập kia hành đạo này.
Thập phương thế-giới vô-lượng cõi
Đều đến thọ sanh không số lượng

Chưa từng một niệm sanh mỗi nhàm
Bực hoan-hỷ kia hành đạo này.
Khấp phóng vô-lượng lưới quang-minh
Soi sáng vô-lượng các thế-gian
Quang-minh chiếu đến vào pháp-tánh
Bực thiện-huệ kia hành đạo này.
Chấn động mười phương các quốc-độ
Vô-lượng ức số na-do-tha
Chẳng để chúng-sanh có kinh sợ
Bực lợi-thế kia hành-đạo này.
Khéo hiểu tất cả các ngữ ngôn
Vấn nạn đối đáp đều rớt ráo
Thông triết biện huệ đều biết cả
Bực vô-úy kia hành đạo này.
Khéo biết các cỗi ngựa hoặc úp
Phân biệt tư-duy đều rớt ráo
Đều khiến trụ nơi chỗ vô-tận
Bực thắng-huệ kia hành đạo này.
Công-đức vô-lượng na-do-tha
Vì cầu phật-đạo đều tu tập
Tất cả đều được đến bờ kia
Bực vô-tận hạnh hành đạo này.
Vượt hơn đại luận-sư thế-gian
Biện-tài đệ-nhứt sư-tử hồng
Khiến khắp quần-sanh đến bờ kia
Đây bực tịnh-tâm hành đạo này.
Chư Phật quán-đánh pháp đệ-nhứt
Đã được pháp này rưới trên đánh
Tâm luôn an-trụ môn chánh-pháp
Bực quảng-đại-âm hành đạo này.
Tất cả chúng-sanh khác vô-lượng
Rõ thấu tâm họ đều cùng khắp
Quyết định hộ-trì Phật-pháp-tạng
Bực Như-tu-di hành đạo này.
Có thể ở trong mỗi ngữ ngôn
Khấp vì thị-hiện vô-lượng tiếng
Khiến chúng theo loài đều được hiểu
Bực vô-ngại-kiến hành đạo này.
Tất cả pháp : văn-tự ngữ-ngôn
Trí đều khéo vào chẳng phân-biệt

Trụ trong các cảnh-giới chơn-thiệt
Bực kiến-tánh kia hành đạo này.
An-trụ biên pháp rất sâu lớn
Khéo hay ấn-định tất cả pháp
Rõ môn vô-tướng chơn-thật pháp
Bực thấy thật kia hành đạo này.
Mỗi mỗi phật-độ đều qua đến
Tận cả vô-lượng vô-biên kiếp
Quán-sát tư-duy chẳng tạm-dừng
Bực chẳng trễ lười hành đạo này.
Vô-lượng vô-số chư Như-Lai
Các thứ danh hiệu đều chẳng đồng
Nơi một đầu lông đều thấy rõ
Bực tịnh-phước kia hành đạo này.
Nơi một đầu lông thấy chư Phật
Số đó vô-lượng bất-khả-thuyết
Tất cả pháp-giới đều cũng vậy
Chư Phật-tử kia hành đạo này.
Vô-lượng vô-biên vô-số kiếp
Ở trong một niệm đều thấy rõ
Biết thời dài vẫn tướng bất-định
Bực hạnh-giải-thoát hành đạo này.
Hay khiến người thấy không luống qua
Đều nơi phật-pháp gieo nhơn-duyên
Mà nơi sở-tác lòng không chấp
Bực tối-thắng kia hành đạo này.
Na-do-tha kiếp thường gặp Phật
Trọn chẳng một niệm sanh mỗi nhàm
Tâm hoan-hỷ đó càng thêm lớn
Bực bất-không-biến hành đạo này.
Tận cả vô-lượng vô-biên kiếp
Quan-sát tất cả chúng-sanh-giới
Chưa từng thấy có một chúng-sanh
Đây bực kiên-cố hành đạo này.
Tu-tập vô-biên tạng phước-trí
Khắp làm ao công-đức thanh-lương
Lợi-ích tất cả các quần-sanh
Bực đệ-nhứt kia hành đạo này.
Pháp-giới chỗ có các phẩm loại
Cùng khắp hư-không vô-số-lượng

Rõ kia đều nương ngôn-thuyết có
Bực sư-tử-hồng hành đạo này.
Có thể trong mỗi mỗi tam-muội
Vào khắp vô-số các tam-muội
Đều đến pháp-môn chỗ kín nhiệm
Đây bực luận-nguyệt hành đạo này.
Nhẫn-lực siêng tu đến bờ kia
Hay nhẫn pháp tịch-diệt tối-thắng
Tâm đó bình-đẳng chẳng giao-động
Bực vô-biên-trí hành đạo này.
Nơi một thế-giới một chỗ ngồi
Thân Phật chẳng động luôn yên lặng
Mà tất cả chỗ đều hiện thân
Bực vô-biên-thân hành đạo này.
Vô-lượng vô-biên các quốc-độ
Đều khiến đồng vào trong một trần
Khắp được bao dung không chướng ngại
Bực vô-biên-tư hành đạo này.
Thấu rõ thị-xứ và phi-xứ
Nơi những lực-xứ khắp vào được
Thành-tựu thượng-lực của Như-Lai
Bực đệ-nhứt-lực hành đạo này.
Quá-khứ vị-lai và hiện-tại
Vô-lượng vô-biên các nghiệp-báo
Thường dùng trí-huệ đều rõ biết
Bực thông-đạt kia hành đạo này.
Rõ thấu thế-gian thời, phi-thời
Tùy nghi điều-phục các chúng-sanh
Đều thuận căn-cơ chẳng làm lỗi
Bực thiện-liễu kia hành đạo này.
Khéo gìn thân ngữ và ý-nghiệp
Luôn khiến y pháp mà tu hành
Lìa những chấp-trước phục chúng ma
Bực trí-tâm kia hành đạo này.
Ở trong các pháp được thiện-xảo
Hay vào chơn-như chỗ bình-đẳng
Biện-tài tuyên nói không cùng tận
Đây bực phật-hạnh hành đạo này.
Môn đà-la-ni đã viên-mãn
Khéo hay an-trụ tạng vô-ngại

Nơi các pháp-giới đều thông-đạt
Bực thâm nhập kia hành đạo này.
Tam-thế chỗ có tất cả Phật
Tâm đều bình-đẳng đồng trí-huệ
Một tánh một tướng không sai khác
Bực vô-ngại-chúng hành đạo này.
Đã vạch tất cả màn ngu-si
Thâm nhập biển trí-huệ rộng lớn
Thí khắp chúng-sanh mắt thanh-tịnh
Bực hữu-mục kia hành đạo này.
Đã đủ tất cả các đạo-sư
Bình-đẳng thần-thông hạnh vô-nhi
Được sức tự-tại của Như-Lai
Đây bực thiện-thành-tự hành đạo này.
Đi khắp tất cả các thế-gian
Khắp rưới vô-biên mưa diệu-pháp
Đều khiến nơi nghĩa được hiểu chắc
Bực pháp-vân kia hành đạo này.
Được nơi phật-trí và giải-thoát
Tin sâu thanh-tịnh trọn chẳng thối
Do tin hay sanh gốc trí-huệ
Đây bực thiện-học hành đạo này.
Hay nơi một niệm đều rõ biết
Tất cả chúng-sanh không thừa sót
Rõ tâm tự-tánh của chúng-sanh
Bực đạt vô-tánh hành đạo này.
Pháp-giới tất cả các quốc-độ
Hóa vô-số thân đều qua đến
Thân đó tối diệu không gì sánh
Bực vô-tỉ-hạnh hành đạo này.
Phật-sát vô-biên vô-lượng-số
Vô-lượng chư Phật ngự trong đó
Bồ-Tát nơi kia đều hiện-tiền
Gân-gửi cúng-dường và tôn-trọng.
Bồ-Tát hay dùng riêng một thân
Nhập trong tam-muội mà tịch-định
Khiến thấy thân mình vô-hạn-số
Mỗi mỗi đều từ tam-muội dậy.
Chỗ Bồ-Tát trụ rất vi-diệu
Sở-hành sở-tác vượt hí-luận

Trong tâm thanh-tịnh thường vui thích
Hay khiến chúng-sanh đều vui mừng.
Căn-tánh phương-tiện đều sai-biệt
Hay dùng trí-huệ thấy rõ cả
Mà rõ căn-tánh không sở-y
Bực điều-nan-điều hành đạo này.
Hay dùng phương-tiện khéo phân-biệt
Nơi tất cả pháp được tự-tại
Thập phương thế-giới đều chẳng đồng
Đều ở trong đó làm phật-sự.
Căn-tánh vi-diệu hạnh cũng vậy
Hay vì chúng-sanh rộng thuyết-pháp
Người được nghe ai chẳng vui mừng
Bực đấng-hư-không hành đạo này.
Trí-nhãn thanh-tịnh không ai bằng
Nơi tất cả pháp đều thấy rõ
Trí-huệ như vậy khép phân biệt
Đây bực vô-đẳng hành đạo này.
Chỗ có vô-tận phước rộng lớn
Tất cả tu hành khiến rớt ráo
Khiến các chúng-sanh đều thanh-tịnh
Đây bực vô-tỉ hành đạo này.
Khuyên khắp tu thành pháp trợ-đạo
Đều khiến được trụ nơi phương-tiện
Độ thoát chúng-sanh vô-hạn-số
Chưa từng tạm khởi tưởng chúng-sanh.
Tất cả cơ-duyên đều quan-sát
Trước hộ lòng họ khiến vô-tránh
Khắp dạy chúng-sanh chỗ an-ổn
Đây bực phương-tiện hành đạo này.
Thành-tựu trí tối-thượng đệ-nhứt
Đầy đủ vô-lượng vô-biên trí
Ở trong tứ-chúng vô-sở-úy
Đây bực phương-tiện hành đạo này.
Tất cả thế-giới và các pháp
Đều hay vào khắp được tự-tại
Cũng vào trong tất cả chúng-hội
Độ thoát chúng-sanh vô-hạn-số.
Mười phương trong tất cả quốc-độ
Đánh trống pháp lớn ngộ quần-sanh

Làm chủ thí-pháp rất vô-thượng
Đây bực bất-diệt hành đạo này.
Một thân kiết-già ngồi ngay thẳng
Đầy khắp mười phương vô-lượng cõi
Mà khiến thân đó không chật hẹp
Đây bực pháp-thân hành đạo này.
Có thể trong một nghĩa một chữ
Diễn thuyết vô-lượng vô-biên pháp
Mà nơi ngần mé vẫn không cùng
Bực vô-biên-trí hành đạo này.
Giải-thoát của Phật khéo tu học
Được Phật trí-huệ không chướng-ngại
Thành-tựu vô-úy làm thế-hùng
Đây bực phương-tiện hành đạo này.
Rõ biết mười phương thế-giới hải
Cũng biết tất cả phật-sát hải
Trí-hải pháp-hải đều rõ biết
Chúng-sanh được thấy đều vui thích.
Hoặc hiện nhập thai và sơ sinh
Hoặc hiện đạo-tràng thành chánh-giác
Nhu vậy đều khiến thế-gian thấy
Đây bực vô-biên hành đạo này.
Trong vô-lượng ức số quốc-độ
Thị-hiện thân mình nhập niết-bàn
Thiệt chẳng bỏ nguyện quy tịch-diệt
Đây bực hùng-luận hành đạo này.
Một diệu-thân kiên-cố vi-mật
Cùng Phật bình-đẳng không sai-khác
Tùy các chúng-sanh đều thấy khác
Bực một thân thiệt hành đạo này.
Pháp-giới bình-đẳng không sai khác
Đầy đủ vô-lượng vô-biên nghĩa
Thích quán một tướng tâm không dờ
Bực tam-thế trí hành đạo này.
Nơi các chúng-sanh và phật-pháp
Kiến lập gia-trì trọn rớt ráo
Những sức gia-trì đồng với Phật
Bực tôi-thượng-trì hành đạo này.
Thần-túc vô-ngại rất thanh-tịnh
Nhĩ-căn thanh-tịnh khéo lóng nghe

Bực vô-ngại-ý hành đạo này.
Bao nhiêu thân-thông đều đầy đủ
Tùy trí-huệ kia trọn thành-tựu
Khéo biết tất cả chẳng ai bằng
Đây bực hiền-trí hành đạo này.
Nơi tâm chánh-định chẳng dao-động
Nơi trí quảng-đại không biên-tế
Bao nhiêu cảnh-giới đều thấu tỏ
Bực nhứt-thiết-kiến hành đạo này.
Đã đến bờ tất cả công-đức
Hay theo thứ-độ độ chúng-sanh
Nơi tâm rớt-ráo không nhàm đủ
Bực thường tinh-tấn hành đạo này.
Tam-thế chỗ có những phật-pháp
Tất cả nơi đây đều biết thấy
Từ nơi phật-tánh mà sanh ra
Các Phật-tử kia hành đạo này.
Tùy thuận ngôn từ đã thành-tựu
Các phái dị-luận khéo khuất phục
Thường hay xu-hướng phật-bồ-đề
Bực vô-biên-huệ hành đạo này.
Phóng một quang-minh chiếu vô-tận
Thập-phương quốc-độ đều cùng-khắp
Khiến khắp thế-gian được sáng rõ
Đây bực phá-ám hành đạo này.
Tùy kia đáng thấy đáng cúng-dường
Vì hiện Như-Lai thân thanh-tịnh
Giáo-hoá chúng-sanh trăm ngàn ức
Trang-nghiêm phật-sát cũng như vậy.
Vì khiến chúng-sanh xuất thế-gian
Tất cả diệu-hạnh đều tu-tập
Hạnh này rộng lớn không ngăn mé
Thế nào mà có người biết được.
Giả-sử phân-thân bất-khả-thuyết
Đồng với pháp-giới đồng hư-không
Đều đồng ca ngợi công-đức kia
Trăm ngàn muôn kiếp không hết được.
Công-đức Bồ-Tát vô-lượng-biên
Tất cả tu hành đều đầy đủ
Giả-sử vô-lượng vô-biên Phật

Trong vô-lượng kiếp nói chẳng hết.
Huống là thế-gian trời và người
Tất cả Thịnh-Văn cùng Duyên-Giác
Có thể vô-lượng vô-biên kiếp
Ca ngợi tuyên-dương rồ-ráo được !

HẾT TẬP 2 KINH HOA NGHIÊM

--- o0o ---